# THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 4 NĂM 2015

## THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Đỗ Thị Thu Hằng. Giáo trình tâm lý học báo chí / Đỗ Thị Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 165tr. : minh hoạ ; 21cm. - 55000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 139-141. - Phụ lục: tr. 142-165 s339612

2. Einstein, Albert. Thế giới như tôi thấy / Albert Einstein ; Dịch: Đinh Bá Anh... ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Tri thức, 2015. - 229tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 45000đ. - 500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Mein weltbild s339032

3. Giá trị vĩnh hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 238tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 100000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Timeless values s338430

4. Grüning, Christian. Đọc sách siêu tốc / Christian Grüning ; Nhóm HANU09 dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 262tr. : minh hoạ ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Đức: Visual reading: Garantiert schneller lesen und mehr verstehen s339103

5. Phạm Văn Tây. Bách khoa toàn thư - Phát huy tài năng cho bé / Phạm Văn Tây. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 65000đ. - 2000b

T.1. - 2014. - 26tr. : ảnh s338782

6. Phạm Văn Tây. Bách khoa toàn thư - Phát huy tài năng cho bé / Phạm Văn Tây. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 65000đ. - 2000b

T.2. - 2014. - 26tr. : ảnh s338783

7. Phan Đình Nham. Giáo trình lưu trữ học đại cương / Phan Đình Nham, Bùi Loan Thuỳ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 430tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 327-340. - Phụ lục: tr. 341-430 s339748

8. Trần Công Khanh. Những gì chưa dạy ở trường báo chí / Trần Công Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 398tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 369-393. - Thư mục: tr. 395-395 s339757

9. Vũ Bằng. Bốn mươi năm "nói láo" / Vũ Bằng ; Minh hoạ: Tạ Tỵ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 418tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Việt Nam danh tác). - 86000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Vũ Đăng Bằng s338081

## TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

10. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn / Trần Thoại Lan dịch. - Tái bản lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2015. - 158tr. : hình vẽ, ảnh s338355

11. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - Tái bản lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 34000đ. - 4000b

T.3. - 2014. - 175tr. : hình vẽ, ảnh s338356

12. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 34000đ. - 5000b

T.4. - 2015. - 163tr. : ảnh  s338357

13. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 32000đ. - 5000b

T.6. - 2014. - 170tr. : hình vẽ, ảnh  s338358

14. Hoàng Văn Kiếm. Giáo trình tin học đại cương / B.s.: Hoàng Văn Kiếm, Nguyễn Đức Thắng, Đinh Nguyễn Anh Dũng. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 289tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 30000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Công nghệ Thông tin  s339613

15. Hội thi tìm hiểu về hợp đồng lao động / Lê Chí Hiếu, N.V.T., Nguyễn Công Thắng... ; B.s.: Phó Văn An, Dương Thành Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 51tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Thuduc house)  s338781

16. Ngô Cao Định. Cơ sở lập trình : Sách tham khảo / Ngô Cao Định, Phạm Công Thành, Nguyễn Thôn Dã. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 215tr. : minh họa ; 24cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Kinh tế - Luật. Khoa Hệ thống Thông tin. - Thư mục: tr. 215  s339755

17. Nguyễn Duy Nhất. Nhập môn cơ sở dữ liệu : Tài liệu tham khảo / Nguyễn Duy Nhất, Vũ Thuý Hằng, Lê Thị Kim Hiền. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 199tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 64000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Kinh tế - Luật. Khoa Hệ thống Thông tin. - Phụ lục: tr. 187-197. - Thư mục: tr. 199  s339752

18. Nguyễn Đức Lộc. Giáo trình phương pháp thu thập và xử lý thông tin định tính / Nguyễn Đức Lộc (ch.b.), Lê Thị Mỹ Dung, Bùi Trần Ca Dao. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 106tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 12000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 105-106  s339747

19. Nguyễn Quang Nam. Hệ thống nhúng giao tiếp thời gian thực với vi điều khiển Arm Cortex-M / Nguyễn Quang Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 674tr. : minh hoạ ; 24cm. - 73000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 674  s339478

20. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 40000đ. - 1500b

T.4: Những bí mật được che đậy trong bóng đêm lịch sử. - 2015. - 188tr. : ảnh, tranh vẽ  s338340

21. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 44000đ. - 1500b

T.5: Giải mã những câu chuyện bí ẩn muôn đời. - 2015. - 188tr. : ảnh, tranh vẽ  s338341

22. Nguyễn Thị Thu Hà. Nhập môn tin học / Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Hữu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Tân. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2014. - 213tr. : minh hoạ ; 27cm. - 744b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 213  s338272

23. Nguyễn Văn Tuấn. Phân tích dữ liệu với R / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 518tr. : minh hoạ ; 25cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 483-506  s339049

24. Tạ Duy Anh. Tò mò và thông thái / Tạ Duy Anh s.t., b.s. - H. : Kim Đồng, 2014. - 91tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21776b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường trung học cơ sở miền núi - vùng sâu - vùng xa. - Thư mục: tr. 90-91 s337828

25. Trương Hoài Phan. Cấu trúc dữ liệu minh hoạ bằng C+ : Sách tham khảo / Trương Hoài Phan, Hồ Trung Thành. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 251tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Kinh tế - Luật. Khoa Hệ thống Thông tin. - Phụ lục: tr. 240-249. - Thư mục: tr. 251 s339753

## TRIẾT HỌC

26. Adams, Christine A. Học làm bạn tốt : Cẩm nang cho bé / Christine A. Adams ; Minh hoạ: R. W. Alley ; Nxb. Tp. Hồ Chí Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 32tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp bé trưởng thành). - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Learning to be a good friend : A guidebook for kids s338661

27. Bác Hồ - một mẫu mực về sự giản dị và khiêm tốn / Giôn Tácman, Dương Đại Lâm, Bá Ngọc... - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn học, 2014. - 160tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338463

28. Bảo Sơn. Almanach sách lịch tử vi : Kiến thức phổ thông. Năm Ất Mùi / Bảo Sơn, Sơn Nhân. - H. : Thời đại, 2014. - 461tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 271-455 s339353

29. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty Sách Thời đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 60000đ. - 1000b

T.1. - 2014. - 225tr. : ảnh, tranh vẽ s338148

30. Bùi Văn Nam Sơn. Trò chuyện triết học / Bùi Văn Nam Sơn. - H. : Tri thức ; Công ty Sách Thời đại. - 21cm. - (Vớt hương dưới đất). - 60000đ. - 1000b

T.2. - 2014. - 217tr. : ảnh, tranh vẽ s338149

31. Buzan, Tony. Cải thiện năng lực trí não 1 : Phương pháp tư duy & kích hoạt trí não / Tony Buzan ; Bùi Thị Ngọc Hương biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Age-proof your brain. - Phụ lục: tr. 145-157 s338650

32. Cách nghĩ quyết định hướng đi / Biên dịch: Ngọc Như... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 36000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 滴水藏海-做事向前看做人向后看 s338669

33. Cảm ơn cuộc đời / Nhã Nam tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 141tr. ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương). - 42000đ. - 3000b s338344

34. Canfield, Jack. Bí quyết để đạt được ước mơ / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Biên dịch: Kim Vân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 279tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Aladdin factor s338679

35. Canfield, Jack. Cảm hứng cuộc sống / Jack Canfield, Mark Victor Hansen. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the recovering soul - Daily inspirations s338670

36. Canfield, Jack. Dành cho những tâm hồn không bao giờ gục ngã / Jack Canfield, Mark Victor Hansen. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the soul s338671

37. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm / Dale Carnegie ; First News biên dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 327tr. ; 15cm. - 50000b

Tên sách tiếng Anh: How to win friends & influence people s339276

38. Chí Kiên. Đồng quan / Chí Kiên. - H. : Thế giới ; Trung tâm Nghiên cứu Tiềm năng con người, 2015. - 375tr., 24tr. ảnh màu ; 24cm. - 1000b s338870

39. Covey, Stephen R. Tư duy tối ưu / Stephen R. Covey, A. Roger Merrill, Rebecca R. Merrill ; Biên dịch: Vũ Tiến Phúc, Dương Ngọc Hân ; Dương Thuỷ h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 487tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: First things first s338673

40. Công chúa băng tuyết - Sổ tay chị & em / Cao Thu Thuỷ biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 67tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Disney Frozen). - 48000đ. - 10000b s339366

41. Cruz, Camilo. Ngày xưa có một con bò... : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 147tr. ; 20cm. - 46000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Once upon a cow s338346

42. George, Mike. Hệ miễn dịch tâm hồn : Hành trình từ nhận biết đến thấu hiểu và chuyển hoá / Mike George ; Biên dịch: Phạm Thị Sen, Tony Nguyễn ; Minh hoạ: Nguyễn Trường Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 48000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The immune system of the soul s339681

43. George, Mike. Từ giận dữ đến bình an / Mike George ; Biên dịch: Thanh Tùng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 225tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 46000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Don't get mad get wise s338677

44. Gottlieb, Daniel. Cảm xúc cuộc sống từ chiếc xe lăn / Daniel Gottlieb ; Biên dịch: Thục Nhi, An Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 238tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Learning from the heart: lessons on living, loving, and listening s338681

45. Hạ Giao. Chúng ta cần có trái tim / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2015. - 35tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s338902

46. Hạt giống tâm hồn / First News biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 36000đ. - 2000b

T.1: Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - 2014. - 167tr. : ảnh s338624

47. Hạt giống tâm hồn : Dành cho tuổi teen / Jessie Spellman, David Gelbard, Julie White... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 32000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the single's soul : Rear life stories by real teens

T.2. - 2014. - 159tr. : ảnh s338623

48. Hay, Louse L. Sức mạnh thần thánh ở trong ta / Louise L. Hay ; Diệu Thuỷ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 282tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power is within you. - Phụ lục: tr. 265-282 s338754

49. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh : Tài liệu sinh hoạt chi bộ, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan, đơn vị năm 2015. - H. : Giáo dục, 2015. - 60tr. ; 15cm. - 8000đ. - 140000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s339278

50. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh : Tài liệu sinh hoạt chi bộ, các tổ chức đoàn thể và các cơ quan, đơn vị năm 2015. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 66tr. ; 15cm. - 8000đ. - 20031b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s339007

51. Hồ Chí Minh về suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tuỵ, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị : Tài liệu tham khảo. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 180tr. ; 15cm. - 20000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s338559

52. Huy Sanh. Kinh dịch đoán mệnh : Các bước đoán bệnh theo Hà Lạc. Thực hành đoán mệnh qua các ví dụ / Huy Sanh. - H. : Lao động, 2014. - 272tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s339132

53. Huỳnh Uy Dũng. Chuyển kiếp luân hồi / Huỳnh Uy Dũng. - H. : Thời đại, 2014. - 272tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 79000đ. - 2000b s339357

54. Hướng dẫn ôn tập và thi tốt nghiệp môn tâm lý học trẻ em và giáo dục học trẻ em / Phùng Đình Mẫn (ch.b.), Lê Nam Hải, Phan Minh Tiến, Trần Văn Hiếu. - Tái bản lần thứ 7. - Huế : Đại học Huế, 2015. - 232tr. ; 24cm. - 1900b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa s339744

55. Iyengar, Sheena. Nghệ thuật chọn lựa / Sheena Iyengar ; Đặng Nguyễn Hiếu Trung dịch. - H. : Thời đại, 2014. - 354tr. ; 24cm. - 145000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The art of choosing s338774

56. Khera, Shiv. Bí quyết của người chiến thắng / Shiv Khera ; Biên dịch: Bích Thuỷ, Minh Tươi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 287tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: You can win s338680

57. Kinh dịch trọn bộ / Ngô Tất Tố dịch, chú giải ; Cao Đắc Điểm đối chiếu, chỉnh sửa, giới thiệu. - H. : Văn học ; Công ty Sách Panda, 2014. - 893tr. ; 24cm. - 160000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s338273

58. Koike Ryunosuke. “Thói quen xấu ơi, chào mi!” / Koike Ryunosuke ; Nguyễn Thị Mai dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 174tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: ヤな自分とサヨナラする方法 s339142

59. Kỷ yếu sơ kết ba năm thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 299tr. ; 19cm. - 33000đ. - 1032b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. - Phụ lục: tr. 30-293 s338545

60. Lại Thế Luyện. Kỹ năng giải toả stress trong công việc / Lại Thế Luyện. - H. : Thời đại, 2014. - 159tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng mềm). - 35000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 152. - Phụ lục: tr. 153-157 s338770

61. Làm theo lời Bác : Tập ca cổ / Danh Thị Aticah, Huỳnh Ngọc Ẩn, Trần Phước Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 102tr. : ảnh ; 20cm. - 500b s339823

62. Mai Hương. Tình thầy trò : Lớn lên em nhất định trở thành hoạ sĩ / B.s.: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2014. - 163tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 39000đ. - 2000b  s338314

63. Mai Hương. Vì một ngày mai tươi sáng hơn : Cô gái hát lạc điệu / B.s.: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2014. - 167tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 39000đ. - 2000b  s338315

64. Morrow, Carol Ann. Tha thứ! Liều thuốc bổ cho tâm hồn / Carol Ann Morrow ; Minh hoạ: R. W. Alley ; Nxb. Tp. Hồ Chí Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 32tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp bé trưởng thành). - 27000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Forgiving is smart for your heart  s338659

65. Munching, Philip Van. Nghe bố này, con gái! : Những điều về cuộc sống bố muốn con biết / Philip Van Munching ; Kiều Vân dịch ; Thanh Minh h.đ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 211tr. ; 20cm. - 39000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Boys will put you on the pedestal (so they can look up your skirt) - A dad's advice for daughters  s339273

66. Mundy, Michaelene. Giận! Đâu có xấu : Cẩm nang thiếu nhi giúp trẻ ứng phó cáu giận / Michaelene Mundy ; Minh hoạ: R. W. Alley ; Nxb. Tp. Hồ Chí Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 32tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp bé trưởng thành). - 27000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Mad isn't bad : A child's book about anger  s338662

67. Nguyễn Duy Cần. Cái dũng của thánh nhân / Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 142tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 123-142  s338360

68. Nguyễn Duy Cần. Một nghệ thuật sống / Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 116tr. ; 19cm. - 28000đ. - 2000b
Biệt hiệu của tác giả: Thu Giang  s338345

69. Nguyễn Duy Cần. óc sáng suốt / Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 142tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 36000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 166-179  s338361

70. Nguyễn Hạnh. 500 câu chuyện đạo đức : Lòng hiếu thảo / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 109tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 21000đ. - 2000b  s338350

71. Nguyễn Hạnh. 500 câu chuyện đạo đức / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - Tái bản lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 13500đ. - 3000b
T.2: Tình cha. - 2015. - 95tr. : tranh vẽ  s338348

72. Nguyễn Hạnh. 500 câu chuyện đạo đức / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 13500đ. - 3000b
T.3: Gia đình. - 2015. - 95tr. : tranh vẽ  s338349

73. Nguyễn Hạnh. 500 câu chuyện đạo đức / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 13500đ. - 3000b
T.4: Tình thầy trò. - 2015. - 95tr. : tranh vẽ  s338347

74. Nguyễn Hoài Nam. Sống cuộc đời bạn mơ ước : Hạnh phúc trọn vẹn, thành công như ý / Nguyễn Hoài Nam. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 314tr. : ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 309-314  s338853

75. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện gương hiếu thảo / Nguyễn Phương Bảo An b.s., tổng hợp. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn học, 2014. - 144tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b
Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr.

141 s338486

76. Những câu chuyện về lòng dũng cảm / Mary Hollingsworth, Lonni Collins, Bob Weleh... ; B.s.: Lưu Duyên, Thảo Vi ; Dịch: Lại Tú Quỳnh... - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 75tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12000đ. - 2000b s338351

77. Những câu chuyện về lòng thương người / Joan Bramsch, Rabbi Harold Kushner, Meg Hill... ; Bích Nga biên dịch. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 66tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12000đ. - 2000b s338362

78. Những câu chuyện về tính lương thiện / Lương Hùng biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 81tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 12000đ. - 2000b s338352

79. Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Trương Minh Tuấn (ch.b.), Ngô Bá Toại, Nguyễn Đức Bình... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia. - 15cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo

T.1. - 2015. - 424tr. s338564

80. Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Trương Minh Tuấn (ch.b.), Ngô Bá Toại, Nguyễn Đức Bình... - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị Quốc gia. - 15cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo

T.2. - 2015. - 311tr. s338552

81. Những tấm gương bình dị : Tập bút ký / Thái Sơn, Trần Tâm, Lưu Văn Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 189tr. : ảnh ; 20cm. - 500b s339825

82. Những tấm gương bình dị mà cao quý trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 252tr. : ảnh ; 24cm. - 2300b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s338950

83. Olivia. 12 chòm sao và những chuyện sống chung mới hiểu / Olivia ; Leslie Salmon dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 290tr. ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Love after sex: Relationships by the stars. - Phụ lục: tr. 273-290 s338862

84. O' Neal, Ted. Khi gặp chuyện không may : Cẩm nang giúp trẻ xử lí tình huống / Ted O'Neal ; Minh hoạ: R. W. Alley ; Nxb. Tp. Hồ Chí Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 32tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp bé trưởng thành). - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: When bad things happen : A guide to help kids cope s338660

85. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy đặt câu hỏi bản chất : Dựa trên các khái niệm tư duy phản biện và các nguyên tắc tư duy kiểu Socrates / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 35000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The thinker's guide to the art of asking esential questions s339054

86. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy đọc / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 75tr. : bản đồ ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to read a paragraph. - Phụ lục: tr. 66-74. - Thư mục: tr. 75 s339055

87. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy học tập và nghiên cứu : Dựa trên khái niệm và công cụ phản biện / Richard Paul, Linda Elder ; Nhóm dịch thuật Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh ; Bùi Văn Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 83tr. ; 22cm. - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The thinker's guide for students on study and learn a discippline using critical thinking concepts and tools s339059

88. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy phân tích / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The thinker's guide to analytic thinking s339056

89. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy phản biện - Khái niệm và công cụ / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 46tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 20000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Critical thinking concepts and tools s339057

90. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy viết / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 75tr. ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 30000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to write a paragraph. - Phụ lục: tr. 68-75 s339058

91. Piaget, Jean. Sự ra đời trí khôn ở trẻ em / Jean Piaget ; Hoàng Hưng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2015. - 503tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tâm lý học giáo dục cánh buồm). - 145000đ. - 300b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La naissance de l'intelligence chez s338396

92. Quảng Tuệ. Chọn vợ, chọn chồng & cưới hỏi - Những điều cần biết / Quảng Tuệ. - H. : Lao động ; Nhà sách Minh Nguyệt, 2015. - 151tr. : minh hoạ ; 21cm. - 38000đ. - 2000b s339107

93. Quảng Tuệ. Thông thư vạn sự / Quảng Tuệ. - H. : Lao động, 2015. - 347tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s339120

94. Quảng Tuệ. Tự xem bát tự tứ trụ : Sách hướng dẫn thực hành và ứng dụng / Quảng Tuệ. - H. : Lao động, 2015. - 287tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 2000b s339127

95. Sharma, Robin S. Đời ngắn đừng ngủ dài / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 223tr. ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The greatness guide, book 2 s338312

96. Simon, David. 10 điều tạo nên số phận / David Simon ; Biên dịch: Cao Xuân Việt Khương, Hạnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 202tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The ten commitments s338678

97. Singer, Blair. Làm chủ giọng nói trong đầu / Blair Singer ; Trần Lê dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 250tr. ; 20cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Little voice mastery. - Thư mục: tr. 247 s338339

98. Thái Vi. Đời người và nhà ở theo phong thuỷ / Thái Vi b.s. - Tái bản. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2015. - 179tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 30000đ. - 2000b s339624

99. Tư tưởng triết học và giáo dục của Trần Đức Thảo / Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Trọng Chuẩn, Hà Minh Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 495tr. ; 24cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sư phạm Hà Nội s338507

100. Về tác phẩm Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân / Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Quang, Chu Ngọc Lan... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 303tr. ; 15cm. - 35000đ. - 3000b s338562

101. Vũ Khiêu. Học tập đạo đức Bác Hồ / Vũ Khiêu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 316tr. ; 15cm. - 40000đ. - 3000b s338565

102. Watts, Alan. Biết ta đích thực là ai : Cuốn sách về một cấm kỵ / Alan Watts ; Vân Nga dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 219tr. ; 21cm. - 68000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The book: On the taboo against knowing who you are. - Thư mục: tr. 217-219 s339166

103. Weiss, Brian L. Ám ảnh từ kiếp trước : Bí mật sự sống và cái chết / Brian L. Weiss ; Trần Trung Hải dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 313tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Many lives, many masters s339164

## TÔN GIÁO

104. Ấn Thuận. Quan niệm của Phật giáo đối với các vấn đề xã hội quan tâm / Ấn Thuận ; Đạo Quang dịch. - H. : Thời đại, 2014. - 142tr. ; 21cm. - 32000đ. - 1000b s338771

105. Chánh Hoà Minh. Cẩm nang tâm pháp / Chánh Hoà Minh, Quang Hải, Hạnh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 99tr. : minh hoạ ; 21x30cm. - 500b s338658

106. Chớ nên ăn sò / Hiền Hậu b.s. - H. : Tôn giáo, 2015. - 34tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Bộ truyện tranh Phật giáo). - 9000đ. - 1000b s339606

107. Đặng Văn Dân. Lời Phật dạy về y học / Đặng Văn Dân s.t., b.s. - H. : Tôn giáo, 2015. - 119tr. ; 21cm. - 16000đ. - 500b

Thư mục: tr. 118-119 s338910

108. Đặng Văn Dân. Người học Phật / Đặng Văn Dân s.t., b.s. - H. : Tôn giáo, 2015. - 290tr. ; 21cm. - 40000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 204-284. - Thư mục: tr. 289-290 s338913

109. Đỗ Quang Hưng. Nhà nước tôn giáo luật pháp : Sách tham khảo / Đỗ Quang Hưng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 456tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 94000đ. - 531b

Thư mục: tr. 447-454 s338949

110. Goldstein, Joseph. Kinh nghiệm thiền quán / Joseph Goldstein ; Nguyễn Duy Nhiên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 275tr. ; 24cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The practice of freedom s339122

111. Huệ Khải. Ngọn nến nào không tắt / Huệ Khải. - H. : Tôn giáo, 2015. - 95tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ phổ độ. Chương trình Chung tay ấn tống kinh sách Đại đạo s338911

112. Huyền Cơ. Dắt chúng sinh thoát khỏi sinh tử luân hồi / Huyền Cơ b.s. - H. : Thời đại, 2014. - 199tr. ; 21cm. - 47000đ. - 1000b s338768

113. Kapleau, Philip. Ba trụ thiền : Giáo lý - Tu tập - Giác ngộ / Philip Kapleau ; Đỗ Đình Đồng dịch ; Trần Kiều Vân h.đ.. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 433tr. : minh hoạ ; 24cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The three pillars of zen s338757

114. Kinh Trường thọ diệt tội hộ chư đồng tử đà la ni / Đạo Quang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 80tr. ; 20cm. - (Tủ sách Ươm mầm tuệ giác). - 1000b s339866

115. Kỷ yếu Báo Đáp = 纪要报答 / B.s.: Vũ Kim Long, Vũ Minh Yến, Vũ Minh Thọ, Nguyễn Hoàng Công. - H. : Tôn giáo, 2015. - 283tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 282-283 s338917

116. Macdonald, Fiona. Giáng sinh - Những câu chuyện lịch sử khác thường cùng những bữa tiệc thịnh soạn / Fiona Macdonald ; Minh hoạ: David Salariya ; Thuỳ Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 191tr. : hình vẽ ; 17cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Christmas - A very peculiar history s337835

117. Minh Thạnh. Quản trị nhân duyên : Nhân duyên trong tình yêu / Minh Thạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 271tr. ; 21cm. - 1500b s339827

118. Nguyên Minh. Nguồn chân lẽ thật / Nguyên Minh. - H. : Tôn giáo, 2015. - 207tr. ; 19cm. - (Tủ sách Rộng mở tâm hồn). - 46000đ. - 1000b s339909

119. Nguyễn Duy Nhiên. Nói với người bạn tu học / Nguyễn Duy Nhiên. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 155tr. ; 19cm. - 39000đ. - 1500b s339236

120. Nguyễn Mạnh Hùng. Hạnh phúc thật giản đơn / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 297tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s339161

121. Nguyễn Văn Khanh. Đức Giêsu Kitô: Ngôi lời nhập thể : Kitô học I / Nguyễn Văn Khanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 354tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 339-341 s338643

122. Nguyễn Văn Quang. Kỷ yếu 60 năm thành lập giáo xứ Dốc Mơ 1954 - 2014 / Nguyễn Văn Quang ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 229tr. : minh hoạ ; 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Xuân Lộc. Giáo hạt Gia Kiệm s339854

123. Nhân quả báo ứng trong đời - Hiểu để hoá giải / Thích Thanh Từ, Thích Đức Thắng, Thích Thông Huệ... ; B.s.: Phương Lan, Hạnh Nguyên. - H. : Lao động, 2014. - 397tr. : ảnh, hình vẽ ; 27cm. - 335000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 257-391. - Thư mục: tr. 392 s339064

124. Nhật Quang. Suối reo rừng trúc / Nhật Quang. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 203tr. ; 21cm. - 5000b

Tên tác giả ngoài bìa: Thích Nhật Quang s337951

125. Phabhavanaviriyakhun. Gia đình ngày nay / Phabhavanaviriyakhun ; Thiện Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 224tr. ; 21cm. - 1500b

Tên nguyên tác: Family day by day. - Đầu bìa sách ghi: Phật giáo nguyên thuỷ = Theravada. - Phụ lục: tr. 203-217 s338642

126. Phạm Minh Điền. 32 tướng tốt của Đức Phật / Phạm Minh Điền. - H. : Tôn giáo, 2015. - 67tr. ; 21cm. - 1000b s338909

127. Phạm Thiên Thư. Thi hoá Kinh Lăng Nghiêm / Phạm Thiên Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 239tr. ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Kim Long s339053

128. Pháp Hạnh. Tìm hiểu nghĩa yếu chỉ tu tâm / Pháp Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 239tr. ; 20cm. - 1000b s339828

129. Phẩm Phổ Hiền. Đại phương quảng Phật Hoa Nghiêm kinh / Phẩm Phổ Hiền ; Thích Đức Hải dịch. - H. : Tôn giáo, 2015. - 53tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Khuyến Lương s338914

130. Pomnyun Sunim. Bài học làm mẹ / Pomnyun Sunim ; Diệp Thuỷ dịch. - H. : Văn học, 2015. - 190tr. ; 19cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 69000đ. - 2000b s337986

131. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally ; Trần Tuấn

Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 341tr. : ảnh ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Buddha on managing your business and your life s339123

132. Sống đạo : ất Mùi Xuân - 2015 / Thượng Hậu Thanh, Thượng Văn Thanh, Tiêu Dao,... - H. : Tôn giáo, 2015. - 194tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 4500b

Đầu bìa sách ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài s338915

133. Stone, Perry. Mật mã Do Thái / Perry Stone ; Nguyễn Thị Hảo dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 206tr. : minh hoạ ; 24cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Breaking the jewish code s339118

134. Tạng luật - Bộ hợp phần đại phẩm / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.1. - 2015. - 432tr. s338922

135. Tạng luật - Bộ hợp phần đại phẩm / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.2. - 2015. - 350tr. s338923

136. Tạng luật - Bộ hợp phần tiểu phẩm / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.1. - 2015. - 384tr. s338918

137. Tạng luật - Bộ hợp phần tiểu phẩm / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.2. - 2015. - 446tr. s338919

138. Tạng luật - Bộ phân tích giới bổn / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.1: Phân tích giới tỳ khưu. - 2015. - 600tr. s338924

139. Tạng luật - Bộ phân tích giới bổn / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.2: Phân tích giới tỳ khưu. - 2015. - 458tr. s338925

140. Tạng luật - Bộ phân tích giới bổn / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.3: Phân tích giới tỳ khưu ni. - 2015. - 356tr. s338916

141. Tạng luật - Bộ tập yếu / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.1. - 2015. - 359tr. s338920

142. Tạng luật - Bộ tập yếu / Indacanda dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Tam Tạng Việt ngữ). - 500b

Tên sách nguyên bản: Tam Tạng Pali

T.2. - 2015. - 352tr. s338921

143. Thành kính tưởng niệm cố ni trưởng Cát Tường (1918 - 2013) / Thích Chơn Thiện, Thích Giác Quang, Thích Chơn Hương... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 336tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế. Chùa Hoàng Mai. - Phụ lục: tr. 303-329 s337756

144. Thích Đạt Ma Quán Hiền. Thiền tông Việt Nam trên đường phục hưng & hoằng hoá / Thích Đạt Ma Quán Hiền s.t., b.s. ; Thích Nhật Quang giới thiệu. - H. : Tôn giáo. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng

T.1: Từ miền sông nước Hậu Giang đến dựng lập Tông phong trên đỉnh Phụng Hoàng. - 2013. - 795tr. : ảnh s338787

145. Thích Nhật Quang. Hành trạng thiền sư Trung Hoa : Giảng giải / Thích Nhật Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 2000b

T.3. - 2015. - 477tr. s338428

146. Thích Nhật Quang. Nửa ngày của Thái Thượng hoàng / Thích Nhật Quang. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 234tr. ; 21cm. - 5000b s338572

147. Thích Nữ Diệu Quả. Đường vào cõi Phật / Thích Nữ Diệu Quả. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tôn giáo, 2015. - 113tr. : ảnh ; 20cm. - 3000b s339604

148. Thích Nữ Diệu Quả. Thơ đạo lý / Thích Nữ Diệu Quả, Thích Nữ Huệ Hải. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Tôn giáo, 2015. - 90tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s339603

149. Thích Thanh Từ. Mê tín và chánh tín / Thích Thanh Từ. - H. : Tôn giáo, 2015. - 22tr. ; 21cm. - 11000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s338912

150. Thích Thanh Từ. Thân người khó được Phật pháp khó nghe : Chọn một cách sống hữu ích cho mình / Thích Thanh Từ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 45tr. ; 19cm. - 10000b s339890

151. Thích Thanh Từ. Tu trước khổ sau vui / Thích Thanh Từ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 35tr. ; 19cm. - 10000b s339889

152. Thích Thanh Từ. Ý nghĩa hình tượng Bồ Tát Di Lặc và sáu đứa bé / Thích Thanh Từ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 23tr. ; 19cm. - 2500đ. - 10000b s339888

153. Thích Thiện Bình. Thiên Bình thi tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 358tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b s339758

154. Thích Thiện Châu. Vài lá bồ đề / Thích Thiện Châu. - H. : Tôn giáo, 2015. - 183tr. : bảng ; 19cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 120-183 s338901

155. Thích Thiện Siêu. Đạo lý luân hồi / Thích Thiện Siêu. - H. : Tôn giáo, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 8000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Kinh A Hàm s339610

156. Thích Thông Phương. Hoa thiền chớm nở trong mắt ai : Tập thơ thiền / Thích Thông Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 79tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 2000b s338649

157. Thiền môn tán điệu lược tập / Soạn giả: Minh Như. - H. : Tôn giáo. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam

Q.1. - 2015. - 109tr. s339605

158. Toại Khanh. Chuyện phiếm thầy tu / Toại Khanh. - H. : Văn học, 2014. - 431tr. ; 20cm. - 145000đ. - 1000b s338070

159. Trần Trương. Danh nhân Yên Tử / Trần Trương b.s. - In lần thứ 7, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 147tr. ; 21cm. - 40000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 141-145 . - Thư mục: tr. 146 s339712

160. Truyện cổ Phật giáo / Đức Trí s.t.. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2014. - 202tr. ; 20cm. - 50000đ. - 1000b s338854

161. Truyện tranh Kinh Pháp Hoa / Đạo Quang b.s. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 35000đ. - 1000b
T.1. - 2015. - 144tr. : tranh vẽ s339607

162. Truyện tranh Kinh Pháp Hoa / Đạo Quang b.s. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 35000đ. - 1000b
T.2. - 2015. - 144tr. : tranh vẽ s339608

163. Truyện tranh Kinh Pháp Hoa / Đạo Quang b.s. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 35000đ. - 1000b
T.3. - 2015. - 144tr. : tranh vẽ s339609

164. Võ Hữu Hiếu Đức. Sức mạnh từ bên trong : Tăng cường miễn dịch điều trị ung thư / Võ Hữu Hiếu Đức b.s. - H. : Thời đại, 2015. - 158tr. ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s338764

## KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

165. Bác Hồ với nông dân / Nguyễn Văn Dương s.t., b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b
Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338460

166. Bueno de Mesquita, Bruce. Trò chơi của nhà tiên tri : Dự báo và định hường tương lai bằng logic vị lợi / Bruce Bueno de Mesquita ; Nguyễn Hằng dịch. - Tái bản có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 344tr. ; 23cm. - 98000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The predictioneer's game. - Phụ lục: tr. 340-344 s338277

167. Bùi Thị Tân. Giáo trình làng xã Việt Nam trong lịch sử / Bùi Thị Tân. - Huế : Đại học Huế, 2014. - VI, 145tr. ; 24cm. - 75000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 144-145 s339731

168. Covey, Stephen R. Nhà lãnh đạo trong tôi : Phương pháp nào để trường học và cha mẹ có thể truyền cảm hứng tạo nên sự vĩ đại cho từng trẻ em? / Stephen R. Covey ; Dịch: Đặng Lê Anh, Nguyễn Hồng Thanh. - H. : Khoa học xã hội ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Dân trí, 2015. - 355tr. : minh hoạ ; 21cm. - 125000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The leader in me s338647

169. Đặng Ngọc Tùng. Giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước / Đặng Ngọc Tùng. - H. : Lao động, 2014. - 279tr. ; 21cm. - 1000b s339149

170. Đặng Thị Oanh. Văn hoá Thái - Những tri thức dân gian / Đặng Thị Oanh. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 223tr. : hình vẽ ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339284

171. Đặng Vương Hưng. Phát hiện & khám phá / Đặng Vương Hưng. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 415tr. : ảnh ; 21cm. - 1400b s339205

172. Điểm sáng xây dựng nông thôn mới / Hoàng Trọng Thuỷ, Phạm Quỳnh An, Nguyễn Thị Thanh Hoà... - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b
T.1. - 2014. - 171tr. : ảnh s338439

173. Điểm sáng xây dựng nông thôn mới / Tuệ Minh, Đơn Thương, Vũ Phương, Minh Anh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

T.2. - 2014. - 271tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 270 s338440

174. Đinh Xuân Dũng. Mấy vấn đề văn hoá Việt Nam hiện nay - Thực tiễn và lý luận : Các bài viết từ 2012 - 2014 / Đinh Xuân Dũng. - H. : Lao động, 2015. - 279tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1000b s339272

175. Đỗ Đức Viêm. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới / Đỗ Đức Viêm. - H. : Chính trị Quốc gia ; Xây dựng, 2014. - 247tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 234-239 s338455

176. Financial tracking, monitoring and evaluation of state budget expenditures in response to climate channge: experience sharing between France and Vietnam. - H. : National political, 2014. - 88 p. : phot. ; 21 cm. - 102copies s339411

177. Galinsky, Ellen. Ươm mầm nhận thức : Bảy kỹ năng sống cốt lõi mà mọi trẻ em đều cần / Ellen Galinsky ; Huỳnh Nguyên Chính dịch. - H. : Thời đại, 2014. - 443tr. ; 24cm. - 180000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Mind in the making. The seven essential life skills every child needs s338773

178. Greene, Robert. Nghệ thuật quyến rũ / Robert Greene ; Nguyễn Thị Kim Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 639tr. ; 24cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of seduction s338276

179. Hoàng Quốc. Cảnh huống song ngữ Việt - Hoa tại Đồng bằng Sông Cửu Long / Hoàng Quốc. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 266tr. : bảng ; 24cm. - 97000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 235-241. - Phụ lục: tr. 243-266 s338646

180. Hỏi và đáp về 54 dân tộc Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 432tr. ; 15cm. - 50000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 428 s338551

181. Hồ Chí Minh. Đời sống mới / Tân Sinh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 52tr. ; 15cm. - 15000đ. - 3000b s338549

182. Hồ Đức Phớc. Đô thị, cơ sở hạ tầng đô thị du lịch và vấn đề quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay / Hồ Đức Phớc. - H. : Giao thông Vận tải, 2015. - 291tr. ; 21cm. - 515b s339696

183. Hồng Thái. Những trí thức về nước theo Bác Hồ đi kháng chiến / Hồng Thái, Kiều Khải. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 247tr. ; 21cm. - 1400b s339198

184. Khát vọng cống hiến tuổi 20 / Chi Phan, Minh Hiền, Đỗ Ngọc Yên... ; Tuyển chọn: Ngọc Anh. - H. : Thanh niên, 2014. - 282tr. ; 19cm. - 1000b s337773

185. Kỷ yếu Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam thành phố Cần Thơ lần thứ II năm 2014. - Cần Thơ : Ban Dân tộc, 2015. - 48tr. : ảnh ; 29cm. - 150b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban Nhân dân thành phố Cần Thơ s338780

186. Kỷ yếu Hội nghị triển khai công tác văn hoá, thể thao và du lịch năm 2015. - H. : Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, 2015. - 215tr. : bảng ; 26cm. - 1000b s338668

187. Ladva, Aruna. Đầu tư cho mối quan hệ / Aruna Ladva ; Biên dịch: Nguyễn Thị Kim Hưng, Phạm Vũ Thanh Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá sáng tạo Trí Việt, 2014. - 111tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 32000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: It's time... for relationships s338620

188. Lê Văn Hoà. Hỏi và đáp về chương trình xây dựng nông thôn mới / Lê Văn Hoà, Nguyễn Đức Thắng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 220tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 196-204 s338451

189. Lời thề cùng sông núi / Hà Đăng, Vũ Ngọc Hoàng, Đào Duy Quát... - H. : Chính Trị Quốc gia, 2015. - 618tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam s338505

190. Mayer Sch+nberger, Viktor. Dữ liệu lớn : Cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và tư duy / Viktor Mayer Sch+nberger, Kenneth Cukier ; Vũ Duy Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 343tr. ; 21cm. - (Khoa học & khám phá). - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Big data: A revolution that will transform how we live, work and think. - Thư mục: tr. 323-337 s338297

191. Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại / Trần Ngọc Thêm (ch.b.), Lương Văn Kế, Trần Quốc Toản... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 527tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường đại học KHXH & NV - Đại học Quốc gia Tp. HCM. Trung tâm Văn hoá học lý luận và ứng dụng. - Thư mục cuối mỗi bài s337963

192. Nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Vũ Dương Châu, Đỗ Ngọc Ninh, Hoàng Văn Ngoan... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Ngô Bích Ngọc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 139tr. ; 21cm. - 17000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s338719

193. Nguyễn Huy Thiều. Hội Cựu chiến binh phường Giáp Bát - Quá trình xây dựng và trưởng thành (1990 - 2014) / B.s.: Nguyễn Huy Thiều, Ninh Cử Trực, Trương Sỹ Ước. - H. : Thời đại, 2014. - 110tr. : ảnh ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh Việt Nam. - Phụ lục: tr. 84-109 s339690

194. Nguyễn San. Giáo trình cơ sở văn hoá Việt Nam / Nguyễn San, Phan Đăng. - Tái bản lần thứ 7. - Huế : Đại học Huế, 2015. - 259tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Phụ lục: tr. 207-255. - Thư mục: tr. 256-257 s339743

195. Nguyễn Thị Ngân. Văn hoá Rơ Măm / Nguyễn Thị Ngân, Tô Thị Thu Trang. - H. : Văn hoá dân tộc, 2014. - 451tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam s338802

196. Những thay đổi trong đời sống văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh thời gian 1986 - 2006 / Cao Tự Thanh (ch.b.), Nguyễn Hoài Bảo, Nguyễn Quân Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 695tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam. Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh s339819

197. Những vấn đề văn hoá - xã hội người Chăm ngày nay / Thành Phần, Phú Văn Hẳn, Bá Trang Phụ... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 245tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Dân tộc học - Nhân học Thành phố Hồ Chí Minh. Chi hội Dân tộc Chăm. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 242-245 s337939

198. Northup, Solomon. 12 năm nô lệ / Solomon Northup ; Dương Liên dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 313tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 2000b

Dịch từ bản tiếng Anh: 12 years a slave s338863

199. Northup, Solomon. 12 năm nô lệ : Tự truyện / Solomon Northup ; Trần Đĩnh dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 315tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 82000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: 12 years a slave. - Phụ lục: tr. 285-302 s338190

200. Phạm Thị Hảo. Phát triển văn hoá xây dựng nông thôn mới / Phạm Thị Hảo b.s. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá Thông tin, 2014. - 192tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338454

201. Sổ tay hướng dẫn tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.), Phương Đình Anh, Nguyễn Thanh Hương... - H. : Chính trị Quốc gia ; Thanh niên, 2014. - 100tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

ĐTTS ghi: Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh s338466

202. Sổ tay xây dựng nông thôn mới : Hướng dẫn một số chính sách xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2015 / B.s.: Bùi Văn Huyền, Vũ Công Bình, Lê Nguyên Hoài... - H. : Lao động, 2014. - 210tr., 6tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS: Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình s339158

203. Thành phố Hồ Chí Minh - Phát triển và hội nhập 2014 = Ho Chi Minh city - Development and integration 2014 / B.s.: Hứa Ngọc Thuận, Đoàn Tuấn Linh, Lê Tôn Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 369tr. : ảnh ; 25cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh s338648

204. Tracabilité, suivi et évaluation de l'effort budgétaire de l'état pour la lutte contre le changement climatique: Partage d'expérience entre la france et le Vietnam : Actes du séminaire. - H. : Maison d'éditons politiques nationales, 2015. - 92 p. : photos ; 21 cm. - 102copies s339403

205. Trần Phỏng Diều. Đặc điểm văn hoá đồng bằng sông Cửu Long / Trần Phỏng Diều b.s. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 335tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 323-329 s339287

206. Trần Trọng Hanh. Quy hoạch vùng / Trần Trọng Hanh. - H. : Xây dựng, 2015. - 336tr. : minh hoạ ; 27cm. - 162000đ. - 500b

Thư mục: tr. 321-327 s339645

207. Từ Ngọc Vụ. Người Hmông - Đôi nét về sinh hoạt tộc người / Từ Ngọc Vụ. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 351tr. ; 21cm. - 1400b

Thư mục: tr. 345-350 s339194

208. Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khoá VIII. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 168tr. : minh hoạ ; 19x25cm. - 700b

ĐTTS ghi: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam s338568

209. Văn kiện Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam thành phố Cần Thơ lần thứ II năm 2014. - Cần Thơ : S.n, 2015. - 240tr. : bảng ; 29cm. - 150b s338779

210. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 199tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam). - 2500b s338437

211. Vũ Kỳ. Bác Hồ với tuổi trẻ : Hồi tưởng / Vũ Kỳ ; Phạm Đức ghi. - H. : Chính trị Quốc gia ; Thanh niên, 2014. - 80tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338492

212. Vũ Thị Kim Yến. Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Việt Nam / Vũ Thị Kim Yến b.s. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 254tr. ; 21cm. - 64000đ. - 800b s339203

213. Vũ Thị Kim Yến. Bác Hồ với nhân dân các dân tộc Việt Nam / Vũ Thị Kim Yến b.s. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 254tr. ; 21cm. - 64000đ. - 800b s339698

214. Vũ Trung. Xây dựng làng, bản văn hoá / Vũ Trung. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 83tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338480

## THỐNG KÊ

215. Kết quả tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012 tỉnh Hậu Giang / Phòng Thống kê Công thương b.s. - H. : Thống kê, 2015. - 292tr. : bảng ; 27cm. - 80b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê Hậu Giang s339042

216. Nguyễn Văn Thân. Niên giám thống kê Hậu Giang 2014 = Hậu Giang statistical yearbook 2014 / B.s.: Nguyễn Văn Thân (ch.b.), Phòng Tổng hợp - Thông tin. - H. : Thống kê, 2015. - 347tr., 12tr. đồ thị : bảng ; 25cm. - 125b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Hậu Giang s339046

217. Niên giám tổ chức hành chính ngành Thống kê năm 2014. - H. : Thống kê, 2015. - 382tr. : ảnh màu ; 27cm. - 900b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng cục Thống kê s339040

218. Phạm Văn Chính. Niên giám thống kê thành phố Uông Bí 2006 - 2014 = Uong Bi statistical yearbook 2006 - 2014 / B.s.: Phạm Văn Chính (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh. - H. : Thống kê, 2015. - 224tr., 12tr. đồ thị : bảng ; 25cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s339047

## CHÍNH TRỊ

219. Bác Hồ - Người thầy vĩ đại của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam / Hồ Chí Minh, Nguyễn Dy Niên, Nguyễn Mạnh Cầm... ; B.s.: Thanh Cao, Nguyễn Đức Gia. - H. : Thanh niên, 2014. - 499tr. ; 21cm. - 1000b s337766

220. Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện - Thực tiễn và giải pháp / Đỗ Xuân Định (ch.b.), Lê Quang Hoan, Nguyễn Thuý Hoàn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 158tr. ; 21cm. - 36000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Tạp chí Xây dựng Đảng. - Thư mục: tr. 148-156 s338482

221. Bí thư tỉnh uỷ Quảng Bình thời đất lửa / Phan Xuân Thiết, Trần Sự, Phạm Văn Khuyến... - Tái bản có bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 329tr., 29tr. ảnh ; 21cm. - 400b s339012

222. Biên niên sự kiện cơ bản lịch sử Đảng bộ thành phố Hà Nội (2005 - 2010) / B.s., chỉnh lí: Vũ Tiến Tuynh, Phạm Thị Kim Thanh, Nguyễn Xuân Hậu... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 806tr., 12tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội. - Phụ lục: tr. 697-760 s338077

223. 99 câu hỏi - đáp về biển đảo / B.s.: Nguyễn Duy Chiến, Nguyễn Chu Hồi, Vũ Ngọc Minh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 270tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 268-270 s338449

224. Chomsky, Noam. Nhận diện quyền lực - Một Chomsky không thể nào thiếu / Noam Chomsky, Peter R. Mitchell, John Schoeffel ; Hoàng Văn Vân dịch ; Đinh Hoàng Thắng h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2015. - 576tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 160000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: Understanding power - The indispensable Chomsky s339594

225. Đảng bộ Thanh Hoá lãnh đạo phát triển kinh tế, xoá đói - giảm nghèo (1986 - 2010) / B.s.: Hoàng Bá Tường, Lê Việt Phương, Nguyễn Tuyết Nhung,... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2014. - 248tr., 36tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 233-239. - Thư mục: tr. 240-243 s338931

226. Đấu tranh chống biểu hiện lệch lạc trong thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng / Mai Trực (ch.b.), Hà Hữu Đức, Lê Văn Giảng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 250tr. ; 21cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Kiểm tra Trung ương. - Thư mục: tr. 246-248 s338942

227. Đỗ Quang Ân. 85 câu hỏi và gợi ý trả lời về môn học đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam / Đỗ Quang Ân. - H. : Thống kê, 2015. - 247tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Thăng Long s339044

228. Đỗ Sâm. Người điệp báo Thành Sơn / Đỗ Sâm. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 303tr. ; 21cm. - 1400b

Phụ lục: tr. 199-296 s339204

229. Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Nguyễn Thị Như Hà, Phạm Thị Khanh, An Như Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 454tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s338716

230. Hoàng Huênh. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thành Kim (1930 - 2010) / Hoàng Huênh b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 370tr., 8tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân xã Thành Kim. - Phụ lục: tr. 304-364. - Thư mục: tr. 365-366 s338944

231. Hỏi - Đáp về công tác kiểm tra giám sát và kỷ luật Đảng của các tổ chức Đảng ở cơ sở / B.s.: Tô Quang Thu (ch.b.), Cao Văn Thống, Nguyễn Đức Mười... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 168tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14740b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338450

232. Hồ Sơn Đài. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Long Thới (1930 - 2010) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Nguyễn Trọng Minh, Châu Nữ Hoàng Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 227tr. : minh hoạ ; 21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Long Thới, huyện Nhà Bè - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 191-225 s339805

233. Hồ Sơn Đài. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phước Lộc (1930 - 2010) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Phạm Văn Phương, Trịnh Thị Lệ Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 247tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 171-242 s339806

234. K.O. Lạ Bun. Việc tư duy chính trị - văn hoá phải bắt đầu từ việc nghiên cứu lý thuyết và kết luận những hành vi / K.O. Lạ Bun ; Vị Văn Chăn Thạ Khốt ch.b. - Viên Chăn : Nxb. Quốc gia, 2013. - 191tr. ; 21cm. - 1000b s339447

235. Kissinger, Henry. Bàn về Trung Quốc : Sách tham khảo / Henry Kissinger ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 650tr., 14tr. ảnh ; 21cm. - 1400b

Tên sách tiếng Anh: On china s339189

236. Kỷ yếu tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh (2000 - 2013). - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 327tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng s339855

237. Lê Thế Mẫu. Thế giới - Bước ngoặt lịch sử : Sách tham khảo / Lê Thế Mẫu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 482tr. ; 21cm. - 119000đ. - 700b  s338499

238. Lê Thị Hồng. Lịch sử Đảng bộ xã Ba Lòng (1930 - 2010) / B.s.: Lê Thị Hồng (ch.b.), Phạm Văn Quốc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 351tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 220b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đakrông. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ba Lòng. - Phụ lục: tr. 343-348  s338502

239. Lê Văn Giảng. Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát / Ch.b.: Lê Văn Giảng, Cao Văn Thống. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 318tr. ; 21cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 311-316  s338441

240. Lịch sử chính quyền nhân dân tỉnh Bình Dương (1945 - 2005) / B.s.: Lê Hữu Phước, Nguyễn Đình Thống, Hồ Sơn Diệp... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 487tr., 6tr. ảnh ; 24cm. - 1030b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương. - Thư mục: tr. 445-482  s338951

241. Lịch sử công tác xây dựng đảng về tổ chức của Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế (1930 - 2010) / B.s.: Hồ Viết Bá, Nguyễn Văn Hoa (ch.b.), Lưu Thị Thanh Bình... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 362tr., 35tr. ảnh màu ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế. - Thư mục: tr. 355-359  s339008

242. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh 1930 - 1975 / Đặng Duy Báu (ch.b.), Đinh Xuân Lâm, Ngô Đăng Tri... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh

T.1: 1930 - 1954. - 2014. - 227tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 217-223  s338503

243. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh 1930 - 1975 / Đặng Duy Báu (ch.b.), Đinh Xuân Lâm, Ngô Đăng Tri, Nguyễn Xuân Đình. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh

T.2: 1954 - 1975. - 2014. - 259tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 247-254  s338504

244. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Thảo Điền (1997 - 2014). - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 203tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 650b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thảo Điền, quận 2 - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 162-199  s339807

245. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Thượng Hiền (1927 - 2014) / B.s., s.t.: Phạm Xuân Hằng (ch.b.), Phạm Bá Dược, Trần Mạnh Hưng... - H. : Thế giới, 2015. - 279tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 315b

Phụ lục: tr. 217-273. - Thư mục: tr. 274-275  s338867

246. Lịch sử Đảng bộ xã Phong Chương (1930 - 2010) / B.s.: Nguyễn Văn Đăng (ch.b.), Phạm Ngọc Bảo Liêm, Nguyễn Văn Quảng... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 267tr. : minh hoạ ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hàng Đảng bộ xã Phong Chương. - Phụ lục: tr. 245-260. - Thư mục: tr. 261-264  s337754

247. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Yên Lập (1945 - 2013) / S.t.: Bùi Văn Sáu... - H. : Lao động, 2015. - 272tr., 12tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. - Phụ lục: tr. 242-265  s339101

248. Lịch sử Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và phong trào thanh niên (1925 - 2014) / B.s.: Phạm Bá Khoa (ch.b.), Văn Tùng, Đặng Quang Vinh... ; S.t.: Nguyễn Thị Thu Vân... - H. : Thanh niên, 2014. - 848tr., 27tr. ảnh ; 23cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam  s337767

249. Lịch sử phong trào cách mạng của đảng bộ và nhân dân xã Gia Luận (1930 - 2014) / S.t., b.s.: Trần Quang Nhật, Hà Văn Nghinh, Bùi Đình Liên... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2015. - 107tr., 5tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 120b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Gia Luận, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 97-106  s338908

250. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam : Biên niên sự kiện / Sỉ Xạ Nạ Sỉ Sản, Sỉ Na Va Sụ Pha Nụ Vông, Võ Nguyễn Giáp... ; Ch.b.: Bùi Hồng Thuỷ... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

T.2: 1976 - 2007. - 2012. - 1349tr.  s339443

251. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Hồi kí / Sỉ Xạ Nạ Sỉ Sản, Sỉ Na Va Sụ Pha Nụ Vông, Võ Nguyễn Giáp... ; B.s.: Bùi Hồng Thuỷ (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

T.1. - 2012. - 852tr.  s339445

252. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện / B.s.: Sạ Mản Vị Nhạ Kết, Phăn Đuông Chít Vông Sả, Chăn Sạ Mỏn Chăn Nhạ Lạt (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

T.2: 1946 - 1955. - 2012. - 714tr.  s339437

253. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Hồi kí / Nhót Kẹo Mạ Ni Sụ Pha Nụ Vông, Nguyễn Tiến Ngọc, Vi Sảy Chăn Thạ Mạt... ; Ch.b.: Bùi Hồng Thuỷ... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

T.2. - 2012. - 971tr.  s339444

254. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện / B.s.: Sạ Mản Vị Nhạ Kết, Phăn Đuông Chít Vông Sả, Chăn Sạ Mỏn Chăn Nhạ Lạt (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

T.3: 1956 - 1975. - 2012. - 746tr.  s339438

255. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện / B.s.: Sạ Mản Vị Nhạ Kết, Phăn Đuông Chít Vông Sả, Chăn Sạ Mỏn Chăn Nhạ Lạt (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

T.4: 1976 - 1985. - 2012. - 787tr.  s339439

256. Lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 1930 - 2007 : Văn kiện / B.s.: Sạ Mản Vị Nhạ Kết, Phăn Đuông Chít Vông Sả, Chăn Sạ Mỏn Chăn Nhạ Lạt (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 1000b

T.5: 1986 - 2007. - 2012. - 1154tr.  s339440

257. Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Bình Trưng Tây (1997 - 2014) / B.s.: Nguyễn Nghĩa Hiệp, Ngô Hoàng Linh, Hồ Mỹ Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 181tr. : ảnh màu ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bình Trưng Tây, quận 2 - Thành phố Hồ Chí Minh  s339804

258. Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân phường Phú Mỹ (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thị Vân Hà (ch.b.), Võ Khắc Bình, Bạch Xuân Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 256tr., 28tr. ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phú Mỹ, Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 241-256  s339685

259. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân Phường 13 (1975 - 2015) / B.s.: Trần Quang Sang, Phạm Ngọc Bích, Dương Quỳnh Ly, Chu Thị Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 312tr., 30tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 425b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 13, quận Phú

Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 269-312 s339683

260. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường Trung Mỹ Tây (1997 - 2010) / B.s.: Lê Tấn Tài, Hồ Thị Hiền, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 192tr., 22tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Mỹ Tây - Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 172-192 s338644

261. Locke, John. Khảo luận thứ hai về chính quyền : Chính quyền dân sự / John Locke ; Lê Tuấn Huy dịch, chú thích, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2015. - 326tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 80000đ. - 500b

Dịch theo bản tiếng Anh: Two treaties of government s339031

262. Một số vấn đề lý luận - Thực tiễn chủ yếu trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở Việt Nam và Lào / Đinh Thế Huynh, Chường Sổm Bun Khẳn, Tạ Ngọc Tấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2013. - 283tr. ; 21cm. - 1000b s339448

263. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện một đảng cầm quyền / Chươngxổm Bunkhẳn, Đinh Thế Huynh, Thoongxalít Măngnomệch... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 251tr. ; 21cm. - 1000b s339449

264. Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s., chỉnh sửa, bổ sung: Nguyễn Văn Giang, Cao Thanh Vân, Đặng Đình Phú... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 215tr. ; 21cm. - 29000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s338717

265. Nguyễn Đình Đầu. Việt Nam Quốc hiệu & cương vực Hoàng Sa - Trường Sa / Nguyễn Đình Đầu. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 205tr. : bản đồ, bảng ; 23cm. - 155000đ. - 500b s338278

266. Nguyễn Minh Đoan. Bộ máy nhà nước và tổ chức bộ máy nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Minh Đoan. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 222tr. ; 21cm. - 56000đ. - 700b

ĐTTS ghi Đại học Luật Hà Nội s338444

267. Nguyễn Minh Tâm. Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế / Nguyễn Minh Tâm. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 183tr. ; 21cm. - 1400b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 179-181 s339197

268. Nguyễn Quý Minh Hiền. Thị thực = Visa / Nguyễn Quý Minh Hiền. - H. : Lao động, 2014. - 262tr. : ảnh ; 21cm. - 86000đ. - 500b s339116

269. Nguyễn Trường. Á - Phi - Mỹ Latin trong thế kỷ XXI / Nguyễn Trường. - H. : Tri thức, 2015. - 515tr. ; 24cm. - 145000đ. - 300b s339210

270. Nguyễn Văn Hải. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Cảnh (1975 - 2015) / B.s: Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Thưởng, Nguyễn Thị Vân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 175tr., 10tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Sông Cầu. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Cảnh. - Phụ lục: tr. 166-170. - Thư mục: tr. 171-173 s338945

271. Nguyễn Văn Luật. Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Văn Luật. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2015. - 286tr. ; 24cm. - 52000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 282-285 s339474

272. Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Đỗ Ngọc Ninh, Đặng Đình Phú, Ngô Bích Ngọc... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Ngô Huy Tiếp... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 342tr. ; 21cm. - 47000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài  s338722

273. Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Phan Xuân Sơn, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Đức Thảo... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 350tr. ; 21cm. - 47000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài  s338715

274. Phạm Quốc Thành. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Quốc Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 200tr. ; 24cm. - 1500b

Thư mục: tr. 109-123. - Phụ lục: tr. 124-199  s338791

275. Richelson, Jeffrey T. Cộng đồng tình báo Hoa Kỳ : Sách tham khảo / Jeffrey T. Richelson ; Biên dịch: Hoàng Anh Tuyên, Đào Phương Thành. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 750tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 1400b

Tên sách tiếng Anh: The U.S. intelligence community . - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 717-748  s339190

276. Sổ họp chi bộ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 231tr. ; 27cm. - 10000đ. - 1032b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Tỉnh uỷ Quãng Ngãi  s338741

277. Sổ tay giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. - Bình Thuận : S.n, 2014. - 136tr. : bảng ; 20cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bình Thuận. Ban Dân vận  s337763

278. Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới trong công an nhân dân. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 198tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xây dựng Đảng trong CAND). - 37500đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Công an Trung ương  s339200

279. Tài liệu học tập lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp Đảng trong công an nhân dân. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 142tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xây dựng Đảng trong Công an nhân dân). - 47500đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Công an Trung ương  s339199

280. Tài liệu học tập lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kếp nạp Đảng. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 219tr. ; 19cm. - 27000đ. - 3031b  s338546

281. Tocqueville, Alexis De. Nền dân trị Mỹ / Alexis De Tocqueville ; Phạm Toàn dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ., giới thiệu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2015. - 805tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 215000đ. - 300b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: De la démecratie en Amérique  s339593

282. Tô Quang Thu. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chất vấn trong Đảng giai đoạn hiện nay / Tô Quang Thu (ch.b.), Cao Văn Thống, Hà Công Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 227tr. ; 19cm. - 50000đ. - 450b

Thư mục: tr. 219-225  s338544

283. Tổng quan tình hình thanh niên, công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2010 - 2014; giải pháp đẩy mạnh công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014 - 2019 / B.s.: Nguyễn Phi Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Vân, Lò Quang Tú... - H. : Thanh niên, 2014. - 299tr. : minh hoạ ; 19cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam  s337771

284. Trần Văn Hiếu. Sách hướng dẫn học tập: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam / B.s.: Trần Văn Hiếu (ch.b.), Lê Duy Sơn, Lê Thị Út Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 128tr. ; 22cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết Đào tạo. - Thư mục: tr. 7  s339457

285. Trương Văn Bính. Bài giảng môn học chính trị : Dùng cho học sinh, sinh viên cao đẳng nghề, trung cấp nghề / Trương Văn Bính. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 407tr. ; 21cm. - 95000đ. - 650b s338497

286. Từ phân tích tới đối thoại : Tuyển tập những bài phân tích chính sách công / Đào Thị Ngọc, Nguyễn Anh Đức, Nguyễn Xuân Vinh... - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 312tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright. - Thư mục cuối mỗi bài s338184

287. Văn hoá đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Vũ Trọng Lâm, Lê Thanh Bình (ch.b.), Đoàn Văn Dũng, Nguyễn Thị Trang. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 188tr. ; 21cm. - 59000đ. - 700b

Thư mục: tr. 182-185 s338447

288. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 900b

T.9: 1997 - 2002, Q.3: 2000 - 2001. - 2014. - 1710tr. : bảng s338933

289. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Văn kiện Quốc hội toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 900b

T.9: 1997 - 2002, Q.4: 2001 - 2002. - 2014. - 1416tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 1131-1400 s338934

290. Vũ Dương Ninh. Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2010) / Vũ Dương Ninh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 364tr., 7tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 106000đ. - 531b

Thư mục: tr. 351-363 s338947

## KINH TẾ

291. 40 năm Phân bón Đầu Trâu Bình Điền / Trần Đình Thế, Mai Văn Quyền, Nguyễn Thu Tuyết... - H. : Lao động, 2015. - 244tr. ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Hoá chất Việt Nam. Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền s339102

292. Bùi Mạnh Hùng. Kinh tế xây dựng trong cơ chế thị trường / Bùi Mạnh Hùng. - H. : Xây dựng, 2015. - 496tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 234000đ. - 300b

Thư mục: tr. 492-493 s339677

293. Bùi Nhật Quang. Bẫy thu nhập trung bình tại các quốc gia Trung Đông - Bắc Phi và một vài gợi ý cho Việt Nam / Ch.b.: Bùi Nhật Quang, Trần Thị Lan Hương, Phạm Ngọc Lãng. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 275tr. : minh hoạ ; 21cm. - 66000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông. - Thư mục: tr. 262-275 s339234

294. Câu hỏi và bài tập tín dụng ngân hàng : Tài liệu lưu hành nội bộ / B.s.: Nguyễn Kim Anh (ch.b.), Đỗ Kim Hảo, Nguyễn Thị Hoài Thu... - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 167tr. : bảng ; 21cm. - 30000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Ngân hàng. Bộ môn Ngân hàng Thương mại s337935

295. Các tổ chức công đoàn trên thế giới. - H. : Lao động, 2014. - 635tr. : bảng ; 25cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Đối ngoại s339140

296. Chung Ju Yung. Không bao giờ là thất bại tất cả là thử thách / Chung Ju Yung ; Lê Huy Khoa dịch. - H. : Thế giới, 2015. - 328tr. ; 15cm. - 50000b s339277

297. Công đoàn Việt Nam tiếp tục đổi mới, sáng tạo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân viên chức lao động, vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước / Phạm Thế Duyệt, Phan Thanh Khôi, Hoàng Chí Bảo... ; Nguyễn Đức Tuấn b.s. - H. : Lao động, 2014. - 416tr. : bảng ; 28cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 195-411 s339282

298. Doanh nhân Việt Nam = Vietnam businessman / Quang Minh, Trần Thanh, Thanh Trần... ; Trần Thành Mai ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 57tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 1000b s339071

299. Đánh giá cạnh tranh trong một số ngành dịch vụ của Việt Nam. - H. : Công thương, 2014. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Cục Quản lý cạnh tranh s338403

300. Đánh giá cạnh tranh trong một số ngành sản xuất của Việt Nam. - H. : Công thương, 2014. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Cục Quản lý cạnh tranh s338402

301. Đặng Đức Thành. Giải quyết từ gốc nợ xấu ngân hàng / Đặng Đức Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 167tr. : bảng ; 21cm. - 88000đ. - 500b s339482

302. Đặng Đức Thành. Lật ngược thế cờ / Đặng Đức Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 224tr. : minh hoạ ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 209-211 s339704

303. Đặng Đức Thành. Nguồn lực vô hạn : Những bài học doanh nghiệp thành công từ thị trường chứng khoán / Đặng Đức Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 166tr. : minh hoạ ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s339705

304. Đinh Văn Hường. Một số vấn đề về kinh tế báo in : Sách chuyên khảo / Đinh Văn Hường, Bùi Chí Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 275tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 268-275 s339491

305. Fleet, Bruce. Bí mật của vua Solomon : 7 nguyên tắc thành công về tài chính của người giàu nhất trong lịch sử nhân loại / Bruce Fleet, Alton Gansky ; Trần Cung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 238tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Solomon secret s339108

306. Giáo trình kinh tế học vi mô I / Phan Thế Công, Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Ngọc Quỳnh... - H. : Thống kê, 2014. - 355tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 82000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 355 s339030

307. Giáo trình thị trường chứng khoán / B.s.: Nguyễn Thanh Phương (ch.b.), Đặng Tài An Trang, Trần Thị Xuân Anh... - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung. - H. : Thống kê, 2015. - 498tr. : minh hoạ ; 24cm. - 86000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Phụ lục: tr. 463-498 s339045

308. Hà Anh. Hỏi - Đáp về chính sách hỗ trợ giảm nghèo / Hà Anh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 228tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 226 s338448

309. Hà Nội tiềm năng và cơ hội đầu tư = Hà Nội investment potential and opportunities. - H. : Nxb. Hà Nội, 2014. - 47tr. : minh hoạ ; 29cm. - 2020b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội s338436

310. Hà Nội tiềm năng và cơ hội đầu tư = 投資の潜在力及びチャンスであるハノイ市. - H. : Nxb. Hà Nội, 2014. - 47tr. : minh hoạ ; 29cm. - 820b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội  s338435

311. Hà Thị Thanh Mai. Kiến thức kinh doanh cơ bản dành cho nhà nông / B.s.: Hà Thị Thanh Mai, Hồ Ngọc Cường, Trần Thị Như Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 151tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 148  s338458

312. Hành trình hướng tới sự liên kết : Thực tiễn tốt trong hoạt động và bộ công cụ đánh giá năng lực hoạt động của Hiệp hội Doanh nghiệp Việt Nam. - H. : S.n, 2015. - 89tr. : ảnh, bảng ; 29cm. - 1000b

Thư mục: tr. 82-83. - Phụ lục: 84-90  s339066

313. Hệ thống tài chính Việt Nam - Hội nhập và phát triển / Nguyễn Thị Kim Thanh, Hoàng Huy Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 242tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2000b

Thư mục: tr. 241-242  s337964

314. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam / B.s.: Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Ngọc Bảo, Đoàn Ngọc Xuân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 287tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Kinh tế Trung ương  s338500

315. Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam : Sách tham khảo / Bùi Thanh Sơn (ch.b.), Đặng Đình Quý, Hoàng Anh Tuấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 415tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Thư mục: tr. 387-413  s338940

316. Hợp tác phát triển sinh kế cộng đồng : Kinh nghiệm và thực tiễn / Trung tâm Phát triển nông thôn bền vững b.s. - H. : Chính trị Quốc gia ; Thông tin và Truyền thông, 2014. - 192tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn  s338487

317. Hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững / Bùi Tất Thắng, Lưu Đức Hải, Trần Hồng Quang (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 431tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Chiến lược phát triển. - Thư mục cuối mỗi bài  s339496

318. Kinh tế - xã hội Hà Nội sau 5 năm mở rộng địa giới hành chính : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Dương (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Trịnh Kim Liên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 718tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 223000đ. - 447b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội. - Phụ lục: tr. 696-708. - Thư mục: tr. 709-714  s338506

319. Kiyosaki, Robert T. Giàu có & hạnh phúc không chỉ qua trường học! / Robert T. Kiyosaki ; Hương Lan biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 207tr. ; 20cm. - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: If you want to be rich & happy, don't go to school?  s338286

320. Lê Anh Dũng. Quản lý rủ ro trong doanh nghiệp xây dựng : Tài liệu chuyên khảo / Lê Anh Dũng, Bùi Mạnh Hùng. - H. : Xây dựng, 2015. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục: tr. 163-166  s339668

321. Lê Thị Thuý. Phát triển nguồn nhân lực nữ nhằm tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội ở miền núi phía Bắc Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thuý. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 221-227  s338417

322. Lê Tuấn Lộc. Giáo trình thuế và thủ tục hải quan / Lê Tuấn Lộc, Trần Huỳnh Thúy Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 443tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Luật. - Phụ lục: tr. 431-440. - Thư mục: tr. 441-443 s339756

323. Mưu sinh từ đồng vốn nhỏ / Nguyễn Phúc, Hiển Cừ, Hoàng Sơn... - H. : Chính trị Quốc gia ; Báo Thanh niên, 2014. - 112tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338485

324. Nghiên cứu khoa học sinh viên / Bùi Xuân Biên, Đặng Xuân Tiến, Lưu Đức Tân... - H. : Thống Kê. - 27cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

T.1: Chuyên đề: Sinh viên nghiên cứu khoa học. - 2015. - 107tr. : ảnh, bảng s339041

325. Nguyễn Hà Anh. Biết nghề để thoát nghèo / B.s.: Nguyễn Hà Anh, Vũ Mộc Miên. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 132tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 129 s338489

326. Nguyễn Mại. Đọc và suy ngẫm / Nguyễn Mại. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 474tr. ; 24cm. - 125000đ. - 350b s337812

327. Nguyễn Phạm Thanh Nam. Lý thuyết & bài tập toán kinh tế / Nguyễn Phạm Thanh Nam (ch.b.), Nguyễn Văn Duyệt, Phan Thị Ngọc Khuyên. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s339348

328. Nguyễn Thanh Phong. Phương pháp định lượng trong quản lý kinh doanh và dự án xây dựng / Nguyễn Thanh Phong (ch.b.), Lê Thanh Vân. - H. : Xây dựng, 2015. - 298tr. : minh hoạ ; 27cm. - 145000đ. - 300b

Thư mục: tr. 294 s339646

329. Nguyễn Văn Hiến. Phân tích hồi quy và ứng dụng trong kinh tế lượng / Nguyễn Văn Hiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 217tr. : minh hoạ ; 24cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Thái Bình. Bộ môn Toán. - Phụ lục: tr. 165-215. - Thư mục: tr. 216-217 s338710

330. Phân cấp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Chiến Thắng (ch.b.), Đặng Xuân Quang, Phạm Bích Ngọc... - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 271tr. : minh hoạ ; 21cm. - 64000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Kinh tế Việt Nam. - Phụ lục: tr. 259-265. - Thư mục: tr. 266-271 s338429

331. Phạm Hồng Mạnh. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và việc làm tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Hồng Mạnh ch.b. - H. : Lao động, 2015. - 95tr. : minh hoạ ; 21cm. - 32000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 85-88 s339105

332. Phan Diệu Hương. Phân tích và dự báo nhu cầu năng lượng / Phan Diệu Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 391tr. : minh hoạ ; 24cm. - 135000đ. - 150b

Thư mục: tr. 390-391 s338930

333. Ponsi, Ed. Thị trường ngoại hối : Các chiến lược giao dịch trong thị trường xu hướng và thị trường ổn định / Ed Ponsi ; Hoàng Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 322tr. : tranh vẽ, biểu đồ ; 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Forex patterns and probabilities : trading strategies for trending and range-bound markets s339126

334. Quốc Khánh. 1001 cách làm giàu / Quốc Khánh, Thu Minh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2014. - 246tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s339113

335. Sổ tay nghề nghiệp tra cứu nhanh / Tổ chức Lao động Quốc tế. - H. : Văn hoá dân tộc, 2014. - 28tr. ; 21cm. - 1500b s337934

336. Thuỷ điện miền Trung, Tây Nguyên - Quan tâm của người dân và trách nhiệm của các bên liên quan / Lê Anh Tuấn, Nguyễn Quý Hạnh, Lê Thị Nguyện... ; B.s.: Lâm Thị Thu Sửu... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 183tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Xã hội (CSRD) s339625

337. Tier, Mark. Bí quyết đầu tư & kinh doanh chứng khoán của tỷ phú Warren Buffett & George Soros / Mark Tier ; Biên dịch: Trần Thị Bích Nga, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 407tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The winning investment habits of Warren Buffett & George Soros. - Phụ lục: tr. 394-402 s337943

338. Trương Quang Vương. Cái tôi và nghề nghiệp / Trương Quang Vương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 1000b s339679

339. Tuyển tập tham khảo các mẫu diễn văn, các bài phát biểu, các mẫu thư, mẫu hợp đồng áp dụng thiết thực hằng ngày trong doanh nghiệp / S.t., hệ thống hoá: Quý Lâm, Kim Phượng. - H. : Lao động, 2014. - 460tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s339075

340. Vai trò của chế biến khoáng sản trong phát triển các ngành công nghiệp Việt Nam : Tuyển tập báo cáo hội nghị KHCN tuyển khoáng toàn quốc lần thứ IV / Đào Duy Anh, Nguyễn Minh Đường, Phạm Hữu Giang... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2015. - 600tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Hội Tuyển khoáng Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s339036

341. Vũ Minh Tiến. Nâng cao năng lực hoạt động của Liên đoàn lao động huyện, công đoàn khu công nghiệp đáp ứng yêu cầu mới / Vũ Minh Tiến ch.b. - H. : Lao động, 2014. - 158tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Công nhân và Công đoàn. - Phụ lục: tr. 134-149. - Thư mục: tr. 150-155 s339112

342. Yergin, Daniel. Dầu mỏ, tiền bạc và quyền lực : Thiên sử thi vĩ đại nhất thế kỷ XX / Daniel Yergin; Dịch: Kiều Oanh... ; H.đ.: Nguyễn Cảnh Bình... - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Thế giới, 2015. - 1219tr., 30tr. ảnh : bản đồ ; 24cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The prize s338755

## CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

343. Bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của quân đội nhân dân Việt Nam / Nguyễn Đình Minh, Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Bá Dương... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 283tr. ; 21cm. - 60000đ. - 740b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Khoa học xã hội Nhân văn Quân sự s338105

344. Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong (ch.b.), Phạm Ngọc Anh, Vũ Văn Châu... - H. : Lý luận Chính trị, 2014. - 246tr. ; 21cm. - 62000đ. - 500b

Thư mục: tr. 235-244 s338672

345. Bùi Đình Phong. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong. - H. : Lao động, 2014. - 391tr. ; 21cm. - 1000b s339144

346. C. Mác và Ph. Ăngghen : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng Nor Mếc, Nguyễn Thanh Long... - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.1. - 2010. - 1121tr. s339436

347. C. Mác và Ph. Ăngghen : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng Nor Mếc, Nguyễn Thanh Long, Khăm Lạ Kẹo Un. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.2. - 2011. - 1041tr. s339435

348. C. Mác và Ph. Ăngghen : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng Nor Mếc, Nguyễn Thanh Long, Khăm Lạ Kẹo Un. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.3. - 2013. - 866tr. s339434

349. C. Mác và Ph. Ăngghen : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng Nor Mếc, Nguyễn Thanh Long, Khăm Lạ Kẹo Un. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.4. - 2013. - 757tr. s339428

350. C. Mác và Ph. Ăngghen : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng Nor Mếc, Nguyễn Thanh Long, Khăm Lạ Kẹo Un. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.5. - 2013. - 879tr. s339431

351. C. Mác và Ph. Ăngghen : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng Nor Mếc, Nguyễn Thanh Long, Khăm Lạ Kẹo Un. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.6. - 2014. - 923tr. s339430

352. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Nguồn sáng dẫn đường : Toạ đàm khoa học 45 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2014) / Trần Thanh Đạm, Ngô Văn Lệ, Nguyễn Thị Phương Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 719tr. ; 24cm. - 300000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Tuyên giáo s338664

353. Hà Lý. Lời Bác dạy sáng đường chúng ta đi = Lul Lâul Hôx kra chi cangx cêr pêz môngl : Song ngữ HMôngz - Việt / B.s.: Hà Lý, Chu Đức Tính ; Thào Seo Sình dịch. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 131tr. ; 19x20cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 1900b

Thư mục: tr. 128 s338567

354. Hà Lý. Lời Bác dạy sáng đường chúng ta đi = Quam Pú Hô xon hung tang xum hau pay : Song ngữ Thái - Việt / B.s.: Hà Lý, Chu Đức Tính ; Nguyễn Văn Hoà dịch. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 131tr. ; 19x20cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 1900b

Thư mục: tr. 128 s338566

355. Hà Minh Đức. Tác phẩm Hồ Chí Minh - Cẩm nang của cách mạng Việt Nam / Hà Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 331tr. ; 24cm. - 1500b

Phụ lục: tr. 235-324. - Thư mục: tr. 325-331 s338709

356. Hoàng Trung. Sự kế thừa và phát triển đạo đức nho giáo của Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam / Hoàng Trung ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 179tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 166-179 s338861

357. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 67tr. ; 15cm. - 20000đ. - 3000b s338548

358. K.O. Lạ Bun. Sự cần thiết của việc nghiên cứu và sử dụng lý thuyết Mác - Lênin một cách sáng tạo / K.O. Lạ Bun ; Vị Văn Chăn Thạ Khốt ch.b. - Viên Chăn : Nxb. Quốc gia, 2013. - 156tr. ; 21cm. - 1000b s339446

359. Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun. Hồ Chí Minh : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng No Mệc, Nguyễn Thanh Long. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.2: 1945-1954. - 2011. - 828tr. s339441

360. Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun. Hồ Chí Minh : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng No Mệc, Nguyễn Thanh Long. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.3: 1954-1969. - 2011. - 1007tr. s339442

361. Nghiên cứu, học tập Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Phạm Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Trần Hải Yến, Nguyễn Văn Hoà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 351tr. ; 21cm. - 87000đ. - 500b s338941

362. Nguyễn Như Ý. Sống - học tập - làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Như Ý, Nguyễn An Tiêm, Nguyễn Nguyên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 391tr. ; 21cm. - 1000b s338498

363. Nguyễn Thanh Tú. Chất ngụ ngôn trong ngòi bút Hồ Chí Minh / Nguyễn Thanh Tú. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 270tr. ; 21cm. - 1400b s339196

364. Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hùng Hậu, Trần Phúc Thăng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 475tr. : bảng ; 21cm. - 67000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s338720

365. Phạm Văn Chung. Giáo trình lịch sử triết học : Sự hình thành và phát triển triết học Mác giai đoạn C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin / Phạm Văn Chung. - Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 571tr. ; 21cm. - 89000đ. - 531b

Thư mục: tr. 559-566 s338938

366. Phạm Văn Đồng. Học Chủ tịch Hồ Chí Minh - Chúng ta học gì / Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 6. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 160tr. ; 15cm. - 20000đ. - 3000b s338561

367. Sách hướng dẫn học tập: Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho Hệ đào tạo Từ xa / B.s.: Phạm Văn Búa (ch.b.), Trần Kim Trung, Nguyễn Thị Kim Chi, Đinh Văn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 106tr. ; 22cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết Đào tạo. - Thư mục: tr. 104 s339456

368. Vladimir Ilyich Lenin : Tư tưởng chọn lọc / Ch.b.: Kị Kẹo Khảy Khăm Phị Thun, Thoong Sạ Lít Măng Nor Mếc, Nguyễn Thanh Long... - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

T.3: Tư tưởng triết học. - 2014. - 894tr. s339429

369. Võ Nguyên Giáp. Nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Võ Nguyên Giáp. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 543tr. ; 21cm. - 1400b s339191

## PHÁP LUẬT

370. Bích Hạnh. Hỏi - Đáp về luật phá sản năm 2014 / Bích Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 154tr. ; 19cm. - 32000đ. - 800b s338512

371. Bích Loan. Hỏi - Đáp về luật hợp tác xã năm 2012 / Bích Loan. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 104tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14520b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338453

372. Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 : Sách chuyên khảo / Đào Trí Úc, Vũ Công Giao (ch.b.), Vũ Hồng Anh... - H. : Công an nhân dân, 2015. - 799tr. ; 24cm. - 198000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Viện Chính Sách Công và Pháp luật s339183

373. Bình luận khoa học luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp (ch.b.), Thái Thị Tuyết Dung, Trần Thị Thu Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 69000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Tp Hồ Chí Minh

T.2. - 2015. - XI, 325-713tr. s339703

374. Bình luận khoa học luật xử ý vi phạm hành chính năm 2012 / B.s.: Nguyễn Cảnh Hợp (ch.b.), Thái Thị Tuyết Dung, Trần Thị Thu Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

T.1. - 2015. - XIX, 324tr. s339749

375. Bộ luật dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Minh Dũng s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2015. - 191tr. : bảng ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s339119

376. Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Minh Dũng s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2015. - 192tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s339129

377. Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 271tr. ; 19cm. - 14500đ. - 1000b s337975

378. Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành theo Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Minh Dũng s.t., hệ thống. - H. : Lao động, 2015. - 192tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s339128

379. Bùi Thị Hằng Nga. Pháp luật kinh doanh bảo hiểm : Sách tham khảo / Bùi Thị Hằng Nga. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 224tr. : bảng ; 24cm. - 67000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Luật Kinh tế. - Thư mục: tr. 221-224 s339754

380. Bùi Văn Thấm. Hỏi - Đáp luật tố tụng hành chính và thẩm quyền giải quyết các tranh chấp lao động / Bùi Văn Thấm. - H. : Phụ nữ, 2014. - 263tr. ; 21cm. - 66000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 183-261 s338195

381. Các quy định về đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 747tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 340b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s339711

382. Các văn bản hướng dẫn hiện hành mới nhất về công tác văn thư, lưu trữ và hành chính văn phòng / S.t., tuyển chọn: Vũ Thị Kim Thanh. - H. : Lao động, 2014. - 400tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 350000đ. - 500b

Thư mục: tr. 399 s339061

383. Các văn bản hướng dẫn thi hành về tuyển dụng, cho thôi việc, kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất đối với cán bộ, công chức, người lao động / S.t., tuyển chọn: Vũ Thị Kim Thanh. - H. : Lao động, 2014. - 400tr. : bảng ; 27cm. - 280000đ. - 500b s339063

384. Cẩm nang cán bộ xã, phường về chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 215tr. : bảng ; 21cm. - 24009b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Phụ lục: tr. 150-210 s337930

385. Cẩm nang khuyến học. - H. : Dân trí, 2014. - 179tr. : bảng ; 19cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Khuyến học Việt Nam. Ban phong trào Hội Khuyến học Việt Nam  s338172

386. Cẩm nang pháp luật về quan hệ lao động. - H. : Lao động, 2015. - 776tr. : bảng ; 27cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Quan hệ lao động  s339076

387. Chính sách tăng lương tối thiểu năm 2015 - Bộ luật lao động và văn bản hướng dẫn thi hành : Hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp, trợ cấp mới nhất. - H. : Lao động, 2015. - 427tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b  s339079

388. Đỗ Đức Hồng Hà. Những vấn đề về hiến pháp và sửa đổi hiến pháp / Đỗ Đức Hồng Hà, Trần Thị Hoài Trang. - H. : Lao động, 2014. - 143tr. : bảng ; 21cm. - 30000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 47-142  s339156

389. Giáo dục về phòng chống tham nhũng / Thái Hà tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Lao động, 2015. - 279tr. ; 21cm. - 54500đ. - 1000b  s339153

390. Giáo trình kỹ năng chuyên sâu của luật sư trong việc giải quyết các vụ án dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Bùi Thị Huyền... - H. : Tư pháp, 2014. - 499tr. ; 24cm. - 98000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 478-491  s339476

391. Giáo trình luật chứng khoán / Phạm Thị Giang Thu (ch.b.), Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Thanh Tú, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Tư pháp, 2014. - 176tr. ; 24cm. - 40000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội  s339475

392. Hà Anh. Hỏi - Đáp chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo dành cho người nghèo, dân tộc thiểu số và vùng khó khăn. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 160tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Phụ lục: tr. 153-155. - Thư mục: tr. 156  s338452

393. Hệ thống các văn bản hướng dẫn mới nhất thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong trường học dành cho hiệu trưởng - lãnh đạo trường học năm học 2014 - 2015 / S.t., hệ thống hoá: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2015. - 458tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 2000b  s339072

394. Hệ thống các văn bản về công tác kế toán, quản lý tài chính - tài sản áp dụng trong các đơn vị, trường học / Đặng Ngọc Hậu tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 998tr. : bảng ; 27cm. - 385000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 282-350  s338187

395. Hiến pháp năm 2013 - Những điểm mới mang tính đột phá : Sách chuyên khảo / Hoàng Thế Liên (ch.b.), Trần Ngọc Đường, Phạm Hữu Nghị... - H. : Tư pháp, 2015. - 399tr. ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 303-395. - Thư mục: tr. 396-397  s338688

396. Hỏi - Đáp về giáo dục và đào tạo, dạy nghề. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 212tr. : bảng ; 21cm. - 14240b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Vụ Giáo dục và Đào tạo, Dạy nghề. - Thư mục: tr. 197-204  s338467

397. Hỏi - Đáp về pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thuỷ và đường hàng không / Võ Thị Thu Hường s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động, 2015. - 350tr. ; 19cm. - 27000đ. - 1000b  s339258

398. Hồng Quỳnh. Hỏi - Đáp về luật biển Việt Nam / Hồng Quỳnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 108tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn  s338473

399. Hướng dẫn chi tiết thi hành luật đấu thầu - Phương thức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ & xét duyệt trúng thầu : Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26-6-2014 của Chính phủ quy định... / S.t., hệ thống: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2014. - 432tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Hướng dẫn chi tiết thi hành luật đấu thầu 2014 - Phương thức lựa chọn nhà thầu, đánh giá hồ sơ và xét duyệt trúng thầu  s339081

400. Hướng dẫn môn học luật thương mại / Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Yến, Vũ Phương Đông... - H. : Lao động. - 21cm. - 54000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ môn Luật Thương mại. Trường đại học Luật Hà Nội

T.1. - 2015. - 355tr. : bảng. - Thư mục: tr. 335-344  s339104

401. Hướng dẫn môn học luật thương mại / Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Trần Thị Bảo Ánh, Nguyễn Quý Trọng... - H. : Lao động. - 21cm. - 54000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ môn Luật Thương mại. Trường đại học Luật Hà Nội

T.2. - 2014. - 355tr. : bảng. - Thư mục: tr. 328-338  s339148

402. Kim Oanh Na. Sách hướng dẫn học tập: Luật môi trường / Kim Oanh Na b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 82tr. : bảng ; 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết đào tạo. - Thư mục: tr. 80  s339453

403. Lê Thị Nguyệt Châu. Sách hướng dẫn học tập: Pháp luật tài chính nhà nước / B.s.: Lê Thị Nguyệt Châu, Lê Huỳnh Phương Chinh. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 199tr. : bảng ; 22cm. - 1000b

Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi chương  s338748

404. Lê Thị Thanh Duyên. Hỏi - Đáp về lao động là người giúp việc gia đình / Lê Thị Thanh Duyên, Đinh Huyền Trinh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 158tr. ; 19cm. - (Tủ sách Pháp luật phổ thông). - 36000đ. - 500b  s338540

405. Luật bảo hiểm xã hội - Luật bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn về bảo hiểm thất nghiệp, chế độ chi trả bảo hiểm mới nhất. - H. : Lao động, 2015. - 428tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 1000b  s339069

406. Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 99tr. ; 19cm. - 22000đ. - 500b  s338538

407. Luật biển Việt Nam và công ước của Liên hợp quốc về luật biển. - H. : Lao động, 2014. - 351tr. : bảng ; 19cm. - 92000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 260-349  s339253

408. Luật doanh nghiệp : Có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2015 / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2015. - 239tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b  s339243

409. Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 83tr. : bảng ; 19cm. - 18000đ. - 900b

Phụ lục: tr. 77-82  s338526

410. Một số nội dung cơ bản của thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL, ngày 10/10/2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Cần Thơ : S.n, 2014. - 24tr. ; 15cm. - 550b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ban Dân tộc  s338173

411. Một số nội dung cơ bản của thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL, ngày 10/10/2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Cần Thơ : S.n, 2014. - 19tr. ; 15cm. - 350b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ban Dân tộc  s338174

412. Một số quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam về quyền của phụ nữ. - Gia Lai : S.n, 2014. - 91tr. ; 18cm. - 5982b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp  s337923

413. Nghị định số 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và thông tư số 63/2014/TT-BGTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. - H. : Lao động, 2014. - 159tr. : bảng ; 19cm. - 22000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 88-158 s339244

414. Nguyễn Mai Hân. Sách hướng dẫn học tập: Luật thương mại / B.s.: Nguyễn Mai Hân, Đoàn Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Thị Hoa Cúc. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 132tr. : bảng ; 22cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết đào tạo. - Thư mục: tr. 128-130 s339454

415. Nguyễn Ngọc Anh. Giáo trình luật hình sự Việt Nam / Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Đỗ Đức Hồng Hà. - Tái bản có chỉnh lý. - H. : Tư pháp, 2015. - 408tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện đại học Mở Hà Nội s339477

416. Nguyễn Sơn. Tài liệu hội nghị triển khai thi hành luật phá sản năm 2014 / Nguyễn Sơn b.s. - H. : Lao động, 2015. - 234tr. ; 24cm. - 5500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. - Phụ lục: tr. 159-234 s339125

417. Nguyễn Thu Hoà. Hỏi - Đáp pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng / Nguyễn Thu Hoà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 276tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 13880b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338469

418. Nguyễn Trọng Phúc. Chế định các biện pháp ngăn chặn theo luật tố tụng hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Phúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 258tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1500b

Phụ lục: 229-246. - Thư mục: tr.247-255 s338496

419. Nguyễn Văn Tuân. Một số vấn đề về luật tố tụng hình sự Việt Nam / Nguyễn Văn Tuân. - H. : Tư pháp, 2015. - 383tr. ; 24cm. - 125000đ. - 500b s338687

420. Nguyễn Xuân Trường. Hệ thống các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng / Nguyễn Xuân Trường b.s. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 647tr. : bảng ; 27cm. - 270000đ. - 1000b s339281

421. Những điều cần biết về luật tiếp công dân / Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Quách Công Chính, Đỗ Hương Cúc, Nguyễn Hoàng Đoàn. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 215tr. ; 21cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, Tư pháp s339195

422. Niên giám đăng ký quyền tác giả Việt Nam 2013. - H. : Cục Bản quyền tác giả. - 27cm. - 200b

Q.2. - 2014. - 551tr. : ảnh s338182

423. Phạm Văn Tuyết. Hướng dẫn môn học luật dân sự / Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang. - H. : Tư pháp. - 21cm. - 98000đ. - 1000b

T.1. - 2015. - 427tr. s338685

424. Phạm Văn Tuyết. Hướng dẫn môn học luật dân sự / Phạm Văn Tuyết, Lê Kim Giang. - H. : Tư pháp. - 21cm. - 98000đ. - 1000b

T.2. - 2015. - 483tr. s338686

425. Phan Trung Hiền. Sách hướng dẫn học tập: Luật hành chính 3 : Quản lí nhà nước / B.s.: Phan Trung Hiền, Lâm Bá Khánh Toàn, Võ Nguyễn Nam Trung. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 43tr. ; 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết đào tạo. - Thư mục: tr. 41-42 s339455

426. Phan Trung Hiền. Sách hướng dẫn học tập: Luật hành chính / Phan Trung Hiền b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 22cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết Đào tạo

Ph.1: Những vấn đề chung của luật hành chính. - 2015. - 26tr. : bảng. - Thư mục: tr. 23-25 s339458

427. Phan Trung Hiền. Sách hướng dẫn học tập: Luật hành chính / Phan Trung Hiền b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 22cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết Đào tạo

Ph.2: Phương cách quản lý nhà nước. - 2015. - 40tr. - Thư mục: tr. 38-39 s339459

428. Quách Dương. Hỏi đáp luật hôn nhân và gia đình năm 2014 / B.s.: Quách Dương (ch.b.), Nguyễn Văn Hoan, Nguyễn Văn Quang. - H. : Tư pháp, 2015. - 234tr. ; 19cm. - 68000đ. - 1000b s339910

429. Quách Dương. Những nội dung cơ bản của luật hoà giải ở cơ sở / Quách Dương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2015. - 87tr. ; 19cm. - 16500đ. - 1000b s339912

430. Questions & answers about the constitution of the socialist republic of Viet Nam : Reading material for foreigners and international researchers. - H. : National political, 2014. - 40 p. ; 19 cm. - 1032copies

At the head of title: Information and education commission of the party central committee s339407

431. Questions et réponses sur certains contenus de la constitution de la république socialiste du Vietnam : Document d'information pour les étrangers et chercheurs internationaux. - H. : Politiques nationales, 2014. - 40 p. ; 19 cm. - 1032copies

Tête de la page de titre: Comité central de la sensibilisation et de l'éducation du parti communiste du Vietnam s339404

432. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ : Trích Văn bản hợp nhất Nghị định số 107/2014/NĐ-CP và Nghị định số 171/2013/NĐ-CP. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 199tr. ; 15cm. - 3800b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Tổng cục Đường bộ Việt Nam s339884

433. Quy trình tổ chức, hoạt động và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra / S.t., hệ thống hoá: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2014. - 448tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 2000b s339062

434. Sổ tay pháp luật dành cho thanh thiếu niên. - Gia Lai : S.n, 2014. - 119tr. ; 18cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s337924

435. Tài liệu hỏi - đáp pháp luật dành cho công nhân lao động. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 102tr. ; 14cm. - 50000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Tuyên giáo s338684

436. Tài liệu hỏi - đáp về Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam : Dùng cho người Việt Nam ở nước ngoài / B.s.: Bùi Thế Đức, Nguyễn Thế Kỷ, Nguyễn Thanh Sơn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 76tr. ; 19cm. - 5032b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài s338539

437. Tài liệu tập huấn chuyên sâu luật cư trú được sửa đổi, bổ sung năm 2013. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 299tr. ; 21cm. - 12000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Pháp chế và Cải cách Hành chính, Tư pháp s339707

438. Tăng Thanh Phương. Sách hướng dẫn học tập: Luật so sánh / Tăng Thanh Phương b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 52tr. : bảng ; 22cm. - 500b

Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết Đào tạo. - Phụ lục: tr. 47-50. - Thư mục: tr. 51 s338750

439. Thuỳ Linh. Các văn bản hướng dẫn thi hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông : Luật giao thông đường bộ, luật giao thông đường thuỷ nội địa (sửa đổi, bổ sung) / B.s., hệ thống hoá: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 431tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 1000b s339844

440. Thuỳ Linh. Tìm hiểu và hướng dẫn chi tiết thi hành luật phòng cháy chữa cháy - Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ / B.s., hệ thống hoá: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2014. - 432tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 335000đ. - 2000b s339077

441. Tìm hiểu về luật biển Việt Nam. - Cần Thơ : S.n, 2014. - 104tr. ; 19cm. - 550b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ban Dân tộc s338161

442. Tìm hiểu về luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật di sản văn hoá. - Cần Thơ : S.n, 2014. - 52tr. ; 19cm. - 350b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ban Dân tộc s338162

443. Tìm hiểu về luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật di sản văn hoá. - Cần Thơ : S.n, 2014. - 52tr. ; 19cm. - 550b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ban Dân tộc s338163

444. Trần Sơn. Hỏi - Đáp pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt / Trần Sơn, Nguyễn Đức Châu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 254tr. ; 19cm. - 48000đ. - 800b s338547

445. Từ điển Luật học Đức - Anh - Việt / B.s.: Thu Lan B+hm, Trần Ngọc Dũng, Đào Thị Hằng... ; H.đ.: Ngô Lan Anh, Nguyễn Thị Chính. - H. : Tư pháp, 2014. - 262tr. ; 24cm. - 500b
ĐTTS ghi: Friedrich Ebert Stiftung tại Việt Nam; Trường đại học Luật Hà Nội s339495

446. Văn bản hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2013. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 235tr. : bảng ; 19cm. - 42000đ. - 500b
Phụ lục cuối mỗi phần s338524

447. Văn bản hướng dẫn về công tác tổ chức, quản lý và tinh giản biên chế cán bộ công chức, viên chức mới nhất / S.t., hệ thống hoá: Quí Lâm, Kim Phượng. - H. : Lao động, 2015. - 445tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 1000b s339070

448. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật dân sự. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 386tr. ; 19cm. - 45000đ. - 1025b s338525

449. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 319tr. ; 19cm. - 37000đ. - 1025b s338994

450. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật lao động. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 171tr. ; 19cm. - 23000đ. - 1025b s338523

451. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật tố tụng hình sự của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 254tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1025b s339000

452. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật bảo hiểm xã hội : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 87tr. ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s339591

453. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật bảo hiểm xã hội : Được thông qua ngày 20/11/2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 111tr. ; 19cm. - 17000đ. - 1000b s338726

454. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật bảo hiểm y tế : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 55tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2000b s339590

455. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật bảo hiểm y tế năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 135tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1000b s338519

456. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật bảo hiểm y tế năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 135tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1025b s338995

457. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật bảo hiểm y tế năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 95tr. ; 19cm. - 17000đ. - 1000b s338514

458. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật bảo vệ môi trường. - H. : Lao động, 2014. - 137tr. ; 19cm. - 25000đ. - 3000b s338521

459. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật các tổ chức tín dụng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 154tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1025b s338513

460. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật căn cước công dân : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016. - H. : Tư pháp, 2015. - 43tr. ; 19cm. - 10000đ. - 1000b s338725

461. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật công an nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 55tr. ; 19cm. - 12000đ. - 1025b s338997

462. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật công an nhân dân : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 55tr. ; 19cm. - 12000đ. - 1000b s338732

463. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật công chứng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 75tr. ; 19cm. - 13000đ. - 2050b s338527

464. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật công chứng. - H. : Lao động, 2014. - 74tr. ; 19cm. - 17000đ. - 3000b s339242

465. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật công đoàn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 32tr. ; 19cm. - 8000đ. - 2025b s338534

466. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật cư trú 2006 sửa đổi, bổ sung năm 2013. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 36tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s337973

467. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật doanh nghiệp : Được thông qua ngày 26/11/2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 286tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1000b s338736

468. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật đầu tư : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 135tr. : bảng ; 19cm. - 20000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 94-133 s338723

469. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật đầu tư công. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 127tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1025b s339002

470. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật đầu tư công. - H. : Lao động, 2015. - 123tr. ; 19cm. - 24000đ. - 3000b s339240

471. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật đấu thầu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 124tr. ; 19cm. - 18000đ. - 2025b s338522

472. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật đấu thầu năm 2013 / Huyền Trang tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Lao động, 2015. - 123tr. ; 19cm. - 22000đ. - 1000b s339246

473. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật giao thông đường thuỷ nội địa : Hợp nhất. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 131tr. ; 21cm. - 800b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s339706

474. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật giao thông đường thuỷ nội địa năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 214tr. ; 19cm. - 28000đ. - 725b s338520

475. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật giáo dục nghề nghiệp : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 99tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s338738

476. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hải quan. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 98tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1000b

Ngoài bìa sách ghi: Luật Hải quan 2014 s337974

477. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hàng không dân dụng Việt Nam : Được sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 175tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1000b s338727

478. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hàng không dân dụng Việt Nam : Hợp nhất. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 353tr. ; 15cm. - 1250b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s339885

479. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hoà giải ở cơ sở. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 27tr. ; 19cm. - 8000đ. - 1025b s338528

480. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hộ tịch : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016. - H. : Tư pháp, 2015. - 62tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1000b s338735

481. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hôn nhân và gia đình. - H. : Lao động, 2014. - 83tr. ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s338517

482. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hôn nhân và gia đình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 98tr. ; 19cm. - 15000đ. - 5025b s338998

483. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật hôn nhân và gia đình : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 99tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s338734

484. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010. - Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 163tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1025b s338543

485. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật kinh doanh bất động sản : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 77tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s338740

486. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật nhà ở : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 195tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s338737

487. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật nhập cảnh, xuất cảnh quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 55tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1025b s338518

488. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật nhập cảnh, xuất cảnh quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. - H. : Lao động, 2015. - 50tr. ; 19cm. - 14000đ. - 3000b s339241

489. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật nuôi con nuôi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 44tr. ; 19cm. - 11000đ. - 2025b s338536

490. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 82tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1025b s339003

491. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 79tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s338724

492. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 79tr. ; 19cm. - 13000đ. - 1025b s338516

493. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Lao động, 2014. - 37tr. ; 19cm. - 13000đ. - 3000b s339260

494. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam : Được sửa đổi, bổ sung năm 2008, 2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 63tr. ; 19cm. - 8000đ. - 1000b s338733

495. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 225tr. ; 19cm. - 36000đ. - 1525b s339005

496. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 24tr. : bảng ; 19cm. - 8000đ. - 1025b s338533

497. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015. - H. : Tư pháp, 2015. - 22tr. ; 19cm. - 7000đ. - 1000b s338729

498. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật hàng không dân dụng Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 40tr. ; 19cm. - 10000đ. - 1025b s338530

499. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 20tr. ; 19cm. - 8000đ. - 1025b s338531

500. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 56tr. ; 19cm. - 12000đ. - 1025b s338537

501. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 16tr. : bảng ; 19cm. - 7000đ. - 1025b s338532

502. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật thi hành án dân sự : Được sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 187tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1000b s339911

503. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật thi hành án hình sự. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 184tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s339001

504. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật thuế tiêu thụ đặc biệt : Được sửa đổi, bổ sung năm 2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 27tr. : bảng ; 19cm. - 7000đ. - 1000b s338728

505. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tiếp công dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 52tr. ; 19cm. - 11000đ. - 3025b s338515

506. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tổ chức quốc hội. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 86tr. ; 19cm. - 16000đ. - 2025b s338999

507. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tổ chức quốc hội : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016. - H. : Tư pháp, 2015. - 87tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s338739

508. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tổ chức toà án nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 99tr. ; 19cm. - 17000đ. - 2025b s339004

509. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tổ chức toà án nhân dân : Được thông qua ngày 24/11/2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 95tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s338730

510. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 110tr. ; 19cm. - 18000đ. - 2025b s338993

511. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân : Được thông qua ngày 24/11/2014. - H. : Tư pháp, 2015. - 107tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s338731

512. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật tố cáo. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 48tr. ; 19cm. - 10000đ. - 2025b s338529

513. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật trọng tài thương mại. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 72tr. ; 19cm. - 11000đ. - 2025b  s338535

514. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật việc làm. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 42tr. ; 19cm. - 10000đ. - 1000b  s337972

515. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật việc làm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 47tr. ; 19cm. - 10000đ. - 1025b  s338996

516. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật xây dựng. - H. : Lao động, 2015. - 179tr. ; 19cm. - 32000đ. - 3000b  s339245

517. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật xử lý vi phạm hành chính. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 188tr. ; 19cm. - 25000đ. - 3025b  s338542

518. Vũ Thị Kim Thanh. Chính sách mới về giáo dục đào tạo và các mẫu soạn thảo mới dùng trong các cơ sở giáo dục / Vũ Thị Kim Thanh s.t., b.s. - H. : Lao động, 2014. - 736tr. : bảng ; 27cm. - 390000đ. - 2000b  s339078

519. Xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong nhà nước pháp quyền Việt Nam / Nguyễn Như Phát (ch.b.), Bùi Nguyên Khánh, Vũ Thư... - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 371tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 366-371  s339231

520. Xây dựng nếp sống văn minh tại điểm di tích và lễ hội / Bùi Hoài Sơn, Phạm Lan Oanh, Lê Hồng Phúc, Minh Anh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 104tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Phụ lục: tr. 81-99. - Thư mục: tr. 100-101  s338494

521. Вопросы и ответы по некоторым содержаниям конституции социалистической республики Вьетнама : Пропагандисткий документ для иностранцев и международных исследователей. - Ханой : Нац. политическое изд-во, 2014. - 40 с. ; 19 см. - 1032экз  s339406

522. 越南社会主义共和国宪法部分内容知识问答 : 给矛外国人以及海外学术界之宣传资料. - 河内 : 国家政治, 2014. - 40 页 ; 19CM. - 1032册.

中央宣教部  s339405

## HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

523. 70 năm xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị (1944 - 2014) / B.s.: Trần Đức Nhân (ch.b.), Nguyễn Minh Khải, Trần Ngọc Tuệ... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 335tr. ; 21cm. - 70000đ. - 840b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị  s338084

524. Chiến sĩ quốc tế, Bộ đội cụ Hồ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam Kostas Sarantidis - Nguyễn Văn Lập / Kostas Sarantidis, Võ Văn Minh, Đặng Minh Phương... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 296tr., 2tr. ảnh ; 21cm. - 65000đ. - 610b

Tên khác của tác giả: Nguyễn Văn Lập. - Phụ lục: tr. 287-291  s338104

525. Diệp Thành Nguyên. Sách hướng dẫn học tập: Soạn thảo văn bản pháp luật / Diệp Thành Nguyên b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 128tr. : bảng, sơ đồ ; 22cm. - 500b

Trường đại học Cần Thơ. Trung tâm Liên kết Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi chương  s338749

526. Đại tướng Lê Trọng Tấn - Sự nghiệp và cuộc đời / Lê Trọng Tấn, Võ Nguyên Giáp, Đỗ Bá Tỵ... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 651tr., 4tr. ảnh ; 22cm. - 1320b s338097

527. Đồng đội nhớ về anh / Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, Phạm Thanh Ngân... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 238tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban liên lạc Chiến sĩ Trường Sơn s339830

528. Giáo dục quốc phòng - an ninh 10 : Đặng Đức Thắng (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Quyết Chiến... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2015. - 103tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 8800đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và đào tạo. - Thư mục: tr. 102 s339719

529. Giáo trình quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục - đào tạo / Nguyễn Thị Tính (ch.b.), Đầu Thị Thu, Phí Thị Hiếu... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2015. - 170tr. ; 24cm. - 48000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 170 s338747

530. Hoàng Vĩnh Giang. Giải pháp cho các tình huống quản lý hành chính cấp cơ sở / B.s.: Hoàng Vĩnh Giang, Hoàng Thị Tú Oanh, Nguyễn Trang Thu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 135tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia. Viện Nghiên cứu khoa học Hành chính s338462

531. Hồ Chí Minh. Sửa đổi lối làm việc / X.Y.Z.. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 191tr. ; 15cm. - 30000đ. - 3000b s338560

532. Lấy chính trị làm gốc trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam / Ngô Xuân Lịch, Trần Đức Nhân, Nguyễn Vĩnh Thắng... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 247tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1240b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Khoa học xã hội Nhân văn Quân sự s338102

533. Lê Văn Dũng. Đại tướng Lê Văn Dũng - Tuyển tập. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 791tr. ; 24cm. - 1240b s338106

534. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Hương Trà (1945 - 2010) / B.s.: Nguyễn Văn Hoa (ch.b.), Lưu Thị Thanh Bình, Lê Nhật Minh... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 359tr., 20tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Ban chỉ huy Quân sự thị xã Hương Trà. - Phụ lục: tr. 351-358 s337755

535. Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Trần Thị Minh Châu, Nguyễn Bá Dương, Lê Đình Mùi... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Trần Thị Minh Ngọc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 278tr. : minh hoạ ; 21cm. - 42000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s338718

536. Ngô Sỹ Trung. Soạn thảo văn bản hành chính / Ngô Sỹ Trung ch.b. - H. : Giao thông Vận tải, 2015. - 198tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1015b

Thư mục: tr. 195 s339708

537. Nguyễn Việt Thắng. Lịch sử Trung đoàn bộ binh 3, Sư đoàn 330, Quân khu 9 (1968 - 2013) / B.s.: Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Hồng Quy. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 373tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Tư lệnh quân khu 9. - Phụ lục: tr. 335-373 s338472

538. Những trận đánh của lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ / Bùi Mạnh Điệp, Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Hùng Minh, Cao Thanh Bình. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng. - Lưu hành nội bộ

T.1. - 2014. - 277tr., 10tr. ảnh : sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi bài s338937

539. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước : Giáo trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Võ Kim Sơn, Đặng Khắc Ánh, Nguyễn Thị Hồng Hải... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Lê Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 487tr. ; 21cm. - 67000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s338721

540. Phan Thu. Cuộc đối đầu không cân sức : Bút ký / Phan Thu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 204tr. : minh hoạ ; 20cm. - 62000đ. - 1000b s338307

541. Quản lý, theo dõi và đánh giá nỗ lực ngân sách của nhà nước cho ứng phó với biến đổi khí hậu: Chia sẻ kinh nghiệm Pháp - Việt Nam : Kỷ yếu hội thảo. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 87tr. : minh hoạ ; 21cm. - 102b s338943

542. Tập tài liệu cao cấp lý luận chính trị : Khối kiến thức thứ ba: Các vấn đề khoa học chính trị và lãnh đạo, quản lý - Môn Khoa học lãnh đạo / B.s.: Trần Thị Thanh Thuỷ, Ngô Huy Đức, Vũ Anh Tuấn... - H. : Lý luận Chính trị, 2015. - 223tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 35000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s338713

543. Thiếu tướng Phạm Bân - Từ chiến trường đến chiến trường. - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 271tr., 15tr. ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 340b s338101

544. Vũ Minh Tiến. Quản lý nhà nước về lao động trong doanh nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Vũ Minh Tiến. - H. : Lao động, 2014. - 279tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 262-276 s339133

## CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

545. Graham, Ian. Sự nóng lên toàn cầu - Những câu chuyện lịch sử khác thường / Ian Graham ; Minh hoạ: David Salariya ; Trần Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 191tr. : hình vẽ ; 17cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Sự nóng lên toàn cầu - Chúng ta không thể cứ bình thản như chẳng hề có chuyện gì xảy ra s339560

546. Hoàng Hà. Cẩm nang tìm hiểu kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học / Hoàng Hà b.s. - H. : Lao động, 2014. - 164tr. : minh hoạ ; 21cm. - 49000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 161-163 s339114

547. Hoàng Xuân Nam. Kỷ yếu 25 năm trường trung cấp cảnh sát vũ trang xây dựng và trưởng thành / B.s.: Hoàng Xuân Nam, Bùi Sĩ Nam, Trịnh Xuân Phú. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 50tr. : ảnh ; 19x27cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường trung cấp Cảnh sát Vũ trang s339280

548. Lê Anh Dũng. Cẩm nang tuyên truyền vận động nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế : Dành cho cán bộ Hội Nông dân cơ sở / Lê Anh Dũng b.s. - H. : Lao động, 2015. - 24tr. : ảnh ; 19cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s339269

549. Lịch sử Y tế tỉnh Cao Bằng (1930 - 2013) / B.s.: Trịnh Phương, Đinh Ngọc Viện, Trần Văn Trân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 355tr., 25tr. ảnh ; 21cm. - 550b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng. Sở Y tế. - Phụ lục: tr. 345-352 s338501

550. Nguyễn Duy Thiện. Các công trình cung cấp nước sạch cho thị trấn và cộng đồng dân cư nhỏ / Nguyễn Duy Thiện. - H. : Xây dựng. - 21cm. - 4000b

T.1: Lập kế hoạch và quản lý dự án cấp nước. - 2015. - 119tr. : hình vẽ, bảng s339667

551. Nguyễn Thanh An. 1001 ý tưởng bảo hiểm nhân thọ = Life insurance ideas / Nguyễn Thanh An. - H. : Tri thức, 2015. - 246tr. : hình vẽ ; 21cm. - 100000đ. - 2000b s338481

552. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. Cẩm nang giao thông an toàn / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ b.s. - H. : Kim Đồng, 2014. - 46tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21776b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa. - Phụ lục: tr. 43. - Thư mục: tr. 46 s337837

553. Nguyễn Trọng An. Cẩm nang phòng tránh đuối nước / Nguyễn Trọng An (ch.b.), Vũ Kim Hoa, Lê Hồng Diệp Chi. - H. : Kim Đồng, 2014. - 49tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21776b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường trung học cơ sở miền núi - vùng sâu - vùng xa. - Thư mục: tr. 49 s337840

554. Sổ tay bảo đảm an toàn giao thông nông thôn / B.s.: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - Bộ Giao thông Vận tải. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 66tr. : minh hoạ ; 15cm. - 60020b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban An toàn Giao thông Quốc gia s339886

555. Sổ tay phòng, chống ma tuý ở xã, phường, thị trấn. - H. : Lao động, 2014. - 47tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 19000b

ĐTTS ghi: Ban chỉ đạo dự án "Xây dựng xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma tuý" s339131

556. Sử ký - 50 năm xây dựng và phát triển / B.s.: Hoàng Việt Hà (ch.b.), Lê Thị Quỳnh Anh, Vũ Hoàng Nam, Trần Thị Thanh Xuân. - H. : Thế giới, 2015. - 258tr. : ảnh ; 25cm. - 600b s338759

557. Thế hệ chiến sĩ công an không cấp hàm / Kể: Nguyễn Mạnh Hùng ; Ghi: Đinh Việt Dũng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 231tr. : ảnh ; 21cm. - 1400b s339616

558. Vi Hoàng. Bài trừ hủ tục để cuộc sống tốt đẹp hơn / B.s.: Vi Hoàng, Hà Anh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 119tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Phụ lục: tr. 93-115. - Thư mục: tr. 116-117 s338493

559. Vở học tập phòng, chống tham nhũng dành cho học sinh lớp 10 / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 1000b s338703

560. Vở học tập phòng, chống tham nhũng dành cho học sinh lớp 11 / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 1000b s338704

561. Vở học tập phòng, chống tham nhũng dành cho học sinh lớp 12 / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 46-53 s338705

## GIÁO DỤC

562. Bài giảng và lời giải chi tiết toán 4 / Đỗ Sỹ Hoá. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 44000đ. - 3000b

T.1. - 2015. - 198tr. : hình vẽ, bảng s338629

563. Bài giảng và lời giải chi tiết toán 4 / Đỗ Sỹ Hoá. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 44000đ. - 3000b

T.2. - 2015. - 214tr. : hình vẽ, bảng s338627

564. Bài tập tiếng Anh 3 / Trọng Hiếu, Huỳnh Thảo, Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 5000b
T.2. - 2015. - 64tr. : minh hoạ s338125

565. Bài tập tiếng Anh 4 / Trọng Hiếu, Huỳnh Thảo, Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25500đ. - 5000b
T.2. - 2015. - 72tr. : minh hoạ s338126

566. Bài tập tiếng Anh 5 / Trọng Hiếu, Huỳnh Thảo, Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25500đ. - 5000b
T.2. - 2015. - 84tr. : minh hoạ s338127

567. Bàn về giáo dục / Hoàng Tuỵ, Cao Huy Thuần, Hồ Tú Bảo... - H. : Tri thức, 2015. - 471tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 130000đ. - 300b
Phụ lục cuối mỗi phần. - Thư mục: tr. 469-471 s339595

568. Bé làm quen số và làm toán : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2014. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s339392

569. Bé làm quen với chữ số : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 23tr. : tranh màu ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 8000đ. - 6000b s338085

570. Bé luyện viết chữ đẹp : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2014. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s339390

571. Bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 6000b s338088

572. Bé nhận biết và tập tô chữ số : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2014. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s339391

573. Bé tập đọc và tô chữ cái : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 23tr. : tranh màu ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 6000b s338086

574. Bé tập nhận dạng và so sánh : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2014. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s339389

575. Bé tập tô chữ hoa : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 6000b s338091

576. Bé tập tô chữ hoa : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2014. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b s339394

577. Bé tập tô chữ số : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 23tr. : tranh màu ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 8000đ. - 6000b s338083

578. Bé tập tô chữ thường : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 6000b s338090

579. Bé tập tô chữ thường : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2014. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b  s339393

580. Bé tập tô số / Ngọc Sương. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 5000b  s338618

581. Bé tập tô và ghép vần : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 6000b  s338089

582. Bé với toán học : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Vân Hương b.s. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 23tr. : tranh màu ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 8000đ. - 6000b  s338082

583. Bé vui học tiếng Anh : Cách học tiếng Anh sinh động & hiệu quả. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 77tr. : tranh màu + 1 CD ; 26cm. - 73000đ. - 2000b  s339879

584. Bé vui học toán : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
T.1. - 2014. - 24tr. : tranh vẽ  s339395

585. Bé vui học toán : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
T.2. - 2014. - 24tr. : tranh vẽ  s339396

586. Bé vui học toán : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
T.3. - 2014. - 24tr. : tranh vẽ  s339397

587. Bé vui học toán : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
T.4. - 2014. - 16tr. : tranh vẽ  s339398

588. Bé vui học toán : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
T.5. - 2014. - 16tr. : tranh vẽ  s339399

589. Bé vui học toán : Biên soạn theo chương trình Giáo dục mầm non mới. Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 5000b
T.6. - 2014. - 16tr.  s339400

590. Blogger giấu mặt / Lời: Nan Walker ; Tranh: Amy Wummer ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh màu ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The bay school blogger  s337789

591. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán 5 : Theo chuyên đề : Số tự nhiên... / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trinh. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 206tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 3000b  s338701

592. Bông hoa đào nhỏ kiêu căng / Lời: Phùng Thị Tường ; Minh hoạ: Cẩm Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ). - 11000đ. - 2000b  s338373

593. Các đề toán và phương pháp giải hay qua mạng : Dành cho học sinh tiểu học / Tuyển chọn, b.s.: Phương Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 5000b  s338700

594. Các loài vật quanh bé : 2 - 6 tuổi / Lời: Lin Song Ying ; Tranh: Zhang Le ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b  s339572

595. Cách sử dụng bản đồ / Lời: Tennant Redbank ; Tranh: Rebecca Thornburgh ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Which way, Wendy  s337819

596. Cảm thụ văn học : Dành cho học sinh tiểu học / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Thái Thanh Vân, Nguyễn Mai Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 143tr. ; 24cm. - 38000đ. - 5000b  s338689

597. Cao Văn Phường. Hành trình đến nền giáo dục mở : Mở để học - Học để mở. Để trở thành người có trách nhiệm / Cao Văn Phường. - H. : Văn học, 2015. - 480tr. : ảnh ; 24cm. - 100000đ. - 3000b  s339880

598. Cẩm nang tư vấn học nghề và việc làm / Đặng Thị Huyền, Nguyễn Thị Lê Hương, Nguyễn Thị Kim... - H. : Lao động Xã hội, 2014. - 279tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 7289b
ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội  s337928

599. Chiến dịch tiết kiệm năng lượng / Lời: Eleanor May ; Tranh: Amy Wummer ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Keesha's bright idea  s337817

600. Chú chim ruồi tí hon / Y Phù, Cao Thanh ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 47tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Trường mầm non động vật)(Bộ sách bồi dưỡng chỉ số EQ cho trẻ. Lớp học trên không). - 35000đ. - 3000b  s338242

601. Chú vịt trời chuyển lớp / Y Phù, Cao Thanh ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 47tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Trường mầm non động vật)(Bộ sách bồi dưỡng chỉ số EQ cho trẻ. Lớp học trên không). - 35000đ. - 3000b  s338243

602. Cùng em học tiếng Việt lớp 1 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Nguyễn Trí Dũng, Phan Phương Dung, Hoàng Minh Hương, Nguyễn Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 4000b
T.2. - 2015. - 71tr. : minh hoạ  s338407

603. Cùng em học tiếng Việt lớp 2 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Phan Phương Dung, Nguyễn Trí Dũng, Hoàng Minh Hương, Nguyễn Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 3500b
T.2. - 2015. - 67tr. : bảng  s338408

604. Cùng em học tiếng Việt lớp 3 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi / ngày / Phan Phương Dung, Nguyễn Trí Dũng, Hoàng Minh Hương, Nguyễn Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2015. - 79tr. : bảng  s338416

605. Cùng em học tiếng Việt lớp 4 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Phan Phương Dung, Nguyễn Trí Dũng, Hoàng Minh Hương, Nguyễn Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2500b
T.2. - 2015. - 75tr. : bảng  s338409

606. Cùng em học tiếng Việt lớp 5 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Phan Phương Dung, Nguyễn Trí Dũng, Hoàng Minh Hương, Nguyễn Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2500b

T.2. - 2015. - 75tr. s338410

607. Cùng em học toán lớp 1 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Mai Bá Bắc, Lê Văn Thắng, Trần Văn Hà, Phạm Thị Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 4500b

T.2. - 2015. - 71tr. : hình vẽ, bảng s338411

608. Cùng em học toán lớp 2 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Mai Bá Bắc, Lê Văn Thắng, Trần Văn Hà, Phạm Thị Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000. - 4000b

T.2. - 2015. - 82tr. : hình vẽ, bảng s338412

609. Cùng em học toán lớp 3 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Mai Bá Bắc, Lê Văn Thắng, Trần Văn Hà, Phạm Thị Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2015. - 95tr. : hình vẽ, bảng s338413

610. Cùng em học toán lớp 4 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Mai Bá Bắc, Lê Văn Thắng, Trần Văn Hà, Phạm Thị Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2500b

T.2. - 2015. - 95tr. : hình vẽ, bảng s338414

611. Cùng em học toán lớp 5 : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ ngày / Mai Bá Bắc, Lê Văn Thắng, Trần Văn Hà, Phạm Thị Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2500b

T.2. - 2015. - 103tr. : hình vẽ, bảng s338415

612. Dọn dẹp phòng của mình / Lời: Monica Kulling, Nan Walker ; Tranh: Jerry Smath ; Hạ An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ mẫu giáo và tiểu học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Messiest room on the planet s337820

613. Đại bàng con và người mẹ nghiêm khắc / Y Phù, Cao Thanh ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 47tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Trường mầm non động vật)(Bộ sách bồi dưỡng chỉ số EQ cho trẻ. Lớp học trên không). - 35000đ. - 3000b s338241

614. Đề kiểm tra tiếng Anh 1 = Tests for English 1 : Semester 1 & 2 / Phạm Thị Mỹ Trang, Đỗ Ngọc Phương Trinh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 137tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s338465

615. Để lớp học không luộm thuộm / Lời: Iris Hudson ; Tranh: Jerry Smath ; Hạ An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ mẫu giáo và tiểu học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mac and the Messmaker s337815

616. Để sống sót trong những tình huống khắc nghiệt nhất / David Borgenicht, Molly Smith, Brendan Walsh, Robin Epstein ; Minh hoạ: Chuck Gonzales ; Minh Hiếu dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 142tr. : minh hoạ ; 24cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The worst-case scenario survival handbook s337800

617. Đinh Hồng Thái. Giáo trình phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em / Đinh Hồng Thái. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 286tr. : bảng ; 24cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 279-282 s339724

618. Đinh Văn Niêm. Thi cử, học vị, học hàm dưới các triều đại phong kiến Việt Nam / Đinh Văn Niêm. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lao động ; Trung tâm Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2014. - 891tr. ; 23cm. - 230000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 784-888. - Thư mục: tr. 889-890 s339091

619. Đóng thuế để làm gì? / Lời: Kirsten Larsen ; Tranh: Paige Billin Frye ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tara pays up s337823

620. Đỗ Nhật Nam. Những con chữ biết hát : "Công thức" học tập của cậu bé yêu thích con chữ / Đỗ Nhật Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 316tr., 8tr. ảnh ; 19cm. - 69000đ. - 1000b s339266

621. Đỗ Xuân Thảo. Giáo trình phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 3 / Đỗ Xuân Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 111tr. : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 110-111 s339726

622. Giải bài tập toán 2 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 7, đ s giảm tải theo chương trình mới của Bộ GD và ĐT. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2015. - 124tr. : minh hoạ s339868

623. Giải bài tập toán 2 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung theo tinh thần giảm tải của Bộ GDĐT. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2014. - 124tr. : hình vẽ, bảng s338602

624. Giải bài tập toán 4 / Lê Mậu Thảo, Thanh Quang. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2014. - 116tr. : hình vẽ, bảng s338582

625. Giải bài tập toán 4 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 9, đ s giảm tải theo chương trình mới của Bộ GD và ĐT. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2015. - 136tr. : hình vẽ, bảng s339869

626. Giải bài tập toán 5 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 6, đã giảm tải theo chương trình mới của Bộ GD và ĐT. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2015. - 120tr. : hình vẽ, bảng s339870

627. Giải bài tập toán 5 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 6, đã giảm tải theo chương trình mới của Bộ GD và ĐT. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2015. - 151tr. : hình vẽ, bảng s338593

628. Giải bài tập toán 5 / Nguyễn Hồng Vân. - H. : Dân trí. - 24cm. - 24500đ. - 2000b

T.2. - 2014. - 135tr. : hình vẽ, bảng s338841

629. Giải sách bài tập tiếng Anh 3 : Biên soạn theo sách mới nhất 2014 / Phạm Thị Mỹ Trang, Đỗ Ngọc Phương Trinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 131tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s338427

630. Giải tiếng Việt 2 : Bồi dưỡng học sinh giỏi... / Lê Xuân Anh. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 2000b

T.1. - 2014. - 94tr. s338600

631. Giáo dục an toàn giao thông lớp 1 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2015. - 23tr. : ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 15000b s339718

632. Giáo dục - Khuyến học Lâm Đồng / Nguyễn Xuân Ngọc, Huỳnh Văn Bảy, Nguyễn Quốc Tuý... - Lâm Đồng : Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng, 2014. - 115tr. : ảnh ; 27cm. - 1300b s338789

633. Hoàng Thị Oanh. Giáo trình phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh / Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 171tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1950b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 166-167 s339741

634. Học cách tiết kiệm / Lời: Laura Driscoll ; Tranh: Amy Wummer ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh màu ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sally's big save s337788

635. Học cách trao đổi / Lời: Lori Haskins ; Tranh: John Nez ; Hạ An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ mẫu giáo và tiểu học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: No money? No Problem! s337818

636. Học tốt tiếng Anh 3 : Biên soạn theo sách mới nhất 2014 / Phạm Thị Mỹ Trang, Đỗ Ngọc Phương Trinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 191tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s338425

637. Học tốt tiếng Việt 5 : Biên soạn theo sách học sinh. Thiết kế theo tuần học... / Nguyễn Ngọc Dũng, Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2014. - 135tr. : bảng s338601

638. Học tốt tiếng Việt 5 : Biên soạn theo sách học sinh. Thiết kế theo tuần học... / Nguyễn Ngọc Dũng, Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 28000đ. - 3000b

T.2. - 2014. - 143tr. : bảng s338586

639. Hổ con biết nhận lỗi / Lời: Nguyễn Thị Nga ; Minh hoạ: Cẩm Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ). - 11000đ. - 2000b s338374

640. Hướng dẫn học và làm bài - làm văn tiếng Việt 2 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 37000đ. - 3000b

T.2. - 2015. - 173tr. : bảng s338634

641. Hướng dẫn học và làm bài - làm văn tiếng Việt 3 / Phạm Ngọc Thắm, Phạm Thị Hồng Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2014. - 208tr. : bảng s338422

642. Hướng dẫn học và làm bài - làm văn tiếng Việt 3 / Phạm Ngọc Thắm, Phạm Thị Hồng Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2014. - 175tr. : bảng s338423

643. Jackkson, J.S. Bị bắt nạt làm sao đây? : Cẩm nang thiếu nhi giúp trẻ ứng phó với trẻ bắt nạt / J.S. Jackkson ; Minh hoạ: R. W. Alley ; Nxb. Tp. Hồ Chí Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 32tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp bé trưởng thành). - 27000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Bye-bye, bully! : A kid's guide for dealing with bullies s338663

644. Khi cơn thèm ăn nổi lên : 2 - 6 tuổi / Lời, tranh: Chen Lu ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339578

645. Kỷ yếu 5 năm Trường đại học Sao Đỏ - 46 năm truyền thống đào tạo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 115tr. : ảnh ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sao Đỏ s339494

646. Lời chào mừng ban mai : 2 - 6 tuổi / Lời, tranh: Dong Yan ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339575

647. Luyện tập về cảm thụ văn học ở tiểu học : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Trần Mạnh Hưởng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2015. - 143tr. ; 24cm. - 26000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 141-142 s339184

648. Mẹ yêu con nhất đời : 2 - 6 tuổi / Lời: Gong Hui Ying ; Tranh: Huang Ying ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339574

649. Mình thật giỏi giang! / Lời: Eleanor May ; Tranh: Barry Gott ; Hạ An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ mẫu giáo và tiểu học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The real me s337814

650. 100 đề kiểm tra toán 5 / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Trần Thị Thanh Nhàn, Nguyễn Đức Phát... - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s338584

651. Nếu mình là tình nguyện viên... / Lời: Eleanor May ; Tranh: Amy Wummer ; Hạ An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ mẫu giáo và tiểu học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ty's triple trouble s337824

652. Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học / Nguyễn Duy Cần. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 262tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 50000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 237-262 s338359

653. Nguyễn Đình Mạnh. Khuyến học và văn hoá dòng họ xứ Thanh / Nguyễn Đình Mạnh. - H. : Văn học, 2014. - 294tr. : minh hoạ ; 21cm. - 168000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 227-242. - Phụ lục: tr. 243-289 s338027

654. Nguyễn Gia Định. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp đại học ngành giáo dục tiểu học : Phần toán cao cấp và phương pháp dạy học toán ở tiểu học / Nguyễn Gia Định, Nguyễn Trọng Chiến, Nguyễn Thị Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 183tr. : hình vẽ,bảng ; 24cm. - 2300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 180 s339723

655. Nguyễn Lương Bằng. Giáo dục đạo đức cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay / Nguyễn Lương Bằng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 243tr. : bảng ; 21cm. - 1200b

Thư mục: tr. 228-231. - Phụ lục: tr. 232-243 s339597

656. Nguyễn Nghĩa Dân. Suy nghĩ về đổi mới giáo dục và đào tạo ở nước ta / Nguyễn Nghĩa Dân. - H. : Giáo dục, 2014. - 215tr. ; 24cm. - 60000đ. - 300b s339732

657. Nguyễn Quang Minh. 52 phương pháp học tập hiệu quả dành cho học sinh tiểu học : Định luật vàng: Thói quen tốt - Thành tích tốt / Nguyễn Quang Minh b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 214tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức). - 55000đ. - 1000b s338194

658. Nguyễn Quốc Anh. Kỹ năng và nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học / Nguyễn Quốc Anh ch.b. - H. : Lao động, 2015. - 178tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s339145

659. Nguyễn Thị Kim Thoa. Giáo trình bồi dưỡng học sinh giỏi môn toán ở tiểu học / Nguyễn Thị Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 2700b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 195 s339735

660. Nguyễn Thị Lan. Thủ công kỹ thuật : Tài liệu học tập dùng cho sinh viên hệ đại học và cao đẳng chuyên ngành giáo dục tiểu học / Nguyễn Thị Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 300tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120000đ. - 500b s339840

661. Nguyễn Thị Thu Hiền. Giáo trình phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thu Hiền, Trịnh Thị Hà Bắc. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 2150b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Phụ lục: tr. 193-293. - Thư mục: tr. 294-295 s339734

662. Nguyễn Thị Yến. Giáo trình âm nhạc 2 : Dành cho ngành Tiểu học / Nguyễn Thị Yến (ch.b.), Phạm Thị Bích Nga. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 100-101 s339720

663. Nguyễn Thị Yến. Giáo trình phương pháp dạy học âm nhạc ở tiểu học / Nguyễn Thị Yến. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 135tr. : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 110-111 s339728

664. Nguyễn Tiến Đạt. Kinh nghiệm và thành tựu phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới / Nguyễn Tiến Đạt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 79000đ. - 200b

T.1: Giáo dục và đào tạo ở các khu vực văn hoá châu Âu và châu Á. - 2013. - 315tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục sau mỗi chương s338706

665. Nguyễn Tiến Đạt. So sánh giáo dục Việt Nam với các nước / Nguyễn Tiến Đạt. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 275tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 275 s337956

666. Nguyễn Văn Hoà. Trung tâm Đào tạo từ xa - Đại học Huế: 20 năm đào tạo đại học / Nguyễn Văn Hoà, Hồ Đắc Mai Hân. - Huế : Đại học Huế, 2014. - XII, 938tr. : bảng ; 30cm. - 100b s339838

667. Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015 / Tuyển chọn: Nguyễn Tiến Cường, Nghiêm Đình Thắng. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 20000b

T.1: Các trường ĐH, CĐ các tỉnh phía Bắc từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra. - 2015. - 287tr. : bảng s339850

668. Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2015 / Tuyển chọn: Nguyễn Tiến Cường, Nghiêm Đình Thắng. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 20000b

T.2: Các trường ĐH, CĐ các tỉnh phía Nam từ tỉnh Quảng Bình trở vào. - 2015. - 324tr. : bảng s339849

669. Những trò nghịch tung toé với nước : 2 - 6 tuổi / Lời: Chen Xiao Tong Chen Xiao ; Tranh: Wang Chao ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339571

670. Những tưởng tượng mềm mại : 2 - 6 tuổi / Lời, tranh: Bu Jia Mei ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339569

671. Niềm vui khi thức giấc : 2 - 6 tuổi / Lời: Xia Lei ; Tranh: Zhong Yu ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339568

672. Nỗi lo âu đặc biệt của các em bé : 2 - 6 tuổi / Lời: Zhang Xiao Ling ; Tranh: Zhong Yu ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339576

673. Ozaki Mugen. Cải cách giáo dục Nhật Bản / Ozaki Mugen ; Nguyễn Quốc Vương dịch ; Văn Ngọc Thành h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 327tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 日本の教育改革ー産業化社会を育てた130年. - Thư mục cuối chính văn s339134

674. Phân biệt nhu cầu và ham muốn / Lời: Eleanor May ; Tranh: Blanche Sims ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Who needs it s337822

675. Phải làm gì khi có xung đột / Lời: Laura Driscoll ; Tranh: Blanche Sims ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lila the fair s337821

676. Phan Trọng Báu. Giáo dục Việt Nam thời cận đại / Phan Trọng Báu. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 326tr. : bảng ; 21cm. - 82000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 253-316. - Thư mục: tr. 317-322 s338869

677. Phan Trọng Báu. Nền giáo dục "Pháp - Việt" (1861 - 1945) / Phan Trọng Báu. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 367tr. : bảng ; 21cm. - 92000đ. - 700b

Thư mục: tr. 364-367 s338868

678. Phiên toà học sinh / Lời: Ellen Jackson ; Tranh: Blanche Sims ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The cupcake thief s337816

679. Phó Đức Hoà. Giáo trình đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học / Phó Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 178tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 177-178 s339736

680. Pitamic, Maja. Con có thể làm được mà : Cùng con học và chơi theo phương pháp Montessori / Maja Pitamic ; Hoà Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2015. - 176tr. : minh hoạ ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Teach me to do it myself. - Phụ lục: tr. 166-176 s338840

681. Pororo tô màu : 2 - 6 tuổi / VK Media b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Pororo the little penguin). - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2015. - 15tr. : tranh vẽ s339337

682. Pororo tô màu : 2 - 6 tuổi / VK Media b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Pororo the little penguin). - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2015. - 15tr. : tranh vẽ s339338

683. Pororo tô màu : 2 - 6 tuổi / VK Media b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Pororo the little penguin). - 16000đ. - 3000b

T.3. - 2015. - 15tr. : tranh vẽ s339339

684. Seelig, Tina. Nếu tôi biết được khi còn 20 / Tina Seelig ; Hồng Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 251tr. ; 21cm. - 49000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What I wish I knew when I was 20 s338311

685. Sổ liên lạc nhà trường và gia đình. - H. : Giáo dục, 2014. - 27tr. : bảng ; 24cm. - (Giáo dục tiểu học Việt Nam). - 10000đ. - 200000b s339882

686. Tài liệu hỏi đáp về phương pháp bàn tay nặn bột / Phạm Ngọc Định, Trần Thanh Sơn, Bùi Việt Hùng, Đào Văn Toàn. - H. : Giáo dục, 2014. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường

học s339739

687. Tài liệu hướng dẫn ôn tập và thi tốt nghiệp môn tiếng Việt và phương pháp giảng dạy tiếng Việt ở tiểu học / Hoàng Tất Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Bạch Nhạn, Nguyễn Quốc Dũng... - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế, 2015. - 189tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1600b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục cuối mỗi bài s339721

688. Tập tô màu Doraemon. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 28cm. - 17000đ. - 15000b
Bộ 3: Kẹo ngọt = Love candies. - 2014. - 24tr. : tranh vẽ s338177

689. Thế nào là cổ vật? / Lời: Jennifer Dussling ; Tranh: Amy Wummer ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Whatcha got? s337813

690. Thí nghiệm khoa học vui : Dành cho học sinh tiểu học / Trương Hùng ch.b. ; Dương Thuỳ Trang dịch ; Dương Minh Hào h.đ.. - H. : Dân trí, 2014. - 114tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Phát triển trí tuệ dành cho học sinh tiểu học). - 32000đ. - 1000b s338847

691. Thơ hay cho bé mầm non : Theo chuẩn chương trình giáo dục mầm non / Cao Xuân Sơn, Thy Ngọc, Trần Đăng Khoa... - H. : Kim Đồng. - 30cm. - 60000đ. - 2000b
T.1: Chủ đề: gia đình, quê hương - đất nước, Bác Hồ, nghề nghiệp, bản thân. - 2015. - 71tr. : tranh màu s338179

692. Thơ hay cho bé mầm non : Theo chuẩn chương trình giáo dục mầm non / Thy Ngọc, Nguyễn Chí Thuật, Hữu Thông... - H. : Kim Đồng. - 30cm. - 60000đ. - 2000b
T.2: Chủ đề: động vật, thực vật, tết, thiên nhiên bốn mùa, lễ hội. - 2015. - 71tr. : tranh màu s338178

693. Tiếng Hoa dành cho trẻ em / Nhân Văn Group dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn. - 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 35000đ. - 2000b
T.1. - 2014. - 54tr. : tranh màu s338608

694. Tiếng Hoa dành cho trẻ em / Nhân Văn Group dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn. - 27cm. - (Tủ sách Biết nói). - 35000đ. - 2000b
T.2. - 2014. - 52tr. : tranh màu s338607

695. Tình cha con : 2 - 6 tuổi / Lời: Chen Xiao Ting ; Tranh: Huang Ying ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339567

696. Tình yêu thương : 2 - 6 tuổi / Lời: Gong Hui Ying ; Tranh: Tao Ju Xiang ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b s339570

697. Tô màu babies / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
Cuốn 1. - 2014. - 16tr. : tranh vẽ s339861

698. Tô màu babies / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
Cuốn 2. - 2014. - 16tr. : tranh vẽ s339862

699. Tô màu babies / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
Cuốn 3. - 2014. - 16tr. : tranh vẽ s339863

700. Tô màu babies / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
Cuốn 4. - 2014. - 16tr. : tranh vẽ s339864

701. Tô màu babies / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
Cuốn 5. - 2014. - 16tr. : tranh vẽ s339865

702. Tô màu siêu nhân / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2014. - 20tr. : tranh vẽ  s339856

703. Tô màu siêu nhân / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
T.2. - 2014. - 20tr. : tranh vẽ  s339857

704. Tô màu siêu nhân / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
T.3. - 2014. - 20tr. : tranh vẽ  s339858

705. Tô màu siêu nhân / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
T.4. - 2014. - 20tr. : tranh vẽ  s339859

706. Tô màu siêu nhân / Hồng Thanh. - H. : Thời đại. - 27cm. - 13000đ. - 5000b
T.5. - 2014. - 20tr. : tranh vẽ  s339860

707. Trang Ami. Du học từ A tới đích : Cập nhật tất cả các kiến thức và kinh nghiệm du học / Trang Ami. - H. : Phụ nữ, 2014. - 345tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 87000đ. - 1500b  s338188

708. Trịnh Thị Hà Bắc. Tài liệu hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em / Trịnh Thị Hà Bắc. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 93tr. ; 24cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 86  s339725

709. Trò chơi thú vị từ đôi tay : 2 - 6 tuổi / Lời, tranh: Wang Chao ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b  s339573

710. Tuổi thần tiên : 2 - 6 tuổi / Lời: Xia Lei ; Tranh: Miao Ying ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (Khám phá thế giới). - 12000đ. - 2000b  s339577

711. Tuyển tập bài thơ, bài hát và câu đố hay cho bé / Nguyễn Bảo, Thạch Quý, Phan Thị Thanh Nhàn... ; Trà My tuyển chọn. - H. : Văn học, 2014. - 55tr. : tranh màu ; 28x21cm. - 45000đ. - 2500b  s338095

712. Tự lập một doanh nghiệp / Lời: Sarah Willson ; Tranh: John Nez ; Vĩnh An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh màu ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ tiểu học và trung học). - 19000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Pet peeves  s337787

713. Vì sao phải tuân theo luật lệ? / Lời: Daisy Alberto ; Tranh: Jerry Smath ; Hạ An dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Kĩ năng và kiến thức xã hội dành cho trẻ mẫu giáo và tiểu học). - 19000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The real me  s337786

714. Vịt con sợ đi học / Lời: Hà Yên ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bộ sách Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ). - 11000đ. - 2000b  s338375

715. Vở bài tập toán cơ bản và nâng cao 4 : Biên soạn theo cấu trúc mới nhất của Bộ GD&ĐT / Võ Thị Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 79000đ. - 2000b
T.1. - 2014. - 237tr. : hình vẽ, bảng  s338699

716. Vở hướng dẫn luyện từ và câu môn tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thu Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
Q.2. - 2015. - 44tr. : bảng  s338116

717. Vở hướng dẫn luyện từ và câu môn tiếng Việt lớp 3 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
Q.2. - 2014. - 48tr. : bảng  s338120

718. Vở hướng dẫn luyện từ và câu môn tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 24000đ. - 3000b

Q.2. - 2015. - 80tr. : bảng  s338121

719. Vở hướng dẫn luyện từ và câu môn tiếng Việt lớp 5 / Nguyễn Thị Hướng, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 5). - 16000đ. - 3000b

Q.2. - 2015. - 56tr. : bảng  s338131

720. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn tiếng Việt lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 1). - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2014. - 68tr. : bảng  s338115

721. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 2). - 24000đ. - 3000b

Q.2. - 2014. - 85tr. : bảng  s338114

722. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 3). - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2015. - 96tr. : bảng  s338117

723. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 4). - 29000đ. - 3000b

Q.2. - 2015. - 132tr. : bảng  s338118

724. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn tiếng Việt lớp 5 / Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 5). - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2014. - 100tr. : bảng  s338119

725. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 1). - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2014. - 72tr. : hình vẽ, bảng  s338112

726. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn toán lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 2). - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2015. - 68tr. : hình vẽ, bảng  s338113

727. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 3). - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2014. - 92tr. : hình vẽ, bảng  s338128

728. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn toán lớp 4 / Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 4). - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2014. - 95tr. : hình vẽ, bảng  s338129

729. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn toán lớp 5 / Nguyễn Thị Tuyến, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 5). - 25000đ. - 3000b

Q.2. - 2014. - 92tr. : hình vẽ, bảng  s338130

730. Vở hướng dẫn tập làm văn lớp 3 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thu Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
Q.2. - 2015. - 40tr. s338122

731. Vở hướng dẫn tập làm văn lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 16000đ. - 3000b
Q.2. - 2014. - 48tr. : bảng s338123

732. Vở hướng dẫn tập làm văn lớp 5 / Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b
Q.2. - 2015. - 60tr. : bảng s338124

733. Vũ Thị Hường. Chiến lược trong phát triển cơ sở giáo dục đại học / Vũ Thị Hường (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỷ, Phí Thị Thanh Huyền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 179tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 129000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Trường đại học Sao Đỏ. - Thư mục: tr. 178-179 s339493

734. Wagner, Tony. Cách biệt toàn cầu về thành quả giáo dục / Tony Wagner ; Lê Thị Cẩm dịch. - H. : Thời đại, 2014. - 367tr. ; 24cm. - (Tủ sách Phát triển giáo dục). - 150000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The global achievement gap s338775

## THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

735. Biểu thuế và bảng giá tối thiểu tham chiếu để tính thuế hàng hoá nhập khẩu 2015. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 767tr. : bảng ; 29cm. - 420000đ. - 1000b s338185

736. Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu 2015 = Import export tax 2015 : Hiệu lực áp dụng từ 01/01/2015 : Song ngữ Việt - Anh. - H. : Lao động, 2015. - 949tr. : bảng ; 28cm. - 560000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 937-939 s339082

737. Biểu thuế xuất - nhập khẩu : Thực hiện từ 01/01/2015. - H. : Lao động, 2015. - 719tr. : bảng ; 30cm. - 398000đ. - 2000b
Tên sách ngoài bìa: Biểu thuê xuất - nhập khẩu 2015 s339074

738. 40 năm xây dựng và phát triển. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 79tr. : ảnh ; 30cm. - 310b
ĐTTS ghi: Viện Chiến lược và Phát triển Giao thông Vận tải s339842

739. Giao thông tiếp cận / Cao Trọng Hiền (ch.b.), Phạm Gia Nghi, Chu Mạnh Hùng, Nguyễn Hữu Tiến. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 220tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường đại học Giao thông Vận tải - VNAH. - Thư mục: tr. 216-219 s339715

740. Giới thiệu thị trường Hoa Kỳ / Nguyễn Duy Khiên (ch.b.), Nguyễn Tú Anh, Ngô Văn Phong, Trần Ngọc Trung. - H. : Công thương, 2014. - 264tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 1200b
ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Vụ Thị trường Châu Mỹ s339686

741. Giới thiệu thị trường Nam Phi. - H. : Công thương, 2014. - 205tr. : bảng ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Vụ thị trường Châu Phi, Tây Á, Nam Á s338399

742. Kinh doanh với thị trường Ma-Rốc. - H. : Công thương, 2014. - 205tr. : bảng ; 21cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Vụ thị trường Châu Phi, Tây Á, Nam Á s338398

743. Ngành giao thông vận tải với chiến dịch Điện Biên Phủ. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 226tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s339695

744. Nguyễn Ngọc Huệ. Biển, đảo Việt Nam & kinh tế hàng hải / B.s.: Nguyễn Ngọc Huệ, Chu Quang Thứ, Ngô Đức Hành ; H.đ.: Nguyễn Thị Như Mai, Vũ Thế Quang. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 511tr. : bảng ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 488-509 s338433

745. Nguyễn Thị Tuyết Trinh. Kết cấu thép hiện đại trong công trình giao thông đô thị / Nguyễn Thị Tuyết Trinh. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 244tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1020b

Thư mục: tr. 243 s339841

746. Nguyễn Xuân Thuỷ. Giao thông đô thị - Tầm nhìn chiến lược và chính sách / Nguyễn Xuân Thuỷ. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 310tr. : minh hoạ ; 24cm. - 515b s338419

747. Những tấm gương điển hình trong phong trào xây dựng công trình giao thông nông thôn miền núi / Hoài Lâm, Huỳnh Phước Lợi, Trúc Phan A... - H. : Chính trị Quốc gia ; Giao thông vận tải, 2014. - 255tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 7190b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338495

748. Phan Ánh Hè. Giáo trình chính sách bảo vệ doanh nghiệp trong thương mại quốc tế / Phan Ánh Hè. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 287tr. ; 24cm. - 98000đ. - 300b

Thư mục: tr. 284-287 s339701

749. Phan Ánh Hè. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong thương mại quốc tế / Phan Ánh Hè (b.s.), Nguyễn Tuyết Nhung. - H. : Công thương, 2014. - 290tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. - Thư mục: tr. 279-282 s339687

750. Stone, Brad. Jeff Bezos và kỷ nguyên Amazon / Brad Stone ; Nguyễn Hoàng Lan dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 403tr. ; 24cm. - 102000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The every thing store: Jeff Bezos and the age of Amazon s339124

751. Thuế TAX 2015 : Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu = Export - import tariff and value added tax on imports. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 1143tr. : bảng ; 29cm. - 550000đ. - 600b s338186

752. Tình hình hoạt động vận tải Việt Nam qua tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012 = Situation of Vietnam's transportation through the 2012 establishment census. - H. : Thống kê, 2015. - 143tr. : bảng, đồ thị ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tổng Cục Thống kê s339043

753. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giao thông vận tải. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 267tr. ; 21cm. - 1020b

ĐTTS: Bộ Giao thông Vận tải s338420

## PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

754. Aladanh và cây đèn thần : Truyện tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích thế giới). - 8000đ. - 10000b s339810

755. Alibaba và 40 tên cướp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 8000đ. - 10000b s339809

756. Ăn khế trả vàng / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 159tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339791

757. Bạch Tuyết và bảy chú lùn / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 158tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339795

758. Bánh chưng bánh dày / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 160tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339793

759. Bùi Huy Vọng. Trò chơi và đồ chơi dân gian Mường / Bùi Huy Vọng. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 230tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 219 s339296

760. Bùi Huy Vọng. Tục cúng sao giải hạn của người Mường ở Hoà Bình / Bùi Huy Vọng. - H. : Thời đại, 2014. - 258tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339330

761. Bùi Văn Cường. Truyện cổ Liễu Đôi / Bùi Văn Cường. - H. : Thời đại, 2014. - 239tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339303

762. Bùi Xuân Mỹ. Năm mùi nói chuyện dê / Bùi Xuân Mỹ s.t., b.s. - H. : Thời đại, 2014. - 192tr. ; 21cm. - 40000đ. - 500b
Thư mục: tr. 192 s339356

763. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện). - 9000đ. - 5000b s338366

764. Công chúa da lừa / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 157tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339796

765. Công chúa ngủ trong rừng / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 158tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339790

766. Công chúa tóc dài / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 158tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339789

767. Công chúa và hạt đậu / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 158tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích thế giới chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339797

768. Dương Văn Cầu. Hái ví ở Bắc Giang / Dương Văn Cầu, Ngô Đạt. - H. : Thời đại, 2014. - 139tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339305

769. Đoàn Trúc Quỳnh. Then trong cuộc sống người Giáy / Đoàn Trúc Quỳnh. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 258tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 185-246. - Thư mục: tr. 247-251 s339322

770. Hà Lý. Luật nước và luật tục / Hà Lý b.s. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2014. - 83tr. ; 21cm. - 14240b s338475

771. Hai anh em và ba con yêu tinh : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Trung Dũng ; Hồng Hà b.s. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s337777

772. Hải Liên. Văn hoá phi vật thể Raglai - Những gì chúng ta còn ít biết đến? / Hải Liên, Hữu Ích. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 315tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 299-309 s339321

773. Hạt lúa thần : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Thuỵ Anh b.s. - H. : Kim Đồng, 2014. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337774

774. Hoàng Anh Nhân. Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh / Hoàng Anh Nhân, Lê Huy Trâm. - H. : Văn hoá Thông tin. - 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
Q.1. - 2014. - 617tr. : hình vẽ, sơ đồ s339311

775. Hoàng Anh Nhân. Lễ tục lễ hội truyền thống xứ Thanh / Hoàng Anh Nhân, Lê Huy Trâm. - H. : Văn hoá Thông tin. - 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
Q.2. - 2014. - 595tr. : hình vẽ s339313

776. Hoàng Minh Tường. Văn hoá dân gian làng biển Như Áng, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá / Hoàng Minh Tường. - H. : Thời đại, 2014. - 207tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339306

777. Hoàng Quyết. Nhân Lăng & nàng Hán : Truyện thơ Nôm Tày / Hoàng Quyết, Triều Ân. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 549tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339312

778. Hoàng Trần Nghịch. Xên tống ký / Hoàng Trần Nghịch. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 571tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339314

779. Hoàng Triều Ân. Truyện Lương Nhân con côi = Toẹn Lương Nhân lủc vạ : Truyện thơ Nôm Tày / Hoàng Triều Ân. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339319

780. La Quán Miên. Xuống mường và trông mường = Lai lông mương và lai mổng mương / La Quán Miên s.t., dịch, giới thiệu. - H. : Thời đại, 2014. - 143tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 139-140 s339328

781. Légendes et Contes du Vietnam / Traduction: Hữu Ngọc, Trương Đắc Vỵ ; Participation: Pascal Le Port. - H. : Thế giới, 2014. - 284 p. ; 20 cm. - 2000copies s339401

782. Lễ cúng bến nước (Tuh pin êa) của dân tộc Ê Đê tỉnh Đắk Lắk / B.s.: Y Wai Byă (ch.b.), Bùi Văn Khối, Y Kô Niê, Võ Thị Phượng ; Ảnh: Ngô Minh Đức. - H. : Văn hoá dân tộc, 2014. - 47tr. : tranh màu ; 18cm. - 1170b
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk s337916

783. Lễ hội miền biển và sông nước ở Phú Yên / B.s.: Trần Quang Nhất (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quang, Phan Đình Phùng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 257tr., 43tr. ảnh ; 21cm. - 500b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Yên. - Thư mục: tr. 253-256 s338483

784. Liêm Châu. Cổ ngạn thành : Cổ ngữ - Ngạn ngữ - Thành ngữ : Sưu khảo / Liêm Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; An Giang : Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang. - 20cm. - 500b
T.2. - 2014. - 64tr. s339832

785. Liêm Châu. Kỳ tích núi Sam : Chuyện lạ núi Sam / Liêm Châu b.s. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 17000đ. - 2000b
T.5: Ma hoá heo rừng. - 2015. - 69tr. : tranh vẽ s339898

786. Liêm Châu. Kỳ tích núi Sam : Chuyện lạ núi Sam / Liêm Châu b.s. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 17000đ. - 2000b
T.6: Đại náo đàn tiên. - 2015. - 70tr. : tranh vẽ s339897

787. Liêm Châu. Kỳ tích núi Sam : Chuyện lạ núi Sam / Liêm Châu b.s. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 17000đ. - 2000b
T.7: Sợi dây ngũ sắc. - 2015. - 69tr. : tranh vẽ s339896

788. Liêm Châu. Kỳ tích núi Sam : Chuyện lạ núi Sam / Liêm Châu b.s. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 17000đ. - 2000b
T.8: Thần chết giành ăn. - 2015. - 69tr. : tranh vẽ s339895

789. Liêm Châu. Thất sơn truyền kỳ : Những chuyện kỳ lạ lưu truyền vùng Bảy núi / Liêm Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 20000đ. - 2000b
T.2: Chiếc áo tàng hình. - 2015. - 77tr. : tranh vẽ s339899

790. Liêm Châu. Truyền thuyết về chim chóc vùng Đồng bằng sông Cửu Long / Liêm Châu. - H. : Thời đại, 2014. - 215tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339307

791. Luật tục và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vùng dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum / Nguyễn Văn Nam (ch.b.), Phạm Văn Giang, Trần Ngọc Sơn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 170tr. : bảng ; 21cm. - 49000đ. - 450b
Thư mục: tr. 140-143. - Phụ lục: tr. 144-168 s338445

792. Lương Thị Đại. Hát then lên chơi chợ Mường trời = Khắp then pau ỉn dương cươi / Lương Thị Đại. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 199tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339298

793. Mai Hương. Sự tích các loài cây, loài quả / Mai Hương b.s. - H. : Thời đại, 2014. - 212tr. ; 21cm. - (Tủ sách Mẹ kể bé nghe). - 42000đ. - 1000b s338142

794. 101 chuyện kể hay nhất về các nàng công chúa / Ngọc Linh dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 29cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới)(Princess). - 125000đ. - 2000b
T.1. - 2014. - 195tr. : tranh vẽ s339628

795. 101 chuyện kể hay nhất về các nàng công chúa / Ngọc Linh dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 29cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới)(Princess). - 125000đ. - 2000b
T.2. - 2014. - 195tr. : tranh vẽ s339626

796. 101 chuyện kể hay nhất về các nàng công chúa / Ngọc Linh dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 29cm. - (Truyện cổ tích hay nhất thế giới)(Princess). - 125000đ. - 2000b
T.3. - 2014. - 199tr. : tranh vẽ s339627

797. Nàng Bạch Tuyết. - H. : Văn học, 2014. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Truyện cổ tích lừng danh thế giới về các nàng công chúa). - 16000đ. - 2000b s338393

798. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Truyện tranh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện cổ tích nổi tiếng thế giới). - 8000đ. - 10000b s339811

799. Ngọc Trang. Sự tích các hiện tượng tự nhiên đời sống / Ngọc Trang b.s. - H. : Thời đại, 2014. - 179tr. ; 21cm. - (Tủ sách Mẹ kể bé nghe). - 36000đ. - 1000b s338139

800. Nguyễn Đắc Lữ. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở Việt Nam xưa và nay : Hỏi - đáp / Nguyễn Đắc Lữ, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 187tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b
Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Phụ lục: tr. 159-

171. - Thư mục: tr. 172-186 s338479

801. Nguyễn Lân. Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam / Nguyễn Lân. - H. : Văn học, 2014. - 631tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1000b s338069

802. Nguyễn Nghĩa Dân. Tục ngữ so sánh dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Nghĩa Dân. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 227tr. : bảng ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 197-218. - Thư mục: tr. 219-221 s339291

803. Nguyễn Thanh Lợi. Tín ngưỡng dân gian - Những góc nhìn / Nguyễn Thanh Lợi. - H. : Thời đại, 2014. - 299tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s339295

804. Nguyễn Thị Yên. Tục ngữ ca dao Tày vùng hồ Ba Bể / Nguyễn Thị Yên (ch.b.) ; S.t., biên dịch, giới thiệu: Triệu Sinh, Dương Thuấn. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 239 s339290

805. Nguyễn Xuân Nhân. Văn học dân gian Tây Sơn : Về phong trào khởi nghĩa nông dân / Nguyễn Xuân Nhân. - H. : Thời đại, 2014. - 275tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339308

806. Phạm Hổ. Chuyện hoa chuyện quả : Sự tích các loài hoa, quả / Phạm Hổ ; Minh hoạ: Tạ Huy Long, Vũ Xuân Hoàn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2015. - 110tr. : tranh màu ; 25cm. - 80000đ. - 2000b s339341

807. Phạm Văn Dương. Thầy cúng trong văn hoá tín ngưỡng người Dao Họ / Phạm Văn Dương. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 442tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 283-299. - Phụ lục: tr. 301-433 s339297

808. Phan Văn Phấn. Trò chơi dân gian Nam Bộ / Phan Văn Phấn. - H. : Thời đại, 2014. - 462tr. : ảnh ; 24cm. - 130000đ. - 500b s338776

809. Phiên chợ hẹn ước : Truyện tranh / Tranh: Trương Hiếu ; Lời: Nguyễn Trung Hậu. - H. : Kim Đồng, 2014. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337775

810. Quán Vi MIên. Truyện chim yểng = Lai nộc yểng : Truyện thơ dân gian Thái, song ngữ Thái - Việt / S.t., dịch, giới thiệu: Quán Vi Miên, Lang Văn Nguyệt. - H. : Thời đại, 2014. - 147tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 143-144 s339327

811. Quảng Tuệ. Một số phong tục nghi lễ dân gian truyền thống Việt Nam / Quảng Tuệ. - Tái bản. - H. : Lao động, 2015. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 55000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 291 s339146

812. Sử Văn Ngọc. Anaow Jaoh Raong : Sử thi Ra Glai / Sử Văn Ngọc, Sử Thị Gia Trang. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 407tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339317

813. Sự tích chú Cuội / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 160tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339792

814. Sự tích dưa hấu / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 160tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339794

815. Sự tích hạt thóc : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hiếu Minh b.s. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s337776

816. Sự tích hoa đào, hoa mai : Truyện tranh / Tranh: Chu Linh Hoàng ; Hiếu Minh b.s. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s337778

817. Sự tích phật bà quan âm : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Lê Thanh Nga b.s. - H. : Kim Đồng, 2015. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 2000b s337779

818. Tấm Cám / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 160tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339788

819. Thạch Sanh Lý Thông / Anh Thiên tuyển chọn, giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 160tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc). - 27000đ. - 1000b s339787

820. Thanh Thuý. Sự tích các loài hoa / Thanh Thuý b.s. - H. : Thời đại, 2014. - 225tr. ; 21cm. - (Tủ sách Mẹ kể bé nghe). - 44000đ. - 1000b s338141

821. Thuỳ Hương. Sự tích các loài vật / Thuỳ Hương b.s. - H. : Thời đại, 2014. - 212tr. ; 21cm. - (Tủ sách Mẹ kể bé nghe). - 42000đ. - 1000b s338140

822. Tòng Văn Hân. Văn hoá chéo của người Thái Đen ở Mường Thanh (tỉnh Điện Biên) / Tòng Văn Hân. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 391tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 374-383 s339286

823. Trần Hoàng. Giáo trình văn học dân gian Việt Nam / Trần Hoàng. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2100b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Phụ lục: tr. 161-182 s339740

824. Trần Hoàng. Văn hoá dân gian Quảng Bình / Trần Hoàng. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 182tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 101-174. - Thư mục: tr. 175-177 s339289

825. Trần Nguyễn Khánh Phong. Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s. - H. : Thời đại. - 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
Q.1. - 2014. - 487tr. s339323

826. Trần Nguyễn Khánh Phong. Văn học dân gian huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế / Trần Nguyễn Khánh Phong s.t., b.s. - H. : Thời đại. - 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
Q.2. - 2014. - 283tr. s339324

827. Trần Phỏng Diều. Câu đố thai ở Mỹ Xuyên, Sóc Trăng - Dưới góc nhìn thi pháp thể loại / S.t., giới thiệu: Trần Phỏng Diều, Trần Minh Thương. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 223tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 123-127. - Phụ lục: tr. 215-218 s339299

828. Trần Sĩ Huệ. Chất biển trong văn hoá ẩm thực Phú Yên / Trần Sĩ Huệ. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 226tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 215-220. - Thư mục: tr. 221-222 s339292

829. Trần Thị An. Đặc trưng thể loại và việc văn bản hoá truyền thuyết dân gian Việt Nam / Trần Thị An. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 359tr. : bảng ; 24cm. - 500b
Thư mục: tr. 340-359 s339232

830. Trần Thị Huyền Trang. Chàng Lía từ góc nhìn văn hoá dân gian / Trần Thị Huyền Trang. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 554tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 237-245. - Phụ lục: tr. 247-546 s339316

831. Trần Việt Ngữ. Trương Viên : Chèo cổ / Trần Việt Ngữ s.t., khảo cứu. - H. : Sân khấu, 2014. - 454tr. ; 21cm. - 300b
Phụ lục: tr. 407-452 s339659

832. Tri thức dân gian về nước của các dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Nguyễn Song Bình, Nguyễn Thị Tuyết Mai... - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 288tr. : sơ đồ ; 21cm. - 70b
Thư mục: tr. 284-286 s339713

833. Trọng Văn. Dân ca hát dặm Hà Nam : Khảo luận, nghiên cứu / Trọng Văn. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 175tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 171-172 s339288

834. Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc / Ngọc Mai tuyển chọn. - H. : Văn học, 2014. - 243tr. : tranh màu ; 27cm. - 135000đ. - 2000b s338181

835. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé gái : 4 - 10 tuổi / Lời: Hồng Hà, Thuỵ Anh, Lê Thanh Nga... ; Tranh: Nguyễn Bích... - H. : Kim Đồng, 2015. - 134tr. : tranh màu ; 25cm. - 69000đ. - 2000b s339344

836. Truyện cổ tích Việt Nam dành cho bé trai : 4 - 10 tuổi / Lời: Hồng Hà, An Cương, Diêm Điền... ; Tranh: Ngô Mạnh Lân... - H. : Kim Đồng, 2015. - 135tr. : tranh màu ; 25cm. - 69000đ. - 2000b s339343

837. Truyện cổ tích Việt Nam được yêu thích nhất : 4 - 10 tuổi / Lời: Hồng Hà, Nguyễn Huy Tưởng, Thuỵ Anh... ; Tranh: Nguyễn Bích... - H. : Kim Đồng, 2015. - 139tr. : tranh màu ; 25cm. - 69000đ. - 2000b s339342

838. Truyện thơ dân gian Thái - Nghệ An / Quán Vi Miên s.t., dịch, giới thiệu. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2014. - 518tr. ; 21cm. - 350b
Thư mục: tr. 517-518 s339596

839. Trương Bi. Lời khấn thần trong nghi lễ nông nghiệp của người M'nông Nong / Trương Bi s.t. ; Điểu Kâu dịch. - H. : Thời đại, 2014. - 163tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339300

840. Tục ngữ làng ta / S.t., giới thiệu: Lê Tài Hoè, Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới, 2015. - 215tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s338753

841. Tuyển tập truyện hay dành cho thiếu nhi / William J. Bennett ; Biên dịch: Triều Giang... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 26000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The book of virtues
T.3. - 2014. - 126tr. s337948

842. Văn hoá - Văn nghệ dân gian huyện Minh Hoá / B.s.: Đinh Xuân Đình, Đinh Tiến Đức, Đinh Tiến Hùng... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 80000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Di sản Văn hoá Việt Nam, huyện Minh Hoá, Quảng Bình
T.1: Truyện dân gian huyện Minh Hoá. - 2015. - 186tr. : ảnh s339014

843. Vũ Ngọc Khánh. Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Thời đại. - 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
T.2. - 2014. - 611tr. s339325

844. Vũ Ngọc Khánh. Kho tàng truyện cười Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Thời đại. - 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam
T.3. - 2014. - 646tr. s339326

## NGÔN NGỮ

845. Ackert, Patricia. Cause & effect : Intermediate reading practice : With answers / Patricia Ackert ; Thực hiện: Lê Thành Tâm, Lê Ngọc Phương Anh. - 3rd ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 344 p. : minh hoạ ; 21 cm. - (Luyện kỹ năng đọc tiếng Anh). - 54000đ. - 1000copi s339413

846. Bùi Mỹ Hạnh. Từ vựng học tiếng Nga hiện đại = Лексикология современного русского языка / Bùi Mỹ Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 257tr. ; 24cm. - 34000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 252-253 s339702

847. Cái Thi Thuỷ. Tự học chữ Hán qua hình ảnh / Cái Thi Thuỷ, Trần Tuyết Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 65000đ. - 1000b
T.1. - 2015. - 103tr. : tranh màu. - Thư mục: tr. 103 s339481

848. Coggle, Paul. Tự học tiếng Đức cho người mới bắt đầu : Giáo trình tự học hoàn chỉnh nhất. Phát triển cả 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết / Paul Coggle, Heiner Schenke ; Dịch, chú giải: Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Nguyễn Lưu Bảo Đoan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 318tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 56000đ. - 1000b s338674

849. Collection of practice tests for pet: Level B1 : Tài liệu lưu hành nội bộ dành cho học viên / S.t., b.s.: Nguyễn Nhân Ái (ch.b.), Đặng Nguyên Giang, Đỗ Thị Thuý Vân... - Tái bản có sửa chữa, có bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 226tr. : tranh vẽ, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học Xã hội. - Thư mục cuối chính văn s339506

850. Để học tốt tiếng Anh 8 / Nguyễn Thanh Trí, Nguyễn Phương Vy, Đào Thị Mỹ Hạnh. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 142tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 2000b s338583

851. Để học tốt tiếng Anh 9 / Nguyễn Thanh Trí, Nguyễn Phương Vy. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 134tr. : bảng ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s338599

852. Đỗ Huyền Thanh. Phân loại và chia động từ trong tiếng Tây Ban Nha = La clasificación y la conjugación de los verbos espanoles : Tài liệu tham khảo / Đỗ Huyền Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 103tr. : bảng ; 21cm. - 12000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 103 s339479

853. Đỗ Nhật Nam. Tớ đã học tiếng Anh như thế nào? : Nhật ký học tiếng Anh của dịch giả nhỏ tuổi nhất Việt Nam / Đỗ Nhật Nam. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 197tr. : tranh vẽ, bảng ; 19cm. - 55000đ. - 2000b s339267

854. Giải sách bài tập tiếng Anh 6 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Hoàng Ngân, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 3000b
T.1 & 2. - 2014. - 134tr. : bảng s338426

855. Hahn, Richie. Master TOEFL junior: Advance (CEFR level B2) : Language form and meaning : Grammar / Richie Hahn. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 142 p. : tab. ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 148000đ. - 1000cop s339421

856. Hahn, Richie. Master TOEFL junior: Advanced (CEFR level B2) : Reading comprehension / Richie Hahn. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 132 p. : tab. + 1 CD - ROM ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 158000đ. - 1000cop s339417

857. Hahn, Richie. Master TOEFL junior: Intermediate (CEFR level B1) : Language form and meaning : Grammar / Richie Hahn. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 142 p. : tab. ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 148000đ. - 1000cop s339422

858. Hahn, Richie. Master TOEFL junior: Intermediate (CEFR level B1) : Listening comprehension / Richie Hahn. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 133 p. : tab. ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 158000đ. - 1000cop s339420

859. Hahn, Richie. Master TOEFL junior: Intermediate (CEFR level B1) : Reading comprehension / Richie Hahn. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 134 p. : tab. + 1 CD - ROM ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 158000đ. - 1000cop s339416

860. 20000 câu đàm thoại Anh - Việt thông dụng / Ch.b.: The Windy, Nguyễn Thu Huyền ; Mỹ Hương h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 351tr. + 1 CD ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Anh). - 82000đ. - 5000b s338707

861. Hoàng Đỗ Trọng. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng thì trong tiếng Anh = 360 irregular verbs and uses of tenses in English / Hoàng Đỗ Trọng, Lê Nhã Thu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 114tr. : bảng ; 21cm. - 12000đ. - 2000b s338622

862. Hoàng Nguyên. 250 tình huống giao tiếp tiếng Anh trong kinh doanh = 250 conversational situations in business : Hướng dẫn nhanh chóng về cách diễn đạt tiếng Anh... / Hoàng Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 255tr. ; 24cm. - 70000đ. - 1000b s338134

863. Hoàng Nguyên. Tiếng Anh dùng trong ngành bán & mua hàng = English for sales and purchasing : Đưa ra các tình huống thực tế cho bán và mua hàng... / Hoàng Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 149tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tiếng Anh chuyên đề). - 53000đ. - 1000b s338132

864. Hoàng Nguyên. Tiếng Anh điện toán = English for computer : Vừa học vừa thực hành tiếng Anh chuyên ngành điện toán... / Hoàng Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 326tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 1000b s338135

865. Hoàng Thị Thuý Ngọc. English for economics and business = Tiếng Anh kinh tế kinh doanh : Sách tiếng Anh dành cho sinh viên kinh tế / Hoàng Thị Thuý Ngọc b.s. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 104tr. : bảng ; 21cm. - 36000đ. - 500b s338751

866. Học tốt tiếng Anh 6 : Biên soạn theo sách mới nhất 2014 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Hoàng Ngân, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 195tr. : bảng ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s338434

867. Học tốt tiếng Anh 7 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s338603

868. Học tốt tiếng Anh 7 : Đầy đủ - Rõ ràng - Dễ hiểu / Trần Thị Ái Thanh, Đào Thị Loan. - In lần 2. - H. : Dân trí, 2015. - 124tr. : bảng ; 24cm. - 21000đ. - 1500b s338842

869. Học tốt tiếng Anh 8 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 5000b s338591

870. Học tốt tiếng Anh 10 : Chương trình chuẩn / Nguyễn Thị Minh Hương, Thuý Anh, Hoàng Vũ Luân, Nguyễn Thuỳ An Vân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s338592

871. Học tốt tiếng Anh 12 / Nguyễn Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 160tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s339877

872. Hugo, Victor. Những người khốn khổ = Les Miserables: 800 words / Victor Hugo ; Kể chuyện: Michael Robert Bradie ; Minh hoạ: An Ji-yeon ; Ghi âm: Christopher Hughes... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 125tr. : tranh vẽ + 1 Audio CD ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 57000đ. - 1000b s337950

873. Hướng dẫn học và làm bài tiếng Anh 8 : Biên soạn theo sát nội dung và chương trình SGK / Tô Châu, Khánh Quy, Hoàng Lệ Thu. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 158tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25500đ. - 1000b s338976

874. Hướng dẫn làm bài trắc nghiệm đọc hiểu tiếng Anh : Tài liệu ôn tập & rèn luyện kĩ năng, phương pháp giải các dạng BT đọc hiểu theo định hướng kiến thức của Bộ GD&ĐT... / Nguyễn Bảo Trang. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 302tr. ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s338979

875. Khúc Hữu Chấp. Động từ bất quy tắc và cách sử dụng / Khúc Hữu Chấp. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 58tr. : bảng ; 19cm. - 10000đ. - 5000b s338619

876. Lee, Linda. Thoughts & notions : High beginning reading practice with answers / Linda Lee, Bacbara Bushby ; Chú giải: Lê Ngọc Phương Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 219 p. : minh hoạ ; 21 cm. - (Luyện kỹ năng đọc tiếng Anh). - 36000đ. - 1000copi s339414

877. Lougheed, Lin. IELTS practice exams with audio CDs / Lin Lougheed. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 445 p. : ill. ; 27 cm. - (Barron's. The leader in test preparation). - 160000đ. - 1000cop s339427

878. Lougheed, Lin. 600 essential words for the TOEIC test / Lin Lougheed. - 3rd-4th ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 391 p. : phot., tab. ; 26cm. - (Barron's. The leader in test preparation). - 132000đ. - 2000 co
Ind.: p. 347-349. - App.: p. 251-384 s339432

879. Lougheed, Lin. 600 essential words for the TOEIC test : Test of English for international communication / Lin Lougheed. - 2nd ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2015. - 325 p. : phot., tab. ; 26cm. - (Barron's)(Trắc nghiệm tiếng Anh trong giao tiếp quốc tế). - 90000đ. - 2000 cop
Ind.: p. 273-275. - App.: p. 276-325 s339433

880. Market leader : Elementary : Supplementary materrials for A2 / B.s.: Nguyễn Trọng Đàn (ch.b.), Bùi Thị Hà, Nguyễn Thị Hoàng Mai... - 3rd ed.. - H. : Lao động, 2014. - 158tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 37000đ. - 1000b s339503

881. Market leader : Elementary : Supplementary materrials for A6 / B.s.: Nguyễn Trọng Đàn (ch.b.), Phương Linh, Đặng Thanh Vân... - 3rd ed.. - H. : Lao động, 2014. - 182tr. : bảng ; 27cm. - 42000đ. - 1000b  s339505

882. Market leader : Pre - Intermediate : Supplementary materrials for A5 / B.s.: Nguyễn Trọng Đàn (ch.b.), Đinh Thị Phương Anh, Bùi Thị Hà... - 3rd ed.. - H. : Lao động, 2014. - 167tr. : bảng ; 27cm. - 38000đ. - 1000b  s339504

883. Minh Hiếu. Từ điển Nhật - Việt / Minh Hiếu, Quỳnh Nga. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 913tr. ; 21cm. - 180000đ. - 500b  s338851

884. Ngọc Hân. Tự học từ vựng tiếng Trung theo chủ đề / Ch.b.: Ngọc Hân, The Zhishi ; Minh Nguyệt h.đ.. - H. : Thời đại, 2014. - 283tr. : hình vẽ, ảnh + 1CD ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Trung). - 85000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 259-283  s339370

885. Ngọc Thái. Từ điển từ Hán - Việt : Dành cho học sinh / B.s.: Ngọc Thái, Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 515tr. ; 18cm. - 56000đ. - 3000b  s339887

886. Nguyễn Đình Phức. Văn tự học chữ Hán = 汉字教程 / Nguyễn Đình Phức, Trương Gia Quyền, Lê Quang Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 99tr. : minh hoạ ; 21cm. - 11000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 99  s339480

887. Nguyễn Hoàng Thanh Ly. Các kỹ năng đọc tiếng Anh = Skills of reading english : Phân loại các kỹ năng đọc... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 298tr. : ảnh ; 20cm. - (Trau dồi kỹ năng tiếng Anh - cấp tốc). - 56000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 293-295  s338137

888. Nguyễn Hoàng Thanh Ly. Các lỗi thường gặp khi sử dụng từ vựng tiếng Anh = Common errors in using english words : Phân tích các lỗi từ vựng thường hay mắc phải... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 255tr. : bảng ; 20cm. - (Trau dồi kỹ năng tiếng Anh - cấp tốc). - 48000đ. - 1000b  s338138

889. Nguyễn Hoàng Thanh Ly. Chính tả trong tiếng Anh = Spelling in English : Viết đúng chính tả những từ vựng thông dụng... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 300tr. ; 20cm. - (Trau dồi kỹ năng tiếng Anh - cấp tốc). - 56000đ. - 1000b  s338136

890. Nguyễn Hoàng Thanh Ly. Tiếng Anh dùng trong ngành công nghiệp thời trang = English for the fashion industry : Trang bị các kỹ năng ngôn ngữ và vốn từ cần thiết về thời trang... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2015. - 202tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tiếng Anh chuyên đề). - 62000đ. - 1000b  s338133

891. Nguyễn Ngọc Hà. Động từ kép tiếng Anh = Phrasal verbs / Nguyễn Ngọc Hà b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 200tr. ; 21cm. - 38000đ. - 3000b  s339684

892. Nguyễn Quang Ninh. Giáo trình tiếng Việt thực hành A : Dành cho sinh viên khối Khoa học xã hội và nhân văn / Nguyễn Quang Ninh. - Tái bản lần thứ 5. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 283tr. : bảng ; 24cm. - 800b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 281-282  s339737

893. Nguyễn Thu Huyền. Ngữ pháp tiếng Anh căn bản = Basic English grammar in use / Nguyễn Thu Huyền ch.b. ; H.đ.: Mỹ Hương, Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 398tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Anh). - 52000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 371-393 s339483

894. Phương pháp làm bài tập trắc nghiệm từ vựng tiếng Anh : Dành cho HS ôn tập & chuẩn bị cho các kì thi tốt nghiệp, tuyển sinh Quốc gia theo định hướng ra đề thi mới của Bộ GD&ĐT / Nguyễn Bảo Trang. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 204tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 1000b s338977

895. Practical IELTS: Speaking / Trans.: Nguyễn Thành Yến. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 220 p. : ill. ; 26 cm. - 248000đ. - 1000cop s339424

896. Prime TOEIC: Reading : Darakwon TOEIC research. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 314 p. : tab. ; 26 cm. - 298000đ. - 1000cop s339423

897. Quỳnh Trần. Tự học từ vựng tiếng Nhật theo chủ đề / Ch.b.: Quỳnh Trần, The Sakura. - H. : Thời đại, 2015. - 279tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 75000đ. - 5000b s339355

898. Sổ tay kiến thức tiếng Anh trung học cơ sở / Đỗ Tuấn Minh (ch.b.), Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Minh Cường... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2014. - 238tr. : bảng ; 18cm. - 24000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 232-236 s339257

899. Tài liệu ôn thi THPT quốc gia môn tiếng Anh : Biên soạn theo hướng ra đề thi mới nhất của Bộ GD&ĐT... / Hoàng Thị Lệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 331tr. ; 24cm. - 55000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Trung tâm Sách giáo dục Alpha s338978

900. Tiếng Anh chuyên ngành tài chính và ngân hàng = English for specific purposes banking and finance / B.s.: Phan Kim Thoa (ch.b.), Dương Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Hương Giang... - H. : Lao động, 2015. - 175tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường đại học Ngoại thương. Khoa Tiếng Anh chuyên ngành s339152

901. Tiếng Anh du lịch = My holiday picture dictionary / Nhân văn Group. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn, 2014. - 274tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Biết nói). - 185000đ. - 1000b s338641

902. TOEFL junior: Language form and meaning. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 128 p. : tab. ; 28 cm. - 138000đ. - 1000cop s339418

903. TOEFL junior: Reading. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 157 p. : tab. ; 28 cm. - 168000đ. - 1000cop s339419

904. TOEFL primary step 1 : Pactice tests. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2014. - 128 p. : tab. + 1 CD - ROM ; 28 cm. - 178000đ. - 1000cop s339415

905. Trần Bảo Hưng. Chuyện chữ nghĩa của ông cha / Trần Bảo Hưng. - H. : Lao động, 2015. - 119tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s339261

906. Trần Việt Thanh. Nhật ngữ thương mại thực dụng / Trần Việt Thanh, Lê Nguyễn Hào Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 444tr. + 1 CD ; 19cm. - 95000đ. - 500b
Tên sách tiếng Nhật: 実用ビジネス日本語 s339891

907. Tự học tiếng Thái cho người mới bắt đầu : Phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết / Nhân văn Group. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 273tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s338675

908. Tưởng Vi Văn. 越南七桃lóng母驚 / Tưởng Vi Văn. - Đài Nam : Asian A-tsiu International, 2013. - 135tr. : minh hoạ ; 19cm s338569

909. Tưởng Vi Văn. Hiệu quả của việc học chữ Hán và chữ quốc ngữ / Tưởng Vi Văn ; Nguyễn Thị Thu Phương dịch. - Đài Nam : Công ty Truyền thông Á Châu, 2015. - 370tr. : minh hoạ ; 21cm

Tên sách tiếng Anh: Learning efficiencies for Han characters and Vietnamese romanization. - Thư mục: tr. 306-322. - Phụ lục: tr. 324-370 s338573

910. Woo Bo Huyn. Luyện nói tiếng Anh hiệu quả với Woo Bo Huyn = Best way to speak English well / Ngọc Mai h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 287tr. + 1 CD ; 21cm. - 90000đ. - 5000b s338708

## KHOA HỌC TỰ NHIÊN

911. Sổ tay toán - lí - hoá : Theo chương trình Giáo dục phổ thông / Hoàng Diễm, Vũ Thanh Khiết, Phạm Quang Bách, Nguyễn Văn Lễ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2015. - 291tr. : hình vẽ, bảng ; 13cm. - 20000đ. - 10000b s339883

912. Thí nghiệm khoa học vui : Dành cho học sinh Trung học cơ sở / Trương Hùng ch.b. ; Dương Thuỳ Trang dịch ; Dương Minh Hào h.đ.. - H. : Dân trí, 2014. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Phát triển trí tuệ dành cho học sinh trung học cơ sở). - 56000đ. - 1000b s338848

## TOÁN HỌC

913. Bài bài tập toán 9 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2015. - 159tr. : hình vẽ, bảng s338638

914. Bài giảng và lời giải chi tiết giải tích 12 / Lê Hồng Đức (ch.b.), Nhóm Cự Môn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 455tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 1000b s338960

915. Bộ đề thi tự luận toán học / Lê Hoành Phò. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 60000đ. - 1000b

T.1. - 2014. - 359tr. : hình vẽ, bảng s338967

916. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán đại số - giải tích 11 : Dành cho học sinh lớp 12 ôn tập & nâng cao kĩ năng làm bài... / Lê Hoành Phò. - In lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32000đ. - 1500b

T.2. - 2015. - 187tr. : hình vẽ, bảng s338958

917. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán hình học 9 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi. Rèn luyện kĩ năng giải toán từ cơ bản đến nâng cao / Trần Thị Vân Anh. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 287tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s338963

918. Bùi Duy Phú. Bài tập lý thuyết xác suất và thống kê toán học : Dành cho sinh viên các trường kinh tế / Bùi Duy Phú, Trần An Hải, Nguyễn Văn An. - H. : Giáo dục, 2014. - 99tr. : bảng ; 24cm. - 22000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 99 s339738

919. Các dạng toán điển hình 9 : Biên soạn theo chương trình SGK mới... / Lê Đức. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48500đ. - 1000b

T.2. - 2014. - 287tr. : hình vẽ, bảng s338955

920. Các dạng toán điển hình hình học 10 : Biên soạn theo chương trình SGK phân ban mới. Ôn tập và rèn kĩ năng giải bài tập / Lê Đức, Vương Ngọc. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 51000đ. - 1500b s338962

921. Desrosières, Alain. Chính sách các số lớn : Lịch sử lí tính thống kê / Alain Desrosières ; Nguyễn Đôn Phước dịch. - H. : Tri thức, 2015. - 465tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 170000đ. - 300b

Tên sách tiếng Pháp: La politique des grands nombres. Histoire de la raison statistique. - Thư mục trong chính văn s339209

922. Đại số - Giải tích 12 : Bài tập và phương pháp giải : Biên soạn theo sát chương trình và SGK mới... / Lê Hoành Phò. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 303tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 51000đ. - 1000b s338959

923. Để học tốt đại số 10 : Biên soạn theo chương trình mới / Lê Hồng Đức, Nhóm Cự Môn. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 242tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s338574

924. Đỗ Văn Nhơn. Giáo trình toán rời rạc / Đỗ Văn Nhơn b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 22000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 209 s339614

925. Giải bài tập đại số 10 / Lê Mậu Thống, Lương Mậu Dũng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 2000b s338639

926. Giải bài tập đại số 10 : Chương trình chuẩn / Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s338585

927. Giải bài tập giải tích 12 : Tóm tắt lý thuyết. Giải bài tập tự luận và trắc nghiệm / Lê Mậu Thống, Lê Bá Hào, Lê Thị Quỳnh... - Tái bản sửa chữa & bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s338610

928. Giải bài tập toán 6 / Vũ Thế Hựu, Đoàn Quỳnh Lâm. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2015. - 143tr. : hình vẽ, bảng s338630

929. Giải bài tập toán 6 / Vũ Thế Hựu, Đoàn Quỳnh Lâm. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2015. - 127tr. : minh họa s338631

930. Giải bài tập toán 7 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 38000đ. - 5000b

T.1: Tóm tắt lí thuyết. Giải bài tập. Bài tập ôn cuối học kì I. - 2015. - 183tr. : hình vẽ, bảng s339871

931. Giải bài tập toán 7 / Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng, Đỗ Thanh Quang... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2: Tóm tắt lí thuyết. Giải bài tập. Bài tập ôn cuối học kì II. - 2015. - 127tr. : minh họa s338632

932. Giải bài tập toán 8 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2015. - 136tr. : hình vẽ, bảng s338637

933. Giải bài tập toán 8 : Tóm tắt lí thuyết. Giải bài tập / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2014. - 136tr. : hình vẽ, bảng s338594

934. Giải bài tập toán 9 : Chương trình mới / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Huy Đồng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2014. - 159tr. : hình vẽ, bảng s338577

935. Giải sách bài tập toán 7 / Trần Văn Diễn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2014. - 82tr. : hình vẽ, bảng s338595

936. Giải toán theo chuyên đề trọng điểm đại số - giải tích 10 : 28 chuyên đề trọng điểm. Các phương pháp giải và thí dụ... / Nguyễn Tất Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 322tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 54000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 4 s338956

937. Giải toán theo chuyên đề trọng điểm hình học 10 / Nguyễn Tất Thu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 288tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000đ. - 2000b s338961

938. Giới thiệu các đề thi tuyển lớp 10 môn toán: Phổ thông & chuyên / Vũ Hoàng Lâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2015. - 252tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 25000đ. - 600b s338903

939. Hồ Văn Diên. Chinh phục phương trình, bất phương trình đại số / Hồ Văn Diên, Mai Văn Chinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - 89000đ. - 1000b

T.1. - 2014. - 294tr. : bảng s338743

940. 500 bài toán chọn lọc đại số - hình học 9 : 15 chủ đề trọng tâm. Bồi dưỡng HS khá - giỏi rèn luyện, nâng cao kĩ năng và phương pháp giải các dạng toán... / Lê Hoành Phò. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 316tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 53000đ. - 1000b s338964

941. Nguyễn Gia Định. Giáo trình toán cao cấp 1 : Phần đại số / Nguyễn Gia Định. - Tái bản lần thứ 6. - Huế : Đại học Huế, 2015. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa. - Thư mục: tr. 154 s339745

942. Nguyễn Kim Đính. Phép biến đổi Laplace / Nguyễn Kim Đính. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 16000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 142 s339620

943. Nguyễn Xuân Liêm. Bài tập giải tích hàm / Nguyễn Xuân Liêm. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2015. - 327tr. : hình vẽ ; 21cm. - 54000đ. - 500b s339016

944. Những bài toán chọn lọc chứng minh bất đẳng thức & tìm giá trị lớn nhất - nhỏ nhất : Dành cho HS lớp 11, 12 chương trình cơ bản - phân ban và nâng cao... / Hồ Sĩ Vinh. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 31000đ. - 1000b

T.1. - 2014. - 184tr. : hình vẽ, bảng s338966

945. Ninh Quang Hải. Giải tích hàm một biến / Ninh Quang Hải (ch.b.), Trần Lệ Thanh, Nguyễn Xuân Quý. - H. : Xây dựng, 2015. - 219tr. : minh hoạ ; 27cm. - 79000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 219 s339642

946. Phân dạng & phương pháp giải toán hình học 11 : Cơ bản và nâng cao / Trần Thị Vân Anh. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 302tr. : hình vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 1000b s338965

947. Phân loại và phương pháp giải các dạng bài tập toán 11 : Cơ bản và nâng cao / Nguyễn Kiếm, Lê Thị Hương, Hồ Xuân Thắng. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 46000đ. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: Phân loại và phương pháp giải các dạng bài tập toán đại số - giải tích

T.1. - 2015. - 292tr. : bảng s338957

948. Phân loại và phương pháp giải giải tích 12 : Dành cho học sinh lớp 12 ôn tập và nâng cao kiến thức. Biên soạn theo nội dung sách giáo khoa Bộ GD & ĐT / Nguyễn Anh Trường, Nguyễn Tấn Siêng, Nguyễn Phú Khánh... - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 89000đ. - 2000b

T.2. - 2014. - 366tr : bảng s338590

949. Phương pháp giải 3 chuyên đề toán khó : Toạ độ phẳng. Phương trình. Hệ phương trình... / Lê Hoành Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 576tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 1000b s338698

950. Silver, Nate. Tín hiệu và độ nhiễu : Vì sao chúng ta thường sai lầm trong những dự đoán của mình? / Nate Silver ; Lê Trung Hoàng Tuyến dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2015. - 559tr. : minh hoạ ; 24cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The signal and the noise s338760

951. Tài liệu ôn thi THPT quốc gia môn toán : Biên soạn theo hướng ra đề thi mới nhất của Bộ GD & ĐT... / Nguyễn Tất Thu ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 80000đ. - 2000b

T.1. - 2015. - 482tr. : hình vẽ, bảng s338953

952. Tài liệu ôn thi THPT quốc gia môn toán : Biên soạn theo hướng ra đề thi mới nhất của Bộ GD & ĐT... / Nguyễn Tất Thu ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 82000đ. - 2000b

T.2. - 2015. - 518tr. : hình vẽ, bảng s338954

953. Trọng tâm kiến thức ôn luyện toán 8 - Đại số / Vũ Minh Hồng. - H. : Dân trí, 2015. - 223tr. : bảng ; 24cm. - 39500đ. - 2000b s338846

954. Võ Văn Tuấn Dũng. Giáo trình đại số tuyến tính / Võ Văn Tuấn Dũng. - H. : Xây dựng, 2015. - 120tr. ; 24cm. - 64000đ. - 300b

Thư mục: tr. 117 s339670

955. Vũ Tiến Việt. Giáo trình toán cao cấp : Học phần A3 / Vũ Tiến Việt (ch.b.), Nguyễn Duy Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - VII, 158tr. : hình vẽ ; 24cm. - 69800đ. - 300b

Thư mục: tr. III-IV s338952

## THIÊN VĂN HỌC

956. Lê Minh Lập. Từ thái cực đồ hiện đại đến chu trình hình thành và phát triển - Giãn nở vũ trụ : Sách tham khảo / Lê Minh Lập. - H. : Lao động, 2015. - 93tr. : hình vẽ ; 19cm. - 28000đ. - 300b

Thư mục: tr. 91-92 s339271

957. Phạm Viết Vỹ. Giáo trình trắc địa / Phạm Viết Vỹ, Huỳnh Tấn Tám, Lê Văn Thái. - H. : Xây dựng, 2014. - 148tr. : minh hoạ ; 24cm. - 74000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 139-140. - Thư mục: tr. 141 s339669

958. Trần Đình Tuấn. Lịch vạn niên thông dụng 1931 - 2055 / Trần Đình Tuấn b.s. - H. : Lao động, 2015. - 527tr. : bảng ; 27cm. - 150000đ. - 2000b s339073

## VẬT LÝ

959. Bài giảng và lời giải chi tiết vật lí 8 : Giúp học sinh củng cố kiến thức trước khi đến lớp và học tại nhà / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s339873

960. Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí : Dành cho học sinh khá giỏi và chuyên lí / Lê Thị Hạnh Dung. - Tái bản có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 134tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b  s338690

961. Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí 10 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thành Tương, Hồ Đắc Vinh. - Tái bản, có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 89000đ. - 2000b

T.1. - 2014. - 270tr. : hình vẽ  s338616

962. Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí 12 / Nguyễn Phú Đồng, Nguyễn Thành Tương, Hồ Đắc Vinh, Phan Đình Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 59000đ. - 2000b

T.2: Dòng điện xoay chiều và dao động điện từ. - 2014. - 238tr. : hình vẽ, bảng  s338575

963. Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lí 12 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thành Tương, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thanh Sơn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 59000đ. - 2000b

T.3: Quang lí và vật lí hạt nhân. - 2014. - 198tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 119-198  s338579

964. Bồi dưỡng học sinh giỏi vật lý 11 / Nguyễn Phú Đồng (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thành Tương, Trần Văn Việt. - Tái bản, có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 98000đ. - 2000b

T.1: Điện. Điện từ. - 2014. - 438tr. : hình vẽ  s338617

965. Bùi Đức Luận. Thế giới vi mô / Bùi Đức Luận b.s. - H. : Dân trí, 2014. - 517tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 1000b  s338835

966. Cẩm nang ôn luyện thi THPT quốc gia môn vật lý : Biên soạn theo nội dung và định hướng ra đề thi mới của Bộ GD&ĐT / Vương Văn Cường (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Nguyễn Thị Khánh Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 110000đ. - 3000b

T.1. - 2015. - 479tr. : hình vẽ  s339486

967. Cẩm nang ôn luyện thi THPT quốc gia môn vật lý : Biên soạn theo nội dung và định hướng ra đề thi mới của Bộ GD&ĐT / Vương Văn Cường (ch.b.), Trần Mạnh Cường, Nguyễn Thị Khánh Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 88000đ. - 3000b

T.2. - 2015. - 317tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 263-312  s339488

968. Giải bài tập vật lí 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ GD - ĐT / Nguyễn Thị Bích Liên. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 34000đ. - 2000b  s338596

969. Giải bài tập vật lí 9 : Đã chỉnh lí theo chương trình giảm tải của Bộ GD & ĐT / Nguyễn Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 5000b  s338633

970. Giải bài tập vật lí 12 : Theo chương trình nâng cao / Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Hải Nam. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 5000b  s339874

971. Giải bài tập vật lý 9 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ GD - ĐT / Lê Thị Hạnh Dung. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 174tr. : minh hoạ ; 24cm. - 44000đ. - 2000b  s338597

972. Giải chi tiết 99 đề thi thử kì thi quốc gia vật lí : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2014 - 2015 / Đoàn Văn Lượng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 219000đ. - 2000b

Q.2. - 2014. - 662tr. : hình vẽ, bảng  s338691

973. Giải sách bài tập vật lí 6 / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 162tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 5000b  s338587

974. Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn liệu toàn quốc lần thứ 8 : Tuyển tập các báo cáo / Chu Việt Hà, Đỗ Thuỳ Chi, Nguyễn Văn Đăng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2015. - 506tr. : minh hoạ ; 29cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên... - Thư mục cuối mỗi bài s339035

975. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập vật lí 6 / Nguyễn Phú Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s339872

976. Nguyễn Mạnh Sơn. Giáo trình sau đại học: Phát quang cưỡng bức và ứng dụng / Nguyễn Mạnh Sơn (ch.b.), Lê Văn Tuất. - Huế : Đại học Huế, 2014. - VI, 101tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 99-101 s339730

977. Nguyễn Quốc Ý. Hướng dẫn giải các bài tập cơ bản trong cơ học thuỷ khí / Nguyễn Quốc Ý. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 197 s339617

978. Peat, F. David. Từ xác định đến bất định : Những câu chuyện về khoa học và tư tưởng của thế kỉ 20 / F. David Peat ; Phạm Việt Hưng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2015. - 452tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 110000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: From certainty to uncertainty: The story of science and ideas in the twentieth century. - Phụ lục: tr. 381-452 s339034

979. Phạm Thị Phú. Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu vật lý / Phạm Thị Phú, Đinh Xuân Khoa. - Vinh : Đại học Vinh, 2015. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 217-218. - Phụ lục: tr. 219-238 s338838

980. Tuyển tập các bài toán cơ bản & nâng cao vật lí trung học phổ thông 11 / Vũ Thanh Khiết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 80000đ. - 1500b

T.2: Điện học - Quang hình học. - 2015. - 392tr. : hình vẽ s338975

## HOÁ HỌC

981. Bộ đề luyện thi trung học phổ thông quốc gia môn hoá học : Biên soạn theo nội dung và định hướng ra đề thi mới của Bộ GD&ĐT / Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Nam Trung, Đỗ Hữu Đông... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 110000đ. - 3000b s339487

982. Giải bài tập hoá học 8 / Lê Thị Hạnh Dung. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 94tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s338581

983. Giải bài tập hoá học 11 : Chương trình chuẩn / Ngô Ngọc An, Ngô Thị Diệu Minh. - Tái bản lần thứ 5, đ s chỉnh lí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s338605

984. Giải bài tập hoá học 12 / Lê Thanh Hải. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 135tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s338611

985. Giải sách bài tập hoá học 9 / Nguyễn Hoàng Long (ch.b.), Nhóm giáo viên chuyên hoá. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s338589

986. Hoá học 8 - Bài tập & phương pháp giải : Biên soạn theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của Bộ GD&ĐT... / Phạm Sỹ Lựu, Hồ Thị Lan Chung. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s338972

987. Hoá học vô cơ 11 - Bài tập & phương pháp giải : Biên soạn theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và chương trình SGK mới... / Phạm Sỹ Lựu. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s338974

988. Hoàng Đình Quang. Công phá đề thi quốc gia môn hoá : Dành cho ôn thi tốt nghiệp, đại học và cao đẳng... / Hoàng Đình Quang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 708tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 159000đ. - 1000b s338745

989. Hỏi đáp hoá học phổ thông : Những ứng dụng trong thực tiễn / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 214tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 215b
Phụ lục: tr.190-207 s338694

990. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập hoá học 9 / Nguyễn Hoàng Long, Dương Thị Mai Hiên. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s338628

991. Khai thác phương pháp mới giải nhanh bài tập trắc nghiệm hoá đại cương vô cơ / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 440tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 2000b s338697

992. Khai thác phương pháp mới giải nhanh bài tập trắc nghiệm hoá hữu cơ / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 503tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 2000b s338696

993. Khám phá tư duy giải nhanh thần tốc hoá học : Soạn theo cấu trúc mới áp dụng kì thi THPT Quốc gia / Nguyễn Anh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 678tr. ; 24cm. - 205000đ. - 2000b s338695

994. Luyện kĩ năng giải nhanh bài tập hoá học 10 : Biên soạn theo nội dung SGK mới... / Cù Thanh Toàn. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s338973

995. Phân dạng và phương pháp giải bài tập hoá học 8 : Biên soạn theo nội dung và chương trình SGK. Ôn tập và rèn kĩ năng giải các dạng bài tập điển hình / Cao Thị Thiên An. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s338971

996. Phân dạng và phương pháp giải hoá học 10 : Dành cho học sinh lớp 10 ôn tập và nâng cao kĩ năng làm bài / Đỗ Xuân Hưng. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78000đ. - 2000b s338606

## KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

997. Phạm Quang Vinh. Hạn hán và vấn đề biến đổi khí hậu tỉnh Ninh Thuận / Phạm Quang Vinh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2015. - 230tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200b
Thư mục: tr. 227-230 s339028

## SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

998. Khủng long / Bagoly Ilona, D+nsz Judit, Martonfalvi Zsolt, Szél László ; Anlebooks dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2014. - 63tr. : ảnh ; 30cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 110000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Dinosaur s338258

## KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

999. Bồi dưỡng sinh học 9 : Rèn kĩ năng & bồi dưỡng hs khá - giỏi. Hệ thống kiến thức trọng tâm & phương pháp giải bài tập / Huỳnh Quốc Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 54000đ. - 3000b  s338968

1000. Cẩm nang luyện thi đại học sinh học : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ GD & ĐT năm 2014 - 2015... / Phan Khắc Nam, Phạm Thị Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 159000đ. - 2000b

T.1: Di truyền học. - 2014. - 509tr. : bảng, sơ đồ  s338692

1001. Cẩm nang luyện thi đại học sinh học : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ GD & ĐT năm 2014 - 2015... / Phan Khắc Nam, Phạm Thị Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 149000đ. - 2000b

T.2: Tiến hoá và sinh thái học. - 2014. - 461tr. : bảng, sơ đồ  s338693

1002. Đặng Minh Quân. Tài liệu luyện thi đại học môn sinh học : Phần di truyền học / Đặng Minh Quân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 317tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1000b  s338948

1003. Độc học môi trường : Phần Chuyên đề / Lê Huy Bá (ch.b.), Thái Văn Nam, Đỗ Thị Kim Chi... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - XVI, 923tr. : minh hoạ ; 24cm. - 260000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương  s339710

1004. Giải bài tập sinh học 10 / Phan Đức Kiên. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 87tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b  s338612

1005. Giáo trình sinh lý thực vật ứng dụng / Vũ Quang Sáng (ch.b.), Phạm Văn Cường, Nguyễn Thị Nhẫn... - H. : Đại học Nông nghiệp, 2015. - 210tr. ; 27cm. - 78000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 208-210  s339037

1006. Hướng dẫn giải bài tập sinh học 10 : Chương trình chuẩn / Phan Thu Phương. - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 111tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b  s338580

1007. Phân loại và phương pháp giải các dạng bài tập sinh học 12 : Bổ trợ kiến thức theo chương trình và SGK mới... / Nguyễn Hải Tiến, Trần Dũng Hà. - In lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 280tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 279  s338970

1008. Trần Đại Lâm. Cảm biến sinh học điện hóa : Nguyên lý, vật liệu và ứng dụng / Trần Đại Lâm. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2015. - 223tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo ứng dụng và Phát triển công nghệ cao). - 110000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 209-223  s339027

1009. Trọng tâm kiến thức phương pháp làm bài môn sinh học theo cấu trúc đề thi của Bộ GD&ĐT : Ôn tập và luyện thi TN THPT & tuyển sinh ĐH-CĐ... / Nguyễn Thị Phương, Mai Thị Tình. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 47000đ. - 1000b

T.2. - 2015. - 276tr. : bảng. - Thư mục: tr. 274  s338969

## ĐỘNG VẬT

1010. Arnold, Nick. Thú dữ / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Trịnh Huy Triều dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 127tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 27000đ. - 2000b

Tên sách bằng tiếng Anh: Angry animal s338343

1011. Học tốt sinh học 7 / Nguyễn Lâm Quang Thoại. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 119tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s338636

1012. Ilona, Bagoly. Di chuyển & di cư / Bagoly Ilona, Szél László ; Anlebooks dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2014. - 63tr. : ảnh ; 30cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Movement and migration s338259

1013. Ilona, Bagoly. Những loài thú lớn họ mèo / Bagoly Ilona, Dönsz Judit, Lisztes László ; Anlebooks dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2014. - 63tr. : ảnh ; 30cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Big cats s338257

1014. Ilona, Bagoly. Nơi ở & thói quen / Bagoly Ilona, Szél László ; Anlebooks dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2014. - 63tr. : ảnh ; 30cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Home and habits s338255

1015. Ilona, Bagoly. Tấn công & phòng vệ / Bagoly Ilona ; Anlebooks dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2014. - 63tr. : ảnh ; 30cm. - (Tủ sách Thế giới động vật). - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Attack and defence s338256

1016. Lê Trọng Sơn. Giáo trình côn trùng học / Lê Trọng Sơn. - Huế : Đại học Huế, 2015. - X, 331tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 330-331 s339733

1017. Mai Văn Hưng. Sinh học động vật / Mai Văn Hưng, Đỗ Quyết Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013. - 530tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 112000đ. - 200b

Thư mục: tr. 517-518 s338712

1018. 101 điều em muốn biết : Thế giới động vật / Lưu Sướng ; Ngọc Linh dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 23cm. - (Những điều học sinh tò mò nhất. Siêu học sinh). - 39000đ. - 2000b

T.1. - 2014. - 107tr. : tranh vẽ s339688

1019. 101 điều em muốn biết : Thế giới động vật / Lưu Sướng ; Ngọc Linh dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 23cm. - (Những điều học sinh tò mò nhất. Siêu học sinh). - 39000đ. - 2000b

T.2. - 2014. - 107tr. : tranh vẽ s339689

## CÔNG NGHỆ

1020. Kỷ yếu hội thảo Câu lạc bộ Khoa học - Công nghệ các trường đại học kỹ thuật lần thứ 46 : Hải Dương, tháng 3 năm 2015 / Đinh Văn Nhượng, Phạm Văn Bình, Nguyễn Thị Hạnh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 334tr. : minh hoạ ; 30cm. - 130b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Khoa học - Công nghệ các trường đại học Kỹ thuật; Trường đại học Sao đỏ. - Thư mục cuối mỗi bài s339501

1021. Nguyễn Việt Hưng. Giáo trình vẽ kỹ thuật / Nguyễn Việt Hưng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2014. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 460b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 95 s338267

1022. Tuyển tập các công bố nghiên cứu khoa học / Tạ Hồng Phong, Ngô Văn Quyết, Vũ Quang Thập... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 902tr. : minh hoạ ; 30cm. - 558000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường đại học Sao Đỏ. - Thư mục cuối mỗi bài s339502

1023. Vũ Tiến Đạt. Vẽ bóng kiến trúc và CAD / Vũ Tiến Đạt. - H. : Xây dựng, 2014. - 85tr. : hình vẽ ; 24cm. - 51000đ. - 300b

Thư mục: tr. 85 s339676

1024. Vũ Tiến Đạt. Vẽ kỹ thuật cơ bản / Vũ Tiến Đạt. - H. : Xây dựng, 2014. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 400b

Thư mục: tr. 93-94 s339674

## Y HỌC

1025. Bạch Sĩ Minh. Bệnh thận và chế độ dinh dưỡng cho người bệnh thận / Bạch Sĩ Minh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2015. - 221tr. ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s339247

1026. Baroody, Theodore A. Kiềm hoá hay là chết : Sức khỏe tối ưu nhờ sự cân bằng kiềm-axit hợp lý / Theodore A. Baroody ; Minh Phương dịch. - H. : Lao động, 2014. - 225tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Alfealize or die. - Phụ lục: tr. 211-220. - Thư mục: tr. 221-225 s339111

1027. Đào Thị Ngọc Diễn. Hỏi đáp chăm sóc dinh dưỡng và sức khoẻ cho trẻ dưới 5 tuổi / Đào Thị Ngọc Diễn ch.b. - H. : Phụ nữ, 2014. - 143tr. : minh hoạ ; 21cm. - 40000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Dinh dưỡng Việt Nam. - Phụ lục: tr. 116-137 s338220

1028. Đặng Văn Ngữ - Một trí tuệ Việt Nam / Nguyễn Tử Quý, Mạnh Hồng, Vũ Hoài Nam... ; S.t., b.s: Nguyễn Đức Minh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 485tr., 18tr. ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Y Hà Nội s338509

1029. Đỗ Hồng Ngọc. Viết cho các bà mẹ sinh con đầu lòng / Đỗ Hồng Ngọc. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 392tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 2000b s339050

1030. Giải bài tập sinh học 8 / Phan Thu Phương. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 112tr. : bảng ; 24cm. - 23000đ. - 3000b s338604

1031. Giáo trình nhãn khoa : Đào tạo bác sĩ đa khoa / B.s.: Phan Văn Năm (ch.b.), Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Quốc Việt... ; H.đ.: Phan Văn Năm, Nguyễn Thị Thu. - Huế : Đại học Huế, 2015. - VII, 173tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 173 s339742

1032. Giáo trình nhãn khoa : Đào tạo bác sĩ định hướng chuyên khoa mắt / B.s.: Phan Văn Năm (ch.b.), Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Quốc Việt... ; H.đ.: Phan Văn Năm, Nguyễn Thị Thu. - Huế : Đại học Huế, 2015. - 235tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Y dược. - Thư mục: tr. 235 s339853

1033. Giáo trình nhãn khoa : Đào tạo điều dưỡng đa khoa / B.s.: Phan Văn Năm (ch.b.), Nguyễn Thị Thu, Trần Nguyễn Trà My... ; H.đ.: Phan Văn Năm, Nguyễn Thị Thu. - Huế : Đại học Huế, 2015. - VII, 67tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 67 s339746

1034. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập sinh học 8 / Hoàng Thị Tuyến. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s339876

1035. Kimes, Joanne. Mang thai không hề dễ chịu / Joanne Kimes, Leslie Young ; Liên Scherbecks dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 255tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Chăm sóc sức khoẻ). - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Pregnancy sucks s338204

1036. Kimes, Joanne. Mang thai không hề dễ chịu cả với đàn ông / Joanne Kimes, Jeff Kimes ; Liên Scherbecks dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 227tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Chăm sóc sức khoẻ). - 62000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Pregnancy sucks for men s338203

1037. Lê Văn Vĩnh. Khí công nhập môn : Dành cho người mới bắt đầu / Lê Văn Vĩnh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 168tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 108-166 s338652

1038. Marsden, Andrew K. Cẩm nang sơ cấp cứu trẻ em và người lớn / Andrew K Marsden, Cameron Moffat, Roy Scott ; Nguyễn Lân Đính dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 247tr. : minh hoạ ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s338219

1039. Masaru Emoto. Bí mật của nước / Masaru Emoto ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2014. - 163tr., 61tr. ảnh ; 19cm. - 55000đ. - 1000b s339252

1040. Masaru Emoto. Thông điệp của nước / Masaru Emoto ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2014. - 146tr., 64tr. ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 1000b s339251

1041. Nguyễn Khánh Phương. Nước với sức khoẻ con người / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2014. - 94tr. ; 19cm. - 1500b s338821

1042. Nguyễn Minh Thuỷ. Giáo trình dinh dưỡng người / B.s.: Nguyễn Minh Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Tuyền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 268tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 263-268 s339678

1043. Nguyễn Trường An. Giáo trình phẫu thuật thực hành / Nguyễn Trường An. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 136tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 65000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường đại học Y Dược. Bộ môn Phẫu thuật thực hành. - Thư mục: tr. 136 s339852

1044. Những điều cần biết về phòng, chống ung thư : Tài liệu dành cho cộng đồng / B.s.: Nguyễn Bá Đức (ch.b.), Nguyễn Văn Định, Bùi Diệu... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 140tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 139 s338461

1045. Quách Tuấn Vinh. Tăng huyết áp - Những điều cần biết / Quách Tuấn Vinh. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2014. - 107tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 26500đ. - 1500b s338245

1046. Thái Hư. Giải mã đông y / Thái Hư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 242tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - (Y học - Sức khoẻ). - 55000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đỗ Tất Hùng. - Thư mục: tr. 239-242 s337937

1047. The Lance tiếp cận xử trí trong thần kinh học / Charles Warlow (ch.b.), Alan J. Carson, Brian R. Chambers... ; Dịch: Nguyễn Đạt Anh... ; Lê Đức Hinh h.đ.. - H. : Thế giới, 2015. - 787tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 460000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Lancet handbook of treatment in neurology s338864

1048. Trần Hữu Tước - Tấm gương sáng về tài năng và y đức / Đặng Hồi Xuân, Nguyễn Văn Đức, Phạm Mạnh Hùng... ; S.t., b.s.: Nguyễn Đức Hinh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 577tr., 35tr. ảnh ; 24cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường đại học Y Hà Nội s338508

1049. Trúc Quân. Chăm sóc thị lực cho trẻ / Trúc Quân ch.b. ; Thu Trang dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 237tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Cha mẹ thông thái). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 拯救孩子视力 s338200

1050. Trung Hiếu. Cẩm nang dành cho bà mẹ mang thai : Chuẩn bị cho việc thụ thai. Chế độ dinh dưỡng lúc mang thai. Chăm sóc trẻ sơ sinh / B.s.: Trung Hiếu, Quang Tấn. - H. : Lao động, 2015. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s339100

1051. Trương Thị Thiên Ái. Chăm sóc bé & mẹ sau khi sinh / Trương Thị Thiên Ái b.s. ; Lê Thị Thu Hà h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 163tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Cẩm nang chăm sóc bà mẹ mang thai). - 50000đ. - 1500b s338209

1052. Trương Thị Thiên Ái. Hành trình mang thai : Những điều cần biết - Sự chuẩn bị làm mẹ / Trương Thị Thiên Ái b.s. ; Lê Thị Thu Hà h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 123tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Cẩm nang chăm sóc bà mẹ mang thai). - 40000đ. - 1500b s338205

## KỸ THUẬT

1053. Cẩm nang nghiệp vụ công tác quản lý an toàn điện / B.s., hệ thống: Thuỳ Linh, Việt Trinh. - H. : Lao động, 2014. - 448tr. : bảng ; 28cm. - 335000đ. - 1000b  s339080

1054. Đinh Văn Thắng. Thiết bị cơ điện lạnh / Đinh Văn Thắng. - H. : Xây dựng, 2015. - 157tr. : minh hoạ ; 27cm. - 82000đ. - 300b

Thư mục: tr. 154  s339641

1055. Đỗ Đức Trí. Điện tử thực hành : Sách dùng cho sinh viên các trường chuyên ngành kỹ thuật / Đỗ Đức Trí. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 175tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 800b

Thư mục: tr. 167. - Phụ lục: tr. 168-172  s339098

1056. Giáo trình thông gió mỏ / Trần Xuân Hà (ch.b.), Đặng Vũ Trí, Nguyễn Cao Khải, Nguyễn Văn Thịnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 358tr. : minh hoạ ; 28cm. - 50000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Mỏ - Địa chất. - Thư mục: tr. 358-359  s339500

1057. Hà Mạnh Thư. Bài tập trắc nghiệm kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thư. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 223tr. : minh hoạ ; 24cm. - 58000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 182-222. - Thư mục: tr. 223  s339095

1058. Hoàng Minh Sửu. Giáo trình đo lường điện / Hoàng Minh Sửu, Phạm Thị Loan. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2014. - 123tr. : hình vẽ ; 27cm. - 230b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 123  s338269

1059. Hoàng Thu Hà. Giáo trình lưới điện / Hoàng Thu Hà, Đào Tuyết Minh. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 27cm. - 462b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ

T.2. - 2014. - 111tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 97-110. - Thư mục: tr. 111  s338266

1060. Hồ Khánh Lâm. Lập trình VHDL thiết kế hệ thống số trên FPGA / Hồ Khánh Lâm. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 411tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 178000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 411  s338404

1061. Hồ Văn Hiến. Hướng dẫn đồ án môn học điện 1 - Thiết kế mạng điện / Hồ Văn Hiến. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 115-163. - Thư mục: tr. 164  s339622

1062. Huỳnh Ngọc Phiên. Steve Jobs - Sức mạnh của sự khác biệt = Steve Jobs - The power of think different / Huỳnh Ngọc Phiên ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 317tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 1000b  s338570

1063. Isaacson, Walter. Tiểu sử Steve Jobs / Walter Isaacson ; Dịch: Alezaa... - H. : Thế giới, 2014. - 771tr. : ảnh ; 24cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Steve Jobs: The biography  s338758

1064. Lê Văn Khoa. Kỹ thuật xử lý môi trường nông thôn / Lê Văn Khoa, Nguyễn Đình Đáp. - H. : Chính trị Quốc gia ; Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2014. - 124tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 121-122  s338456

1065. Lê Văn Kiểm. Thiết kế thi công / Lê Văn Kiểm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 212tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr.

193-212 s339619

1066. Lê Văn Tiệm. Giáo trình phần điện trong nhà máy điện & trạm biến áp : Dùng cho hệ Cao đẳng / Lê Văn Tiệm ; Ma Thị Thương Huyền hiệu chỉnh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2014. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 462b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 179 s338271

1067. 55 năm Viện khoa học Công nghệ Tàu thuỷ. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 200tr. : ảnh, bảng ; 25cm. - 370b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Công nghệ Tàu thuỷ. - Phụ lục: tr. 185-196 s339717

1068. Ngô Tấn Dược. Biến đổi độ bền của đất tàn sườn tích giữa mùa khô và mùa mưa ảnh hưởng đến độ ổn định sườn dốc cạnh đường giao thông Tây Nguyên / Ngô Tấn Dược (ch.b.), Trần Thị Thanh. - H. : Xây dựng, 2015. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 37000đ. - 500b

Thư mục: tr. 106-109 s339673

1069. Ngô Tấn Dược. Thí nghiệm cơ học đất / Ngô Tấn Dược. - H. : Xây dựng, 2015. - 50tr. : minh hoạ ; 21cm. - 22000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 48 s339664

1070. Nguyễn Đăng Điệm. Truyền động máy xây dựng / Nguyễn Đăng Điệm (ch.b.), Nguyễn Văn Vịnh. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 1020b

Phụ lục: tr. 207-210. - Thư mục: tr. 211-212 s339845

1071. Nguyễn Mạnh Toàn. Bài giảng robot công nghiệp : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội / Nguyễn Mạnh Toàn, Nguyễn Thuỳ Dương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 79tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 500b

Thư mục: tr. 79 s339065

1072. Nguyễn Quang Đạo. Hướng dẫn xây dựng cầu đường giao thông nông thôn và miền núi / B.s.: Nguyễn Quang Đạo, Mai Văn Hồng, Doãn Minh Tâm. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 419tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 317-417. - Thư mục: tr. 418-419 s338432

1073. Nguyễn Sỹ Ngọc. Khảo sát địa kỹ thuật : Dùng cho sinh viên ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông / Nguyễn Sỹ Ngọc, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 360tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1020b

Thư mục: tr. 356-359 s339846

1074. Nguyễn Thạch. Động cơ đốt trong tàu thuỷ / Nguyễn Thạch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 556tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 78000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách Khoa. - Phụ lục: tr. 554-555. - Thư mục: tr. 556 s339507

1075. Nguyễn Thái. Móng cọc phân tích và thiết kế / Nguyễn Thái (ch.b.), Vũ Công Ngữ. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 277tr. : minh hoạ ; 27cm. - 145000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 253-277. - Thư mục cuối chính văn s339848

1076. Nguyễn Tuấn Hoàn. Giáo trình vận hành hệ thống điện / Nguyễn Tuấn Hoàn. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2014. - 287tr. : minh hoạ ; 27cm. - 488b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 286-287 s338270

1077. Nguyễn Văn Đạt. Bài giảng truyền động điện / Nguyễn Văn Đạt. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2015. - 233tr. : hình vẽ ; 27cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 225 s339038

1078. Nguyễn Văn Tài. Kỹ thuật điện lạnh / Nguyễn Văn Tài. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 277tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr.

233-276. - Thư mục: tr. 277 s339621

1079. Nguyễn Viết Thanh. Chỉnh trị sông và cửa sông ven biển / Nguyễn Viết Thanh (ch.b.), Vũ Minh Tuấn. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 256tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1020b
Thư mục: tr. 252-255 s339843

1080. Nhiên liệu và vật liệu lò phản ứng hạt nhân / Nguyễn Thị Thu Huyền, Cao Đình Thanh, Trần Kim Tuấn, Nguyễn Thị Diệu Vân. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 165000đ. - 200b
Thư mục: tr. 336-339 s339097

1081. Phạm Hoàng Vương. Dao động kĩ thuật / Phạm Hoàng Vương (ch.b.), Nguyễn Bá Nghị. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 192tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 1020b
Thư mục: tr. 191 s339851

1082. Phạm Huy Chính. Phương pháp lắp ráp các kết cấu xây dựng / Phạm Huy Chính. - H. : Xây dựng, 2014. - 212tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 106000đ. - 500b
Thư mục: tr. 210 s339671

1083. Phạm Quang Huy. Điều khiển lập trình với S7 - Tia portal / Phạm Quang Huy, Nguyễn Duy Ngọc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 363tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 800b
Thư mục: tr. 2 s338405

1084. Phạm Quang Huy. Thiết kế chiếu sáng với Dialux / Phạm Quang Huy, Trần Đức Tuân. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 342tr. : hình vẽ ; 24cm. - 88000đ. - 800b s339235

1085. Phạm Quang Huy. Vi điều khiển và ứng dụng - Arduino dành cho người tự học : Tự học Arduino bằng hình ảnh / Phạm Quang Huy, Nguyễn Trọng Hiếu. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2015. - 406tr. : minh hoạ ; 24cm. - 105000đ. - 800b
Thư mục: tr. 10. - Phụ lục: tr. 401-406 s339096

1086. Phạm Văn Thoan. Ôn tập để thi và bảo vệ đồ án thiết kế cầu / Phạm Văn Thoan (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hằng, Hà Duy Hưởng. - H. : Xây dựng, 2015. - 329tr. : minh hoạ ; 27cm. - 159000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 310-324. - Thư mục: tr. 325-326 s339643

1087. Phạm Văn Thoan. Ôn tập để thi và bảo vệ đồ án xây dựng cầu / Phạm Văn Thoan (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hằng, Hà Duy Hưởng. - H. : Xây dựng, 2015. - 452tr. : minh hoạ ; 27cm. - 215000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 435-448. - Thư mục: tr. 449- 450 s339644

1088. Phan Ngọc Minh. Vật liệu cácbon cấu trúc nanô và các ứng dụng tiềm năng / Phan Ngọc Minh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2015. - 282tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo ứng dụng và Phát triển công nghệ cao). - 146000đ. - 300b
Thư mục: tr. 276-282 s339029

1089. Phan Thị Thanh Bình. Hướng dẫn đồ án môn học thiết kế cung cấp điện / Phan Thị Thanh Bình, Dương Lan Hương, Phan Thị Thu Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 65tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 14000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 34-64. - Thư mục: tr. 65 s339839

1090. QCVN 10:2014. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng = National technical regulation on construction for disabled access to buidings and facilities. - H. : Xây dựng, 2015. - 20tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - 25000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. - Phụ lục: tr. 19 s339635

1091. QCVN 12:2014/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng = National technical regulation on electrical installations of dwelling and public buidings. - H. : Xây dựng, 2015. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. - Phụ lục: tr. 46-78 s339636

1092. Rock mechanics for sustainable development : Proceedings of Vietrock 2015 international symposium, march 12-13, 2015, Hanoi, Vietnam / Norikazu Shimizu, Eivind Grov, Ming Lu... ; Ed.: Do Nhu Trang... - H. : Sciences and technology, 2014. - 505 p. : ill. ; 27 cm. - 500copies

Bibliogr. in the text s339426

1093. TCVN 9311:2012. Thử nghiệm chịu lửa - Các bộ phận công trình xây dựng. - Xuất bản lần 1. - H. : Xây dựng, 2015. - 91tr. : hình vẽ, bảng ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 70000đ. - 300b s339637

1094. Tran Minh Tu. Lecture notes strength of materials / Tran Minh Tu, Nghiem Ha Tan. - H. : Construction Publishing House. - 24 cm. - 59000đ

Part 1. - 2015. - 211 p. : ill.. - App.: p. 189-207. - Bibliogr.: p. 208 s339450

1095. Trần Hoàng Hiệp. Giáo trình vật liệu kỹ thuật điện / Trần Hoàng Hiệp, Vũ Thị Anh Thơ. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2014. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 252b

ĐTTS ghi: Đại học Điện lực. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 139 s338268

1096. Trần Quang Vinh. Cơ học kết cấu / Trần Quang Vinh (ch.b.), Đinh Nghĩa Dũng. - H. : Giao thông Vận tải. - 27cm. - 5020b

T.2: Kết cấu siêu tĩnh. - 2014. - 192tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 189 s339847

1097. Trần Thị Mỹ Diệu. Cơ sở công nghệ môi trường / Trần Thị Mỹ Diệu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 206tr. : minh hoạ ; 24cm. - 165000đ. - 200b

Thư mục: tr. 202-206 s338752

1098. Trần Việt Tâm. Phân tích thiết kế kết cấu sàn - móng bằng phần mềm SAFE PT / Trần Việt Tâm (ch.b.), Nguyễn Danh Thắng, Vũ Thanh Đỉnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 126000đ. - 200b

Thư mục: tr. 178 s338777

1099. Tuyển tập bài tập và lời giải cơ học kỹ thuật : Phần động lực học / Khổng Doãn Điền (ch.b.), Nguyễn Duy Chinh, Vũ Xuân Trường... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 481tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 151000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 479-481 s338406

1100. Vũ Văn Hiểu. Giải pháp nâng cao hiệu quả hầm bioga để xử lý môi trường nông thôn / Vũ Văn Hiểu. - H. : Xây dựng. - 21cm. - 4000b

T.2. - 2015. - 117tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 113-115 s339666

1101. Vũ Văn Hiểu. Nâng cao hiệu quả sử dụng hầm bioga / Vũ Văn Hiểu. - H. : Xây dựng. - 21cm. - 4000b

T.1. - 2015. - 120tr. : minh hoạ s339665

## NÔNG NGHIỆP

1102. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất một số cây trồng, vật nuôi chủ lực cho vùng Tây Bắc / B.s.: Lê Tất Khương, Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Nguyễn Văn Tiễn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 100tr. : bảng ; 21cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng s338397

1103. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng, chăm sóc, bảo quản và chế biến sản phẩm từ cây gai xanh ở vùng đồi núi Việt Nam / Tạ Kim Chỉnh, Nguyễn Thị Tâm, Hoàng Như Thục, Nguyễn Thị Kiều Trang. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 99tr. : minh hoạ ; 21cm. - 4000b
Thư mục: tr. 96-97 s338400

1104. Bệnh trâu, bò, ngựa và lợn / Phạm Sỹ Lăng (ch.b.), Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Văn Thọ... - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp, 2014. - 236tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b
Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 232-233 s338470

1105. Các giải pháp sáng tạo kỹ thuật của nhà nông / Nguyễn Văn Bằng, Nguyễn Thành Công, Trần Thị Mỹ Hạnh... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b
ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam
T.2. - 2013. - 224tr. s338476

1106. Các giải pháp sáng tạo kỹ thuật của nhà nông / Phan Văn Á, Dương Thanh Ái, Đặng Tiến Cảnh... - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b
ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam
T.3. - 2013. - 227tr. s338468

1107. Hồ Quảng Đồ. Giáo trình chăn nuôi dê = Goat production / B.s.: Hồ Quảng Đồ (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỷ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 133tr. : minh hoạ ; 24cm. - 33000đ. - 500b
Thư mục: tr. 133 s339452

1108. Mai Khắc Ứng. Nghề chim cá ở quê tôi / Mai Khắc Ứng. - H. : Thời đại, 2014. - 135tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339302

1109. Masanobu Fukuoka. Cuộc cách mạng một - cọng - rơm / Masanobu Fukuoka ; XanhShop biên dịch ; Hoàng Hải Vân h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 247tr. : ảnh ; 20cm. - 79000đ. - 3000b s339233

1110. Ngô Thế Dân. Kinh nghiệm làm vườn / B.s.: Ngô Thế Dân, Hà Minh Trung. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp, 2014. - 228tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b s338484

1111. Ngô Trực Nhã. Kỹ thuật trồng một số cây hoa có giá trị kinh tế / Ngô Trực Nhã. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2014. - 118tr. : ảnh ; 21cm. - 4000b s339600

1112. Nguyễn Huy Hoàng. Thiết kế, thi công thí nghiệm, xử lý số liệu và phân tích kết quả trong nghiên cứu nông nghiệp / Nguyễn Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Đình Hiền, Lê Quốc Thanh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2014. - 367tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 250b
ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam; Dự án Khoa học Công nghệ Nông nghiệp. - Thư mục: tr. 366-367 s338778

1113. Nguyễn Hữu Nam. Giáo trình thực tập bệnh lý thú ý / Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Thị Lan, Bùi Trần Anh Đào. - H. : Đại học Nông nghiệp, 2015. - 95tr. : minh hoạ ; 27cm. - 47000đ. - 350b
ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 95 s339039

1114. Nguyễn Hữu Thọ. Hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá nước ngọt / Nguyễn Hữu Thọ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 160tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b
Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 152-153 s338491

1115. Nguyễn Mạnh Chinh. Sổ tay trồng cây ăn quả / Nguyễn Mạnh Chinh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp, 2014. - 160tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b s338446

1116. Phạm Đức Tuấn. Những điều nông dân miền núi cần biết / Phạm Đức Tuấn ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 7190b
T.1. - 2014. - 179tr. : hình vẽ s338442

1117. Phạm Đức Tuấn. Những điều nông dân miền núi cần biết / Phạm Đức Tuấn ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp. - 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 7190b
T.2. - 2014. - 139tr. : hình vẽ s338443

1118. Phạm Thị Thuỳ. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất cây ăn quả hữu cơ ở Việt Nam : Kỹ thuật trồng cây ăn quả hữu cơ theo tiêu chuẩn đảm bảo cùng tham gia - PGS / Phạm Thị Thuỳ (ch.b.), Từ Thị Tuyết Nhung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 100tr. : ảnh ; 21cm. - 4000b
Phụ lục: tr. 93-97. - Thư mục: tr. 98 s338401

1119. Phạm Văn Chương. Kỹ thuật trồng và thâm canh cây vừng / Phạm Văn Chương (ch.b.), Võ Văn Chung, Nguyễn Tài Toàn. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2014. - 102tr. : minh hoạ ; 21cm. - 4000b
Thư mục cuối chính văn s339601

1120. Quy trình sản xuất giống thuỷ sản có giá trị kinh tế. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp, 2014. - 155tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b
ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn s338438

1121. Sổ tay công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. - H. : Chính trị Quốc gia ; Nông nghiệp, 2014. - 247tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 13880b
ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Cục Kiểm lâm. - Phụ lục: tr. 203-237. - Thư mục: tr. 238-246 s338477

1122. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng nấm. - Lâm Đồng : S.n, 2014. - 23tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng. Trung tâm Tin học và Thông tin Khoa học Công nghệ s339611

1123. Trịnh Khắc Quang. Hướng dẫn quản lý và sản xuất rau an toàn theo VietGAP / Trịnh Khắc Quang, Phạm Mỹ Linh, Lê Thị Liễu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 251tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 12370b
Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Phụ lục: tr. 203-247. - Thư mục: tr. 247-248 s338457

## QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1124. Bích Thảo. 18 trải nghiệm tuổi teen / B.s.: Bích Thảo, Thanh Lan. - H. : Phụ nữ, 2013. - 227tr. ; 21cm. - 49000đ. - 1500b s338192

1125. Boyack, Merrilee Browne. Bước đột phá trong việc nuôi dạy con / Merrilee Browne Boyack ; Huyền Trang biên dịch. - H. : Văn học ; Công ty sách Panda, 2014. - 262tr. : hình vẽ ; 24cm. - 86000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The parenting breakthrough s338012

1126. Bùi Thị Sương. Tinh hoa món cuốn Việt : Quy tụ những món cuốn đặc sắc của 3 miền Bắc - Trung - Nam / Bùi Thị Sương. - Tái bản lần 3. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Phương Nam, 2014. - 94tr. : ảnh, bảng ; 22cm. - 105000đ. - 1000b s338228

1127. Chiếc thìa vàng & Tinh hoa ẩm thực Việt: Mùa đầu tiên = The Golden spoon Awards / B.s.: Lý Ngọc Minh (ch.b.), Bùi Thị Sương, Trần Vũ Nguyên, Nguyễn Thị Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 101tr. : ảnh ; 25cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s337942

1128. Cindy đã không còn mít ướt / Lời: Vua Trứng Rồng ; Tranh: Summerzoo ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 23tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hướng dẫn kỹ năng quản lý cảm xúc cho trẻ)(Bố ơi mình đi đâu thế). - 13500đ. - 5000b s338247

1129. Diệu Oanh. Các món ăn chế biến từ đậu hạt thanh đạm - bổ dưỡng / Diệu Oanh b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 147tr., 8tr. ảnh ; 21cm. - 37000đ. - 1500b s338222

1130. Diệu Thảo. 250 món ăn ngon dễ làm / Diệu Thảo b.s. - H. : Chính trị Quốc gia ; Thanh niên, 2014. - 284tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338490

1131. Điều ước bí mật của Thạch Đầu / Lời: Vua Trứng Rồng ; Tranh: Summerzoo ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 23tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hướng dẫn kỹ năng quản lý cảm xúc cho trẻ)(Bố ơi mình đi đâu thế). - 13500đ. - 5000b s338251

1132. Đinh Công Bảy. Món ăn có ích cho người bệnh loãng xương / Đinh Công Bảy. - H. : Phụ nữ, 2014. - 133tr., 4tr. ảnh màu ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s338208

1133. Đinh Công Bảy. Món ăn có ích cho người bệnh viêm khớp / Đinh Công Bảy. - H. : Phụ nữ, 2014. - 143tr., 4tr. ảnh màu ; 24cm. - 42000đ. - 1500b s338207

1134. Đình Bình. Món ngon bổ dưỡng cho phái đẹp / Đình Bình b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 67tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minh). - 44000đ. - 2000b s338215

1135. Đình Bình. Món ngon đổi bữa cuối tuần / B.s.: Đình Bình, Vũ Ngọc Phương. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 79tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minh). - 52000đ. - 2000b s338211

1136. Gordon, Thomas. Giáo dục không trừng phạt : Khuyến khích trẻ tự giác kỷ luật / Thomas Gordon ; Dịch: Nguyễn Ngọc Diệp, Trần Thu Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tri thức, 2015. - 275tr. ; 21cm. - 65000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: Discipline that works: Promoting self-discipline in children. - Thư mục: tr. 268-276 s339033

1137. Hoàng Lan. 80 món ăn vặt ngon - dễ làm / Hoàng Lan b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 127tr., 8tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s338225

1138. Huyên Thảo. Mỹ phẩm từ thiên nhiên / Huyên Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 366tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - (Y học - Sức khoẻ). - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 365-366 s337938

1139. Huỳnh Hồng Anh. Món ăn ngon cho ngày lễ và chủ nhật / Huỳnh Hồng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 95tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s338651

1140. Ibuka Masaru. Chiến lược của mẹ thay đổi cuộc đời con : Tâm hồn và năng lực của trẻ được quyết định ở giai đoạn 0 tuổi / Ibuka Masaru ; Đặng Thanh Huyền dịch. - H. : Văn học, 2015. - 223tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 歳から母親作戦 s338028

1141. Kỹ thuật pha chế sinh tố làm đẹp và trị bệnh / Bàng Cẩm biên dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Phụ nữ, 2014. - 190tr. : bảng ; 19cm. - 35000đ. - 1500b s338246

1142. Lê Quỳnh Thư. Dạy con thành tài / Lê Quỳnh Thư. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 231tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 500b s338109

1143. Linh Trang. Nhật ký học làm bánh : Cẩm nang cho người yêu bánh / Linh Trang. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 24cm. - 150000đ. - 5000b
T.2. - 2015. - 294tr. : ảnh màu s338865

1144. Mẹ Cháo quẩy. Bé Củ lạc lớn lên từng ngày / Mẹ Cháo quẩy ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 194tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ. Nhật kí bằng tranh của mẹ Cháo quẩy). - 55000đ. - 2000b s339350

1145. Mẹ Cháo quẩy. Chăm bé Củ lạc mỗi ngày / Mẹ Cháo quẩy ; TKB dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 265tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ. Nhật kí bằng tranh của mẹ Cháo quẩy). - 75000đ. - 2000b s339351

1146. Mẹ Cháo quẩy. Gia đình Củ lạc / Mẹ Cháo quẩy ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 194tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ. Nhật kí bằng tranh của mẹ Cháo quẩy). - 55000đ. - 2000b s339349

1147. Mẹ Cháo quẩy. Những ngày mang thai bé Củ lạc / Mẹ Cháo quẩy ; TKB dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 228tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ. Nhật kí bằng tranh của mẹ Cháo quẩy). - 55000đ. - 2000b s339352

1148. Mình cũng có huy hiệu ngôi sao / Lời: Vua Trứng Rồng ; Tranh: Summerzoo ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 23tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hướng dẫn kỹ năng quản lý cảm xúc cho trẻ)(Bố ơi mình đi đâu thế). - 13500đ. - 5000b s338252

1149. Mỹ Hạnh. Các món cuốn ngon miệng dễ thực hiện / Mỹ Hạnh b.s. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 141tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s338221

1150. Mỹ Hạnh. Món ngon chế biến từ đậu hũ / Mỹ Hạnh b.s. - H. : Phụ nữ, 2014. - 123tr., 8tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - 34000đ. - 1500b s338227

1151. Nguyễn Hà Phương. 1000 mẹo vặt trong gia đình / Nguyễn Hà Phương. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 223tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 43000đ. - 500b s338108

1152. Nguyễn Hương Bình. Kỹ thuật bắt bông kem / Nguyễn Hương Bình. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 111tr., 38tr. ảnh màu : hình vẽ ; 26cm. - 85000đ. - 2000b s338421

1153. Nguyễn Hữu Đảng. Chữa bệnh tiểu đường bằng món ăn từ cá / Nguyễn Hữu Đảng. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 158tr. ; 24cm. - 43000đ. - 1000b s338218

1154. Nguyễn Ngọc Duy Trâm. Các bước chuẩn bị cho bé sơ sinh / Nguyễn Ngọc Duy Trâm b.s.; Nguyễn Thị Hoa h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 111tr. : ảnh ; 24cm. - (Cẩm nang chăm sóc bé những năm đầu đời). - 37000đ. - 1500b s338217

1155. Nguyễn Ngọc Duy Trâm. Chăm sóc bé yêu từ 6 tháng đến 3 tuổi / Nguyễn Ngọc Duy Trâm b.s.; Nguyễn Thị Hoa h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2014. - 117tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Cẩm nang chăm sóc bé những năm đầu đời). - 40000đ. - 1500b s338216

1156. Nguyễn Thị Hoa. Trẻ biếng ăn - Bí quyết giúp trẻ vượt qua! : Các thực đơn dinh dưỡng dễ chế biến / Nguyễn Thị Hoa. - H. : Phụ nữ, 2014. - 135tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 118-132. - Thư mục: tr. 133 s338206

1157. Nguyễn Thị Phụng. Các món nướng thông dụng / Nguyễn Thị Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 183tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b s338625

1158. Nguyễn Thị Phụng. Kỹ thuật chế biến các món nước / Nguyễn Thị Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 159tr. ; 21cm. - 37000đ. - 1000b s338626

1159. Nguyễn Trúc Chi. 72 món ăn chế biến từ thịt gà / Nguyễn Trúc Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 96tr., 8tr. ảnh ; 18cm. - 28000đ. - 1000b s338683

1160. Nguyệt Nga. Chuyện thường ngày ở nhà này, nhà kia / Nguyệt Nga s.t., b.s. - H. : Văn học, 2014. - 131tr. : tranh màu ; 27cm. - 92000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s338180

1161. Oliver, Martin. Bạn trai tháo vát : Bộ tuyệt chiêu dành cho bạn trai / Martin Oliver ; Minh hoạ: Simon Ecob ; Nguyễn Lê Hoài Nguyên biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 64000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The boy's handbook s339680

1162. Reichlin, Gail. Một túi yêu thương / Gail Reichlin, Caroline Winkler ; Đông Phong dịch. - H. : Dân trí, 2015. - 431tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Pocket parent s338836

1163. Schultz, Howard. Dốc hết trái tim : Cách Starbucks xây dựng công ty bằng từng cách cà phê / Howard Schultz, Dori Jones Yang ; Võ Công Hùng dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 484tr. ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pour your heart into it s338300

1164. Siêu nhân nhí đã trở nên dũng cảm / Lời: Vua Trứng Rồng ; Tranh: Summerzoo ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 23tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hướng dẫn kỹ năng quản lý cảm xúc cho trẻ)(Bố ơi mình đi đâu thế). - 13500đ. - 5000b s338248

1165. Sống có giá trị / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 70000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Đào tạo tài năng trẻ Châu Á Thái Bình Dương

T.3: Thắp ngọn đuốc xanh. - 2014. - 220tr. : minh hoạ s338303

1166. Thiên Thiên đã không còn phá phách / Lời: Vua Trứng Rồng ; Tranh: Summerzoo ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 23tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hướng dẫn kỹ năng quản lý cảm xúc cho trẻ)(Bố ơi mình đi đâu thế). - 13500đ. - 5000b s338249

1167. Triệu Thị Chơi. 40 thực đơn đổi bữa / Triệu Thị Chơi. - H. : Phụ nữ, 2014. - 211tr., 8tr. ảnh : tranh vẽ ; 21cm. - (Bếp thời hiện đại). - 50000đ. - 1500b s338224

1168. Triệu Thị Chơi. Các món ăn chế biến nhanh / Triệu Thị Chơi. - H. : Phụ nữ, 2014. - 160tr., 8tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - (Bếp thời hiện đại). - 40000đ. - 1500b s338223

1169. Triệu Thị Chơi. Các món tráng miệng / Triệu Thị Chơi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 55tr. : ảnh màu ; 21cm. - 36000đ. - 1000b s338621

1170. Triệu Thị Chơi. Món ngon cuối tuần đặc sắc / Triệu Thị Chơi. - H. : Phụ nữ, 2014. - 159tr., 8tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - (Bếp thời hiện đại). - 42000đ. - 1500b s338226

1171. Triệu Thị Chơi. 108 món ăn tự chọn / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 150tr. : ảnh màu ; 21cm. - 39000đ. - 1000b s338571

1172. Triệu Thị Chơi. 117 món ăn chay thông dụng / Triệu Thị Chơi, Nguyễn Thị Phụng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 183tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Kỹ thuật chế biến các món ăn). - 78000đ. - 1000b s339867

1173. Vietnamese food with Helen's recipes. - H. : Thế giới, 2014. - 168 p. : phot. ; 26 cm. - 2000copies s339425

1174. Vũ Ngọc Phương. Món ngon bổ dưỡng cho nam giới / B.s.: Vũ Ngọc Phương, Lan Anh. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 71tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minhnh). - 40000đ. - 1500b s338214

1175. Vũ Ngọc Phương. Món ngon bổ dưỡng cho người cao tuổi / B.s.: Vũ Ngọc Phương, Lan Anh. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 75tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minh). - 50000đ. - 1500b s338212

1176. Vũ Ngọc Phương. Món ngon bổ dưỡng cho trẻ nhỏ / B.s.: Vũ Ngọc Phương, Lan Anh. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2015. - 71tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Nữ công gia chánh)(Người nội trợ thông minh). - 46000đ. - 1500b s338213

1177. Vua Trứng Rồng. Công chúa nhỏ đã không còn hờn dỗi / Lời: Vua Trứng Rồng ; Tranh: Summerzoo ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 23tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Hướng dẫn kỹ năng quản lý cảm xúc cho trẻ. Bố ơi mình đi đâu thế). - 13500đ. - 5000b s338250

1178. Vương Như Văn. Thực đơn dinh dưỡng cho trẻ từ 0 - 3 tuổi : Các thực phẩm dinh dưỡng đứng top 100 / Vương Như Văn ; Hà Giang dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 215tr. : minh hoạ ; 23cm. - 80000đ. - 2000b s338210

## QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1179. Blanchard, Ken. Khách hàng là số 1 : Không bao giờ là quá muộn để xây dựng một công ty biết hướng đến khách hàng / Ken Blanchard, Jim Ballard, Fred Finch ; Biên dịch: Hạo Nhiên, Nguyễn Nghệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 250tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Customer Mania! s337944

1180. Chế độ kế toán doanh nghiệp : Vận dụng chung cho doanh nghiệp vừa và nhỏ... - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 712tr. : bảng ; 24cm. - 230000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. Tạp chí Thuế nhà nước s338746

1181. Chế độ kế toán doanh nghiệp - Các quy định mới kế toán trưởng doanh nghiệp cần biết 2015. - H. : Lao động, 2015. - 423tr. ; 28cm. - 350000đ. - 2000b s339060

1182. Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã - Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán : Ban hành theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính... - H. : Chính trị Quốc gia ; Tài chính, 2014. - 124tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s338464

1183. Chin Ning Chu. Binh pháp Tôn Tử dành cho phái nữ : Nghệ thuật "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" dành cho các nàng Lọ Lem thời hiện đại / Chin Ning Chu ; Phan Nguyễn Khánh Đan dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sức Mạnh Ngòi Bút, 2014. - 337tr. ; 24cm. - 139000đ. - 2000b s338834

1184. Collins, Jim. Xây dựng để trường tồn : Các thói quen thành công của những tập đoàn vĩ đại và hàng đầu thế giới / Jim Collins, Jerry I. Porras ; Nguyễn Dương Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 547tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Built to last : Successful habits of visionary companies s338292

1185. Dawson, Roger. 64 nước cờ trên bàn thương lượng / Roger Dawson ; Nguyễn Kiều Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 441tr. ; 24cm. - 115000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of power negotiating s339139

1186. Feld, Brad. Cộng đồng khởi nghiệp : Cách thức xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp / Brad Feld ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Dân trí, 2014. - 295tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Startup communities. Buiding an entrepreneurial ecosystem in your city s338766

1187. Ferrazzi, Keith. Ai che lưng cho bạn : Chương trình đột phá nhằm xây dựng mối quan hệ sâu sắc, tin cậy giúp kiến tạo thành công và sẽ không để bạn thất bại / Keith Ferrazzi ;

Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 421tr. ; 21cm. - 100000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who's got your back s338283

1188. Ferrazzi, Keith. Đừng bao giờ đi ăn một mình : Và những bí mật dẫn đến thành công, thông qua xây dựng mối quan hệ / Keith Ferrazzi, Tahl Raz ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 387tr. ; 21cm. - 79000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Never eat alone s338285

1189. Giáo trình nguyên lý kế toán / Bùi Thị Thu Thuỷ (ch.b.), Phạm Thị Hồng Hạnh, Dương Thị Nhàn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 219tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 33000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường đại học Mỏ - Địa chất. - Thư mục: tr. 219 s339499

1190. Guillebeau, Chris. Khởi nghiệp với 100 : Phát minh lại cách bạn kiếm sống, làm điều bạn yêu thích sáng tạo tương lai / Chris Guillebeau ; Lê Thị Minh Hà dịch ; H.đ.: Hồng Tú, Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 383tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 startup s339151

1191. Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp : Vận dụng chung cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 837tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 270000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. Tạp chí Thuế nhà nước s338788

1192. Hill, Napoleon. Cách nghĩ để thành công / Napoleon Hill ; Biên dịch: Việt Khương... ; Tổ hợp giáo dục PACE h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2015. - 411tr. ; 21cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 88000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Think & grow rich s337947

1193. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 293tr. : ảnh ; 24cm. - 76000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The secret to freedom and success s339121

1194. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu làm giàu / Napoleon Hill ; Biên dịch: Việt Khương... - H. : Thế giới, 2015. - 415tr. ; 15cm. - 50000b

Tên sách tiếng Anh: Think and grow rich. - Đem đến nguồn cảm hứng và triết lý thành công cho người đọc, giúp họ có niềm tin và dũng khí để đạt được thành công trong cuộc sống s338761

1195. Hoà Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật dụng ngôn / Hoà Nhân ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 401tr. ; 24cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s339135

1196. Hoà Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật lãnh đạo / Hoà Nhân ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 421tr. ; 24cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s339138

1197. Hoà Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật quản trị / Hoà Nhân ; Dịch: Trần Thu Hiên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 426tr. ; 24cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s339136

1198. Hoà Nhân. Tứ thư lãnh đạo : Thuật xử thế / Hoà Nhân ; Dịch: Trần Thu Hiên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 435tr. ; 24cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 领导四书 s339137

1199. Hoàng Văn Cương. Giáo trình kế toán tài chính 1 / Hoàng Văn Cương. - H. : Xây dựng, 2015. - 226tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 112000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 218-220. - Thư mục: tr. 221-222 s339640

1200. Hoàng Văn Cương. Giáo trình tin học kế toán / Hoàng Văn Cương. - H. : Xây dựng, 2015. - 214tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 106000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 195-210. - Thư mục: tr. 211 s339649

1201. Hoàng Văn Hải. Ra quyết định quản trị / Hoàng Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Viết Lộc, Nguyễn Ngọc Thắng. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 214tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 211-214 s339490

1202. Hội thảo khoa học hành vi tiêu dùng mới trong cộng đồng ASEAN - cơ hội và thách thức / Nguyễn Tiến Thông, Hồ Huy Tựu, Nguyen Thi Hong Hanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 455tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Kinh tế - Luật. Trường đại học Nha Trang. - Thư mục cuối mỗi bài s338183

1203. Huỳnh Vĩnh Sơn. Ý tưởng này là của chúng mình / Huỳnh Vĩnh Sơn. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 323tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 3000b s338305

1204. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki, Sharon L. Lechter ; Lê Tuyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Before you quit your job

T.10: Trước khi bạn thôi việc: 10 bài học thực tế bạn không nên bỏ qua nếu muốn mở công ty riêng. - 2015. - 411tr. s338287

1205. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki, Sharon L. Lechter ; Nguyễn Thị Kim Linh biên dịch. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 47000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Business school for people who like helping people

T.11: Trường dạy kinh doanh cho những người thích giúp đỡ người khác. - 2015. - 228tr. : hình vẽ s338288

1206. Kotler, Philip. Kotler bàn về tiếp thị : Làm thế nào để tạo lập, giành được, và thống lĩnh thị trường / Philip Kotler ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 427tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Kotler on marketing : How to create, win, and dominate markets. - Phụ lục: tr. 408-427 s338306

1207. Kỷ yếu hội thảo nghiên cứu khoa học năm 2014 : Nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành quản trị doanh nghiệp / Nguyễn Mạnh Khuê, Vũ Thị Minh Hiền, Nguyễn Đình Phan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 198tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

Tên sách ngoài bìa: Kỷ yếu hội thảo nghiên cứu khoa học chuyên ngành quản trị doanh nghiệp - Chào mừng 20 năm kỷ niệm thành lập trường và khoa. - ĐTTS ghi: Trường đại học Phương Đông. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s339498

1208. Lại Thế Luyện. Kỹ năng tìm việc làm / Lại Thế Luyện. - H. : Thời đại, 2014. - 111tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng mềm). - 25000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 101. - Phụ lục: tr. 103-108 s338769

1209. Maun, Richard. Lội ngược dòng : Làm sao để tiếp tục tiến bước sau một thất bại trong sự nghiệp / Richard Maun ; Trịnh Hoàng Kim Phượng dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Sách dân trí, 2014. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 90000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Bouncing back s338767

1210. Năm câu hỏi quan trọng nhất đối với mọi tổ chức / Peter F. Drucker, Jim Collins, Philip Kotler... ; Phan Vũ Ngọc Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 115tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The five most important questions you will ever ask about your organization s338337

1211. Ngô Phúc Hạnh. Nghiệp vụ đấu thầu : Sách chuyên khảo / Ngô Phúc Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 269tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 228. - Phụ lục: tr. 229-269 s339484

1212. Ngô Phúc Hạnh. Quản trị thương hiệu : Sách chuyên khảo / Ngô Phúc Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 290tr. : hình vẽ ; 24cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 286-290 s339485

1213. Nguyễn Hải Hà. Bài tập và bài giải nguyên lý kế toán / Nguyễn Hải Hà (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Phạm Việt Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2014. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 119000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Trường đại học Sao đỏ. - Thư mục: tr. 175 s337765

1214. Nguyễn Thị Dung. Bài tập và lời giải kế toán doanh nghiệp / Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Đoàn Thị Thu Hằng, Đào Văn Dậy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2014. - 181tr. : bảng ; 24cm. - 132500đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Trường đại học Sao đỏ. - Thư mục: tr. 181 s337764

1215. Phan Văn Trường. Một đời thương thuyết / Phan Văn Trường ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 376tr. : hình vẽ ; 20cm. - 108000đ. - 2000b s338282

1216. Roam, Dan. Hình vẽ thông minh : Giải quyết vấn đề phức tạp bằng hình ảnh đơn giản / Dan Roam ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 414tr. : minh hoạ ; 21cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Unfolding the napkin. - Phụ lục: tr. 409-414 s338284

1217. Sandberg, Sheryl. Dấn thân : Phụ nữ, công việc và quyết tâm lãnh đạo / Sheryl Sandberg, Nell Scovell ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 351tr. ; 20cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Learn in s338304

1218. Schiff, Lewis. Tài trí làm giàu : Những bài học bất ngờ từ các doanh nhân tự lực vĩ đại / Lewis Schiff ; Nguyễn Thị Kim Diệu dịch. - Tài bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 396tr. ; 21cm. - 111000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Business brilliant. - Thư mục: tr. 391-396 s338302

1219. Trias de Bes, Fernando. Cách tân để thắng : Mô hình A - đến - F / Fernando Trias de Bes, Philip Kotler ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 529tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 145000đ. - 1000b

Tên sách bằng tiếng Anh: Winning at innovation s338301

1220. Trịnh Minh Thảo. Đừng cố gắng bán, hãy giúp khách hàng mua : Bí quyết & kỹ năng bán sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ / Trịnh Minh Thảo. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Dân trí, 2014. - 306tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 110000đ. - 1000b s338765

1221. Trịnh Minh Thảo. Đừng cố gắng bán, hãy giúp khách hàng mua : Bí quyết & kỹ năng bán sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ / Trịnh Minh Thảo. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thời đại ; Công ty Sách Dân trí, 2014. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 110000đ. - 1000b s338772

1222. Trịnh Minh Thảo. Đừng cố gắng bán, hãy giúp khách hàng mua : Bí quyết & kỹ năng bán sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ / Trịnh Minh Thảo. - Tái bản lần 2 có chỉnh sửa, bổ

sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Dân trí, 2015. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 120000đ. - 3000b s339682

1223. Từ Thế Vĩ. Bí quyết bán hàng thành công sau 5 phút có được đơn đặt hàng / Từ Thế Vĩ ; Tạ Ngọc Ái dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Panda, 2014. - 271tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s339110

1224. Vũ Văn Điệp. SSP - Accounting : Tài liệu tham khảo / Vũ Văn Điệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 279tr. : minh hoạ ; 24cm. - 83000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Hệ thống Thông tin. - Phụ lục: tr. 279 s339751

## KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1225. Mai Hữu Khiêm. Bài giảng kỹ thuật xúc tác / Mai Hữu Khiêm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trường đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 216 s339618

## CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1226. Giáo trình kỹ thuật gia công cơ khí / Bùi Lê Gôn (ch.b.), Trịnh Duy Cấp, Phạm Đình Sùng, Nguyễn Quốc Dũng. - H. : Xây dựng, 2014. - 229tr. : minh hoạ ; 27cm. - 114000đ. - 500b

Thư mục: tr. 223 s339633

## SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1227. Đỗ Duy Văn. Công nông ngư cụ và đồ gia dụng vùng sông nước Kiến Giang - Nhật Lệ / Đỗ Duy Văn. - H. : Thời đại, 2014. - 302tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339309

1228. Lê Kim Lữ. Ngư cụ thủ công truyền thống đánh bắt thuỷ hải sản Thanh Hoá / Lê Kim Lữ. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 183tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 127-177 s339320

## NHÀ VÀ XÂY DỰNG

1229. Các tiêu chuẩn về kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. - H. : Xây dựng, 2015. - 164tr. : minh hoạ ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 116000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 149-163. - Thư mục: tr. 164 s339639

1230. Lê Mục Đích. Sổ tay công trình sư kết cấu nhà cao tầng / Lê Mục Đích. - H. : Xây dựng, 2014. - 728tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 339000đ. - 300b s339648

1231. Lê Mục Đích. Sổ tay thi công nhà cao tầng / Lê Mục Đích. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 232000đ. - 300b

T. 2: Công trình khung. - 2015. - 490tr. : hình vẽ, bảng s339634

1232. Phạm Huy Chính. Độ bền mỏi của kết cấu thép hàn / Phạm Huy Chính. - H. : Xây dựng, 2014. - 194tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 300b

Thư mục: tr. 191 s339675

1233. TCVN 9385:2012. Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống = Protection of structures against lighting - Guide for design, inspection and maintenance. - Xuất bản lần 1. - H. : Xây dựng, 2015. - 118tr. : minh hoạ ; 31cm. - (Tiêu chuẩn Quốc gia). - 87000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 74-118 s339638

1234. Vũ Minh Tuấn. MSheet - Tính toán thiết kế tường cừ và cọc / Vũ Minh Tuấn, Mạc Văn Hà, Đào Duy Lâm. - H. : Xây dựng, 2015. - 149tr. : minh hoạ ; 27cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 143-144 s339647

## NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1235. Belton, Claire. Tớ là mèo Pusheen / Claire Belton ; Nguyễn Lan Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 174tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 60000đ. - 3000b s337809

1236. Cẩm Vân. Kỹ thuật thêu trang trí các mẫu thêu đẹp / Cẩm Vân. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2014. - 111tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 45000đ. - 1500b s338254

1237. Cận Chi Lâm. Mỹ thuật dân gian Trung Quốc / Cận Chi Lâm ; Nguyễn Thị Thu Hằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 138tr. : minh hoạ ; 23cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 中国民间美术. - Phụ lục: tr. 139 s338645

1238. Dương Đức Hải. Kỹ thuật xử lý ảnh ứng dụng trong thực tiễn / Dương Đức Hải (ch.b.), Hoàng Thị An. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2015. - 175tr. : minh hoạ ; 24cm. - 119000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Trường đại học Sao Đỏ. - Thư mục: tr. 173-175 s339492

1239. Dương Văn Sỹ. Thực dụng phong thuỷ nhà ở / Dương Văn Sỹ. - Tái bản. - H. : Lao động, 2015. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 2000b s339150

1240. Kiến trúc truyền thống và cộng đồng = Traditional architecture and community / Ch.b.: Trần Đình Hằng, Miki Yoshizumi, Hirohide Kobayashi... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 352tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Khoa Kiến trúc... - Thư mục cuối mỗi bài s339010

1241. Lâm Từ. Hội hoạ Trung Quốc / Lâm Từ ; Tống Thị Quỳnh Hoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 157tr. : ảnh ; 23cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s338667

1242. Lư Nhất Vũ. Dân ca Long An / Ch.b.: Lư Nhất Vũ, Lê Giang. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 219tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 211-214 s339285

1243. Quảng Tuệ. Làm nhà, sửa nhà, mua nhà - Những điều cần biết / Quảng Tuệ. - H. : Lao động ; Nhà sách Minh Nguyệt, 2015. - 151tr. : minh hoạ ; 21cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 134-149 s339106

1244. Tô màu công chúa: Công chúa cung đình / Tranh: Mật Đào ; Bích Giang dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - 12500đ. - 2000b

T.1. - 2015. - 16tr. : tranh vẽ s339632

1245. Tô màu công chúa: Công chúa kiều diễm / Tranh: Mật Đào ; Bích Giang dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - 12500đ. - 2000b

T.2. - 2015. - 16tr. : tranh vẽ s339630

1246. Tô màu công chúa: Công chúa phép thuật / Tranh: Mật Đào ; Bích Giang dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - 12500đ. - 2000b
T.1. - 2015. - 16tr. : tranh vẽ s339631

1247. Tô màu công chúa: Công chúa sành điệu / Tranh: Mật Đào ; Bích Giang dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 27cm. - 12500đ. - 2000b
T.1. - 2015. - 16tr. : tranh vẽ s339629

1248. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 1. - H. : Kim Đồng, 2015. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 5000b s339331

1249. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 2. - H. : Kim Đồng, 2015. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 5000b s339332

1250. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 3. - H. : Kim Đồng, 2015. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 5000b s339333

1251. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 4. - H. : Kim Đồng, 2015. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 5000b s339334

1252. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 5. - H. : Kim Đồng, 2015. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 5000b s339335

1253. Tô màu cùng công chúa băng tuyết 6. - H. : Kim Đồng, 2015. - 16tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Disney Frozen). - 12000đ. - 5000b s339336

1254. Trần Thời. Cẩm nang 150 nút dây thông dụng nhất thế giới / Trần Thời. - Tái bản lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 83tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Kỹ năng sống). - 22000đ. - 1500b s338354

1255. Tuyển tập dân ca xứ Nghệ / B.s.: Hồ Mậu Thanh, Phạm Tiến Dũng, Tạ Quang Tâm... - Tái bản lần 1. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 231tr. ; 25cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Nghệ An. - Thư mục: tr. 222-223 s338263

1256. Võ Thị Thu Thuỷ. Sổ tay tham khảo phong cách Việt trong thiết kế nội thất / Võ Thị Thu Thuỷ. - H. : Xây dựng, 2015. - 95tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 55000đ. - 300b
Thư mục: tr. 90-92 s339672

1257. Watt, Fiona. 365 ý tưởng sáng tạo : Biến cái không thể thành có thể / Fiona Watt ; Thanh Hường dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2015. - 132tr. : tranh màu ; 27cm. - 145000đ. - 2000b s338394

## THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1258. Hà Vượng. 500 câu đố luyện trí thông minh / Hà Vượng s.t., b.s. - H. : Lao động, 2015. - 143tr. ; 16cm. - 18000đ. - 1000b s339275

1259. Học khoa học qua các trò chơi / Ch.b.: Đặng Đại Ngọc, Lưu Thanh ; Biên dịch: Nguyễn Như Pháp, Dương Minh Hào ; Dương Minh Hào h.đ.. - H. : Dân trí. - 24cm. - (Tủ sách Phát triển trí tuệ dành cho học sinh trung học cơ sở). - 38000đ. - 1000b
T.1. - 2014. - 135tr. : tranh vẽ s338849

1260. Học khoa học qua các trò chơi / Ch.b.: Đặng Đại Ngọc, Lưu Thanh ; Biên dịch: Nguyễn Thanh Hà, Dương Minh Hào ; Dương Minh Hào h.đ.. - H. : Dân trí. - 24cm. - (Tủ sách Phát triển trí tuệ dành cho học sinh trung học cơ sở). - 49000đ. - 1000b
T.2. - 2014. - 167tr. : tranh vẽ s338850

1261. Lê Ngọc Minh. Hồi ký võ sư và những mỏ vàng / Lê Ngọc Minh kể ; Thực hiện: Đỗ Hoè. - H. : Thể dục Thể thao, 2015. - 157tr. : ảnh ; 21cm. - 150000đ. - 1000b s338784

1262. Luật thi đấu leo núi thể thao / Vietclimb biên dịch. - H. : Thể dục Thể thao, 2015. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 550b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Tổng cục Thể dục Thể thao s338804

1263. Minh Trí. Hỏi đáp nhanh trí / Minh Trí. - H. : Mỹ thuật. - 16cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 17000đ. - 1000b

T.1. - 2014. - 126tr. : tranh vẽ s338175

1264. Nguyễn Hạnh. Ảo thuật vui / Nguyễn Hạnh, Nguyễn Duy Linh, Nguyễn Hải Linh. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 24000đ. - 2000b

T.4. - 2014. - 129tr. : hình vẽ s338353

1265. Tất Thắng. Diện mạo sân khấu - Nghệ sĩ và tác phẩm : Tiểu luận nghiên cứu / Tất Thắng. - H. : Sân khấu, 2014. - 782tr. ; 21cm. - 300b s339661

1266. Thành Lộc. Tâm thành và lộc đời : Hãy cứ cho đi từ cõi nầy / Thành Lộc, Nguyễn Thị Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2015. - 157tr. : ảnh màu + 1 CD ; 24cm. - 150000đ. - 10000b s339760

1267. Trần Đình Ngôn. Con đường phát triển của chèo / Trần Đình Ngôn. - H. : Sân khấu, 2014. - 203tr. ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 149-156. - Phụ lục: tr. 157-201 s339655

1268. Trần Lan Hương. Nghệ thuật múa trong chèo truyền thống / Trần Lan Hương. - H. : Sân khấu, 2014. - 130tr. : hình vẽ ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 125-128 s339656

1269. Vũ Ngọc Thanh. Điện ảnh học - Lý luận và thực tiễn / Vũ Ngọc Thanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 424tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 416-421 s338939

1270. Vũ Quang Vinh. Sân khấu Việt Nam / Vũ Quang Vinh. - H. : Sân khấu, 2014. - 723tr. ; 21cm. - 300b s339662

## VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1271. Aitmotov, Chingiz. Giamilia - Truyện núi đồi và thảo nguyên / Tsinghiz Aitơmatốp ; Dịch: Phạm Mạnh Hùng... - H. : Văn học, 2014. - 299tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 500b

Giải thưởng Văn học Lênin năm 1963 s338316

1272. An Nhiên. Cho anh thêm một ngày nữa để yêu thương / An Nhiên. - H. : Văn học, 2015. - 309tr. : ảnh ; 20cm. - 72000đ. - 2000b s338033

1273. Anh Động. Những bài thơ dở : Thơ / Anh Động. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 76tr. ; 20cm. - 300b

Tên thật tác giả: Nguyễn Việt Tùng s337927

1274. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.61. - 2014. - 187tr. : tranh vẽ s337858

1275. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.62. - 2014. - 186tr. : tranh vẽ s337859

1276. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b

T.63. - 2015. - 187tr. : tranh vẽ s339528

1277. Asari cô bé tinh nghịch : Truyện tranh / Muroyama Mayumi ; Rin dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 5000b
T.64. - 2015. - 187tr. : tranh vẽ s339529

1278. Âm thanh của sắc màu : Truyện tranh / Jimmy Liao ; Nguyễn Lệ Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 132tr. : Tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The sound of colors s337798

1279. Ba anh em : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338233

1280. Bà lão cháo đậu đỏ và con hổ : Truyện tranh / Lời: Cho Dae In ; Tranh: Choi Suk Hee ; Lê Thị Thu Giang dịch. - H. : Văn học, 2014. - 35tr. : tranh màu ; 25cm. - 35000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 팥죽할머니와 호랑이 s338096

1281. Bài ca Điện Biên / Tất Đạt, Lưu Quang Thuận, Lê Đăng Thành, Phạm Văn Quý. - H. : Sân khấu, 2014. - 339tr. ; 21cm. - 300b s339654

1282. Bàn tay kỳ diệu của Sachi : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên / Tabata Seiichi, Nobe Akiko, Shizawa Sayoko ; Phạm Nguyên Quý dịch ; Nhóm Sakurakids h.đ.. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn, 2014. - 40tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt. Ehon Nhật Bản). - 39000đ. - 5000b s338087

1283. Bán em giá rẻ : Truyện tranh / Lời: Lim Jeong Ja ; Tranh: Kim Young Soo ; Lê Thị Thu Giang dịch. - H. : Văn học, 2014. - 35tr. : tranh màu ; 25cm. - 35000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 내동생 싸게팔아요 s338098

1284. Bạn mới : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338231

1285. Banks, Maya. Định mệnh của chiến binh / Maya Banks ; Dịch: Mokona, Phương Phương. - H. : Lao động, 2014. - 418tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Never love a highlander s339175

1286. Barney, James. Bí mật của chúa : Tiểu thuyết trinh thám hiện đại / James Barney ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 431tr. ; 21cm. - 1400b
Tên sách tiếng Anh: The genesis key s339208

1287. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dragon ball
T.18: Son Gohan và đại ma vương Piccolo. - 2014. - 185tr. : tranh vẽ s337869

1288. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dragon ball
T.19: Nhanh lên, Son Goku!. - 2014. - 185tr. : tranh vẽ s337870

1289. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dragon ball
T.20: Trời long đất lở. - 2014. - 184tr. : tranh vẽ s337871

1290. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dragon ball
T.21: Hướng về Namek. - 2014. - 186tr. : tranh vẽ s337872

1291. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dragon ball
T.22: Người Namek phản kháng. - 2015. - 185tr. : tranh vẽ s339530

1292. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dragon ball
T.23: Đội đặc nhiệm Ginyu. - 2015. - 185tr. : tranh vẽ s339531

1293. 7 viên ngọc rồng : Truyện tranh / Akira Toriyama ; Nhóm Yaki dịch ; Barbie Ayumi h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Dragon ball
T.24: Goku hay Ginyu!?. - 2015. - 186tr. : tranh vẽ s339532

1294. Bayron, G. Thơ G. Bayron : Thơ Anh chọn lọc / Thái Bá Tân dịch. - H. : Lao động ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2015. - 560tr. ; 22cm. - 150000đ. - 1000b
Tên sách ngoài bìa ghi: Thơ G. Bairơn s339094

1295. Bí mật đáng yêu : Truyện tranh / Truyện: Lan Nhã ; Tranh: Reggie. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Thú cưng). - 15000đ. - 1000b s338111

1296. Bích Thu. Văn học Việt Nam hiện đại - Sáng tạo và tiếp nhận : Tiểu luận - Phê bình / Bích Thu. - H. : Văn học, 2015. - 627tr. ; 21cm. - 105000đ. - 500b s338008

1297. Bích Thuận. Thiếu nữ mùa thu : Tiểu thuyết / Bích Thuận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 263tr. ; 19cm. - 63000đ. - 1000b s337968

1298. Bình Quả Thụ. Đại minh tinh & thợ săn ảnh : Tiểu thuyết / Bình Quả Thụ ; Tử Phong dịch. - H. : Thời đại, 2014. - 290tr. ; 19cm. - 79000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 明星与狗子的故事 s338171

1299. Black, Holly. Kỳ thi sắt / Holly Black, Cassandra Claire ; Vy An dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Lệ Chi. - 21cm. - 83000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The iron trial
Ph.1: Trường học pháp thuật. - 2015. - 311tr. s339165

1300. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Hạnh Nguyên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b
T.42: Shock of the queen. - 2014. - 189tr. : tranh vẽ s338889

1301. Bleach - Sứ mạng thần chết : Truyện tranh / Tite Kubo ; Kim Trang dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - 20000đ. - 4000b
T.43: Kingdom of hollows. - 2014. - 202tr. : tranh vẽ s338890

1302. Bòn Bon hay ngại ngùng : Truyện tranh / Tuấn Nguyên Bình, Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Học làm bé ngoan). - 18000đ. - 5000b s339816

1303. Bộ đề luyện thi thử THPT quốc gia môn văn / Nguyễn Đức Hùng, Nguyễn Song Mai Thy. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 256tr. ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s338980

1304. Bồi dưỡng ngữ văn 6 : Biên soạn theo chương trình mới / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Cao Đạt, Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 283tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 2000b
Nội dung sách gồm 2 tập 1, 2 s338588

1305. Bradbury, Ray. 451 độ F : Nhiệt độ giấy in sách bắt lửa, và bốc cháy... / Ray Bradbury ; Dick Trương dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 227tr. ; 21cm. - 64000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Fahrenheit 451 s338049

1306. Brave - Công chúa tóc xù : Truyện tranh / Nguyễn Kim Diệu biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 115tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tranh truyện màu đồng hành với phim hoạt hình)(Disney - Pixar). - 67000đ. - 3000b s339347

1307. Bubu bị bệnh : Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 15tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé học lễ giáo). - 9000đ. - 3000b s338386

1308. Bubu có em : Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 15tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé học lễ giáo). - 9000đ. - 3000b s338387

1309. BuBu đi chợ Tết : Truyện tranh / Lời: Nhật Vi ; Minh hoạ: Mai Hùng Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bé học theo chủ điểm cùng BuBu). - 14000đ. - 3000b s338392

1310. Bubu đi lạc : Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé học lễ giáo). - 9000đ. - 5000b s338388

1311. Bubu giúp mẹ : Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 15tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé học lễ giáo). - 9000đ. - 3000b s338389

1312. BuBu học luật giao thông : Truyện tranh / Lời: Hà Yên ; Minh hoạ: Nguyễn Văn Tiến. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bé học theo chủ điểm cùng BuBu). - 14000đ. - 3000b s338391

1313. BuBu làm quen với toán : Truyện tranh / Lời: Nhật Vi ; Minh hoạ: Nguyễn Văn Tiến. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 18cm. - (Bé học theo chủ điểm cùng BuBu). - 13000đ. - 3000b s338390

1314. Bùi Bích Hạnh. Thơ trẻ Việt Nam 1965-1975 khuôn mặt cái tôi trữ tình / Bùi Bích Hạnh. - H. : Văn học, 2015. - 339tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s338026

1315. Bùi Hữu Cải. Ngọn lửa trong đêm : Thơ / Bùi Hữu Cải. - H. : Lao động, 2015. - 181tr. ; 21cm. - 38000đ. - 500b s339099

1316. Bùi Nguyên Khiết. Bùi Nguyên Khiết - Văn chương và cuộc đời / Mã A Lềnh sưu tập, b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 642tr. ; 21cm. - 500b s339215

1317. Bùi Phương Hạnh. Ngày ấy chưa xa : Tiểu thuyết / Bùi Phương Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 259tr. ; 19cm. - 63000đ. - 1000b s337969

1318. Bùi Thanh Sơn. Một ngày và một đời : Hồi ức / Bùi Thanh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 189tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b
Phụ lục ảnh: tr. 171-188 s339778

1319. Bùi Thanh Truyền. Giáo trình văn học 2 : Thi pháp văn học thiếu nhi / Bùi Thanh Truyền (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 2200b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo Từ xa. - Thư mục cuối mỗi chương s339722

1320. Bùi Thị Tâm. Nét tím trong chiều : Thơ / Bùi Thị Tâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 143tr. ; 20cm. - 40000đ. - 500b s339470

1321. Câu chuyện đồ chơi 2 / Chuyển thể: Leslie Goldman ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 120tr., 8tr. tranh màu ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Toy story 2: The Junior novelization s338814

1322. Câu chuyện đồ chơi / Chuyển thể: Cathy East Dubowski ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 124tr., 8tr. tranh màu ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Toy story: The Junior novelization s338813

1323. Câu chuyện trong rừng : Truyện tranh / Tranh: Nhật Tân, Quang Lân. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện). - 9000đ. - 3000b s338372

1324. CaDe. Chúng ta sẽ bên nhau bao lâu : Tập truyện ngắn / CaDe, Hạc Xanh. - H. : Thời đại, 2014. - 326tr. ; 15cm. - 58000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Trần Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thu Quỳnh s338176

1325. Canedy, Dana. Nhật ký cho Jordan : Một câu chuyện về tình yêu và danh dự / Dana Canedy ; Rio Q. Lâm dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 387tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b s338198

1326. Cảnh Giang. Sóng linh giang : Trường ca / Cảnh Giang. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 150tr. ; 19cm. - 80000đ. - 300b s339024

1327. Cao Nguyệt Nguyên. Trăng màu hổ phách : Tập truyện ngắn / Cao Nguyệt Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 151tr. ; 20cm. - 47000đ. - 1000b s339770

1328. Cao và thấp : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338237

1329. Caramagna, Joe. The amazing spider man - Đằng sau lớp mặt nạ / Joe Caramagna ; Hoạ sĩ: Scott Koblish, Giancarlo Caracuzzo ; Nguyễn Trung Hiếu dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The amazing spider man - Behind the mask s337830

1330. Caramagna, Joe. The amazing spider man - Kền kền hung bạo / Joe Caramagna ; Hoạ sĩ: Francesca Ciregia, Elena Casagrande ; Nguyễn Trung Hiếu dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 83tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The amazing spider man - The Vulture s337829

1331. Caramagna, Joe. The amazing spider man - Người cát đại náo trường học / Joe Caramagna ; Hoạ sĩ: Scott Koblish ; Phú Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 91tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The amazing spider man - Sandman s337833

1332. Caramagna, Joe. The amazing spider man - Tiến sĩ bạch tuộc / Joe Caramagna ; Hoạ sĩ: Tim Seeley ; Nguyễn Trung Hiếu dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 87tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The amazing spider man - Dr. Octopus s337831

1333. Carrisi, Donato. Người ru ngủ : Tiểu thuyết trinh thám / Donato Carrisi ; Hoàng Anh dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 458tr. ; 23cm. - 125000đ. - 1500b

Nguyên bản tiếng ý: L'Ipotesi del mal ; Dịch từ bản tiếng Pháp: L'écorchée s338201

1334. Cậu bé pháp sư Domitor Leo / Michie Kushima ; Minh hoạ: Taketoyo Ogawa ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 36000đ. - 1200b

T.1: Khôi phục phong ấn thời gian. - 2015. - 203tr. : tranh vẽ s339536

1335. Cậu bé pháp sư Domitor Leo / Michie Kushima ; Minh hoạ: Taketoyo Ogawa ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - 36000đ. - 1200b

T.2: Nước mắt nữ thần tự do. - 2015. - 195tr. : tranh vẽ s339537

1336. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338236

1337. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b

T.23. - 2014. - 238tr. : tranh vẽ  s337882

1338. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b
T.24. - 2015. - 244tr. : tranh vẽ  s337883

1339. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b
T.25. - 2015. - 244tr. : tranh vẽ  s337884

1340. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b
T.26. - 2015. - 246tr. : tranh vẽ  s339533

1341. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b
T.27. - 2015. - 240tr. : tranh vẽ  s339534

1342. Chie - Cô bé hạt tiêu : Truyện tranh / Etsumi Haruki ; Trang Tempo dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 15+). - 28000đ. - 3000b
T.28. - 2015. - 242tr. : tranh vẽ  s339535

1343. Chiếc áo đẹp : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b  s338235

1344. Chiếc xe đạp của gấu con : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b  s338234

1345. Chu Đức Đông. Cánh cửa / Chu Đức Đông ; Thuỳ An dịch. - H. : Văn học, 2014. - 530tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 东门  s338067

1346. Chu Lai. Kịch chọn lọc / Chu Lai. - H. : Sân khấu, 2014. - 799tr. ; 21cm. - 300b  s339663

1347. Chu Minh. Nơi ấy Sơn Tây : Thơ / Chu Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 115tr. ; 19cm. - 1000b  s338153

1348. Chu Văn Kiệm. Tìm lại chính mình : Thơ / Chu Văn Kiệm. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 51tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 22000đ. - 300b  s337921

1349. Chu Vĩnh Phương. Người hoang tưởng : Truyện và kí / Chu Vĩnh Phương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 142tr. ; 21cm. - 65000đ. - 300b  s339599

1350. Chuột Hin bay cao : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b  s338380

1351. Chuột Hin chơi trốn tìm : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b  s338379

1352. Chuột Hin để dành kem : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b  s338384

1353. Chuột Hin gặp ông già Noel : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b  s338378

1354. Chuột Hin giỏi đếm : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s338376

1355. Chuột Hin muốn bơi : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s338382

1356. Chuột Hin và chiếc đuôi : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s338383

1357. Chuột Hin và quả táo : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s338377

1358. Chuột Hin và tấm ván trượt : Truyện tranh / Truyện: Thanh Tâm ; Tranh: Ngọc Duy. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s338381

1359. Chuột Típ bị bắt nạt : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339375

1360. Chuột Típ biếng ăn : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339388

1361. Chuột Típ - Bỉm ơi, tạm biệt! : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339387

1362. Chuột Típ có em : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339383

1363. Chuột Típ đến thăm ông bà : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339382

1364. Chuột Típ đi học muộn : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339386

1365. Chuột Típ không muốn chải răng : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339379

1366. Chuột Típ không muốn chia sẻ đồ chơi : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339381

1367. Chuột Típ không muốn đi bác sĩ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339377

1368. Chuột Típ không muốn đi nhà trẻ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339376

1369. Chuột Típ không muốn mẹ đi làm : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339372

1370. Chuột Típ không muốn ngủ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339373

1371. Chuột Típ không vâng lời : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339374

1372. Chuột Típ nói dối : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339385

1373. Chuột Típ - Típ ơi, đừng sợ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339384

1374. Con đường mùa xuân : Truyện tranh / Io Sakisaka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 16000đ. - 5000b
T.8. - 2015. - 182tr. : tranh vẽ s339526

1375. Con đường mùa xuân : Truyện tranh / Io Sakisaka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 16000đ. - 5000b
T.9. - 2015. - 172tr. : tranh vẽ s339527

1376. Con nhà giàu / Yoko Kamio ; Miharu dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi mới lớn). - 20000đ. - 4000b
T.18. - 2014. - 185tr. : tranh vẽ s338887

1377. Con nhà giàu / Yoko Kamio ; Miharu dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi mới lớn). - 20000đ. - 2000b
T.19. - 2014. - 182tr. : tranh vẽ s338888

1378. Con tim êm đềm : Cổ tích dành cho tuổi mới lớn : Truyện tranh / Chiya ; Thái Tâm Giao dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 128tr. : tranh màu ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s339345

1379. Cowell, Cressida. Cẩm nang tiếng rồng / Cressida Cowell ; Dịch: Đàm Huy Phát, Hoàng Nguyên. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 127tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Bí kíp luyện rồng). - 72000đ. - 1500b s338338

1380. Cô gà mái đỏ : Truyện tranh / Cao Văn Tình dịch. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 35tr. : tranh màu ; 23cm. - (Những câu chuyện đáng yêu về động vật). - 19000đ. - 2000b s338093

1381. Cổ Định - Tân Ninh - Làng quê văn hiến : Văn - thơ / Lê Hải, Doãn Anh Khải, Doãn Tử Tư... ; Lê Hải dịch ; Lê Đình Cảnh b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 250tr., 17tr. ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 500b s339228

1382. Cố Thất Hề. Đằng sau bức tranh / Cố Thất Hề ; Ngọc Khanh dịch. - H. : Văn học, 2014. - 309tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 幸好遇见: 你未娶我未嫁 s338020

1383. Cung Đình Tuệ. Bụi phấn : Thơ / Cung Đình Tuệ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 69tr. ; 19cm. - 40000đ. - 100b s339255

1384. Cuộc thi trồng cây : Truyện tranh / Tuấn Nguyên Bình, Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Học làm bé ngoan). - 18000đ. - 5000b s339812

1385. Cừu vui vẻ và sói xám / La Hàn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 18cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Pleasant goat and big big wolf
T.1: Sói đến rồi. - 2014. - 94tr. : tranh màu  s338167

1386. Cừu vui vẻ và sói xám / La Hàn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 18cm. - 25000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Pleasant goat and big big wolf
T.2: Cỏ mơ màng. - 2014. - 94tr. : tranh màu  s338168

1387. Cừu vui vẻ và sói xám / La Hàn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 18cm. - 25000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Pleasant goat and big big wolf
T.7: Đốt cháy thôn cừu. - 2014. - 94tr. : tranh màu  s338169

1388. Cừu vui vẻ và sói xám / La Hàn dịch. - H. : Mỹ thuật. - 18cm. - 25000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Pleasant goat and big big wolf
T.8: Đôi giày biết nhảy. - 2014. - 94tr. : tranh màu  s338170

1389. Cửu Lộ Phi Hương. Không yêu thì "biến" / Cửu Lộ Phi Hương ; Lục Hoa dịch. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn, 2015. - 485tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b  s338072

1390. Defense Devil - Luật sư quỷ : Truyện tranh / Youn In Wan, Yang Kyung Il ; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2500b
T.1. - 2014. - 207tr. : tranh vẽ  s337892

1391. Defense Devil - Luật sư quỷ : Truyện tranh / Youn In Wan, Yang Kyung Il ; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2500b
T.2. - 2014. - 191tr. : tranh vẽ  s337893

1392. Defense Devil - Luật sư quỷ : Truyện tranh / Youn In Wan, Yang Kyung Il ; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2500b
T.3. - 2014. - 188tr. : tranh vẽ  s337894

1393. Dếrôbốt - Nhân tài ảo thuật / Truyện, tranh: Nhóm Dếrôbốt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 18cm. - 15000đ. - 1000b
T.14: ống sáo thuần hoá. - 2014. - 124tr. : ảnh, tranh vẽ  s338159

1394. Dếrôbốt - Nhân tài ảo thuật / Truyện, tranh: Nhóm Dếrôbốt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 18cm. - 15000đ. - 1000b
T.15: Máy ảnh trang hoàng. - 2014. - 124tr. : ảnh, tranh vẽ  s338160

1395. Dịch Chi. Tôi là thầy tướng số / Dịch Chi ; Hương Nhiên dịch. - H. : Lao động ; Công ty sách Alpha. - 21cm. - 119000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 我是个大师
T.1. - 2015. - 467tr.  s339162

1396. Dịch Chi. Tôi là thầy tướng số / Dịch Chi ; Hương Nhiên dịch. - H. : Lao động ; Công ty sách Alpha. - 21cm. - 109000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 我是个大师
T.2. - 2015. - 439tr.  s339163

1397. Dicker, Joeel. Sự thật về vụ án Harry Quebert hay chuyện nàng Nola : Tiểu thuyết / Joeel Dicker ; La Phương Thuỷ dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 703tr. ; 23cm. - 195000đ. - 1200b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La vérité sur l'affaire Harry Quebert  s338229

1398. Diệp Lạc Vô Tâm. Chờ em lớn nhé, được không? : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thành Phước dịch. - H. : Văn học, 2013. - 367tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 赛等我长大, 好不好? s338299

1399. Diệp Lạc Vô Tâm. Nụ hôn của sói : Tiểu thuyết / Diệp Lạc Vô Tâm ; Nguyễn Thị Hà dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2014. - 425tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung:与狼共吻 s338291

1400. Diệp Minh Tuyền. Tuyển thơ Diệp Minh Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 256tr. ; 21cm. - 500b s339224

1401. Doraemon - Đôi bạn thân : Ngược dòng thời gian, trở về từ tương lai xa xôi : Phiên bản sách tranh của bộ phim 3D đầu tiên về Doraemon! / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 77tr. : tranh màu ; 21cm. - 29500đ. - 5000b s339579

1402. Dung Keil. Yêu như một cái cây : Truyện ngắn / Dung Keil. - H. : Văn học, 2015. - 234tr. ; 20cm. - 71000đ. - 4000b s338034

1403. Duyên bút thiên thai : Thơ / Vũ Huống, Xuân Hùng, Hoàng Đắc Mưu... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 198tr. ; 19cm. - 60000đ. - 500b s338152

1404. Dưới những nếp nhà công an : Ký sự nhân vật / S.t., tuyển chọn: Lưu Vinh, Hồng Thái. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 303tr. ; 21cm. - 1400b s339207

1405. Dương Duy Ngữ. Chuyện lạ nước Lào / Dương Duy Ngữ. - H. : Kim Đồng, 2014. - 74tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 14000đ. - 1500b s337842

1406. Dương Hằng. Miền cát trắng mù sương : Tập truyện ngắn / Dương Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 155tr. ; 20cm. - 47000đ. - 1000b s339801

1407. Dương Kỳ Anh. Người rêu : Tập truyện ngắn / Dương Kỳ Anh. - H. : Văn học, 2015. - 130tr. ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s338041

1408. Dương Thuấn. Ngựa đen ngựa đỏ : Thơ / Dương Thuấn. - H. : Kim Đồng, 2014. - 65tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337782

1409. Đại chiến titan : Truyện tranh / Hajime Isayama ; Miyuki Lê dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Truyện dành cho tuổi trưởng thành). - 21000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Attack on titan

T.1. - 2014. - 190tr. : tranh vẽ s338877

1410. Đại chiến titan : Truyện tranh / Hajime Isayama ; Miyuki Lê dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Truyện dành cho tuổi trưởng thành). - 21000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Attack on titan

T.2. - 2014. - 190tr. : tranh vẽ s338878

1411. Đại chiến titan : Truyện tranh / Hajime Isayama ; Miyuki Lê dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Truyện dành cho tuổi trưởng thành). - 21000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Attack on titan

T.3. - 2015. - 194tr. : tranh vẽ s338879

1412. Đàm Vượng. Vũ khúc sóng tình mê : Thơ / Đàm Vượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 159tr. ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s339466

1413. Đào Văn Giai. Hồ Chí Minh : Truyện thơ / Đào Văn Giai. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung, sửa chữa. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2014. - 197tr. ; 21cm. - 350b

Thư mục: tr. 196-197 s339598

1414. Đặng Quang Tình. Âm thầm : Tập truyện / Đặng Quang Tình. - H. : Lao động, 2015. - 219tr. ; 19cm. - 50000đ. - 500b s339265

1415. Đặng Thế Nhân. Sóng sông quê : Thơ / Đặng Thế Nhân. - H. : Văn học, 2015. - 97tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b s338051

1416. Đất Quảng Đường thi / Lê Thanh Xuân, Võ Văn Việt, Nguyễn Tất Vinh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 20cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Thơ Luật Đường Việt Nam. Chi hội Thơ Luật Đường Quảng Nam

T.3. - 2015. - 176tr. : ảnh chân dung s338857

1417. Đậu Nguyên Khôi. Những bức thư không gửi : Thơ / Đậu Nguyên Khôi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 139tr. ; 19cm. - 36000đ. - 500b s339589

1418. Đêm rằm của thỏ nhí : Truyện tranh / Tuấn Nguyên Bình, Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Học làm bé ngoan). - 18000đ. - 5000b s339815

1419. Địch An. Hồi ức Long Thành / Địch An ; Lam Sơn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha. - 21cm. - 99000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 西决

T.3: Tôi muốn tin tình yêu là mãi mãi. - 2014. - 383tr. s339090

1420. Địch An. Hồi ức Long Thành / Địch An ; Lam Sơn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha. - 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 西决

T.4: Trong mơ, bầu trời luôn có màu xanh biếc. - 2014. - 283tr. s339141

1421. Đinh Huyền. Vọng nguồn : Thơ / Đinh Huyền. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 79tr. ; 20cm. - 500b s338874

1422. Đinh Hữu Hoan. Mùa gieo hạt : Thơ / Đinh Hữu Hoan. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 51tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 22000đ. - 300b s337920

1423. Đinh Mặc. Giang sơn bất hối / Đinh Mặc ; Phạm Thanh Hương dịch. - H. : Lao động. - 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung:穿越之江山不海

T.1. - 2014. - 469tr. s338144

1424. Đinh Văn Lượng. Giọt thời gian : Thơ / Đinh Văn Lượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 147tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s339586

1425. Đình Khải. Đam mê : Tự truyện / Đình Khải. - H. : Knxb., 2015. - 375tr. : ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đình Khải s339170

1426. Đoàn Bá Đĩnh. Bâng khuâng góc phố chiều thu : Thơ / Đoàn Bá Đĩnh. - Kđ. : Văn học, 2014. - 80tr. ; 19cm. - 300b s337998

1427. Đoàn Huyên. Khúc tự tình : Thơ / Đoàn Huyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 91tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 1000b s338876

1428. Đoàn Lư. Trăng lên : Thơ / Đoàn Lư. - H. : Văn hoá dân tộc, 2014. - 123tr. ; 19cm. - 36000đ. - 300b s337922

1429. Đoàn Phương Luỹ. Việt Nam quê hương thân yêu : Thơ / Đoàn Phương Luỹ. - Tái bản và bổ sung. - H. : Văn học, 2015. - 215tr. ; 19cm. - 2000b s338000

1430. Đoàn Thị Thu Vân. Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết : Thơ / Đoàn Thị Thu Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 78tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s339583

1431. Đoàn Văn Long. Thơ Đoàn Văn Long. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 149tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 300b s339023

1432. Đỗ Nhật Minh. Chị Hoa Mười Giờ và gã Xương Rồng : Tập truyện / Đỗ Nhật Minh. - H. : Kim Đồng, 2014. - 66tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337796

1433. Đỗ Phú Dưỡng. Vị đắng tình yêu / Đỗ Phú Dưỡng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 201tr. ; 19cm. - 90000đ. - 300b s339915

1434. Đỗ Thanh Hoa. Thầy giáo yêu thơ : Thơ / Đỗ Thanh Hoa. - H. : Thời đại, 2014. - 114tr. ; 19cm. - 48000đ. - 500b

Bút danh tác giả: Văn hoa s339908

1435. Đỗ Trọng Bá. Làn gió chướng : Tập thơ / Đỗ Trọng Bá. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 83tr. ; 19cm. - 35000đ. - 100b s337919

1436. Đôi bạn tốt : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Hoàng. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện). - 9000đ. - 5000b s338369

1437. Đông Giang. Thất tình tạm thời : Tạp văn / Đông Giang. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2015. - 222tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 58000đ. - 2000b s339371

1438. Đồng Hoa. Trường tương tư / Đồng Hoa ; Lương Hiền dịch. - H. : Thời đại. - 24cm. - 139000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 长想思

T.1. - 2014. - 604tr. s338145

1439. Đồng Quang Khải. Vạt cỏ triền đê : Thơ / Đồng Quang Khải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 89tr. ; 19cm. - 45000đ. - 1000b s338157

1440. Đức Hiếu. Thơ tự đáy lòng / Đức Hiếu. - H. : Lao động. - 19cm. - 40000đ. - 300b

Tên thật tác giả: Trần Đức ứng

T.5. - 2015. - 200tr. : ảnh s339270

1441. Đường 9 xanh / Lê Hữu Phúc, Nguyễn Đức Cường, Xuân Đức... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 19cm. - 500b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Đường 9 tỉnh Quảng Trị. - Số đặc biệt kỷ niệm 20 năm thành lập CLB đường 9 (01/10/1989 - 01/10/2014) và hướng về biển Đông

T.13. - 2014. - 253tr., 7tr. ảnh màu : ảnh, hình vẽ s339019

1442. Đường Đạt Thiên. Vợ quan : Tiểu thuyết / Đường Đạt Thiên ; Nhóm Hồng Tú Tú dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 21cm. - 80000đ. - 1000b

T.1: Truy tìm hồ ly tinh. - 2014. - 351tr. s339367

1443. Đường Đạt Thiên. Vợ quan : Tiểu thuyết / Đường Đạt Thiên ; Nhóm Hồng Tú Tú dịch. - H. : Thời đại ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt. - 21cm. - 80000đ. - 1000b

T.2: Lòng bàn tay, mu bàn tay đều là thịt. - 2014. - 335tr. s339368

1444. Đường thi ý Yên : Thơ / Phạm Văn Nghị, Lã Xuân Oai, Đỗ Huy Liêu... ; B.s.: Vũ Trung Kiên... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 48000đ. - 500b

T.4. - 2014. - 239tr., 1tr. ảnh : Ảnh chân dung. - Đầu trang trên sách ghi: Câu lạc bộ thơ Đường ý Yên s339467

1445. Emerson, Robert M. Viết các ghi chép điền dã dân tộc học / Robert M. Emerson, Rachel I. Fretz, Linda L. Shaw ; Dịch: Ngô Thị Phương Lan, Trương Thị Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2014. - 354tr. ; 24cm. - (Tủ sách Đại học). - 98000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: Writing ethnographic fieldnotes s338147

1446. Fairy tail : Truyện tranh / Hiro Mashima ; Miharu Chan dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 5000b
T.7. - 2014. - 191tr. : tranh vẽ s338897

1447. Fairy tail : Truyện tranh / Hiro Mashima ; Miharu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 2000b
T.8. - 2014. - 186tr. : tranh vẽ s338898

1448. Fairy tail : Truyện tranh / Hiro Mashima ; Miharu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 2000b
T.9. - 2014. - 186tr. : tranh vẽ s338899

1449. Fairy tail : Truyện tranh / Hiro Mashima ; Miharu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 2000b
T.10. - 2014. - 191tr. : tranh vẽ s338900

1450. Fairy tail : Truyện tranh / Hiro Mashima ; Phúc Nguyên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 5000b
T.31. - 2015. - 191tr. : tranh vẽ s339517

1451. Fairy tail : Truyện tranh / Hiro Mashima ; Phúc Nguyên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 17cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 20000đ. - 5000b
T.32. - 2015. - 191tr. : tranh vẽ s339516

1452. Féray, Yveline. Lãn ông / Yveline Féray ; Lê Trọng Sâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 325tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Pháp: Monsieur le Paresseux s339774

1453. Fleming, Ian. Kít kít bùm bùm - siêu xế lừng danh / Ian Fleming ; Hoàng Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 123tr. : hình vẽ ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s337836

1454. Flynn, Gillian. Cô gái mất tích / Gillian Flynn ; Vũ Quỳnh Châu dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2014. - 651tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 169000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Gone girl s339093

1455. Gà con và con ngáo ộp : Truyện tranh / Tuấn Nguyên Bình, Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Học làm bé ngoan). - 18000đ. - 5000b s339814

1456. Gà tơ đi học : Truyện tranh / Quốc Việt, Phước Long. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Chủ điểm: Trường tiểu học). - 9000đ. - 3000b s338370

1457. Gà trống kiêu căng : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338240

1458. Gaiman, Neil. Còn sữa là còn hy vọng / Neil Gaiman ; Kay dịch ; Minh hoạ: Chris Riddell. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 151tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 62000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: Fortunately, the milk s338158

1459. Garcia Marquez, Gabriel. Trăm năm cô đơn : Tiểu thuyết / Gabriel García Márquez ; Dịch: Nguyễn Trung Đức... - Tái bản. - H. : Văn học, 2014. - 425tr. ; 21cm. - 94000đ. - 700b
Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Cien acos de soledad s338290

1460. Gehrman, Jody. Cô nàng giả trai / Jody Gehrman ; Hải Phong dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 370tr. ; 21cm. - 99500đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Babe in boyland s338191

1461. Gia Đoàn. Yêu người yêu người ta : Tản văn / Gia Đoàn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2014. - 266tr. ; 19cm. - 92000đ. - 2500b

Tên thật tác giả: Trần Nguyễn Đỗ Khanh  s337996

1462. Gia sư Hitman Reborn! : Truyện tranh / Akira Amano ; Pink Peach dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 18000đ. - 5000b
T.12: Trận kịch chiến bùng nổ!. - 2014. - 201tr. : tranh vẽ  s337853

1463. Gia sư Hitman Reborn! : Truyện tranh / Akira Amano ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 18000đ. - 5000b
T.15: Đột phá điểm Zezo!. - 2014. - 189tr. : tranh vẽ  s337854

1464. Gia sư Hitman Reborn! : Truyện tranh / Akira Amano ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 18000đ. - 5000b
T.16: Đến 10 năm sau!. - 2014. - 186tr. : tranh vẽ  s337855

1465. Gia sư Hitman Reborn! : Truyện tranh / Akira Amano ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 18000đ. - 5000b
T.17: Hibird đến!. - 2015. - 208tr. : tranh vẽ  s339513

1466. Gia sư Hitman Reborn! : Truyện tranh / Akira Amano ; M.H dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 18000đ. - 5000b
T.18: Ver V.R đến!. - 2015. - 224tr. : tranh vẽ  s339512

1467. Giai thoại Văn Lợi với văn nghệ sĩ / Thảo Mỹ Am s.t., b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 84tr. ; 18cm. - 36000đ. - 300b  s339026

1468. Giải mã nhóm máu : Truyện tranh / Park Dong Sun ; Phiêu dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 45000đ. - 3000b
T.1. - 2015. - 193tr. : tranh màu  s339360

1469. Giải mã nhóm máu : Truyện tranh / Park Dong Sun ; Phiêu dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 45000đ. - 3000b
T.2. - 2015. - 193tr. : tranh màu  s339361

1470. Giải mã nhóm máu : Truyện tranh / Park Dong Sun ; Phiêu dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 45000đ. - 3000b
T.3. - 2015. - 185tr. : tranh màu  s339362

1471. Giải mã nhóm máu : Truyện tranh / Park Dong Sun ; Phiêu dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 45000đ. - 3000b
T.4. - 2015. - 205tr. : tranh màu  s339363

1472. Giang Quân. Viết trong Hà Nội : Văn nghệ, văn nghệ sĩ Hà Nội thời kỳ 1947 - 1954 / S.t., tuyển chọn, b.s.: Giang Quân, Lê Văn Ba, Vân Long. - H. : Văn học, 2014. - 638tr. ; 21cm. - 195000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Hà Nội  s338071

1473. Giáng sinh đầu tiên của chuột Típ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b  s339378

1474. Giáng sinh đến từ tầng áp mái / Lời: Csendes Istvánné ; Tranh: G TOT Tóth Gábor ; Biên dịch: Phạm Thanh Phương... - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 33000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Christmas tales from the attic 1
T.1: Kì nghỉ đông. - 2014. - 44tr. : tranh màu  s337801

1475. Giáng sinh đến từ tầng áp mái / Lời: Csendes Istvánné ; Tranh: G TOT Tóth Gábor ; Biên dịch: Phạm Thanh Phương... - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 33000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Christmas tales from the attic 2
T.2: Đêm sum vầy. - 2014. - 44tr. : tranh màu  s337802

1476. GreenStar. Đợi đông gõ cửa, em sẽ nói yêu anh / GreenStar. - H. : Văn học, 2014. - 158tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 69000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thanh Xuân s337982

1477. Hắc quản gia / Toboso Yana ; Dịch: Komorebi, Nic. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - 25000đ. - 3000b
T.15. - 2014. - 170tr. : tranh vẽ s338880

1478. Hắc quản gia / Toboso Yana ; Dịch: Komorebi. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.16. - 2014. - 174tr. : tranh vẽ s338881

1479. Hắc quản gia / Toboso Yana ; Dịch: Komorebi. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - 25000đ. - 5000b
T.17. - 2014. - 168tr. : tranh vẽ s338882

1480. Hà Châu. Những yếu tố văn hoá dân gian trong thơ văn Hồ Chí Minh / Hà Châu. - H. : Thời đại, 2014. - 135tr. : bảng ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 93-129 s339329

1481. Hà Minh Đức. Paris - Hai mùa thu gặp lại : Bút ký / Hà Minh Đức. - H. : Văn học, 2014. - 146tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s338057

1482. Hà Phạm Phú. Cánh cò trắng trên sông Năng : Tập truyện / Hà Phạm Phú. - H. : Văn học, 2014. - 251tr. ; 19cm. - 62000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 215-251 s337976

1483. Hà Quang Minh. Thư gửi chính mình / Hà Quang Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 263tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1000b s337954

1484. Hà Yết. Thay mùa : Thơ / Hà Yết. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 101tr. ; 19cm. - 72000đ. - 300b s339020

1485. Hai hoàng tử : Truyện tranh / Tuấn Nguyên Bình, Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Học làm bé ngoan). - 18000đ. - 5000b s339813

1486. 2014 - Tác phẩm trong năm / Phạm Nguyên Tường, Nguyễn Việt, Hải Trung... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 250tr. ; 19cm. - 50000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Nhà văn Thừa Thiên Huế s337758

1487. Hải Hồ. Tác phẩm Hải Hồ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 595tr. ; 21cm. - 500b s339216

1488. Hemingway, Ernest. Biển đổi thay : Truyện ngắn đặc sắc của Hemingway / Ernest Hemingway ; Dịch: Lê Huy Bắc... - H. : Văn học, 2015. - 271tr. ; 21cm. - (Văn học nước ngoài. Văn học Mỹ)(Classic book). - 48000đ. - 500b
Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: The complete short stories of Ernest Hemingway s338308

1489. Henry, O. Chiếc lá cuối cùng / O. Henry ; Dịch: Ngô Vĩnh Viễn... - H. : Văn học, 2015. - 340tr. ; 21cm. - (Classic book). - 61000đ. - 500b s338309

1490. Henry, O. Chiếc lá cuối cùng : Truyện ngắn / O. Henry ; Ngô Vĩnh Viễn dịch. - H. : Văn học, 2014. - 270tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: O. Henry stories s338021

1491. Herman, Gail. Đi tìm Nemo / Chuyển thể: Gail Herman ; Đoàn Hương Giang dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 127tr. : ảnh ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Finding Nemo: The Junior Novelization s338827

1492. Hiếu Minh. Quê hương yêu dấu : Tản văn / Hiếu Minh. - H. : Kim Đồng, 2014. - 66tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337784

1493. Higgins, Kristan. Đời không như là mơ / Kristan Higgins ; Trần Mạnh Hà dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 467tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Too good to be true s338062

1494. Hoa đầu mùa : Chào mừng kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng Hải Lăng (19/3/1975 - 19/3/2015) / Trần Đới, Hồ Đại Nam, Võ Văn Hoa... ; B.s.: Nguyễn Trung Văn... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 105tr. : ảnh ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Lăng s339651

1495. Hoả phụng liêu nguyên : Truyện tranh / Chan Mou ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1400b

Tên sách tiếng Anh: The ravages of time

T.31. - 2014. - 204tr. : tranh vẽ s337908

1496. Hoả phụng liêu nguyên : Truyện tranh / Chan Mou ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1400b

Tên sách tiếng Anh: The ravages of time

T.32. - 2014. - 195tr. : tranh vẽ s337909

1497. Hoả phụng liêu nguyên : Truyện tranh / Chan Mou ; Trần Vĩnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1400b

Tên sách tiếng Anh: The ravages of time

T.33. - 2014. - 195tr. : tranh vẽ s337910

1498. Hoàng Chinh Nhân. Bóng đời : Thơ / Hoàng Chinh Nhân. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 92tr. ; 21cm. - 810000đ. - 200b s339018

1499. Hoàng Lê nhất thống chí / Ngô Gia Văn Phái ; Dịch, chú thích: Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch ; Trần Nghĩa giới thiệu. - H. : Văn học, 2014. - 471tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s338293

1500. Hoàng Minh Duyệt. Ký ức thời gian / Hoàng Minh Duyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 139tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 300b s339826

1501. Hoàng Nhật Tuyên. Ăn tô mì Quảng nói chuyện bao đồng : Bút ký / Hoàng Nhật Tuyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 167tr. ; 20cm. - 65000đ. - 500b s338856

1502. Hoàng Phong. Gửi Hà Nội : Thơ / Hoàng Phong. - H. : Thanh niên, 2014. - 63tr. ; 19cm. - 1000b s337770

1503. Hoàng Tiến. Áo the nâu : Thơ / Hoàng Tiến. - H. : Thời đại, 2014. - 126tr., 2tr. ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 500b s339691

1504. Hoàng Trần Cương. Bầu - Trời - Đất / Hoàng Trần Cương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 99tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s339227

1505. Hoàng Trọng Muôn. Gió thổi dọc triền đê : Tập truyện ngắn / Hoàng Trọng Muôn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 168tr. ; 19cm. - 85000đ. - 1000b s338154

1506. Hoàng Văn Hân. Chân dung & bình luận / Hoàng Văn Hân. - Vinh : Đại học Vinh, 2015. - 130tr. ; 21cm. - 100000đ. - 200b s338431

1507. Hoàng Yến. Trở về : Thơ / Hoàng Yến. - H. : Văn học, 2014. - 118tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 500b s337997

1508. Học sinh chân kinh. - H. : Dân trí ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 19cm. - (Truyện tranh Việt Nam dành cho tuổi teen). - 35000đ. - 1500b

T.17: Gieo gì gặt nấy. - 2014. - 125tr. : tranh màu s338824

1509. Học sinh chân kinh. - H. : Dân trí ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 19cm. - (Truyện tranh Việt Nam dành cho tuổi teen). - 35000đ. - 1500b

T.18: Thầm nhưng không kín. - 2014. - 125tr. : tranh màu s338825

1510. Học tốt ngữ văn 7 : Biên soạn theo nội dung và chương trình SGK mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Xuân Soan. - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 54000đ. - 2000b

T.1. - 2014. - 253tr. : bảng. - Thư mục: tr. 253 s338613

1511. Học tốt ngữ văn 8 : Hướng dẫn học và làm bài theo chương trình mới. Một số đề: kiểm tra miệng - 15 phút - một tiết - học kì / Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Hương Lan, Đỗ Kim Hảo. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2015. - 126tr. : bảng, sơ đồ. - Phụ lục: tr. 115-124 s339875

1512. Học tốt ngữ văn 8 : Hướng dẫn học và làm bài theo chương trình mới... / Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Hương Lan, Đỗ Kim Hảo. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2014. - 117tr. : bảng s338576

1513. Học tốt ngữ văn 9 / Nguyễn Trí, Đào Tiến Thi, Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2015. - 109tr. : bảng s338635

1514. Học tốt ngữ văn 11 : Biên soạn theo nội dung và chương trình mới của Bộ GD & ĐT / Lê Xuân Soan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 49000đ. - 2000b

T.1. - 2014. - 182tr. s338702

1515. Học tốt ngữ văn 11 : Đầy đủ - Rõ ràng - Dễ hiểu / Lê Xuân Soan (ch.b.), Hoàng Thị Lâm Nho. - In lần 2. - H. : Dân trí. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2015. - 171tr. s338843

1516. Học tốt ngữ văn 11 : Chương trình chuẩn / Nguyễn Thục Phương. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 44000đ. - 5000b

T.1+2. - 2014. - 239tr. : bảng s338578

1517. Học tốt ngữ văn 11 : Chương trình chuẩn / Nguyễn Thục Phương. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2014. - 126tr. : hình vẽ, bảng s338598

1518. Học tốt ngữ văn 12 : Đầy đủ - Rõ ràng - Dễ hiểu / Lê Xuân Soan, Hoàng Thị Lâm Nho. - In lần 2. - H. : Dân trí. - 24cm. - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2015. - 179tr. : bảng s338844

1519. Học viện Alice : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 2000b

T.21. - 2014. - 189tr. : tranh vẽ s337905

1520. Học viện Alice : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 2000b

T.22. - 2014. - 189tr. : tranh vẽ s337906

1521. Học viện Alice : Truyện tranh / Tachibana Higuchi ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 2000b

T.23. - 2015. - 189tr. : tranh vẽ s337907

1522. Học viện bóng đá : Truyện tranh / Kịch bản: Bá Diệp ; Hoạ sĩ: Bách Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 18000đ. - 3700b

T.5. - 2014. - 109tr. : tranh vẽ s337926

1523. Hòn đá xanh : Truyện tranh / Jimmy Liao ; Nguyễn Lệ Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 132tr. : Tranh màu ; 24cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The blue stone s337799

1524. Hong Young-nyeo. Mẹ ơi, con sẽ lại về / Hong Yong-nyeo, Hwang Anna ; Nguyễn Việt Tú dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 260tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn Quốc: 엄마, 나또 올게 s338047

1525. Howard, Linda. Đêm định mệnh / Linda Howard ; Nguyễn Mai Trang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Thái Uyên, 2014. - 455tr. ; 21cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: After the night s339172

1526. Howard, Linda. Quý ông hoàn hảo / Linda Howard ; Lộc Diệu Linh dịch. - H. : Lao động, 2014. - 455tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Mr perfect s339171

1527. Hồ Anh Đức. Cội nguồn : Thơ / Hồ Anh Đức, Hồ Thị Ngọc Hoài. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 69tr. : ảnh ; 19cm. - 30000đ. - 150b s338265

1528. Hồ Biểu Chánh. Chúa tàu Kim Quy : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 206tr. ; 19cm. - 48000đ. - 1000b s339919

1529. Hồ Biểu Chánh. Con nhà giàu : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 254tr. ; 19cm. - 57000đ. - 1000b s339918

1530. Hồ Biểu Chánh. Con nhà nghèo : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 263tr. ; 19cm. - 60000đ. - 1000b s339921

1531. Hồ Biểu Chánh. Kẻ làm người chịu : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 236tr. ; 19cm. - 54000đ. - 1000b s339892

1532. Hồ Biểu Chánh. Nợ đời : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 258tr. ; 19cm. - 58000đ. - 1000b s339893

1533. Hồ Biểu Chánh. Vì nghĩa vì tình : Tiểu thuyết / Hồ Biểu Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 248tr. ; 19cm. - 56000đ. - 1000b s339894

1534. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - H. : Văn học, 2014. - 155tr. ; 16cm. - 25000đ. - 2000b s338364

1535. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 163tr. ; 18cm. - 40000đ. - 3000b s338541

1536. Hồ Văn Chi. Mùi rơm quê nhà : Thơ / Hồ Văn Chi. - H. : Văn học, 2014. - 93tr. ; 20cm. - 30000đ. - 500b s338052

1537. Hồ Xuân Hương. Hồ Xuân Hương - Thơ chọn lọc. - H. : Văn học, 2014. - 159tr. ; 16cm. - (Tủ sách văn học trong nhà trường). - 25000đ. - 2000b s338363

1538. Hồng Chung. Một thời thơ mộng : Thơ / Hồng Chung. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 110tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 30000đ. - 500b s339820

1539. Hồng Phương. Sắc tím : Thơ / Hồng Phương. - H. : Văn học, 2015. - 83tr. ; 21cm. - 30000đ. - 500b s338053

1540. Hồng Trần. Trảm long : Tiểu thuyết / Hồng Trần ; Hạnh Lâm dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 24cm. - 108000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung:斩龙大风水师

T. 3: Thái Bình loạn thế. - 2015. - 440tr. s338011

1541. Humes, James C. 21 bí mật của những nhà diễn thuyết tài ba nhất lịch sử / James C. Humes ; Tuấn Nguyễn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2015. - 335tr. ; 21cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Speak like Churchill, stand like Lincoln : 21 powerful secrets of history's greatest speakers s339109

1542. Huyền Li. Bùi Giáng qua 99 giai thoại / Huyền Li b.s. - Tái bản, có sửa chữa. - H. : Lao động ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2014. - 125tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 37000đ. - 1000b s339157

1543. Huyền Li. Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ qua 81 giai thoại / Huyền Li b.s. - Tái bản, có sửa chữa. - H. : Lao động ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2014. - 133tr. ; 21cm. - 38000đ. - 1000b s339155

1544. Huyền Mặc. Vì em mà anh đến : Tiểu thuyết / Huyền Mặc ; Mai Dung dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Việt, 2015. - 445tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b s338074

1545. Huyện lúa - Mùa hoa đỏ : Đất Huyện Yên VII : Thơ / Phan Thanh An, Phạm Minh Bảy, Nguyễn Văn Bích... ; B.s.: Huy Huyền, Nguyễn Trọng Hoà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 141tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Thơ đường Yên Thành s338805

1546. Hương đất quê mình / Nguyễn Xuân An, Lê Minh Bé, Nguyễn Minh Châu... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 79000đ. - 300b

ĐTTS ghi: CLB Thơ Việt Nam huyện Gio Linh

T.2. - 2015. - 296tr. : ảnh màu s339652

1547. Hương Đất Thọ : Thơ / Lê Thuý Ngân, Trần Huy Phi, Trần Văn Đang... - H. : Lao động, 2015. - 140tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 500b s339259

1548. Hương nguồn năm 2014 : Thơ nhiều tác giả / Hoàng Tuấn Sơn, Vũ Dương Tá, Bùi Đăng Sinh... - Cao Bằng : S.n, 2014. - 151tr., 4tr. ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Thơ - Ca thành phố Cao Bằng s338798

1549. Hương sắc sông Lam : Thơ / Nguyễn Quốc Sửu, Trần Hồng Châu, Phạm Đình Lân... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 220tr., 3tr. ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 250b

ĐTTS ghi: CLB Thơ Việt Nam - Tỉnh Nghệ An s338794

1550. Hương sen : Thơ / Vũ Tuấn Anh, Vũ Ngọc Bình, Vũ Chung... - H. : Thời đại. - 19cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: CLB Thơ Hương sen. Ngọc Quan - Lâm Thao - Lương Tài - Bắc Ninh

T.8. - 2014. - 166tr. s339907

1551. Hướng dẫn ôn tập kì thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2014 - 2015 môn ngữ văn / Nguyễn Duy Kha (ch.b.), Nguyễn Phượng, Ngô Văn Tuần. - H. : Giáo dục, 2015. - 240tr. ; 24cm. - 36000đ. - 10000b s339716

1552. Hữu Thỉnh. Hoang dại dưới trời = Wild under the sky / Hữu Thỉnh ; Chuyển ngữ: Nguyễn Phan Quế Mai, J. Fossenbell. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 123tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s339465

1553. Hữu Tiến. Một cuộc đi săn : Tập truyện / Hữu Tiến. - H. : Kim Đồng, 2014. - 94tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 21776b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường trung học cơ sở miền núi - vùng sâu - vùng xa s337825

1554. Inrasara. Lễ tẩy trần tháng tư = The purification festival in april : Thơ tuyển / Inrasara ; Alec G. Schachner dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 206tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s339834

1555. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.25: Tài năng thiên bẩm!. - 2014. - 181tr. : tranh vẽ s337864

1556. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.27: 2 người bạn mới. - 2014. - 220tr. : tranh vẽ s337865

1557. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.28: Phiên bản 2!. - 2014. - 211tr. : tranh vẽ s339544

1558. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.29: Khai mạc giải đấu toàn quốc!. - 2015. - 211tr. : tranh vẽ s337866

1559. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.30: Tất cả vì thắng lợi. - 2015. - 211tr. : tranh vẽ s337867

1560. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.32: Cản phá những cú sút vòng cung!. - 2015. - 201tr. : tranh vẽ s337868

1561. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.33: Trận quyết chiến sau 2 năm!. - 2015. - 215tr. : tranh vẽ s339545

1562. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.34: Cú vấp nhớ đời!. - 2015. - 203tr. : tranh vẽ s339546

1563. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.35: Tác dụng của việc khiêu khích. - 2015. - 194tr. : tranh vẽ s339547

1564. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 5000b
T.37: Cú sút " chếnh choáng" tái xuất. - 2015. - 187tr. : tranh vẽ s339548

1565. James, Julie. Gã điển trai quyến rũ / Julie James ; Vũ Uyên Phương dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Việt, 2014. - 445tr. ; 17cm. - 99000đ. - 3000b s337966

1566. Jeong You Jeong. 7 năm bóng tối / Jeong You Jeong ; Kim Ngân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2015. - 575tr. ; 23cm. - 159000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Seven years of darkness s339086

1567. Jones, Jasmine. Câu chuyện đồ chơi 3 / Chuyển thể: Jasmine Jones ; Lê Hải dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 128tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Toy story 2: The Junior novelization s338815

1568. Kaze Hikaru : Truyện tranh / Taeko Watanabe ; Dịch: Anh Quyên, Diễm Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2500b
T.34. - 2014. - 187tr. : tranh vẽ s337911

1569. Kaze Hikaru : Truyện tranh / Taeko Watanabe ; Dịch: Anh Quyên, Diễm Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 2500b
T.35. - 2014. - 182tr. : tranh vẽ s337912

1570. Khánh Văn. Miền xa thẳm : Thơ - Ký / Khánh Văn. - H. : Thời đại, 2014. - 170tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Hà Khánh Văn s339902

1571. Khế Iêm. Dấu quê : Thơ / Khế Iêm. - Thuận Hoá : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 170tr. : hình vẽ ; 21cm. - 500b  s338478

1572. Khu rừng yêu thương : Cổ tích dành cho tuổi mới lớn : Truyện tranh / Chiya ; Thái Tâm Giao dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 115tr. : tranh màu ; 24cm. - 69000đ. - 2000b  s339346

1573. Kim Đại. Lần nữa làm người : Tiểu thuyết / Kim Đại ; Vũ Vũ dịch. - H. : Văn học, 2014. - 392tr. ; 21cm. - 97000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 再世为人  s338064

1574. Kim Uyên. Anh em nhà cả sứt / Kim Uyên. - H. : Kim Đồng, 2014. - 66tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa  s337785

1575. Kobayashi 3+1 : Truyện tranh / Masami Morio ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 1600b

T.7. - 2014. - 197tr. : tranh vẽ  s337899

1576. Kobayashi 3+1 : Truyện tranh / Masami Morio ; Quỳnh Hương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 1600b

T.8. - 2014. - 189tr. : tranh vẽ  s337900

1577. Koshigaya Osamu. Cô gái trong nắng / Koshigaya Osamu ; Mộc Miên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 261tr. ; 21cm. - 68000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 陽だまりの彼女  s339088

1578. Kundera, Milan. Màn / Milan Kundera ; Trần Bạch Lan dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 259tr. ; 21cm. - 76000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le Rideau  s338013

1579. Kuroko - Tuyển thủ vô hình : Truyện tranh / Tadatoshi Fujimaki ; Nguyệt Khê dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 16000đ. - 2900b

T.26: Bước vào chung kết. - 2015. - 190tr. : tranh vẽ  s339519

1580. Ký ức sư đoàn / Trần Quang Chính, Lê Xuân Bá, Đồng Sĩ Nguyên... - H. : Nxb. Hà Nội, 2015. - 450tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Truyền thống Trường Sơn. Đường Hồ Chí Minh Việt Nam - Sư đoàn 470  s339709

1581. Lâm Phỉ Nhiên. Chẳng thể nói lời yêu : Tiểu thuyết / Lâm Phỉ Nhiên ; Vương Thanh Tâm dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Việt, 2014. - 405tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我只是爱了点伤  s338022

1582. Lâu đài nhỏ : Truyện tranh / Cao Văn Tình dịch. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 36tr. : tranh màu ; 23cm. - (Những câu chuyện đáng yêu về động vật). - 19000đ. - 2000b  s338092

1583. Lắng nghe lời thì thầm của trái tim / Phạm Lữ Ân, Đoàn Công Lê Huy, Minh Nhật... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2015. - 248tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 62000đ. - 10000b  s339762

1584. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Văn học. - 21cm. - 123000đ. - 2000b

T.1. - 2015. - 611tr.  s338279

1585. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Văn học. - 21cm. - 123000đ. - 2000b

T.2. - 2015. - 619tr.  s338280

1586. La Quán Trung. Tam quốc diễn nghĩa / La Quán Trung ; Phan Kế Bính dịch ; Bùi Kỷ h.đ.. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Văn học. - 21cm. - 123000đ. - 2000b
T.3. - 2015. - 623tr. - Thư mục: tr. 623 s338281

1587. Lạc Hi. Chúng ta đã đi qua nhau như thế / Lạc Hi, Cade, Hạc Xanh. - H. : Văn học, 2014. - 274tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 86000đ. - 1500b s338037

1588. Lai Ka. Trái tim có nắng : Thơ / Lai Ka. - H. : Văn học ; Công ty Sách Bách Việt, 2015. - 200tr. ; 20cm. - 62000đ. - 1000b s338056

1589. Lam Lâm. Hàng không bán / Lam Lâm ; Kiều Hồng dịch. - H. : Văn học, 2015. - 260tr. ; 21cm. - 68000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 非卖品 s338023

1590. Landy, Derek. Thám tử xương vui tính / Derek Landy ; Vũ Kim Dung dịch. - H. : Thời đại, 2015. - 327tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Anh. Skulduggery vui vẻ). - 85000đ. - 2000b
Dịch từ bản tiếng Anh: Skulduggery pleasant book 1 s339369

1591. Lãng Du. Tình phiêu lãng : Thơ / Lãng Du. - H. : Văn hoá dân tộc, 2014. - 127tr. ; 20cm. - 35000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Thái s337936

1592. Lê Anh. Cánh đồng ký ức : Thơ / Lê Anh. - H. : Thời đại, 2014. - 94tr. : ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 300b s339592

1593. Lê Giang. Vị tướng tài kiệt xuất : Vần thơ kính dâng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bách tuế dư xuân (1911 - 2013) / Lê Giang. - H. : Văn học, 2014. - 127tr. ; 19cm. - 60000đ. - 1000b s337977

1594. Lê Huỳnh Lâm. Chuông vọng kinh thành / Lê Huỳnh Lâm. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 135tr. ; 19cm. - 99000đ. - 500b s337760

1595. Lê Kim Anh. Ký ức thời gian : Thơ - Văn / Lê Kim Anh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 309tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 130b s339615

1596. Lê Ngọc Minh. Thức dậy trên mái nhà : Truyện ngắn / Lê Ngọc Minh, Lê Ngọc Mẫn. - H. : Văn học, 2014. - 172tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 2000b s338059

1597. Lê Nguyễn Nhật Linh. "Nín đi con!" : Tản văn / Lê Nguyễn Nhật Linh. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học ; Lantabra, 2014. - 287tr. ; 19cm. - 79000đ. - 1000b s338002

1598. Lê Quang Mưu. Tơ lòng : Thơ / Lê Quang Mưu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2015. - 186tr., 5tr. ảnh ; 21cm. - 100000đ. - 150b s338926

1599. Lê Quý Anh. Trường ca đôi giày / Lê Quý Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - (Bài thơ 10.001 câu thơ). - 2000b
T.1: Đôi giày ước mơ. - 2014. - 158tr. s339798

1600. Lê Quý Anh. Trường ca đôi giày / Lê Quý Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - (Bài thơ 10.001 câu thơ). - 2000b
T.2: Đôi giày hạnh phúc. - 2014. - 171tr. s339799

1601. Lê Quý Anh. Trường ca đôi giày / Lê Quý Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - (Bài thơ 10.001 câu thơ). - 2000b
T.3: Đôi giày tự do. - 2014. - 108tr. s339800

1602. Lê Tấn Hiển. Cây bút nắng : Thơ / Lê Tấn Hiển. - H. : Kim Đồng, 2014. - 58tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337793

1603. Lê Thời Tân. Giáo trình dẫn luận tự sự học / Lê Thời Tân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 142tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách khoa học). - 42000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 127-139. - Thư mục: tr. 141-142 s339489

1604. Lê Thuần Thảo. Trăng quê : Thơ / Lê Thuần Thảo. - H. : Văn học, 2015. - 79tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s337987

1605. Lê Tuấn. Từ Sở Công an Bắc Bộ ra đi : Hồi ký / Lê Tuấn. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 311tr. ; 21cm. - 1400b s339193

1606. Lê Văn Ngăn. Thơ Lê Văn Ngăn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 159tr. ; 21cm. - 100000đ. - 500b s339011

1607. Lê Xuân Đức. Thơ chúc Tết - mừng Xuân của Bác Hồ và lời bình / Lê Xuân Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 208tr. ; 15cm. - 25000đ. - 3000b s338555

1608. Lính sư đoàn : Tập thơ, văn kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22.12.1944 - 22.12.2014 / Mai Hoàng, Ngọc Hương, Đông Triều... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; An Giang : Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang, 2014. - 117tr. ; 20cm. - 35000đ. - 500b s339824

1609. Long Hưng : Thơ / Đoàn Ngọc Bảy, Hoàng Thị Thuý Bùi, Lê Quang Chánh... - H. : Văn học. - 19cm. - 50000đ. - 500b
T.4. - 2015. - 156tr. s337990

1610. Lộc xuân : Thơ / Nguyễn Đình Thanh, Nguyễn Xuân Anh, Nguyễn Hải Yến... ; Ch.b.: Võ Văn Vinh, Nguyễn Công Tứ. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21cm. - 150b
ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân xã Nghi Thái. Câu lạc bộ Thơ Vạn Xuân
T.3. - 2015. - 108tr., 1tr. ảnh s338793

1611. Lớp học quản gia : Truyện tranh / Rei Izawa, Fuyu Tsuyama ; Phương Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 1600b
T.16. - 2014. - 192tr. : tranh vẽ s337902

1612. Lu. Lấp kín một lặng im / Lu ; Minh hoạ: Thuỳ Cốm. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 131tr. : tranh vẽ ; 16cm. - 60000đ. - 1000b s339274

1613. Luật và thơ / Phạm Văn Miện, Hoàng Ngọc Thành, Nguyễn Minh Hằng... - H. : Lao động. - 24cm. - 800b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ luật sư Hà Nội
T.3. - 2015. - 92tr. : ảnh s339130

1614. Lương Đình Khoa. Tuổi thanh xuân đôi chuyến tàu đi lạc / Lương Đình Khoa. - H. : Văn học, 2014. - 351tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 89000đ. - 2000b s338046

1615. Lưu Chấn Vân. Tôi không phải Phan Kim Liên / Lưu Chấn Vân ; Đông Mai dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2014. - 375tr. ; 21cm. - 109000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: I din't kill my husband s339117

1616. Lý Hồng. Tiếng lòng : Thơ / Lý Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 19cm. - 25000đ. - 500b
T.11. - 2015. - 80tr. s339472

1617. Maclean, Sarah. Chàng có thể huỷ hoại em không? / Sarah Maclean ; Nguyễn Mai Trang dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2015. - 471tr. ; 24cm. - 120000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: One good earl deserves a lover s339083

1618. Magda, Szabó. Cánh cửa : Tiểu thuyết / Szabó Magda ; Giáp Văn Chung dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 280tr. ; 21cm. - 76000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Hungary: Az Aitó s338060

1619. Mai Bửu Minh. Đường tới hạnh phúc / Mai Bửu Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 435tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s339775

1620. Mai Hoàng Hanh. Gà con tập viết : Thơ thiếu nhi / Mai Hoàng Hanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 167tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1000b s338151

1621. Mai Quang. Lời mong ước : Thơ / Mai Quang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 115tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s337957

1622. Mai Sông Bé. Cù lao Rùa : Tự truyện / Mai Sông Bé. - H. : Thời đại, 2014. - 259tr. ; 19cm. - 85000đ. - 1000b
Phụ lục ảnh cuối chính văn s338762

1623. Mái ấm của Chi : Truyện tranh / Konami Kanata ; Nguyễn Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 35000đ. - 8000b
T.2. - 2014. - 154tr. : tranh màu s337888

1624. Mái ấm của Chi : Truyện tranh / Konami Kanata ; Nguyễn Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 35000đ. - 8000b
T.3. - 2014. - 144tr. : tranh màu s337889

1625. Mái ấm của Chi : Truyện tranh / Konami Kanata ; Nguyễn Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 35000đ. - 8000b
T.4. - 2015. - 146tr. : tranh màu s337890

1626. Mái ấm của Chi : Truyện tranh / Konami Kanata ; Nguyễn Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 35000đ. - 8000b
T.5. - 2015. - 146tr. : tranh màu s337891

1627. Mái ấm của Chi : Truyện tranh / Konami Kanata ; Nguyễn Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 35000đ. - 8000b
Tên sách tiếng Anh: Chi's sweet home
T.6. - 2015. - 146tr. : tranh màu s339541

1628. Mái ấm của Chi : Truyện tranh / Konami Kanata ; Nguyễn Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 35000đ. - 8000b
Tên sách tiếng Anh: Chi's sweet home
T.7. - 2015. - 142tr. : tranh màu s339542

1629. Mái ấm của Chi : Truyện tranh / Konami Kanata ; Nguyễn Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 35000đ. - 8000b
Tên sách tiếng Anh: Chi's sweet home
T.8. - 2015. - 146tr. : tranh màu s339543

1630. Mạnh Kha. Lời quê : Thơ / Mạnh Kha. - H. : Thời đại. - 21cm. - 45000đ. - 500b
T.2. - 2014. - 104tr. s339692

1631. Mann, Thomas. Gia đình Buddenbrook : Tiểu thuyết / Thomas Mann ; Dịch: Hồng Dân Hoa, Trương Chính. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 803tr. ; 23cm. - 185000đ. - 1000b
tác giải đoạt giải Nobel Văn chương 1929. - Nguyên bản tiếng Đức: Buddenbrooks: Verfall einer familie, Dịch từ bản tiếng Trung: 布登勃洛克家族: 一家族的衰落 s338274

1632. Mann, Thomas. Núi thần / Thomas Mann ; Nguyễn Hồng Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng). - 200000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Der zauberberg
T.2. - 2015. - 746tr. s338298

1633. Marie Lu. Huyền thoại : Tiểu thuyết / Marie Lu ; Trịnh Ngân Chi dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 318tr. ; 21cm. - 82000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Legend s338061

1634. Martin, George R. R. Trò chơi vương quyền 5A : Đánh thức rồng thiêng / George R. R. Martin ; Cẩm Chi dịch. - H. : Lao động ; Công ty sách Alpha, 2015. - 635tr. ; 21cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Game of thrones 5A  s339177

1635. Mcfadyen, Cody. Bộ mặt của tử thần : Tiểu thuyết trinh thám / Cody Mcfadyen ; Quý Dương dịch. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 615tr. ; 21cm. - 1400b  s339192

1636. Mẹ và con : Tập truyện ngắn / Thuỵ Anh, Hoàng Ngọc Biên, Nam Dao... ; Hồng Hoa tuyển chọn. - H. : Văn học, 2014. - 207tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Việt xa xứ). - 52000đ. - 1000b  s338029

1637. Mèo con đánh răng : Truyện tranh / Vẽ tranh: Tú Quỳnh. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Chủ đề: Dinh dưỡng và sức khoẻ). - 9000đ. - 3000b  s338367

1638. Miền quê 2 : Thơ / Phan Văn Thắng, Nguyễn Giàu, Toàn Diễn... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2014. - 103tr. ; 20cm. - 500b  s338859

1639. Minh Anh. Bài ca năm tháng : Thơ / Minh Anh. - H. : Văn học, 2014. - 99tr. : hình vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 1000b  s338058

1640. Minh Nhật. Những đêm không ngủ / Minh Nhật. - H. : Văn học, 2014. - 231tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1500b  s338044

1641. Minh Vân. Không thể mồ côi / Minh Vân. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 399tr. ; 21cm. - 1400b  s339206

1642. Modiano, Patrick. Phố những cửa hiệu u tối / Patrick Modiano ; Dương Tường dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 254tr. ; 21cm. - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Rue des boutiques obscures  s338045

1643. Món quà của cô giáo : Truyện tranh / Tranh: Nhật Tân, Quang Lân. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện. Chủ điểm: Trường mầm non). - 9000đ. - 3000b  s338371

1644. Món quà quí nhất : Truyện tranh / Tranh: Nhật Tân, Quang Lân. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé tập kể chuyện). - 9000đ. - 3000b  s338368

1645. Mộc Diệp Tử. Chênh vênh cuộc đời : Tập thơ và tản văn / Mộc Diệp Tử. - H. : Văn học, 2014. - 197tr. ; 20cm. - 68000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Quỳnh Hoa  s338036

1646. Mộc Diệp Tử. Tháng năm của Kẹo / Mộc Diệp Tử. - H. : Văn học ; Sky books, 2014. - 281tr. ; 18cm. - 89000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Quỳnh Hoa  s337994

1647. Mộc Phù Sinh. Cũng chỉ là hạt bụi : Tiểu thuyết / Mộc Phù Sinh ; Vương Thanh Tâm dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Việt, 2015. - 484tr. ; 21cm. - 112000đ. - 1000b  s338073

1648. 125 bài & đoạn văn hay 9 : Dành cho học sinh lớp 9 ôn tập và luyện thi vào lớp 10 công lập trên toàn quốc. Biên soạn theo nội dung và hướng dẫn ôn thi mới / Lê Xuân Soan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 312tr. ; 24cm. - 89000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 312  s338653

1649. 125 bài & đoạn văn hay 10 : Biên soạn theo nội dung và chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Xuân Soan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 327tr. ; 24cm. - 98000đ. - 2000b  s338654

1650. 101 bài làm văn 6 / Mộc Lan, Nguyễn Ngọc Dung. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 159tr. ; 24cm. - 28000đ. - 2000b  s338982

1651. 101 bài làm văn 9 : Biên soạn theo sát nội dung và chương trình SGK / Mộc Lan, Nguyễn Ngọc Dung. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 296tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 253-292  s338984

1652. 162 đề và bài làm văn chọn lọc 9 : Dùng để tự đọc và tự học... / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Ngọc Hà, Thái Thành Vinh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 247tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1000b  s338985

1653. Mùa xuân khởi sắc : Thơ / Hồ Đình Bắc, Vũ Trọng Ca, Nguyễn Hữu Cần... ; B.s.: Phan Quang Hợp... - H. : Lao động, 2015. - 143tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: CLB Thơ Long Bình  s339263

1654. Mùa yêu dấu : Truyện ngắn / Y Nguyên, Đặng Nguyên Sơn, Lê Ngọc Minh. - H. : Văn học, 2015. - 225tr. ; 20cm. - 62000đ. - 1500b  s338055

1655. Mùi thiên đàng : Tập truyện ngắn / Mai Ninh, Nguyễn Thị Tú, Trần Mộng Tú... ; Hồng Hoa tuyển chọn. - H. : Văn học, 2014. - 215tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người Việt xa xứ). - 54000đ. - 1000b  s338030

1656. Nabokov, Vladimir. Tiếng cười trong bóng tối / Vladimir Nabokov ; Đặng Xuân Thảo dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2014. - 269tr. ; 21cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Laughter in the dark  s338024

1657. Nam Cao. Đôi lứa xứng đôi / Nam Cao ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Hiền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 138tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 44000đ. - 2000b  s339463

1658. Nam Phái Tam Thúc. Đại mạc thương lang : Tiểu thuyết / Nam Phái Tam Thúc ; Lê Thị Hồng Lam dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 108000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Từ Lỗi

T.1: Thám hiểm cực địa. - 2014. - 490tr.  s338065

1659. Nam Phái Tam Thúc. Đại mạc thương lang : Tiểu thuyết / Nam Phái Tam Thúc ; Vũ Như Lê dịch. - H. : Văn học. - 21cm. - 120000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Từ Lỗi

T.2: Chuyến bay tuyệt mệnh. - 2014. - 556tr.  s338066

1660. Nam Thanh. Ngôi nhà của cá con : Tập truyện đồng thoại / Nam Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 43tr. : tranh màu ; 19cm. - (Tuyển truyện hay dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thanh Tâm  s337917

1661. Nàng rẽ trái, chàng rẽ phải : Truyện tranh / Jimmy Liao ; Nguyễn Lệ Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 128tr. : Tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Turn left, turn right  s337797

1662. Naruto : Truyện tranh / Masashi Kishimoto ; Dịch: Anh Việt, Khánh Hưng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 18000đ. - 3000b

T.19: Người kế thừa... - 2014. - 180tr. : tranh vẽ  s338892

1663. Naruto : Truyện tranh / Masashi Kishimoto ; Dịch: Anh Việt, Khánh Hưng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 18000đ. - 5000b

T.20: Naruto VS Sasuke. - 2014. - 183tr. : tranh vẽ  s338893

1664. Naruto : Truyện tranh / Masashi Kishimoto ; Dịch: Anh Việt, Khánh Hưng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 18000đ. - 5000b

T.21: Không thể tha thứ. - 2014. - 209tr. : tranh vẽ  s338894

1665. Naruto : Truyện tranh / Masashi Kishimoto ; Dịch: Anh Việt, Khánh Hưng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 18000đ. - 3000b
T.23: Chuyển sinh... - 2014. - 187tr. : tranh vẽ  s338895

1666. Naruto : Truyện tranh / Masashi Kishimoto ; Dịch: Anh Việt, Khánh Hưng. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 18000đ. - 3000b
T.23: Hiểm nguy... - 2014. - 186tr. : tranh vẽ  s338896

1667. Naruto : Truyện tranh / Masashi Kishimoto ; Dịch: Phúc Nguyên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 18000đ. - 5000b
T.68: Lối mòn. - 2014. - 188tr. : tranh vẽ  s339509

1668. Naruto : Truyện tranh / Masashi Kishimoto ; Dịch: Phúc Nguyên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 13+). - 18000đ. - 5000b
T.69: Khởi đầu của mùa xuân đỏ. - 2014. - 206tr. : tranh vẽ  s339508

1669. Nathan, Sarah. Nữ hoàng băng giá / Chuyển thể: Sarah Nathan, Sela ; Bình Minh dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 144tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Frozen: The Junior Novelization  s338816

1670. Nêxin, Azit. Những người thích đùa : Tập truyện hài hước / Azit Nêxin. - H. : Văn học, 2015. - 294tr. ; 21cm. - 53000đ. - 500b  s338313

1671. Ngọc Trai. Ngọc Trai - Tuyển lý luận phê bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 339tr. ; 21cm. - 500b  s339223

1672. Ngô Kha. Thơ Ngô Kha. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 407tr. ; 21cm. - 500b  s339220

1673. Ngô Viết Lừng. In bóng sông Ngô : Thơ / Ngô Viết Lừng. - H. : Văn học, 2014. - 72tr. : ảnh ; 19cm. - 46000đ. - 1000b
Tên bút danh tác giả: Nhật Xuân  s338001

1674. Ngô Xuân Tập. Tiếng lòng : Thơ / Ngô Xuân Tập, Vũ Thị Kim Quy. - H. : Văn học, 2015. - 131tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b  s337989

1675. Nguyên Đức. Giọt tình lắng : Thơ / Nguyên Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 112tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Hiền  s339588

1676. Nguyên Hồng. Bỉ vỏ : Giải thưởng Phóng sự Tiểu thuyết năm 1937 của Tự lực văn đoàn / Nguyên Hồng ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Hiền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 302tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Nguyên Hồng  s338080

1677. Nguyễn Bình Phương. Xa xăm gõ cửa : Tuyển thơ / Nguyễn Bình Phương ; Minh hoạ: Lê Thiết Cương. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 223tr. ; 23cm. - 82000đ. - 1000b  s338010

1678. Nguyễn Bổng. Thơ Nguyễn Bổng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 119tr. ; 20cm. - 38000đ. - 300b  s339468

1679. Nguyễn Chí Thành. Men trần thế : Chút đời thơ / Nguyễn Chí Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 127tr. ; 20cm. - 300b  s339773

1680. Nguyễn Chí Tình. Bức tranh áo tím : Tập truyện ngắn / Nguyễn Chí Tình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 230tr. ; 19cm. - 50000đ. - 500b  s339256

1681. Nguyễn Chu Phác. Tướng Vương Thừa Vũ - Một người Hà Nội : Truyện dài / Nguyễn Chu Phác. - H. : Nxb. Hà Nội, 2014. - 223tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1800b  s339700

1682. Nguyễn Công Lý. Diện mạo văn học Việt Nam Pháp ngữ : Từ cuối thế kỷ XIX đến 1975 / Nguyễn Công Lý, Phạm Văn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 244tr. : ảnh ; 24cm. - 72000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Phụ lục: tr. 239-244 s339750

1683. Nguyễn Cường. Người đàn ông già làm thơ : Thơ / Nguyễn Cường. - H. : Văn học, 2015. - 121tr. ; 19cm. - 300b s337991

1684. Nguyễn Du. Kim, Vân, Kiều truyện / Nguyễn Du ; Trương Vĩnh Ký chuyển ngữ ; Trần Nhật Vy s.t., giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 239tr. : tranh vẽ ; 22cm. - 65000đ. - 1000b s339779

1685. Nguyễn Du. Thơ chữ Hán Nguyễn Du : Thanh Hiên thi tập. Nam Trung tạp ngâm. Bắc hành tạp lục / Trần Văn Nhĩ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 575tr. : ảnh, bản đồ ; 24cm. - (Tinh hoa văn học Việt Nam). - 190000đ. - 650b s339818

1686. Nguyễn Du. Truyện Kiều : Bình giải và chú thích. Có hình minh hoạ / Nguyễn Du ; Vũ Hữu Tiềm bình giải, chú thích, minh hoạ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2014. - 215tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 36000đ. - 2000b s338992

1687. Nguyễn Đăng Gia. Thơ tình của tôi / Nguyễn Đăng Gia. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 107tr. ; 19cm. - 50000đ. - 500b s339922

1688. Nguyễn Đăng Sơn. Ngày ngược gió : Thơ / Nguyễn Đăng Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 147tr. ; 19cm. - 45000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 109-144 s339584

1689. Nguyễn Đình Chiến. Nguyễn Đình Chiến tuyển tập tác phẩm / Trần Đăng Khoa tuyển chọn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây. - 23cm. - 150000đ. - 500b

T.1. - 2015. - 525tr., 24tr. ảnh s337962

1690. Nguyễn Đình Hưng. Góc khuất : Thơ / Nguyễn Đình Hưng. - H. : Văn học, 2014. - 79tr. ; 19cm. - 150b s337993

1691. Nguyễn Đình Nhữ. Miền cổ tích : Thơ / Nguyễn Đình Nhữ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 311tr., 3tr. ảnh ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s337960

1692. Nguyễn Đức Quang. Mây biên giới : Thơ / Nguyễn Đức Quang. - H. : Kim Đồng, 2014. - 56tr. : hình vẽ ; 19cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337838

1693. Nguyễn Hiệp. Mùi đồng quê : Tản văn / Nguyễn Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 134tr. ; 20cm. - 47000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Hiệp s339772

1694. Nguyễn Hữu Đức Thắng. Trầm tích tình yêu : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Đức Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 258tr. ; 19cm. - 63000đ. - 1000b

Tên bút danh tác giả: Đăng Thức s337967

1695. Nguyễn Hữu Long. Mùa thu đôi nơi : Thơ / Nguyễn Hữu Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 98tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s339582

1696. Nguyễn Hữu Tài. Sài Gòn yêu đi em! : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hữu Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 202tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b s339768

1697. Nguyễn Khắc Lễ. Miền quê yên ả : Thơ / Nguyễn Khắc Lễ. - H. : Lao động, 2015. - 103tr. ; 19cm. - 40000đ. - 500b s339250

1698. Nguyễn Khoa Linh. Truyền thống và cách tân kịch bản tuồng từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay / Nguyễn Khoa Linh. - H. : Sân khấu, 2014. - 322tr. ; 21cm. - 300b
Thư mục: tr. 313-317 s339653

1699. Nguyễn Kim Bang. Khúc huyền thoại sắc màu : Thơ / Nguyễn Kim Bang. - H. : Văn học, 2014. - 128tr. ; 19cm. - 50000đ. - 800b s337978

1700. Nguyễn Lương Ngọc. Thơ chọn lọc Nguyễn Lương Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 351tr. ; 21cm. - 500b s339221

1701. Nguyễn Minh Châu. Mái quê : Thơ / Nguyễn Minh Châu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 222tr. ; 19cm. - 500b s339022

1702. Nguyễn Minh Khoa. Chơi vơi : Thơ / Nguyễn Minh Khoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 83tr. ; 20cm. - 54000đ. - 500b s339230

1703. Nguyễn Ngọc Chung. Ngược theo chiều gió : Thơ / Nguyễn Ngọc Chung. - H. : Phụ nữ, 2014. - 123tr. ; 21cm. - 150b s338193

1704. Nguyễn Ngọc Thạch. Khóc giữa Sài Gòn : Tiểu thuyết / Nguyễn Ngọc Thạch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Lantabra, 2015. - 313tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s339089

1705. Nguyễn Ngọc Thơ. Vỡ màu ký ức : Thơ / Nguyễn Ngọc Thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 133tr. ; 21cm. - 100000đ. - 500b s339835

1706. Nguyễn Ngọc Tư. Cánh đồng bất tận : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - Tái bản lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 218tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 55000đ. - 3000b s338336

1707. Nguyễn Ngọc Tư. Đảo : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư ; Tranh vẽ: Trần Ngọc Sinh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 144tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 55000đ. - 3000b s338335

1708. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 173tr. ; 20cm. - 46000đ. - 3000b s338331

1709. Nguyễn Nhật Ánh. Buổi chiều windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 223tr. ; 20cm. - 56000đ. - 3000b s338333

1710. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 217tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 48000đ. - 5000b s337931

1711. Nguyễn Nhật Ánh. Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 217tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 48000đ. - 5000b s337932

1712. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 181tr. ; 20cm. - 48000đ. - 3000b s338317

1713. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 149tr. ; 20cm. - 42000đ. - 3000b s338322

1714. Nguyễn Nhật Ánh. Có hai con mèo ngồi bên cửa sổ / Nguyễn Nhật Ánh ; Đỗ Hoàng Tường minh hoạ. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 217tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 70000đ. - 5000b s337929

1715. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 209tr. ; 20cm. - 53000đ. - 3000b s338326

1716. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 169tr. ; 20cm. - 45000đ. - 3000b s338323

1717. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 226tr. ; 20cm. - 56000đ. - 4000b s338332

1718. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 180tr. ; 20cm. - 48000đ. - 3000b s338321

1719. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 279tr. ; 20cm. - 66000đ. - 4000b s338319

1720. Nguyễn Nhật Ánh. Lá nằm trong lá / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 249tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 70000đ. - 3000b s337933

1721. Nguyễn Nhật Ánh. Mắt biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 234tr. ; 20cm. - 58000đ. - 3000b s338318

1722. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 156tr. ; 20cm. - 43000đ. - 3000b s338329

1723. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 159tr. ; 20cm. - 43000đ. - 4000b s338327

1724. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 236tr. ; 20cm. - 59000đ. - 4000b s338320

1725. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 130tr. ; 20cm. - 38000đ. - 3000b s338328

1726. Nguyễn Nhật Ánh. Thương nhớ Trà Long : Tạp văn / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 211tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 3000b s338334

1727. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi là Bêtô : Truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 229tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 45000đ. - 5000b s338324

1728. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 252tr. ; 20cm. - 62000đ. - 3000b s338330

1729. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 121tr. ; 20cm. - 36000đ. - 3000b s338325

1730. Nguyễn Nhược Pháp. Ngày xưa / Nguyễn Nhược Pháp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2015. - 51tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Việt Nam danh tác). - 42000đ. - 2000b s338078

1731. Nguyễn Phong Việt. Như một dòng chảy ngược sinh ra để cô đơn! / Nguyễn Phong Việt. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2015. - 155tr. ; 18cm. - (Tủ sách Văn học). - 65000đ. - 10000b s337981

1732. Nguyễn Phước Hương Lan. Bao giờ thấy mặt trời : Truyện dài / Nguyễn Phước Hương Lan. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 152tr. ; 19cm. - 52000đ. - 500b s339556

1733. Nguyễn Quang Lập. Ký ức vụn : Tạp bút / Nguyễn Quang Lập. - H. : Văn học ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2014. - 257tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s338035

1734. Nguyễn Quang Sáng văn và đời / Lưu Trọng Văn, Nguyễn Thụy Kha, Frank Gerke... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 301tr. : ảnh màu ; 24cm. - 120000đ. - 1000b s339764

1735. Nguyễn Quốc Hùng. 720 độ góc luân hồi : Tiểu thuyết : Giải nhì Cuộc vận động sáng tác văn học về đề tài Công nhân và Công đoàn giai đoạn 2010 - 2014 / Nguyễn Quốc Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 290tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s338935

1736. Nguyễn Quốc Tuấn. Hoa trinh nữ : Thơ / Nguyễn Quốc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 60000đ. - 500b
T.4. - 2014. - 135tr. s339822

1737. Nguyễn Sông Cầu. Mùa ổi chín : Thơ / Nguyễn Sông Cầu. - H. : Dân trí, 2015. - 95tr. : ảnh ; 20cm. - 50000đ. - 500b s338839

1738. Nguyễn Thanh Bình. Màu tình yêu : Thơ / Nguyễn Thanh Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 156tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s339471

1739. Nguyễn Thị Kim Hoà. Đỉnh khói : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Kim Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 189tr. ; 20cm. - 50000đ. - 1500b s339771

1740. Nguyễn Thị Mai. Không xoá nổi lời hoa : Thơ / Nguyễn Thị Mai. - H. : Văn học, 2014. - 90tr. ; 20cm. - 1000b s338050

1741. Nguyễn Thị Mai. Tầm xuân mắt biếc : Thơ / Nguyễn Thị Mai. - H. : Văn học, 2014. - 87tr. ; 20cm. - 1000b s338039

1742. Nguyễn Thị Mỹ Dung. Trăng hạ huyền : Thơ / Nguyễn Thị Mỹ Dung. - H. : Văn học, 2014. - 439tr. ; 21cm. - 112000đ. - 1000b s338007

1743. Nguyễn Thị Thuý Vân. Một mình : Thơ / Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 116tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 35000đ s339821

1744. Nguyễn Thị Việt Hà. Khi chúng ta già... : Thơ / Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Văn học ; Sky books, 2014. - 216tr. ; 14cm. - 69000đ. - 2000b s337995

1745. Nguyễn Thu Hương. Màu xuân : Thơ / Nguyễn Thu Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 95tr. ; 20cm. - 67000đ. - 1000b s339229

1746. Nguyễn Thu Thuỷ. Hot boy và eo 58 / Nguyễn Thu Thuỷ. - H. : Văn học, 2015. - 484tr. ; 21cm. - 108000đ. - 3000b s338009

1747. Nguyễn Tiến Thu. Của để dành : Thơ / Nguyễn Tiến Thu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 143tr., 2tr. ảnh ; 19cm. - 500b s339587

1748. Nguyễn Triệu Luật. Bà chúa chè / Nguyễn Triệu Luật. - In lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2014. - 187tr. ; 21cm. - 36000đ. - 1500b s337808

1749. Nguyễn Trọng Cán. Người lính - Tình yêu : Thơ / Nguyễn Trọng Cán. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 143tr. ; 20cm. - 42000đ. - 300b s339464

1750. Nguyễn Trọng Huân. Tình yêu sét đánh : Truyện vui / Nguyễn Trọng Huân. - H. : Lao động, 2015. - 199tr. ; 19cm. - 48000đ. - 1000b s339238

1751. Nguyễn Trọng Tín. Tuyển tập văn Nguyễn Trọng Tín. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 323tr. ; 21cm. - 500b s339226

1752. Nguyễn Trường Kỳ. Hương rừng : Thơ / Nguyễn Trường Kỳ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 160tr. ; 19cm. - 55000đ. - 300b s338810

1753. Nguyễn Trường Lịch. Đi tìm cái đẹp văn chương : Khảo cứu qua một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu / Nguyễn Trường Lịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 327tr. ; 24cm. - 1500b
Phụ lục: tr. 317-327 s338790

1754. Nguyễn Tuyết Mai. Ơi Sakura : Thơ / Nguyễn Tuyết Mai. - H. : Văn học, 2014. - 75tr. ; 21cm. - 450000đ. - 500b s338038

1755. Nguyễn Tự Lập. Khúc tráng ca ngày ấy : Trường ca / Nguyễn Tự Lập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 135tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 131-134 s338155

1756. Nguyễn Văn Đồng. Ký ức : Tuyển tập thơ / Nguyễn Văn Đồng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 71tr. : ảnh ; 21cm. - 150b s338795

1757. Nguyễn Văn Hùng. Buổi sáng ở làng : Thơ / Nguyễn Văn Hùng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 53tr. ; 21cm. - 40000đ. - 300b s338797

1758. Nguyễn Văn Sa. Mãi mãi mùa xuân : Thơ / Nguyễn Văn Sa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 94tr., 3tr. ảnh ; 20cm. - 36000đ. - 320b s338004

1759. Nguyễn Văn Thục. Người đàn bà trong chiến tranh : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Thục. - H. : Văn học, 2015. - 319tr. ; 19cm. - 85000đ. - 500b s337988

1760. Nguyễn Văn Tuấn. Từ nghiên cứu đến công bố kỹ năng mềm cho nhà khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 626tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 569-587. - Thư mục: tr. 588-594 s339052

1761. Nguyễn Văn Tùng. Nhà văn của các em / Nguyễn Văn Tùng b.s. - H. : Kim Đồng, 2014. - 58tr. : ảnh ; 21cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337790

1762. Nguyễn Văn Vũ. Ở đây mùa nào lá cũng rơi : Thơ / Nguyễn Văn Vũ. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 97tr. ; 18x19cm. - 50000đ. - 300b s337762

1763. Nguyễn Việt Hà. Mặt của đàn ông : Tạp văn / Nguyễn Việt Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 272tr. ; 20cm. - 75000đ. - 2000b s337953

1764. Nguyễn Vinh Huỳnh. NG : Tập truyện ngắn / Nguyễn Vinh Huỳnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 295tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1000b s339211

1765. Nguyễn Vũ Hậu. Tháng Chạp hình cánh cung : Thơ / Nguyễn Vũ Hậu. - H. : Văn học, 2014. - 74tr. ; 20cm. - 46000đ. - 500b s338043

1766. Nguyễn Xuân Kha. Vốn sống : Thơ / Nguyễn Xuân Kha. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 111tr. ; 19cm. - 45000đ. - 300b s338811

1767. Nguyễn Xuân Khánh. Dòng sông quê : Thơ / Nguyễn Xuân Khánh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 124tr. ; 19cm. - 45000đ. - 300b s337918

1768. Nguyễn Xuân Khánh. Đội gạo lên chùa : Tiểu thuyết / Nguyễn Xuân Khánh. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ, 2014. - 866tr. ; 21cm. - 185000đ. - 1500b s338230

1769. Nguyễn Xuân Thâm. Thơ Nguyễn Xuân Thâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 455tr. ; 21cm. - 500b s339461

1770. Nguyệt Xuất Vân. Phiên ngoại phương ẩn thiên hạ - Cẩm tú lương duyên / Nguyệt Xuất Vân ; Mạn Lam Trân dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Việt, 2014. - 293tr. ; 17cm. - 85000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 风隐天下香外卷 - 锦绣良缘 s338003

1771. Người Khăn Trắng. Biệt điện u hồn / Người Khăn Trắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 144tr. ; 21cm. - 29000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Thượng Đẳng s339781

1772. Người Khăn Trắng. Canh bạc nửa đêm / Người Khăn Trắng ; Minh hoạ: Phan Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện không kể lúc nửa đêm). - 29000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Thượng Đẳng s339785

1773. Người Khăn Trắng. Chiếc khăn tay màu trắng / Người Khăn Trắng ; Minh hoạ: Phan Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. ; 21cm. - (Chuyện không kể lúc nửa đêm). - 29000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Huỳnh Thượng Đẳng s339786

1774. Người Khăn Trắng. Đứa con cầu tự / Người Khăn Trắng ; Minh hoạ: Phan Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện không kể lúc nửa đêm). - 29000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Huỳnh Thượng Đẳng s339780

1775. Người Khăn Trắng. Huyết ngải tình trường / Người Khăn Trắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. ; 21cm. - 29000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Huỳnh Thượng Đẳng s339783

1776. Người Khăn Trắng. Hương mỹ nhân / Người Khăn Trắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. ; 21cm. - 29000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Huỳnh Thượng Đẳng s339782

1777. Người Khăn Trắng. Oan hồn giữ của / Người Khăn Trắng ; Minh hoạ: Phan Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 143tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện không kể lúc nửa đêm). - 29000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Huỳnh Thượng Đẳng s339784

1778. Người nhện Spider-man : Màn hài kịch mới! Nhóm 6 ác nhân tấn công / Marvel ; Phan Hồng Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 34tr. : tranh màu ; 26cm. - 16000đ. - 4000b s339340

1779. Người nhện Spider-man : Người nhện có cản phá được người nước? / Marvel ; Phan Hồng Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 34tr. : tranh màu ; 26cm. - 16000đ. - 4000b s337803

1780. Người nhện Spider-man : Venom phi thường?!? / Marvel ; Phan Hồng Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 34tr. : tranh màu ; 26cm. - 16000đ. - 4000b s337804

1781. Nhật kí giảm cân của Soo Jee : Truyện tranh / Lời: Neon.B ; Tranh: Caramel ; Nguyễn Thu Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 2000b
T.1. - 2014. - 160tr. : tranh màu s337806

1782. Nhật kí giảm cân của Soo Jee : Truyện tranh / Lời: Neon.B ; Tranh: Caramel ; Nguyễn Thu Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 2000b
T.2. - 2014. - 158tr. : tranh màu s337807

1783. Nhật kí giảm cân của Soo Jee : Truyện tranh / Lời: Neon.B ; Tranh: Caramel ; Nguyễn Thu Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 2000b
T.5. - 2015. - 170tr. : tranh màu s339358

1784. Nhật kí giảm cân của Soo Jee : Truyện tranh / Lời: Neon.B ; Tranh: Caramel ; Nguyễn Thu Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 2000b
T.6. - 2015. - 179tr. : tranh màu s339359

1785. Nhĩ Nhã. Quỷ hành thiên hạ / Nhĩ Nhã ; Uyên Uyên dịch. - H. : Văn học. - 19cm. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 诡行天下
T.5A: Ác Bút Thú Kham. - 2014. - 321tr. s337983

1786. Nhĩ Nhã. Quỷ hành thiên hạ / Nhĩ Nhã ; Uyên Uyên dịch. - H. : Văn học. - 19cm. - 1000b
Tên sách tiếng Trung:337984
T.5B: Ác Bút Thú Kham. - 2014. - 358tr. s337984

1787. Như chờ tình đến rồi hãy yêu / Đoàn Công Lê Huy, Phạm Lữ Ân, Phan Hồn Nhiên... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2015. - 248tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 62000đ. - 10000b s339761

1788. Nhựa Tiền Phong trong trái tim ta : Tập thơ chào mừng kỉ niệm 55 năm ngày thành lập Công ty Nhựa Thiếu niên Tiền Phong (19-5-1960 ã 19-5-2015) / Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Văn Sáu, Đặng Quốc Nhuận,... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2014. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Hưu trí Nhựa Thiếu niên Tiền Phong s338904

1789. Những bài làm văn 9 : 172 bài làm văn hoàn chỉnh... / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Lê Như Bình, Lưu Tuyết Hiên, Hoàng Mai. - H. : Dân trí, 2015. - 220tr. ; 24cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 193-218 s338845

1790. Những bài làm văn mẫu 9 / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Nguyễn Trung Kiên, Lê Thuận An... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 147tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s338424

1791. Những bài làm văn mẫu 12 / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2014. - 303tr. s339878

1792. Những bài văn chọn lọc 8 : Biên soạn theo nội dung và chương trình SGK mới của Bộ GD & ĐT / Lê Xuân Soan (ch.b.), Hoàng Thị Lâm Nho, Lê Thị Hoa. - In lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 300tr. ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s338983

1793. Những bài văn chọn lọc 10 : Dành cho HS chương trình cơ bản và nâng cao. Ôn luyện, làm bài kiểm tra, thi học kì... / B.s., tuyển chọn: Lê Xuân Soan, Hoàng Thị Lâm Nho, Lê Thị Hoa. - Tái bản có kiểm tra, chỉnh sửa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 311tr. ; 24cm. - 52500đ. - 2000b s338986

1794. Những khúc ca gửi về biển / Vũ An, Nguyễn Đình Anh, Nguyễn Quốc Anh... - Vinh : Đại học Vinh, 2015. - 419tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Nghệ An s338837

1795. NickD. Tôi 20++ : Tản văn / NickD.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2014. - 291tr. : ảnh ; 21cm. - 86000đ. - 1000b s338014

1796. Nieuwenhuyzen, Martine van. Còn bao điều muốn nói... : Câu chuyện cảm động cho trẻ thêm mạnh mẽ / Martine van Nieuwenhuyzen ; Dạ Thư dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 27tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 36000đ. - 2000b s337941

1797. Niềm vui song thọ : Thơ / Phan Đình Đệ, Phan Đình An, Nguyễn Văn Anh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 351tr., 2 tr. ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 200b s338260

1798. Nomura Mizuki. Cô gái văn chương và hồn ma đói khát / Nomura Mizuki ; Vũ Phương Anh dịch ; Nguyễn Hương Lan h.đ.. - In lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà, 2014. - 371tr. ; 21cm. - (Cô gái văn chương). - 69000đ. - 1000b s338031

1799. Nomura Mizuki. Cô gái văn chương và tinh linh nước mang hoa mặt trăng / Nomura Mizuki ; Vũ Phương Anh dịch ; Nguyễn Hương Lan h.đ.. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà, 2014. - 383tr. ; 21cm. - (Cô gái văn chương). - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 文学少女”と月花を孕く水妖 s338032

1800. Nụ hồng : Tuyển tập thơ văn cây bút tuổi hồng / Nguyễn Thị Ý Nhiên, Đỗ Thị Thanh Ngọc, Nhã Huyền... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 225tr. ; 21cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các hội VHNT Thừa Thiên Huế s337751

1801. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 10000b

T.20: “Quyết chiến ở Alubarna”. - 2014. - 202tr. : tranh vẽ s337849

1802. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 10000b
T.21: Quê hương lí tưởng. - 2015. - 192tr. : tranh vẽ s339520

1803. One piece : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Huyền Trang dịch ; Takara h.đ.. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 19500đ. - 10000b
T.22: "Hope". - 2015. - 216tr. : tranh vẽ s339521

1804. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông chuyên môn ngữ văn / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền, Phạm Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2014. - 396tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 3000b s339048

1805. Ông Văn Tùng. Truyện ngắn Ông Văn Tùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 283tr. ; 21cm. - 500b s339225

1806. Pandora hearts : Truyện tranh / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 22000đ. - 3000b
T.16. - 2014. - 176tr. : tranh vẽ s337878

1807. Pandora hearts : Truyện tranh / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 22000đ. - 3000b
T.17. - 2014. - 190tr. : tranh vẽ s337879

1808. Pandora hearts : Truyện tranh / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 22000đ. - 3000b
T.18. - 2015. - 182tr. : tranh vẽ s337880

1809. Pandora hearts : Truyện tranh / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 22000đ. - 3000b
T.19. - 2015. - 176tr. : tranh vẽ s337881

1810. Pandora hearts : Truyện tranh / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 22000đ. - 3000b
T.21. - 2015. - 199tr. : tranh vẽ s339551

1811. Pandora hearts : Truyện tranh / Jun Mochizuki ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 14+). - 22000đ. - 3000b
T.22. - 2015. - 236tr. : tranh vẽ s339552

1812. Pedora Bigband : Truyện tranh / Sadaham ; Bùi Thanh Phương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 4000b
T.2. - 2014. - 163tr. : tranh vẽ s337848

1813. Peterson, Scott. The amazing spider man - Đụng độ yêu tinh xanh / Scott Peterson ; Hoạ sĩ: Scott Koblish ; Phú Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 79tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The amazing spider man - The green goblin s337832

1814. Peterson, Scott. The amazing spider man - Hoạ vô đơn chí / Scott Peterson ; Hoạ sĩ: Scott Koblish ; Phú Nguyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 87tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The amazing spider man - The fantastic four s337834

1815. Phạm Đông Hưng. Tháng năm : Thơ / Phạm Đông Hưng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 123tr. ; 19cm. - 42000đ. - 1000b s337971

1816. Phạm Hổ. Em bé hái củi và chú hươu con / Phạm Hổ. - H. : Kim Đồng, 2014. - 58tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337795

1817. Phạm Khắc Chư. Thơ đời Phạm Khắc Chư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 102tr., 6tr. ảnh ; 20cm. - 45000đ. - 300b s338005

1818. Phạm Khắc Lãm. Việt Nam sau 1975 - Đôi điều cảm nhận / Phạm Khắc Lãm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 237tr. ; 20cm. - 75000đ. - 1000b s337952

1819. Phạm Khải Hoàn. Vùng cửa sông : Kịch bản văn học / Phạm Khải Hoàn. - H. : Sân khấu, 2015. - 471tr. ; 21cm. - 130000đ. - 500b s339658

1820. Phạm Thị Bê. Nắng chiều : Thơ / Phạm Thị Bê. - H. : Lao động, 2015. - 78tr. ; 19cm. - 45000đ. - 200b s339262

1821. Phạm Thị Cúc. Đi tu nghiệp / Phạm Thị Cúc. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 151tr., 12tr. ảnh màu : ảnh ; 21cm. - 72000đ. - 500b s339013

1822. Phạm Tiến Trung. Harvard ơi mở ra : Truyện dài / Phạm Tiến Trung. - H. : Văn học, 2015. - 134tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s338042

1823. Phạm Tiến Vĩ. Tình thơ - Tình người / Phạm Tiến Vĩ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2015. - 88tr. ; 19cm. - 35000đ. - 415b s338991

1824. Phạm Tuyết Hường. Búp bê giấy : Truyện ngắn / Phạm Tuyết Hường. - H. : Kim Đồng, 2015. - 146tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 31000đ. - 2000b s339365

1825. Phạm Vân Anh. Khúc quân hành lặng lẽ : Tập truyện kí / Phạm Vân Anh. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 279tr. ; 21cm. - 1400b s339179

1826. Phạm Văn Quý. Kịch chọn lọc / Phạm Văn Quý. - H. : Sân khấu, 2014. - 383tr. ; 21cm. - 300b s339657

1827. Phạm Văn Thiệu. Miền nhớ : Thơ / Phạm Văn Thiệu. - H. : Thời đại, 2014. - 158tr. ; 19cm. - 54000đ. - 500b s339906

1828. Phan Công Tuyên. Nói với con : Thơ / Phan Công Tuyên. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 150tr. ; 19cm. - 400b s339025

1829. Phan Duy Đức. Không gian chìm : Thơ / Phan Duy Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 117tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 58000đ. - 500b s339580

1830. Phan Ngọc Lan. Còn trong kí ức : Thơ / Phan Ngọc Lan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 168tr., 5tr. ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 500b s337958

1831. Phan Thị Diệu Thùy. Gánh quà vặt : Tản văn / Phan Thị Diệu Thùy. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 178tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 70000đ. - 1000b s339766

1832. Phong Linh. Thành phố ngày ta yêu nhau / Phong Linh. - H. : Kim Đồng, 2014. - 202tr. ; 20cm. - 41000đ. - 2000b s337811

1833. Phùng Văn Khai. Phùng Vương : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 638tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 170000đ. - 1000b s339214

1834. Phùng Xuân Lân. Sâu nặng tình thơ : Thơ / Phùng Xuân Lân. - H. : Văn hoá dân tộc, 2014. - 191tr., 4tr. ảnh : tranh vẽ ; 19cm. - 68000đ. - 150b s338809

1835. Phương Rong. Thoả hiệp với dịu dàng / Phương Rong. - H. : Văn học, 2015. - 398tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s338048

1836. Phượng Hoàng. Tình thơ / Phượng Hoàng, Thiên Thu. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 105tr. ; 21cm. - 300b s338860

1837. Pike, Aprilynne. Cánh tiên / Aprilynne Pike ; Diệu Hằng dịch. - H. : Lao động. - 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Destined

T.4. - 2014. - 363tr. s339159

1838. Ploy. Con gái phải mạnh mẽ : Tản văn / Ploy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 250tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 68000đ. - 3000b s337965

1839. Ploy. Phía sau một cô gái : Tuyển tập truyện ngắn / Ploy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2013. - 279tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b s338017

1840. Ploy Ngọc Bích. Cố chấp yêu / Ploy Ngọc Bích. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2014. - 172tr. : ảnh ; 19cm. - 60000đ. - 1000b s337980

1841. Ploy Ngọc Bích. Rum : Tiểu thuyết / Ploy Ngọc Bích. - H. : Văn học, 2014. - 306tr. ; 21cm. - 93000đ. - 2000b s338016

1842. Pushkin, Aleksandr Sergeevich. Thơ Nga chọn lọc - Thơ Puskin / Thái Bá Tân dịch. - In lần thứ 2. - H. : Lao động ; Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, 2015. - 374tr. ; 22cm. - 100000đ. - 1000b s339160

1843. Q&A : Truyện tranh / Adachi Mitsuru ; Cẩm Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.5. - 2014. - 183tr. : tranh vẽ s337897

1844. Q&A : Truyện tranh / Adachi Mitsuru ; Cẩm Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 3000b
T.6. - 2015. - 181tr. : tranh vẽ s337898

1845. Q.E.D. : Truyện tranh / Motohiro Katou ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 5000b
T.1. - 2014. - 198tr. : tranh vẽ s339553

1846. Q.E.D. : Truyện tranh / Motohiro Katou ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 5000b
T.2. - 2015. - 214tr. : tranh vẽ s337876

1847. Q.E.D. : Truyện tranh / Motohiro Katou ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 5000b
T.3. - 2015. - 181tr. : tranh vẽ s337877

1848. Q.E.D. : Truyện tranh / Motohiro Katou ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 4000b
T.4. - 2015. - 191tr. : tranh vẽ s339554

1849. Quang Hướng. Chút niềm riêng : Thơ / Quang Hướng. - H. : Văn học, 2014. - 152tr. ; 19cm. - 150b
Tên thật tác giả: Nguyễn Quang Hướng s337992

1850. Quinn, Julia. Khiêu vũ lúc nửa đêm / Julia Quinn ; Dạ Thảo dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2015. - 491tr. ; 21cm. - 112000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Dancing at midnight s339176

1851. Quỳnh Thy. Dám yêu : Tiểu thuyết / Quỳnh Thy. - H. : Văn học, 2014. - 283tr. ; 21cm. - 93000đ. - 2000b s338015

1852. Ralph đập phá / Chuyển thể: Irene Trimble ; Trần Thanh Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 140tr., 8tr. tranh màu ; 19cm. - (Disney). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Wreck it Ralph: The Junior novelization s338812

1853. Richards, Kitty. Chú chuột đầu bếp / Chuyển thể: Kitty Richards ; Dương Ngọc Lâm dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 128tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Ratatouille: The Junior Novelization s338826

1854. Rowell, Rainbow. Eleanor & Park : Này tình đầu ngọt ngào, sao mi đắng thế? / Rowell Rainbow ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 467tr. ; 21cm. - 118000đ. - 1500b s338199

1855. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 120000đ. - 2000b
T.2: Harry Potter và phòng chứa bí mật. - 2015. - 404tr. s338296

1856. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 140000đ. - 2000b
T.3: Harry Potter và tên tù nhân ngục Azkaban. - 2015. - 513tr. s338294

1857. Rowling, J. K. Harry Potter / J. K. Rowling ; Lý Lan dịch. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 165000đ. - 2000b
T.6: Harry Potter và hoàng tử lai. - 2015. - 679tr. s338295

1858. Russell, Romina. Zodiac - Chòm sao thứ 13 / Romina Russell ; Kim Phượng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2015. - 567tr. ; 21cm. - 139000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Zodiac s339087

1859. Sắc lệnh ánh trăng : Truyện tranh / Kazuhiro Fujita ; Nguyễn Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi trưởng thành). - 18000đ. - 1300b
T.15. - 2014. - 191tr. : tranh vẽ s337901

1860. Sao Mai. Nụ hôn mùa xuân : Thơ / Sao Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 95tr. ; 19cm. - 37000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Phạm Thanh Tuyền s339914

1861. Sedov, Sergey. Truyện cổ tích về mẹ : Những câu chuyện cổ tích hiện đại / Sergey Sedov ; Minh hoạ: Tachianui Kormer ; Đặng Thị Thuỳ Diễm dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 70tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nga: Сказки про мам s337805

1862. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3500b
T.31: Vũ công Shinnosuke. - 2014. - 194tr. : tranh màu s337885

1863. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3500b
T.32: Vũ công Shinnosuke. - 2014. - 194tr. : tranh màu s337886

1864. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3500b
T.33: Vận động viên lướt sóng Shinosuke. - 2015. - 185tr. : tranh màu s337887

1865. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3500b
T.34: Lễ cưới tại trường mẫu giáo. - 2015. - 184tr. : tranh màu s339538

1866. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3500b
T.35: Himawari dỗi mẹ. - 2015. - 184tr. : tranh màu s339539

1867. Shin - Cậu bé bút chì : Phiên bản hoạt hình màu / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 28000đ. - 3500b
T.36: Người bạn chính nghĩa - Siêu nhân hiệu trưởng!. - 2015. - 187tr. : tranh màu s339540

1868. Sienkiewicz, Henryk. Trên sa mạc và trong rừng thẳm / Henryk Sienkiewicz ; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - H. : Kim Đồng, 2014. - 549tr. ; 19cm. - (Văn học thế giới. Tác phẩm chọn lọc). - 72000đ. - 2000b s337844

1869. Simsion, Graeme C. Dự án Rosie : Tiểu thuyết / Graeme Simsion ; Nguyễn Đình Khôi dịch. - H. : Phụ nữ, 2014. - 399tr. ; 21cm. - 105000đ. - 1200b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The Rosie's Project s338197

1870. Sinh nhật của chuột Típ : Truyện tranh / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2015. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - 16000đ. - 5000b s339380

1871. Skip Beat! : Truyện tranh / Yoshiki Nakamura ; Gia Tuyết dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 2000b
T.21. - 2014. - 187tr. : tranh vẽ s337903

1872. Skip Beat! : Truyện tranh / Yoshiki Nakamura ; Hải Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 2000b
T.22. - 2015. - 187tr. : tranh vẽ s337904

1873. Slam Dunk : Truyện tranh / Takehiko Inoue ; Quốc Phương dịch. - Tái bản lần 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 17+). - 20000đ. - 5000b
T.28: 2 năm. - 2014. - 199tr. : tranh vẽ s338883

1874. Slam Dunk : Truyện tranh / Takehiko Inoue ; Quốc Phương dịch. - Tái bản lần 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 17+). - 20000đ. - 2000b
T.29: Tài năng. - 2014. - 180tr. : tranh vẽ s338884

1875. Slam Dunk : Truyện tranh / Takehiko Inoue ; Quốc Phương dịch. - Tái bản lần 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 17+). - 20000đ. - 2000b
T.30: Cuộc đời cầu thủ. - 2014. - 197tr. : tranh vẽ s338885

1876. Slam Dunk : Truyện tranh / Takehiko Inoue ; Quốc Phương dịch. - Tái bản lần 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi 17+). - 20000đ. - 2000b
T.31: CLB bóng rổ trường cấp 3 Shohoku. - 2014. - 182tr. : tranh vẽ s338886

1877. Smith, Alexander McCall. Nước mắt nữ thám tử : Tiểu thuyết trinh thám hiện đại / Alexander McCall Smith ; Phạm Thị Xuân Thảo dịch. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 247tr. ; 21cm. - 1400b
Tên sách tiếng Anh: Tears of the giraffe s339201

1878. Song thọ chín mươi / Trần Văn Diệu, Phạm Nhượng, Nguyễn Lương Điền... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 87tr., 12tr. ảnh ; 19cm. - 200b s338806

1879. Sơn Tùng. Người vẽ chân dung Bác Hồ / Sơn Tùng. - H. : Kim Đồng, 2014. - 94tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21776b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường trung học cơ sở miền núi - vùng sâu - vùng xa s337827

1880. Sri Boorapha. Đằng sau bức tranh / Sri Boorapha ; Trần Quỳnh Trang dịch. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn, 2014. - 182tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s338019

1881. Sư tử con ngốc nghếch : Truyện tranh / Cao Văn Tình dịch. - H. : Mỹ thuật, 2014. - 36tr. : tranh màu ; 23cm. - (Những câu chuyện đáng yêu về động vật). - 19000đ. - 2000b s338094

1882. Sự tích mùa xuân : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338238

1883. Sự tích trái vú sữa : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338232

1884. Tâm sự đời thường : Thơ / Nguyễn Văn Luyến, Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Diên Ấn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 323tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 200b s338261

1885. Tài liệu ôn thi THPT quốc gia môn ngữ văn : Biên soạn theo hướng ra đề thi mới nhất của Bộ GD&ĐT... / Lê Xuân Soan ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 428tr. ; 24cm. - 71000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Sách giáo dục Alpha s338981

1886. Tam Giang đất và người / Hoàng Ngọc, Nguyễn Hướng, Phạm Đình Trung... ; B.s.: Trần Đình Lan... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21cm. - 700b

T.3. - 2014. - 199tr., 12tr. ảnh s338858

1887. Thân Thị Kim Liên. Hương sen : Thơ / Thân Thị Kim Liên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 151tr. : ảnh ; 19cm. - 40000đ. - 300b s338807

1888. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh / Aoyama Gosho ; Nguyễn Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 16000đ. - 110000b

T.83. - 2014. - 179tr. : tranh vẽ s337846

1889. Thanh Hoan. Truyện ngắn Thanh Châu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - t ; 21cm. - 500b

Tên thật tác giả: Ngô Hoan s339460

1890. Thảo nguyên xanh : Thơ : Mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Trung đoàn 335 (7/5/1965 - 7/5/2015) / Lê Văn Thông, Nguyễn Duy Trân, Trần Duy...; B.s.: Trần Duy Tư... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 136tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Trung đoàn 335-F324-QK4 tại Tp. Vinh s338264

1891. Thất Sơn thơ văn chọn lọc / Mạnh Hà, Trần Tùng Chinh, Mai Bửu Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; An Giang : Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang, 2014. - 171tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b s339831

1892. Thi Nại Am. Thuỷ Hủ / Thi Nại Am. - H. : Thời đại, 2014. - 1074tr., 7tr. tranh màu ; 24cm. - 185000đ. - 500b

Bản in đặc biệt minh hoạ màu 108 anh hùng Lương Sơn Bá s338146

1893. Thorpe, Kiki. Tập đoàn quái vật / Chuyển thể: Kiki Thorpe ; Crimson Mai dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 116tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Monsters, Inc.: The Junior Novelization s338823

1894. Thông reo 2014 / Phan Ngọc Bích, Cao Ngọc Châu, Lê Đình Cừ... - H. : Lao động, 2014. - 240tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 60000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Câu lạc bộ Thơ phường Ngọc Khánh s339169

1895. Thơ Đường luật Cần Thơ / Nguyễn Hồng Chuyên, Đặng Văn Ấu, Phan Tấn Duy... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội thơ Đường luật Việt Nam. Chi hội Cần Thơ

T.7. - 2014. - 156tr. : ảnh s339913

1896. Thơ nhà giáo / Đỗ Trọng Am, Dương Thuỵ Anh, Hà Ngọc Anh... - H. : Văn học, 2014. - 399tr. : ảnh ; 19cm. - 100000đ. - 500b s337985

1897. Thơ và cuộc sống / Nguyễn Ngọc Ky, Lê Trọng Giác, Thanh Bình... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2015. - 248tr. ; 21cm. - 90000đ. - 315b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu sĩ quan Công an Thanh Hoá s338927

1898. Thu Trang. Một kiếp lênh đênh : Tiểu thuyết / Thu Trang. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 351tr. ; 21cm. - 1400b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Trang s339180

1899. Thuý Bắc. Thơ Thuý Bắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 323tr. ; 21cm. - 500b s339222

1900. Thư Quân. Hoàng đạo vương triều / Thư Quân ; Minh Hoạ: Can Tiểu Hy, Smee. - H. : Thế giới. - 15cm. - 65000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Thanh Tuyền
T.1. - 2014. - 387tr. : tranh vẽ  s338871

1901. Thư Quân. Hoàng đạo vương triều / Thư Quân ; Minh Hoạ: Can Tiểu Hy, Smee. - H. : Thế giới. - 15cm. - 65000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Thanh Tuyền
T.2. - 2014. - 335tr. : tranh vẽ  s338872

1902. Thư Quân. Hoàng đạo vương triều / Thư Quân ; Minh Hoạ: Can Tiểu Hy, Smee. - H. : Thế giới. - 15cm. - 65000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Thanh Tuyền
T.3. - 2014. - 320tr. : tranh vẽ  s338873

1903. Thư sinh bóng đêm : Truyện tranh / Lời: Jo Joo Hee ; Tranh: Han Seung Hee ; ùshinki dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 2700b
T.6. - 2014. - 176tr. : tranh vẽ  s337847

1904. Tích Lan Thành. Trăng đêm / Tích Lan Thành ; Lam Nguyệt dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 24cm. - 129000đ. - 3000b
T.1. - 2015. - 546tr.  s339084

1905. Tích Lan Thành. Trăng đêm / Tích Lan Thành ; Lam Nguyệt dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt. - 24cm. - 125000đ. - 3000b
T.2. - 2015. - 494tr.  s339085

1906. Tiệm thú kiểng : Truyện tranh / Matsuri Akino ; Đào Quỳnh Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 15cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 25000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Petshop of horrors
T.1. - 2015. - 301tr. : tranh vẽ  s339555

1907. Tiệm thú kiểng : Truyện tranh / Matsuri Akino ; Đào Quỳnh Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 15cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 25000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Petshop of horrors
T.2. - 2015. - 290tr. : tranh vẽ  s337845

1908. Tiệm thú kiểng : Truyện tranh / Matsuri Akino ; Đào Quỳnh Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 15cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 25000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Petshop of horrors
T.3. - 2015. - 309tr. : tranh vẽ  s339557

1909. Tiệm thú kiểng : Truyện tranh / Matsuri Akino ; Đào Quỳnh Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 15cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 25000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Petshop of horrors
T.4. - 2015. - 291tr. : tranh vẽ  s339558

1910. Tiệm thú kiểng : Truyện tranh / Matsuri Akino ; Đào Quỳnh Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 15cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 25000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Petshop of horrors
T.5. - 2015. - 277tr. : tranh vẽ  s339559

1911. Tiếng vọng thành nam / Vũ Khiêu, Nguyễn Đức Định, Vũ Mão... - H. : Lao động, 2015. - 243tr., 4tr. ảnh : ảnh chân dung, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Thơ văn  s339147

1912. Tiểu Đoạn. Loạn thế anh hùng : Tiểu thuyết / Tiểu Đoạn ; Lục Phong dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2015. - 383tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 99000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 杯雪  s338068

1913. Tiểu Kiều. Người thân ơi! Bạn bè ơi! / Tiểu Kiều. - Tái bản có bổ sung lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 166tr. ; 19cm. - 300b s337761

1914. Tiểu thư hoàn hảo : Truyện tranh / Hayakawa Tomoko ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 3500b
T.12. - 2014. - 167tr. : tranh vẽ s337873

1915. Tiểu thư hoàn hảo : Truyện tranh / Hayakawa Tomoko ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 3500b
T.13. - 2014. - 169tr. : tranh vẽ s337874

1916. Tiểu thư hoàn hảo : Truyện tranh / Hayakawa Tomoko ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 3500b
T.14. - 2014. - 172tr. : tranh vẽ s337875

1917. Tiểu thư hoàn hảo : Truyện tranh / Hayakawa Tomoko ; Phương Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 3500b
T.15. - 2014. - 164tr. : tranh vẽ s339525

1918. Tình quê / Hoàng Xuân Thảo, Tôn Thất Viễn Bào, Nguyễn Phước Hiệp Châu... ; Mai Văn Hoan b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 192tr. : ảnh ; 19cm. - 70000đ. - 500b s339021

1919. Tình quê : Mừng khánh thọ cha, mẹ : Thơ / Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Nguyễn Xuân Điều... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 147tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - 200b s338792

1920. Tình quê : Thơ / Trương Trọng Bổng, Chu Anh Chiến, Trần Quyết Chiến... - H. : Lao động, 2014. - 200tr. ; 19cm. - 45000đ. - 500b s339239

1921. Tình yêu qua những áng thơ Đường luật / Bùi Công Cẩn, Bùi Đình Bằng, Phạm Xuân Chiêm,... ; B.s.: Vũ Văn Kề... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2015. - 174tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Chi hội thơ Đường luật Hải Phòng s338905

1922. Today Tomorrow : Truyện tranh / Emura ; Hồng Phong dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 3000b
T.1. - 2014. - 184tr. : tranh vẽ s337895

1923. Today Tomorrow : Truyện tranh / Emura ; Hồng Phong dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18cm. - (Truyện tranh dành cho tuổi mới lớn). - 18000đ. - 3000b
T.2. - 2014. - 190tr. : tranh vẽ s337896

1924. Toriko : Truyện tranh / Mitsutoshi Shimabukuro ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 5000b
T.23: Bữa ăn đêm vương giả. - 2014. - 183tr. : tranh vẽ s339511

1925. Toriko : Truyện tranh / Mitsutoshi Shimabukuro ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 5000b
T.24: Khai mạc "Lễ hội nấu ăn". - 2015. - 195tr. : tranh vẽ s337851

1926. Toriko : Truyện tranh / Mitsutoshi Shimabukuro ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 5000b
T.25: Bishokukai xâm lược. - 2015. - 174tr. : tranh vẽ s337852

1927. Toriko : Truyện tranh / Mitsutoshi Shimabukuro ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Sách dành cho lứa tuổi 16+). - 18000đ. - 5000b
T.26: Trước giới hạn. - 2015. - 180tr. : tranh vẽ s339510

1928. Tô Hải Vân. Truyện ngắn Tô Hải Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 495tr. ; 21cm. - 500b s339213

1929. Trái tim tỉnh thức / Hoàng Anh Tú, Phan Hồn Nhiên, Minh Nhật... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2015. - 248tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 62000đ. - 10000b s339763

1930. Trang Hạ. Tình nhân không bao giờ đòi cưới / Trang Hạ. - H. : Phụ nữ, 2015. - 190tr. : ảnh ; 18x19cm. - 66000đ. - 2000b s338253

1931. Trần Anh Thái. Trần Anh Thái trường ca và thơ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 450tr. ; 21cm. - 500b s339462

1932. Trần Bảo Định. Kiếp Ba Khía : Tập truyện ngắn / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 223tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b s339836

1933. Trần Bảo Định. Làng tôi : Thơ / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 145tr. ; 21cm. - 100000đ. - 500b s339829

1934. Trần Diễn. Bức thư giải oan : Tiểu thuyết / Trần Diễn. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 470tr. ; 21cm. - 1400b s339881

1935. Trần Dung. Gương sáng trong học tập / Trần Dung b.s. - H. : Thời đại, 2014. - 190tr. ; 21cm. - (Tủ sách Mẹ kể con nghe). - 37000đ. - 1000b s338143

1936. Trần Đăng Khoa. Tuyển thơ / Trần Đăng Khoa. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 579tr. ; 21cm. - 140000đ. - 3000b s338075

1937. Trần Đình Sử. Tuyển nghiên cứu văn học / Trần Đình Sử. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 655tr. ; 21cm. - 500b s339212

1938. Trần Đồng Minh. Hạt bụi thích đi lung tung chơi đùa / Trần Đồng Minh. - H. : Kim Đồng, 2014. - 94tr. : hình vẽ ; 19cm. - 21776b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường trung học cơ sở miền núi - vùng sâu - vùng xa s337826

1939. Trần Hoàng Vy. Bức mật thư trên lá : Tập truyện / Trần Hoàng Vy. - H. : Kim Đồng, 2014. - 58tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337794

1940. Trần Hồng Thái. Ký ức dòng đời : Thơ tuyển tập / Trần Hồng Thái. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 303tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 100000đ. - 300b s337959

1941. Trần Hữu Bổng. Đời thường / Trần Hữu Bổng. - H. : Lao động, 2015. - 159tr. ; 21cm. - 50000đ. - 500b s339143

1942. Trần Khắc Tám. Đem mưa về cho cây : Thơ / Trần Khắc Tám. - H. : Kim Đồng, 2014. - 31tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337839

1943. Trần Kim Ngọc. Lãng đãng thu : Thơ / Trần Kim Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 168tr., 1tr. ảnh màu : bảng ; 19cm. - 35000đ. - 300b s338156

1944. Trần Minh. Bông hoa cải dưới trăng : Truyện ngắn / Trần Minh. - H. : Văn học, 2015. - 259tr. : ảnh ; 19cm. - 68000đ. - 1000b s337999

1945. Trần Minh Hợp. Đường chạy mùa xuân / Trần Minh Hợp ; Minh hoạ: Strawberry Phan. - H. : Kim Đồng, 2014. - 170tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 30000đ. - 2000b s337810

1946. Trần Quốc Quýnh. Tâm thi : Thơ / Trần Quốc Quýnh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 76tr. ; 20cm. - 40000đ. - 200b s338800

1947. Trần Tâm. Miền nắng đỏ : Tiểu thuyết / Trần Tâm. - H. : Văn học, 2014. - 225tr. ; 20cm. - 60000đ. - 500b s338018

1948. Trần Thái Chiển. Lại nợ mình thôi : Thơ / Trần Thái Chiển. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 76tr. ; 19cm. - 50000đ. - 300b  s338808

1949. Trần Thị Lan. Kim sinh luỵ - Á Nam Trần Tuấn Khải : Tác phẩm, nhận định và tư liệu / Trần Thị Lan b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 489tr. : ảnh ; 24cm. - 180000đ. - 500b  s339817

1950. Trần Thiện Thuật. Quê hương : Thơ / Trần Thiện Thuật. - H. : Văn học, 2014. - 197tr. ; 19cm. - 1000b  s337979

1951. Trần Trọng Thức. Tiếng lòng : Thơ / Trần Trọng Thức. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 147tr. ; 19cm. - 55000đ. - 300b  s338803

1952. Trần Trung Cấp. Trăng khuyết : Thơ / Trần Trung Cấp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 86tr. ; 19cm. - (Tủ sách Người yêu thơ). - 30000đ. - 500b
Tên bút danh tác giả: Trần Trung  s337970

1953. Trần Tuyển. Khát mưa rào / Trần Tuyển. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 67tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b  s339803

1954. Trần Tuyển. Lưu luyến : Thơ / Trần Tuyển. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 59tr. ; 20cm. - 45000đ. - 500b  s339837

1955. Trần Văn Khảng. Tình quê : Thơ / Trần Văn Khảng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 119tr., 2tr. ảnh ; 20cm. - 40000đ. - 300b  s339469

1956. Trần Viêm. Ảo - Thật bóng hình thơ / Trần Viêm. - H. : Lao động, 2015. - 143tr. ; 19cm. - 40000đ. - 1000b  s339268

1957. Trần Việt Anh. Bùa yêu : Tập truyện ngắn / Trần Việt Anh. - H. : Văn học, 2015. - 202tr. ; 20cm. - 72000đ. - 3000b  s338054

1958. Trần Vĩnh Phúc. Tình yêu nho nhỏ : Tập truyện ngắn / Trần Vĩnh Phúc ; Ký hoạ: Trần Vĩnh Phúc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 255tr. ; 20cm. - 68000đ. - 500b  s338150

1959. Trimble, Irene. Gia đình siêu nhân / Chuyển thể: Irene Trimble ; Dịu Hương dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 148tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The Incredibles: The Junior Novelization  s338819

1960. Trimble, Irene. Học viện quái vật / Chuyển thể: Irene Trimble ; Vân Anh dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 160tr. : ảnh ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Monsters university: The Junior Novelization  s338828

1961. Trimble, Irene. Người máy biết yêu / Chuyển thể: Irene Trimble ; Vân Anh dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 136tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Wall - E: The Junior Novelization  s338820

1962. Trimble, Irene. Vương quốc xe hơi 2 / Chuyển thể: Irene Trimble ; Hiền Nhíp dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 144tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Cars 2: The Junior Novelization  s338818

1963. Trimble, Irene. Vương quốc xe hơi / Chuyển thể: Irene Trimble ; Hiền Nhíp dịch. - H. : Dân trí, 2014. - 132tr. ; 19cm. - (Disney Pixar). - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Cars: The Junior Novelization  s338817

1964. Trịnh Kim Hiền. Thơ và như thơ / Trịnh Kim Hiền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 72tr. ; 19cm. - 50000đ. - 300b  s339901

1965. Trịnh Trọng Giữ. Những vần thơ xuân / Trịnh Trọng Giữ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2015. - 87tr. : ảnh ; 21cm. - 400b  s338906

1966. Trong xe buýt thơm ngát hoa tử đinh hương : Tập truyện ngắn / Vichtor Linatov, Nagieda Visnhikova, Iuban Borgen... ; Vũ Thị Thanh dịch. - H. : Lao động, 2014. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 500b s339115

1967. Trọng tâm kiến thức ngữ văn 11 : Biên soạn theo chương trình và SGK mới / B.s.: Lê Huy Bắc (ch.b.), Đào Thị Thu Hằng, Lê Văn Trung. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b
T.1. - 2014. - 173tr. s338987

1968. Truyện ngắn Đà Nẵng 1975 - 2015 / Nguyễn Văn Xuân, Trường Giang, Lê Khôi... ; B.s.: Nguyễn Nho Khiêm (ch.b.)... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 499tr. ; 21cm. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Nhà văn Đà Nẵng s338852

1969. Truyện ngắn hay và đoạt giải Văn nghệ Quân đội 2013 - 2014 / Trần Nguyễn Anh, Thái Bảo, Hoàng Công Danh... ; Tuyển chọn: Nguyễn Bình Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 666tr. ; 20cm. - 170000đ. - 1000b s337940

1970. Truyện ngắn hay về công an / DiLi, Võ Thị Xuân Hà, Trần Minh Hợp... - H. : Công an nhân dân, 2014. - 287tr. ; 21cm. - 1400b s339178

1971. Truyện ngắn nữ đặc sắc Việt Nam từ 1986 đến nay / Phạm Hải Anh, Phan Thị Vàng Anh, Y Ban... ; Đoàn Ánh Dương giới thiệu, tuyển chọn. - H. : Phụ nữ, 2014. - 367tr. ; 23cm. - 99500đ. - 1500b s338202

1972. Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 15tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bé học lễ giáo). - 9000đ. - 3000b s338385

1973. Trương Khiết. Vô tự : Tiểu thuyết / Trương Khiết ; Sơn Lê dịch. - H. : Công an nhân dân. - 24cm. - 1400b
T.1. - 2014. - 735tr. s339182

1974. Trương Khiết. Vô tự : Tiểu thuyết / Trương Khiết ; Sơn Lê dịch. - H. : Công an nhân dân. - 24cm. - 1400b
T.2. - 2014. - 431tr. s339181

1975. Tsubasa - Giấc mơ sân cỏ / Yoichi Takahashi ; Phúc Nguyên dịch. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 18cm. - (Dành cho tuổi mới lớn). - 20000đ. - 2000b
T.16: Sức mạnh đột phá của cú sút dao cạo. - 2014. - 199tr. : tranh vẽ s338891

1976. Tuấn Giang. Chuyện chim trời : Thơ / Tuấn Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 171tr. ; 24cm. - 80000đ. - 500b s339219

1977. Tuấn Nguyên Hoài Đức. Huyền thoại nhị thần : Tiểu thuyết / Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 22cm. - 100000đ. - 1000b
Q.1: Quỷ thần tương chiến thuở hồng hoang. - 2015. - 382tr. : tranh vẽ s339776

1978. Tuấn Nguyên Hoài Đức. Huyền thoại nhị thần : Tiểu thuyết / Tuấn Nguyên Hoài Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 22cm. - 95000đ. - 1000b
Q.2: Sự trở về của hai hoàng tử. - 2015. - 369tr. : tranh vẽ s339777

1979. Tuệ Nghi. Luật ngầm : Tiểu thuyết / Tuệ Nghi. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 286tr. ; 19cm. - 96000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Phan Thanh Bảo Ngọc s339279

1980. Tuổi xanh : Hồi ký / Hồ Phương, Đặng Thanh Lê (ch.b.), Đặng Kim Thanh, Từ Thị Cung. - H. : Thanh niên, 2014. - 183tr. ; 19cm. - 1000b s337772

1981. Tuỳ Hầu Châu. Em là tất cả những gì anh khao khát : Tiểu thuyết / Tuỳ Hầu Châu ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Việt, 2014. - 600tr. ; 21cm. - 143000đ. - 2000b s338076

1982. Tuyển tập 100 bài văn hay 5 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi : Biên soạn theo chương trình mới / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Phạm Minh Tú, Nguyễn Nhật Hoa, Tiến Quỳnh. - Tái bản, sửa chữa & bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 147tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s338614

1983. Tuyển tập 100 bài văn hay 6 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi : Biên soạn theo chương trình mới / B.s., tuyển chọn và giới thiệu: Tạ Đức Hiền, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Khánh Hoà... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 164tr. ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s338615

1984. Tuyển tập 100 bài văn hay 12 : Theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Hữu Quang, Phan Thị Huỳnh Yến. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 296tr. : bảng ; 24cm. - 79000đ. - 2000b s338609

1985. Tuyển tập 90 đề thi thử quốc gia môn ngữ văn : Dành cho ôn thi tốt nghiệp, đại học và cao đẳng... / Mai Diệp Anh, Nguyễn Thế Hưng, Đoàn Thị Mai, Mai Tôn Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 99000đ. - 1000b
T.1. - 2014. - 300tr. s338744

1986. Tuyển tập kịch Bác Hồ / Hoài Giao, Lưu Quang Hà, Ngọc Thụ... - H. : Sân khấu, 2014. - 665tr. ; 21cm. - 300b s339660

1987. Tuyển tập truyện ngắn Gosho Aoyama : Đánh 4 chốt 3 : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Nguyễn Thị Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2015. - 182tr. : tranh vẽ s339549

1988. Tuyển tập truyện ngắn Gosho Aoyama : Đánh 4 chốt 3 : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Nguyễn Thị Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 30000đ. - 5000b
T.2. - 2015. - 225tr. : tranh vẽ s339550

1989. Van Draanen, Wendelin. Bên kia đường có đứa dở hơi : Tiểu thuyết hài lãng mạn dành cho tuổi Teen / Wendelin Van Draanen ; Ngô Hà Thu dịch. - In lần thứ 5. - H. : Phụ nữ, 2015. - 291tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Flipped s338189

1990. Văn Hoa. Hương sắc hoa quê : Thơ / Văn Hoa. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 87tr. ; 19cm. - 45000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Đỗ Thanh Hoa s339900

1991. Văn Hoa. Khúc đường thi Việt : Thơ / Văn Hoa. - H. : Thời đại, 2014. - 130tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 68000đ. - 500b s339905

1992. Văn Khoa - Một thời sống đẹp / Cao Thị Quế Hương, Huỳnh Thiện Kim Tuyến (ch.b.), Nguyễn Tuấn Kiệt... ; Tôn Nữ Quỳnh Chân h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 513tr. : ảnh ; 23cm. - 100000đ. - 1000b s337945

1993. Văn nghệ Ayun Pa 2014 / Bá Lâm, Bá Tài, Đăng Thi... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 187tr. : ảnh ; 21cm. - 200b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn học nghệ thuật thị xã Ayun Pa - Gia Lai s337752

1994. Văn nghệ Đan Phượng / Nguyễn Quý Thưởng, Nguyễn Xuân Cửu, Đỗ Trọng Phú... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 268tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s339218

1995. Văn Thành Lê. Ngày xưa chưa xa : Tản văn & thơ / Văn Thành Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 132tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 47000đ. - 1000b s339767

1996. Văn Thế. Từ Việt Bắc đến Tây Nguyên : Thơ / Văn Thế. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 247tr. : ảnh ; 19cm. - 65000đ. - 220b s338165

1997. Văn xuôi Quảng Bình : 2009 - 2014 / Kim Cương, Minh Châu, Trương Thị Cúc... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 135tr. ; 19cm. - 400b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật Quảng Bình s337753

1998. Văn Yên - Miền đất anh hùng : Thơ - Văn - Nhạc / Bá Khánh, Trần Đỗ Anh, Phạm Tính... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 170tr. : ảnh ; 21cm. - 200b s337961

1999. Vi Hợi. Ngày mới bên dòng Nậm Pao : Truyện ngắn và bút kí / Vi Hợi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 311tr. : ảnh ; 21cm. - 68600đ. - 500b s339714

2000. Vì sao thỏ cụt đuôi? : Truyện tranh / Soạn lời: Minh Anh ; Minh hoạ: Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2015. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Kể chuyện cho bé tuổi mầm non). - 16000đ. - 5000b s338239

2001. Viên Thái Cực. Lời nguyền Lỗ Ban / Viên Thái Cực ; An Lạc Group dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn Học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - 105000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 鲁班的诅咒

T.1. - 2014. - 431tr. s338289

2002. Vĩnh Phúc : Thơ / Đặng Tuyết Trinh, Minh An, Trần Thị Ba... - H. : Văn học. - 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Người cao tuổi phường Vĩnh Phúc

T.10. - 2015. - 355tr. : ảnh s338006

2003. Vĩnh Thông. Trạng thái yêu : Thơ / Vĩnh Thông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 78tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 48000đ. - 500b s339581

2004. Vĩnh Thông. Trở về và chào nhau : Tập truyện ngắn / Vĩnh Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 113tr. ; 20cm. - 44000đ. - 1000b s339769

2005. Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Truyện: Lan Nhã ; Tranh: Reggie. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Thú cưng). - 15000đ. - 1000b s338110

2006. Võ Bá Nha. Tập thơ suông tình / Võ Bá Nha. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2015. - 107tr. ; 21cm. - 40000đ. - 500b s337925

2007. Võ Quảng. Quê nội : Tiểu thuyết / Võ Quảng. - H. : Văn học, 2015. - 435tr. ; 21cm. - 61000đ. - 1000b s338063

2008. Vũ Anh Thố. Trăng tháng Chạp : Tuyển văn - thơ / Vũ Anh Thố. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 375tr., 8tr. ảnh ; 21cm. - 125000đ. - 740b s338100

2009. Vũ Hùng. Chú ngựa đồng cỏ / Vũ Hùng. - H. : Kim Đồng, 2015. - 118tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 23000đ. - 2000b s339566

2010. Vũ Hùng. Giữ lấy bầu mật / Vũ Hùng. - H. : Kim Đồng, 2015. - 87tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s339564

2011. Vũ Hùng. Mái nhà xưa / Vũ Hùng. - H. : Kim Đồng, 2015. - 102tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 21000đ. - 2000b s339561

2012. Vũ Hùng. Mùa săn trên núi / Vũ Hùng. - H. : Kim Đồng, 2015. - 87tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s339565

2013. Vũ Hùng. Sao sao / Vũ Hùng. - H. : Kim Đồng, 2015. - 82tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s339563

2014. Vũ Hùng. Sống giữa bầy voi : Tặng thưởng năm 1986 của Hội đồng Văn học thiếu nhi Hội Nhà văn Việt Nam / Vũ Hùng. - H. : Kim Đồng, 2015. - 182tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 33000đ. - 2000b s339562

2015. Vũ Mão. Tình khúc thời gian : Thơ lục bát tứ tuyệt. Nhạc / Vũ Mão. - H. : Phụ nữ, 2015. - 170tr. : ảnh ; 21cm. - 72000đ. - 1000b s338196

2016. Vũ Ngọc Liên. Tình khúc mùa thu : Thơ / Vũ Ngọc Liên. - H. : Văn học, 2014. - 214tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b s338040

2017. Vũ Ngọc Thảo. Trai làng đấu : Tiểu thuyết / Vũ Ngọc Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 238tr. ; 19cm. - 42000đ. - 840b s338164

2018. Vũ Quang Việt. Đi... và đi : Thơ / Vũ Quang Việt. - H. : Thời đại, 2014. - 54tr. ; 19cm. - 30000đ. - 500b s339904

2019. Vũ Thanh Nhã. Bên tường hoa Ti gôn : Tập thơ / Vũ Thanh Nhã. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 107tr. ; 21cm. - 36000đ. - 1000b s339473

2020. Vũ Thảo Ngọc. Mùa hoa gáo : Tập truyện / Vũ Thảo Ngọc. - H. : Kim Đồng, 2014. - 66tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337780

2021. Vũ Thi. Nhịp thời gian : Thơ / Vũ Thi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 152tr. ; 19cm. - 65000đ. - 700b s339585

2022. Vũ Thị Hồng. Tác phẩm Vũ Thị Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2014. - 510tr. ; 21cm. - 500b s339217

2023. Vũ Thị Kim Chi. Mùa sau sau trổ lá : Tập truyện / Vũ Thị Kim Chi. - H. : Kim Đồng, 2014. - 66tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337783

2024. Vũ Thị Thìn. Thơ và đời / Vũ Thị Thìn. - H. : Lao động. - 19cm. - 35000đ. - 300b
T.1. - 2014. - 127tr. s339248

2025. Vũ Thị Thìn. Thơ và đời / Vũ Thị Thìn. - H. : Lao động. - 19cm. - 35000đ. - 300b
T.2. - 2014. - 151tr. s339249

2026. Vũ Thịnh. Hương quyện : Thơ / Vũ Thịnh. - H. : Lao động, 2014. - 143tr. : ảnh ; 19cm. - 33000đ. - 1000b s339254

2027. Vũ Văn Thoan. Về sông Sen : Thơ / Vũ Văn Thoan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 191tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 168-186 s338079

2028. Vương Văn Hoà. Miền quê ấy mến yêu : Thơ / Vương Văn Hoà. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 167tr. ; 19cm. - 42000đ. - 270b s338166

2029. Wanted! : Truyện tranh / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng, 2015. - 201tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Tuyển tập truyện ngắn Eiichiro Oda). - 19500đ. - 10000b s339518

2030. Willingham, Michelle. Bí mật tội lỗi / Michelle Willingham ; Nguyễn Thị Linh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2014. - 478tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Unraveled by the rebel s339173

2031. Woodiwiss, Kathleen E. Tro tàn trong gió / Kathleen E. Woodiwiss ; Rubi Thuý dịch. - H. : Lao động. - 21cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Ashes in the wind
T.1. - 2014. - 539tr. s339174

2032. Wright, Jason F. Chiếc lọ Giáng sinh diệu kỳ : Hành trình của những điều kỳ diệu / Jason F. Wright ; Biên dịch: Giang Thuỷ, Vi Thảo Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2014. - 167tr. ; 21cm. - 39000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Christmas Jars s338640

2033. Xuân Diệu. Xuân Diệu - Thơ chọn lọc / Dương Phong tuyển chọn. - H. : Văn học, 2014. - 187tr. ; 16cm. - (Tủ sách văn học trong nhà trường). - 29000đ. - 1000b s338365

2034. Xuân Sách. Làng rừng Cà Mau : Truyện ngắn / Xuân Sách. - H. : Kim Đồng, 2015. - 143tr. : hình vẽ ; 20cm. - 32000đ. - 1500b s339364

2035. Xuân Tốn. Mắt đọng dấu xưa : Thơ / Xuân Tốn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 166tr., 3tr. ảnh màu ; 21cm. - 95000đ. - 200b
Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Tốn s339015

2036. Yaiba : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Tạ Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 3000b
T.13. - 2014. - 188tr. : tranh vẽ s337860

2037. Yaiba : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Tạ Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 3000b
T.14. - 2014. - 180tr. : tranh vẽ s337861

2038. Yaiba : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Tạ Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 3000b
T.15. - 2014. - 180tr. : tranh vẽ s337862

2039. Yaiba : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Tạ Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 3000b
T.16. - 2014. - 183tr. : tranh vẽ s337863

2040. Yaiba : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Tạ Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 3000b
T.17. - 2015. - 188tr. : tranh vẽ s339522

2041. Yaiba : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Tạ Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 3000b
T.18. - 2015. - 178tr. : tranh vẽ s339523

2042. Yaiba : Truyện tranh / Gosho Aoyama ; Tạ Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 18000đ. - 3000b
T.19. - 2015. - 183tr. : tranh vẽ s339524

2043. Yêu cây xanh như siêu mèo : Truyện tranh / Truyện: Hạnh Nguyên ; Tranh: Tooru. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s337914

2044. Yêu đi rồi khóc : Tập truyện ngắn / Hamlet Trương, Hàn Vi, Võ Vi Vân, Tango Trần. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2015. - 335tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học). - 99000đ. - 3000b s338310

2045. Yêu đường phố như siêu mèo : Truyện tranh / Truyện: Hạnh Nguyên ; Tranh: Tooru. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s337913

2046. Yêu nguồn nước như siêu mèo : Truyện tranh / Truyện: Hạnh Nguyên ; Tranh: Tooru. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 16tr. : tranh màu ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s337915

2047. Yureka : Truyện tranh / Son Hee Joon, Kim Youn Kyoung ; Hải Phượng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 1700b
T.38. - 2015. - 178tr. : tranh vẽ s337856

2048. Yureka : Truyện tranh / Son Hee Joon, Kim Youn Kyoung ; Hải Phượng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 1700b
T.39. - 2015. - 178tr. : tranh vẽ s337857

2049. Yureka : Truyện tranh / Son Hee Joon, Kim Youn Kyoung ; Hải Phượng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 1700b

T.40. - 2015. - 178tr. : tranh vẽ  s339515

2050. Yureka : Truyện tranh / Son Hee Joon, Kim Youn Kyoung ; Hải Phượng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 15000đ. - 1700b
T.41. - 2015. - 268tr. : tranh vẽ  s339514

## LỊCH SỬ

2051. Bác Hồ ở Tân Trào / Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái... ; Ngô Quân Lập s.t., tuyển chọn. - Xuất bản lần thứ 11. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 252tr. ; 15cm. - 40000đ. - 3000b  s338550

2052. Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ / Nguyễn Văn Linh, Hà Huy Giáp, Mai Chí Thọ... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 314tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 2000b  s338657

2053. Bix, Herbert P. Nhật hoàng Hirohito và công cuộc kiến thiết nước Nhật hiện đại / Herbert P. Bix ; Dịch: Nguyễn Hồng Tâm... - H. : Thế giới, 2014. - 703tr. ; 24cm. - 220000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Hirohito and the making of modern Japan  s338756

2054. Bùi Văn Cường. Trăn trở ngàn năm : Huyền thoại - Truyền thuyết Đinh Lê ở Hà Nam / S.t., b.s.: Bùi Văn Cường, Nguyễn Tế Nhị, Nguyễn Văn Điềm. - H. : Thời đại, 2014. - 203tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam  s339304

2055. Chu Thiên. Bóng nước Hồ Gươm / Chu Thiên. - Tái bản trên bản in năm 1976. - H. : Dân trí. - 21cm. - (Góc nhìn sử Việt). - 129000đ. - 3000b
T.2. - 2014. - 519tr.  s338830

2056. Chu Trọng Huyến. Lịch sử xã Diễn Hoàng / Chu Trọng Huyến b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2014. - 299tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b
ĐTTS ghi: Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc xã Diễn Hoàng - Huyện Diễn Châu. - Phụ lục: tr. 273-296. - Thư mục: tr. 297-299  s338262

2057. Di tích lịch sử văn hoá ở Thừa Thiên Huế / B.s.: Đỗ Hữu Hà, Cao Thị Quỳnh Giao, Ngô Minh Thuấn... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 260tr., 10tr. ảnh ; 19cm. - 200b
ĐTTS ghi: Bảo tàng Lịch sử và Cách mạng Thừa Thiên Huế  s337759

2058. Dương Văn An với vùng đất Thuận Quảng / Phan Thuận An, Đỗ Bang (ch.b.), Huỳnh Công Bá... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 145tr., 7tr. ảnh màu ; 19cm. - 100000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế  s339623

2059. Đại tướng trong lòng dân / Phạm Phương Thảo, Hà Văn Lâu, Việt Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 352tr., 18tr. ảnh màu ; 21cm. - 4000b  s339051

2060. Đào Trinh Nhất. Phan Đình Phùng : Một nhà lãnh đạo 10 năm kháng chiến (1886 - 1895) ở Nghệ Tĩnh / Đào Trinh Nhất. - Tái bản trên bản in năm 1957, bổ sung nhiều tài liệu trước kia chưa tìm thấy. - H. : Dân trí, 2014. - 319tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt). - 85000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 314-317  s338832

2061. Đặng Sỹ Ngọc. Dưới tầm đạn cầu vồng / Đặng Sỹ Ngọc. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 247tr. ; 21cm. - 210b  s339693

2062. Đặng Thị Yến. Khúc anh hùng ca ngã ba Đồng Lộc : Sách tư liệu lịch sử / Đặng Thị Yến ch.b. - In lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 251tr. : minh hoạ ; 21cm. - 58000đ. - 1540b

Thư mục: tr. 247-250 s338103

2063. Đoàn Việt. Vào Nam ra Bắc - Những chuyến đi và viết / Đoàn Việt. - H. : Thời đại, 2014. - 272tr. : ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 500b s338763

2064. Garcia, Fenando D. Huyền thoại Che : Bản lĩnh - Tính cách - Tình yêu và sự bất tử / Fenando D. Garcia, óscar Sola ; Biên dịch: Nguyễn Văn Phước, Vũ Tài Hoa, First News. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 235tr. : ảnh ; 24cm. - 72000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 223-235 s338666

2065. Giáo trình cao cấp lý luận chính trị : Khối kiến thức thứ tư. Các chuyên đề bổ trợ / B.s.: Nguyễn Hùng Hậu, Phan Hữu Tích, Phan Thanh Khôi... - H. : Lý luận Chính trị. - 24cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

T.14: Các chuyên đề bổ trợ (Dành cho Học viện trung tâm). - 2014. - 426tr. - Thư mục cuối mỗi bài s339185

2066. Giáo trình cao cấp lý luận chính trị : Khối kiến thức thứ tư. Các chuyên đề bổ trợ / B.s.: Hà Văn Tác, Nguyễn Văn Điển, Trần Minh Tâm... - H. : Lý luận Chính trị. - 24cm. - 52000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

T.14-II: Các chuyên đề bổ trợ (Dành cho Học viện Chính trị khu vực II). - 2014. - 306tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s339187

2067. Giáo trình cao cấp lý luận chính trị : Khối kiến thức thứ tư. Các chuyên đề bổ trợ / B.s.: Nguyễn Văn Nam, Nguyễn Thế Tư, Nguyễn Văn Lý... - H. : Lý luận Chính trị. - 24cm. - 40000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

T.14-III: Các chuyên đề bổ trợ (Dành cho Học viện Chính trị khu vực III). - 2014. - 262tr. - Thư mục cuối mỗi bài s339188

2068. Giáo trình cao cấp lý luận chính trị : Khối kiến thức thứ tư. Các chuyên đề bổ trợ / B.s.: Giang Thị Huyền, Đỗ Đình Hãng, Đoàn Minh Huấn... - H. : Lý luận Chính trị. - 24cm. - 65000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

T.14-I: Các chuyên đề bổ trợ (Dành cho Học viện Chính trị khu vực I). - 2014. - 383tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi bài s339186

2069. Giáo trình cao cấp lý luận chính trị : Khối kiến thức thứ tư. Các chuyên đề bổ trợ / B.s.: Nguyễn Minh Hoàn, Nguyễn Quốc Dũng, Lý Việt Quang... - H. : Lý luận Chính trị. - 24cm. - 60000đ. - 850b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

T.14-IV: Dành cho Học viện Chính trị khu vực IV. - 2015. - 375tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s338714

2070. Gò Tháp - Di tích quốc gia đặc biệt / Nguyễn Hữu Lý, Đặng Văn Thắng, Lê Thị Hậu... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 180tr. : ảnh màu ; 24cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban quản lý khu Di tích Gò Tháp. - Thư mục cuối mỗi bài s339759

2071. Hà Minh Hồng. Bác Hồ gọi - ấy là mùa xuân đến / Hà Minh Hồng, Trần Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 382tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 6000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn s338656

2072. Hàn Đức Viêm. Hồ Tây xưa và nay : Tham khảo / Hàn Đức Viêm. - H. : Lao động, 2015. - 122tr. ; 19cm. - 35000đ. - 500b s339264

2073. Hoa Bằng. Quang Trung (1788 - 1792) / Hoa Bằng. - Tái bản trên bản in năm 1944. - H. : Dân trí, 2014. - 471tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt). - 109000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 466-469 s338831

2074. Hoàng Giá. Huyền tích chùa Bút Tháp / S.t., b.s.: Hoàng Giá, Phan Cẩm Thượng, Phạm Thuận Thành. - Tái bản có bổ sung. - H. : Thời đại, 2014. - 88tr. : bảng ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s339903

2075. Hoàng Thúc Trâm. Trần Hưng Đạo (1228 - 1300) / Hoàng Thúc Trâm. - H. : Dân trí, 2014. - 155tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt). - 49000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 146-154 s338829

2076. Hồ Chí Minh : Biography / Ed.: Chu Đức Tính ; Transl: Vũ Thanh Tâm, Quang Minh ; Revise: Hannah Forsythe, Nathan R. Morrow. - H. : Thế giới, 2014. - 193tr. ; 20cm. - 80000đ. - 1000b s339410

2077. Hồ Chí Minh. Lịch sử nước ta / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 28tr. : ảnh ; 15cm. - 10000đ. - 3000b s337850

2078. Hồ Chí Minh. Vừa đi đường vừa kể chuyện / T. Lan. - Xuất bản lần thứ 8. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 180tr. ; 15cm. - 25000đ. - 3000b s338556

2079. Hồ Chí Minh tiểu sử / B.s.: Chu Đức Tính (ch.b.), Vũ Thị Nhị, Phạm Thị Lai... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 332tr., 1tr. ảnh màu ; 18cm. - 50000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Bảo tàng Hồ Chí Minh s338510

2080. Hồi ký căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (1945 - 1975) / Trần Văn Khá, Nguyễn Thị Một, Mai Chí Thọ... ; B.s.: Thân Thị Thư... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 29cm. - 500000đ. - 2600b
T.2. - 2015. - 526tr. : ảnh s339068

2081. Huỳnh Uy Dũng. Đại Nam văn hiến / Huỳnh Uy Dũng. - H. : Thời đại, 2014. - 406tr. ; 20cm. - 1000b s339354

2082. Kể chuyện Bác Hồ ở Tuyên Quang / Đoàn Minh Tuấn, Như Đàm, Việt Dũng... ; Ngô Quân Lập s.t., tuyển chọn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 248tr. ; 15cm. - 30000đ. - 3000b s338553

2083. Kể chuyện danh nhân Việt Nam / Nguyễn Phương Bảo An s.t., b.s. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn học, 2014. - 164tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b
Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 162 s338459

2084. Kể chuyện Điện Biên Phủ : Truyện tranh / Lời: Hữu Mai ; Tranh: Huy Toàn. - H. : Kim Đồng, 2014. - 52tr. : tranh vẽ ; 16cm. - 31372b
Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337843

2085. Kể chuyện Lê Thánh Tông / Hải Vy s.t., b.s. - H. : Lao động, 2015. - 28tr. : tranh màu ; 21cm. - (Gương sáng muôn đời). - 25000đ. - 2000b
Truyện kể về cuộc đời của vua Lê Thánh Tông (1442-1497), vị vua thứ 5 của nhà Hậu Lê. - Thư mục: tr. 2 s339167

2086. Kể chuyện Trần Thủ Độ / Hải Vy s.t., b.s. - H. : Lao động, 2015. - 28tr. : tranh màu ; 21cm. - (Gương sáng muôn đời). - 25000đ. - 2000b
Truyện kể về cuộc đời Thái sư Trần Thủ Độ (1194-1264), ông là người có công sáng lập triều Trần. - Thư mục: tr. 2 s339168

2087. Kim Cổ. Nỗi niềm công chúa Việt / Kim Cổ b.s. - H. : Lao động, 2015. - 128tr. ; 19cm. - 35000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Đào Ngọc Cách s339237

2088. Kỷ yếu những người đối mặt trực tiếp với kẻ thù qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ở thị xã La Gi. - Bình Thuận : Hội Cựu tù chính trị thị xã La Gi, 2015. - 104tr. : ảnh ; 21cm. - 160b s339017

2089. Kỷ yếu toạ đàm khoa học kỷ niệm 100 năm ngày sinh giáo sư Tôn Thất Dương Kỵ (19/01/1914 - 19/01/2014) / Lê Bá Trình, Nguyễn Văn Đua, Trần Thanh Bình... ; B.s.: Nguyễn Tuấn Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 160tr., 10tr. ảnh ; 24cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... s338665

2090. Ký ức một thời với Tây Nguyên / Tiêu Văn Mẫn, Đặng Vũ Hiệp, Nguyễn Quốc Thước... - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 499tr., 12tr. ảnh ; 21cm. - 116000đ. - 1040b

ĐTTS ghi: Ban Liên lạc Mặt trận Tây Nguyên - B3 - Quân đoàn 3 s338099

2091. Lê Duẩn. Thư vào Nam / Lê Duẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 358tr., 8tr. ảnh : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 4000b s338655

2092. Lê Hoàn - Cày ruộng tịch điền : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Lời: Anh Chi. - H. : Kim Đồng, 2014. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337792

2093. Lê Hồng Thắng. Lịch sử 50 năm trưởng thành và phát triển chòm Kho Vàng - Khối Tân Sơn / B.s.: Lê Hồng Thắng, Nguyễn Hùng Vỹ, Vũ Mạnh Cường. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 65tr., 7tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc phường Hoà Hiếu - Thị xã Thái Hoà s338796

2094. Lê Thí. Những mẩu chuyện về danh nhân xứ Quảng / Lê Thí. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2015. - 229tr. : ảnh ; 20cm. - 68000đ. - 600b s338855

2095. Lê Thị Sáu. Như cánh hoa ngược dòng : Hồi ký / Lê Thị Sáu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2014. - 384tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Tên khác của tác giả: Tư Sương s337946

2096. Lê Xuân Kỳ. Lịch sử - Văn hoá địa phương Thọ Xuân, Thanh Hoá / Lê Xuân Kỳ (ch.b.), Nguyễn Đình Quế. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2015. - 51tr. ; 24cm. - 32500đ. - 645b s338929

2097. Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ : Từ khởi thuỷ đến năm 1945 / Trần Đức Cường (ch.b.), Võ Sĩ Khải, Nguyễn Đức Nhuệ, Lê Trung Dũng. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 682tr. : bảng ; 24cm. - 500b

Phụ lục: tr. 606-652. - Thư mục: tr. 653-676 s338395

2098. Lý Cảnh Long. Putin - Từ trung tá KGB đến Tổng thống Liên bang Nga / Lý Cảnh Long ; Biên dịch, h.đ.: Tạ Ngọc Ái, Thanh An. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2014. - 531tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s339092

2099. Mã Thiện Đồng. Ký ức tàu không số / Mã Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 248tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s338682

2100. Mã Thiện Đồng. Những thiên thần đường phố : Nữ biệt động Sài Gòn / Mã Thiện Đồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 285tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s337757

2101. Mai Hắc Đế : Truyện tranh / Lời: Nguyễn Việt Hà ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - H. : Kim Đồng, 2014. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337781

2102. Mai Trọng Tuấn. Điện Biên Phủ - 5 điều kỳ diệu chưa từng có trong lịch sử chiến tranh / Mai Trọng Tuấn ; Nguyễn Thị Liên ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 68tr. : bản đồ ; 16cm. - 25000đ. - 1000b s339451

2103. Ngày về chiến thắng (1954 - 2014) / Huỳnh Đắc Hương, Mai Ly, Trần Bốn... - H. : Nxb. Hà Nội, 2015. - 56tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban đại diện Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày thành phố Hà Nội s337949

2104. Nghề buôn và tên hiệu buôn trong đời sống văn hoá Hội An / Trần Ánh (ch.b.), Trần Văn An, Tống Quốc Hưng, Lê Thị Tuấn. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 287tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Phụ lục: tr. 183-275. - Thư mục: tr. 277-282 s339293

2105. Ngô Hoài Phương. Suy tàn / Ngô Hoài Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 98000đ. - 1000b

Bối cảnh lịch sử Nam Việt Nam sau hiệp định Geneve; chính quyền Ngô Đình Diệm củng cố quyền lực, đàn áp chính trị, tôn giáo... sự suy tàn và sụp đổ của chế độ này, Tên thật của tác giả: Ngô Tiều

T.1. - 2014. - 338tr. s339833

2106. Nguyen Thi Binh. Ma famille, mes amis et mon pays : Mémoires / Nguyen Thi Binh ; Trad.: Luong Thi Mai Trâm... ; Révision: Nelly Krowolski. - H. : Tri thuc ; Hoa Sen université, 2015. - 388 p. : photos ; 21 cm. - 100000đ. - 2000cop s339402

2107. Nguyễn Đắc Xuân. Đi tìm dấu tích cung điện Đan Dương - Sơn Lăng của hoàng đế Quang Trung / Nguyễn Đắc Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 423tr., 16tr. ảnh màu : minh hoạ ; 24cm. - 159000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 396-400. - Phụ lục: tr. 401-423 s339009

2108. Nguyễn Đình Thống. Võ Thị Sáu - Con người và huyền thoại / Nguyễn Đình Thống. - H. : Chính trị Quốc gia ; Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 136tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 14240b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 132-134 s338488

2109. Nguyễn Đông Hiếu. 113 câu hỏi - đáp về Côn Đảo / B.s.: Nguyễn Đông Hiếu, Nguyễn Thanh Vân. - H. : Lao động, 2015. - 190tr. : ảnh ; 21cm. - 38000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 179-180 s339154

2110. Nguyễn Hải Như. Chuyện đời sư trưởng những thời khắc không thể nào quên : Hồi ký / Kể: Nguyễn Hải Như ; Ghi: Đỗ Hoè. - H. : Văn học, 2014. - 199tr. : ảnh ; 21cm. - 88000đ. - 500b s338025

2111. Nguyễn Hồng Văn. Đố - Giải câu đố bằng thơ về lịch sử : Dành cho thiếu niên, nhi đồng (Giúp em nhanh thuộc, nhớ lâu) / Nguyễn Hồng Văn. - H. : Giáo dục, 2014. - 97tr. ; 19cm. - 20000đ. - 70500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Quang Minh s339006

2112. Nguyễn Khắc Xương. Nữ tướng thời Trưng Vương / Nguyễn Khắc Xương. - Tái bản trên bản in năm 1976. - H. : Dân trí, 2014. - 259tr. ; 21cm. - (Góc nhìn sử Việt). - 69000đ. - 2000b s338833

2113. Nguyễn Thế Nữu. Nhớ những kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ / Nguyễn Thế Nữu s.t., b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2015. - 198tr. ; 21cm. - 350b

Thư mục: tr. 196-198 s339602

2114. Nguyễn Thị Định - Nữ tướng anh hùng / Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Thanh Hoà, Nguyễn Thị Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 675tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam s338936

2115. Nguyễn Văn Kim. Vân Đồn - Thương cảng quốc tế của Việt Nam / Nguyễn Văn Kim. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 437tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 168000đ. - 200b

Thư mục: tr. 405-418 s338711

2116. Nguyễn Văn Mỳ. Di tích lịch sử - văn hoá Tràng Kênh, Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng / Nguyễn Văn Mỳ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2015. - 36tr. : ảnh ; 15cm. - 20000b s338822

2117. Nguyễn Văn Nhật. Lịch sử Việt Nam / Nguyễn Văn Nhật (ch.b.), Đỗ Thị Nguyệt Quang, Đinh Quang Hải. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.13: Từ năm 1965 đến năm 1975. - 2014. - 586tr. : bảng. - Thư mục: tr. 561-581 s338785

2118. Nguyễn Văn Tận. Giáo trình đại cương lịch sử thế giới : Ngành cử nhân tiểu học / Nguyễn Văn Tận (ch.b.), Lê Văn Anh, Phạm Hồng Việt. - Tái bản lần thứ 4. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 379tr. : bảng ; 24cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Đào tạo từ xa s339729

2119. Nguyễn Văn Trung. Hồ sơ về Lục Châu học - Tìm hiểu con người ở vùng đất mới : Dựa vào tài liệu văn, sử bằng Quốc ngữ ở miền Nam từ 1865 - 1930 : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 641tr. ; 23cm. - 199000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 629-635 s337955

2120. Nhân vật lịch sử Hải Phòng / Lê Thế Loan, Đỗ Đình Tuân, Phan Thị Thu Hương,... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hải Phòng. Thư viện Khoa học tổng hợp thành phố

T.4. - 2015. - 237tr. - Thư mục cuối mỗi bài s338907

2121. Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh / B.s.: Nguyễn Thị Tình, Chu Đức Tính, Hoàng Thị Nữ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 167tr. : bảng ; 15cm. - 25000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 164-166 s338558

2122. Những trận không chiến trên bầu trời Việt Nam (1965-1975) - Nhìn từ hai phía / Nguyễn Sỹ Hưng, Nguyễn Nam Liên, Nguyễn Văn Quang... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 991tr., 16tr. ảnh : bảng, bản đồ ; 24cm. - 380000đ. - 540b

Phụ lục: tr. 913-942. - Thư mục: tr. 978-982 s338107

2123. Nông Anh Chi. Từ mái đình Hồng Thái đến quảng trường Ba Đình / Nông Anh Chi b.s. - H. : Kim Đồng, 2014. - 47tr. : ảnh ; 19cm. - 21776b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường trung học cơ sở miền núi - vùng sâu - vùng xa. - Thư mục cuối chính văn s337841

2124. Nông Huyền Sơn. Giải mật chính trường miền Nam sau đảo chính Ngô Đình Diệm / Nông Huyền Sơn. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 223tr. : ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 800b s339697

2125. Nông Huyền Sơn. Người ba lần mưu sát Ngô Đình Diệm : Truyện ký / Nông Huyền Sơn. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - 210b

Phụ lục: tr. 187-214 s339694

2126. Nơi nào có ý chí nơi đó có con đường : Bạn có thể nếu bạn tin rằng bạn có thể, niềm tin tạo nên sức mạnh lớn nhất. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 38000đ. - 1000b

T.2. - 2014. - 164tr. : ảnh s338676

2127. Phân phối chương trình giảng dạy lịch sử - văn hoá địa phương Thọ Xuân, Thanh Hoá : Chương trình THCS và THPT. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2015. - 11tr. : bảng ; 24cm. - 90000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thọ Xuân s338928

2128. Phạm Chí Thân. Di sản Hán - Nôm trong các di tích lịch sử văn hoá Bà Rịa - Vũng Tàu = 遗产漢喃 / Phạm Chí Thân. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 339tr. : sơ đồ, ảnh ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Bà Rịa - Vũng Tàu. - Thư mục: tr. 339 s338990

2129. Phạm Hữu Mý. 100 câu hỏi đáp về di tích lịch sử - văn hoá ở Thành phố Hồ Chí Minh / Phạm Hữu Mý, Nguyễn Văn Đường ; Ch.b.: Cao Tự Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 391tr. ; 22cm. - (100 câu hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh). - 1000b

Thư mục: tr. 389-391 s339808

2130. Phan Thị Yến Tuyết. Đời sống xã hội - kinh tế - văn hoá của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Phan Thị Yến Tuyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 574tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 518-531. - Phụ lục: tr. 532-574 s338866

2131. Phan Thứ Lang. Bảo Đại vị vua cuối cùng trong lịch sử phong kiến Việt Nam / Phan Thứ Lang. - Tái bản, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 351tr. : ảnh ; 21cm. - 88000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 309-349 s339699

2132. Phố Hiến / Nguyễn Khắc Hào, Nguyễn Đình Nhã (ch.b.), Phạm Minh Thảo... - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 819tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 540-810. - Thư mục: tr. 811-815 s339283

2133. Phùng Chí Kiên - Tiểu sử / B.s.: Bùi Đình Phong (ch.b.), Phạm Xanh, Nguyễn Minh Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 200tr. ; 21cm. - 1500b

Chương trình sưu tầm tài liệu viết về tiểu sử các đồng chí lãnh đạo tiền bối của Đảng và cách mạng Việt Nam. - Thư mục: tr. 185-196 s338946

2134. Phùng Hưng - Bố Cái đại vương : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Lời: Anh Chi. - H. : Kim Đồng, 2014. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 31372b

Sách nhà nước tài trợ cho thiếu nhi các trường tiểu học miền núi - vùng sâu - vùng xa s337791

2135. Sông Lam. Bác Hồ ở nước ngoài : Hỏi & đáp / Sông Lam b.s. - H. : Thanh niên, 2014. - 178tr. ; 19cm. - 1000b s337769

2136. Sông Lam. Bác Hồ với thủ đô : Hỏi & đáp / Sông Lam b.s. - H. : Thanh niên, 2014. - 219tr. ; 19cm. - 1000b s337768

2137. Tạ Thị Thuý. Lịch sử Việt Nam / Tạ Thị Thuý (ch.b.), Nguyễn Ngọc Mão, Võ Kim Cương. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.9: Từ năm 1930 đến năm 1945. - 2014. - 758tr. - Thư mục: tr. 729-751 s338786

2138. Thanh niên xung phong Giao thông vận tải Việt Nam - Những trang sử hào hùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2014. - 158tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s338418

2139. Thời trung cổ / Lời: Terry Deary ; Minh hoạ: Martin Brown ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2015. - 127tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 27000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The measly middle ages s338342

2140. Tĩnh Gia - Đại Lộc nghĩa nặng, tình sâu / B.s.: Nguyễn Văn Tòng, Lê Văn Lân, Mai Sỹ Lân,... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2015. - 356tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 1120b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá; Huyện uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. - Phụ lục: tr. 299-351 s338932

2141. Tôn Thất Bình. Đời sống trong Tử Cấm Thành / Tôn Thất Bình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2014. - 142tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 35000đ. - 1000b s338875

2142. Trần Dân Tiên. Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch / Trần Dân Tiên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 207tr. ; 18cm. - 35000đ. - 3000b s338511

2143. Trần Đức Cường. Lịch sử Việt Nam / Trần Đức Cường (ch.b.), Nguyễn Hữu Đạo, Lưu Thị Tuyết Vân. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.12: Từ năm 1954 đến năm 1965. - 2014. - 538tr. : bảng. - Thư mục: tr. 524-534 s338988

2144. Trần Đức Cường. Lịch sử Việt Nam / Trần Đức Cường (ch.b.), Đinh Thị Thu Cúc, Lưu Thị Tuyết Vân. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Sử học

T.14: Từ năm 1975 đến năm 1986. - 2014. - 478tr. : bảng. - Thư mục: tr. 463-474 s339497

2145. Trần Văn Giàu. Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2014. - 108tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 9040b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s338474

2146. Trần Văn Giàu. Hồ Chí Minh - Vĩ đại một con người / Trần Văn Giàu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 180tr. ; 15cm. - 25000đ. - 3000b s338563

2147. Trần Viết Hoàn. Nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại khu Phủ Chủ tịch / Trần Viết Hoàn. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 147tr. : ảnh ; 15cm. - 20000đ. - 3000b s338557

2148. Trịnh Bảo Kiếm. Làng Miễu / Trịnh Bảo Kiếm, Nguyễn Văn Dễ, Trần Hải. - H. : Văn hoá dân tộc, 2015. - 346tr. : ảnh ; 21cm. - 95000đ

Thư mục cuối chính văn s338799

2149. Trịnh Khắc Mạnh. Tiếp cận di sản Hán Nôm / Trịnh Khắc Mạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 761tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b s338989

2150. Trương Bi. Kể gia phả M'nông Bu Nong / Trương Bi. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 307tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339294

2151. Tư Mã Thiên. Sử ký Tư Mã Thiên / Phan Ngọc dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Trí Việt, 2015. - 587tr. ; 24cm. - (Văn học cổ điển nước ngoài. Văn học Trung Quốc). - 159000đ. - 700b s338275

2152. Viên Chiếu. Đối chiếu niên biểu Việt Nam - Trung Quốc / Viên Chiếu b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 168tr. : bảng, bản đồ ; 24cm. - 1000b s339765

2153. Viễn Chi. Thầm lặng nơi chiến trường : Hồi ký / Viễn Chi. - In lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân, 2014. - 143tr. ; 21cm. - 1400b s339202

2154. Võ Thành Phương. Lược sử hình thành và khai phá đất An Giang : Biên khảo / Võ Thành Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; An Giang : Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật An Giang, 2014. - 169tr. : minh hoạ ; 19cm. - 500b

Phụ lục: tr. 161-166. - Thư mục: tr. 167-169 s339916

2155. Vũ Kỳ. Bác Hồ viết di chúc : Hồi ký / Vũ Kỳ ; Thế Kỷ ghi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 219tr. ; 15cm. - 30000đ. - 3000b  s338554

2156. Vũ Ngọc Lanh. Tư tưởng canh tân của Nguyễn Trường Tộ - Giá trị và hạn chế : Sách tham khảo / Vũ Ngọc Lanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2015. - 307tr. ; 21cm. - 200b
Thư mục: tr. 296-304  s338471

2157. West lake palace - Hanoi = Phủ Tây Hồ. - H. : Thế giới, 2014. - 46 p. : phot. ; 21 cm. - 700copies  s339412

## ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2158. Du lịch tâm linh thành phố Tuyên Quang và vùng phụ cận / Nguyễn Thị Thanh Hải (ch.b.), Lý Mạnh Thắng, Nguyễn Thị Thuý Hoa... - H. : Văn hoá dân tộc, 2014. - 199tr. : ảnh ; 20cm. - 350b  s338801

2159. The Ha Long bay collection : In search of the exceptional. - Ho Chi Minh : Ho Chi Minh city general publ., 2014. - 25 p. : phot. ; 22 cm. - 2000copies  s339409

2160. Lê Trọng Đại. Địa chí Lệ Sơn / Lê Trọng Đại (ch.b.), Trần Hữu Danh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 383tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b
Thư mục: tr. 341-346. - Phụ lục: tr. 347-381  s339650

2161. The Mekong collection : In search of the exceptional. - Ho Chi Minh : Ho Chi Minh city general publ., 2014. - 27 p. : phot. ; 22 cm. - 2000copies  s339408

2162. Nguyễn Anh Động. Địa danh Hậu Giang / Nguyễn Anh Động. - H. : Văn hoá Thông tin, 2014. - 191tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 177-179  s339318

2163. Nguyễn Đức Vũ. Giáo trình phương pháp dạy học địa lý trung học phổ thông / Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2014. - 285tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 80000đ. - 300b
Thư mục: tr. 253-255 . - Phụ lục: tr. 256-285  s339727

2164. Nguyễn Thanh Lợi. Những trầm tích văn hoá : Qua nghiên cứu địa danh / Nguyễn Thanh Lợi. - H. : Thời đại, 2014. - 298tr. ; 21cm. - 2000b
ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài  s339310

2165. Nguyễn Viết Mạch. Địa chí làng Kim Nại / Nguyễn Viết Mạch (ch.b.), Lê Thái Sơn. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2015. - 534tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 436-524. - Thư mục: tr. 525-527  s339315

2166. Người lữ hành BenThanh tourist. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 95tr. : ảnh màu ; 29cm. - 1500b  s338742

2167. Nhất Thống. Sa Đéc tình đất - tình người / Nhất Thống. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 166tr. : ảnh ; 19cm. - 45000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Nhứt Thống. - Phụ lục: tr. 135-155. - Thư mục: tr. 156-163  s339917

2168. Phạm Công Luận. Sài Gòn - Chuyện đời của phố II / Phạm Công Luận. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2015. - 262tr. : minh hoạ ; 21cm. - 255000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 260-262  s339802

2169. Phan Chính. Đất xưa Bình Thuận / Phan Chính. - H. : Phụ nữ, 2014. - 107tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 500b
Thư mục: tr.107  s338244

2170. Phan Thanh Nhàn. Kiên Giang địa danh diễn giải / Phan Thanh Nhàn. - H. : Thời đại, 2014. - 206tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam s339301

2171. Vĩnh Thông. An Giang núi rộng sông dài / Vĩnh Thông b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 170tr. : ảnh, bản đồ ; 19cm. - 48000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s339920